PHÚC MINH

十宗罪

蜘蛛

TRÍ THÙ

MƯỜI TỘI ÁC

Đứa con ngục tù



TIỂU THUYẾT TRINH THÁM



NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Mục lục

ĐỨA CON NGỤC TÙ

Tri Thù

Đứa Con Ngục Tù

Mở đầu: Cuốn sách này viết về những ai? Đó là những con người bị lãng quên. Đôi khi chúng ta dùng mắt cũng có thể nhìn thấy cả vũ trụ bao la và bí ẩn, thế nhưng lại không thể thấy rõ thế giới bi thảm và khổ đau dưới tầng đáy xã hội.

ĐỨA CON NGỤC TÙ

Tri Thù
www.dtv-ebook.com

Phần 1- Đứa Con Ngục Tù - Chương 1: Tội Phạm Thiên Tài

Một ngày mùa thu rất nhiều năm về trước, những rừng hồng trên núi Nghi Mông đã chín đỏ. Trời đã ngả bóng hoàng hôn, xa xa có làn khói bếp, trên con đường núi quanh co có bóng mấy đứa trẻ đang đi. Lũ trẻ ăn mặc nhem nhuốc, trên lưng đeo những khúc đồng dao.

Một đứa trẻ chạy vào rừng hồng bên đường đi tiểu. Một lát sau, nó hộc tốc chạy ra, ánh mắt lạc thần, hai tay nó vày vặt mái tóc xác xơ, miệng run cầm cập nói với mấy đứa bạn: "Trong... trong lùm cỏ, có... có người chết!"

Người chết đó đó là một phụ nữ, trên người không mảnh vải, đầu và tứ chi đã bị quẳng vào đám cỏ bên cạnh, nhưng điều lạ lùng là không hiểu ai đã chát một lớp bùn che lại chỗ kín cho nạn nhân. Điều này xuất phát từ tâm lí phạm tội gì đây? Sau này khi vụ án được đưa ra ánh sáng, thì hung thủ chính là bố chồng nạn nhân, hành động "kì lạ" của ông ta chỉ vì muốn "che" cho đứa con dâu mất nết đỡ xấu hổ.

Vụ án chẳng có gì phức tạp. Nạn nhân là một quả phụ, thông dâm cùng gã hàng xóm, sinh ra một đứa con hoang, ông bố chồng cảm thấy mất mặt, nên xuống tay sát hại.

Hãy nhắm mắt lại và tưởng tượng, vào một đêm trăng cao vằng vặc, ánh trăng như dòng suối tuôn chảy giữa đêm, một ông cụ đầu tóc bạc phơ cõng xác một người đàn bà lõa lồ đi vào rừng hồng đang độ chín, ông lấy rìu chặt hết tứ chi, trước lúc bỏ đi cũng không quên bốc một nắm bùn ném vào chỗ kín, giúp con dâu che đi cho đỡ xấu hổ.

Rừng hồng gương đã chín đỏ...

Người quả phụ bị sát hại...

Đứa con hoang từ giờ sẽ mồ côi...

Trong huyện Gia Dương có ngõ phố cổ, ngõ phố từ lâu đã chẳng còn. Ngày ấy, ngay ngõ giẽ cạnh Cục Lương thực có hai gian nhà đổ nát, cửa cũng chẳng còn lành lặn, trên mái nhà mọc đầy những đám cỏ đuôi chồn, ô cửa sổ phía bắc người ta đã dùng gạch xây kín.

Từng có người ở nơi khác đến chỉ vào hai gian nhà mà hỏi:

"Đó là nhà vệ sinh đúng không?"

Câu trả lời khiến ai cũng không khỏi bất ngờ:

"Không, đó là... đồn cảnh sát."

Ngày 23 tháng 12 năm 1978, tuyết rơi!

Ngõ phố lầy lội và lem nhem, những mảng tuyết tàn "trụ" lại trên cột điện trông chẳng mấy vừa mắt, những đám tuyết đọng trên cành cây thì trắng như những bông kẹo ngon lành. Gió bấc rít lên từng hồi, những giọt nước nhỏ xuống đến đâu lại đóng thành băng đá. Một người đàn ông trong chiếc áo len sờn đi đi lại lại trước cửa đồn cảnh sát, sau đó đi thẳng. Lát sau, tử trong đồn một cảnh sát bước ra, người cảnh sát ngẩng đầu lên trời, rồi cúi đầu nhìn xuống lớp tuyết bê bết. Có ai đó đặt một cuộn len ngay vệ đường, trong chiếc áo là một đứa trẻ còn đỏ hỏn.

Người cảnh sát thở dài một tiếng, ốm đứa trẻ vào lòng, cởi cúc áo ngực cho đứa trẻ bú. Đó là một nữ cảnh sát nhân dân, cả ngõ phố đã quen gọi chị bằng cái tên chị dâu Chu.

Chị dâu Chu đứng cạnh đường, đứng giữa trời đất cho đứa bé bú sữa.

Một tiếng chị dâu nghe thật não lòng.

Kể từ đó, đứa trẻ bị bỏ rơi lớn lên ở đồn cảnh sát, và sau này trở thành một cảnh sát ưa tú.

Một đứa trẻ khác, được sinh ra trong nhà lao.

Mẹ nó là gái bán hoa, theo cách của những người làm "cách mạng văn hóa" thì những người đàn bà đó thuộc hàng hư hỏng. Người đàn bà hư hỏng phạm tội giết người, khi bị lôi ra xét xử đứng trước vành móng ngựa, cô ta vẫn ngang ngạnh ngẩng cao đầu, khi nghe thấy lời tuyên án tử hình, khi bị đưa ra pháp trường, khi người ta chuẩn bị giương súng, cô ta bỗng cúi đầu, oằn người nôn ra bãi nước lờ nhờ chua chát. Chính bãi nước khó ngửi ấy đã cứu cho mạng sống của cô ta.

Cô ta đang mang bầu.

Thứ nhất tạo trời, thứ nhì có đất, thứ ba sinh vạn vật.

Mấy tháng sau, một đứa trẻ ra đời. Mẹ nó chết do hậu sản, trong lúc hấp hối, cô ta gắng gượng nắm lấy tay một nữ cảnh sát mà trăn trối: "Tôi mà biết cha nó là ai sẽ không tha cho hắn, nhất định phải băm xác hẵn ta ra..."

Người quản lí nhà lao tên Thẩm Ngang, xuất thân cảnh sát, trong thời kì "cách mạng văn hóa", do bắt một vụ án oan mà bị tống vào nhà lao. Sau thời kì đó, tức là từ sau năm 1978, cấp trên trưng cầu ý kiến anh về việc sắp xếp lại công tác, nhưng anh đã chọn ở lại nhà lao này làm quản giáo. Anh có tình cảm đặc biệt với nơi. Anh từng là phạm nhân, cũng từng là cảnh sát, nên có cách nhìn vấn đề từ cả hai mặt. Trong cuộc họp anh nói với những người quản giáo khác: "Đứa trẻ này có duyên với nhà lao, không người thân thích, mọi người bảo bỏ nó đi đâu bây giờ? Trẻ con vứt ra đường cảnh sát còn không quản, huống hồ là đứa trẻ như nó, thôi thì cứ để nó ở đây đã rồi tính."

Những phạm nhân ở đó gọi đứa trẻ là Cao Phi, nghĩa là bay cao, đây có lẽ cũng là ước vọng của tất cả con người ở tận cùng xã hội này. Những nữ tù nhân dùng bầu ngực của mình nuôi dưỡng đứa trẻ, họ trở thành những người mẹ của nó, những phạm nhân nam trở thành cha của nó, nhà lao trở thành nhà của nó.

Nhà lao là trường học. Thời gian giống như một chiếc đồng hồ cũ rích. Ngày qua ngày, Cao Phi giờ đã biết bò, bàn tay đứa trẻ sờ khắp từng tấc đất bên trong bức tường vây cao vút, đứa trẻ bò qua từng bóng phạm nhân, cứ thế dần dần đứng dậy. Một ngày, người quản giáo thở dài nghĩ: "Chẳng lẽ mình đã nghĩ sai sao? Đứa trẻ này sinh ra để học cách phạm tội sao?" Đứa trẻ chẳng mấy khi lên tiếng, nhưng lại rất thân mật với những phạm nhân nơi này, những phạm nhân ngày càng dạy nó rất nhiều thứ. Khi đứa trẻ bắt đầu biết ăn cơm cũng là lúc nó biết hút thuốc, khi nó cất tiếng nói đầu đời, cũng là khi bắt đầu biết chửi bới. Tuổi thơ còn chưa hết đứa trẻ đã như một người lớn tuổi suy nghĩ sự đời, từ khi chưa dậy thì đã học được cách tự thỏa mãn. Cao Phi biết hết những ngón nghề xã hội đen, hiểu rõ ý nghĩa tượng trưng của các hình xăm, nó biết cách nấu thuốc phiện, làm thuốc lắc. Những "thủ pháp" phạm tội cứ thế dần dần ăn vào đầu đứa trẻ, làm thế nào để móc túi bằng dao lam? Làm thế nào ăn cướp bằng một cục đá? Làm thế nào để bịp người ta chỉ bằng những ngón tay điêu luyện? Tất cả những thứ đó lao ngục đã dạy nó.

Và cứ thế, Cao Phi lớn lên trong lao tù

Năm mười sáu tuổi, Cao Phi nói với người quản giáo: "Con muốn ra ngoài đi đây đi đó."

Những phạm nhân ở đó đứng dồn ra cửa sắt, tay bấu chặt thanh chắn, đồng thanh hát một khúc ca, đó là khúc ta tiễn biệt những người tù được thả tự do.

Ngã tư đường chẳng khác chi cây thánh giá.

Cao Phi đi vào một con đường mòn không một bóng người. Nó chẳng có gì, ngay đến một cục đất bạc màu cứng đét dưới chân giờ này cũng không thuộc về nó. Trên người không một xu cắc, nhưng nó là một kẻ giàu có. Trong đầu nó giờ này đang lảng vảng hàng nghìn con dơi, đó là hàng nghìn loại tà niệm, chẳng lẽ như thế chưa đủ giàu có hay sao? Những tài sản đó có thể mua được những quầng lửa đen tối, quầng lửa ấy chìm trong đêm đen, không ai có thể thấy được.

Số tiền "cha mẹ" cho nó khi nó "ra tù" đã cạn, nó lang thang gắp chốn. Một cách gọi khác của hai từ "lang thang" là "sa ngã". Những con người lang thang trong thành phố là những con dã thú thành thị, những người lang thang ở các vùng quê là những con dã thú nông thôn. Họ là những ăn mày, những kẻ bắt cóc, những người mãi nghệ kiếm tiền, những tên bị truy nã, những ả gái bán hoa và cả những kẻ vô gia cư. Họ sống bằng nghề gì? Không nghề nghiệp, hoặc nói cách khác nghề của họ chính là... phạm pháp.

Cao Phi rong ruổi từ thành thị về nông thôn, trên đường đi nó thấy một con dao, một con dao bầu, cắm ngay bên ven con đường dẫn ra chợ cỏ mọc um tùm.

Sáng sớm ngày hôm sau, một ông cụ đi chợ nhìn thấy một đứa trẻ. Đứa trẻ đứng giữa đường, trên tay cầm con dao sắc, ánh mắt đỏ ngầu, hai hàm răng va vào nhau vì lạnh, nó đi chân trần, khoác chiếc áo của người lớn.

Đứa trẻ cất tiếng: "Cho tôi một miếng ăn."

Nó bắt đầu lần phạm tội đầu tiên - cướp của.

Tên cướp nhìn chằm chằm vào ông cụ. Ông cụ cũng nhìn thằng bé. Gió lạnh thổi ào ạt qua những kẽ lá ngô sắc ngọt hai bên đường. Ông cụ lên tiếng:

"Cháu bé, cháu từ đâu tới thế?"

Đứa trẻ lạnh lùng trả lời: "Từ nhà lao!"

"Cháu bé, nhà cháu ở đâu?"

"Nhà tù" - đứa trẻ có phần khó chịu,"đừng nói nhiều, có gì ăn không? Trong giỏ đựng gì thế hả?"

Nó cầm con dao từ từ tiến lại, ông cụ càng lúc càng sợ hãi, vứt chiếc giỏi xuống đường rồi quay đầu chạy một mạch.

Trong chiếc giỏi có một túi xà phòng hết, bên trong đựng ít tiền lẻ. Cao Phi dốc lấy chỗ tiền rồi nhún vai tiếp tục tiến về ngôi làng phía trước mặt.

Bên kia con rạch mọc um tùm lau sậy, Cao Phi thấy thấp thoáng một ngôi nhà. Trong sân vô cùng vắng lặng, trên giậu cuốn đầy những cây bìm bìm đang nở hoa tím biếc, một con chó cột dưới gốc táo trong sân đang thè lưỡi thở, trước mặt nó đặt một cái bát, trong bát là khúc xương, trên khúc xương còn dính chút thịt.

Nó đứng đó, đói khát, trước mắt nó là con rạch bốc mùi, trước mặt con chó lại là cả một thiên đường.

Nó nhảy một bước nhẹ bỗng qua con rạch, lăng qua tường rào tiến vào sân.

Con chó thấy có thấy có người lạ sủa inh ỏi.

Nhà này có đứa con gái câm, nó không để ý đến tiếng chó sủa, nhưng lúc ngồi chải đầu trước gương, nó thoáng thấy đứa trẻ ngồi trong sân nhà, cầm cục xương vừa gặm vừa nuốt, ánh mắt không ngừng liếc ngang liếc dọc.

Cô bé câm mở cánh cửa gỗ, thốt lên một tràng thứ ngôn ngữ ú ớ và khó

hiểu, thằng bé sợ hãi vội vàng bỏ chạy.

Cao Phi chạy ra tới chợ. Trong chợ giờ này vẫn rất yên ắng, phía đông có một bàn bắn cá bằng xi măng, phía tây là tấm phản gỗ của nhà bán thịt, ở giữa là la liệt những thứ tạp nham: Một chiếc bao xác rắn cũ, một tảng đá lớn, một cái bát sứt, một khúc cậy khô, một đoạn dây thừng... Tất cả những thứ đó được dùng để "xí chỗ".

Cao Phi tới chỗ quán cơm mua một cái bát canh cá nóng hổi, đặc điểm lớn nhất của bát canh đó là... không gợn chút cá nào. Khi nó uống xong canh, Trong chợ cũng rậm rịch người tới mở hàng. Góc này một người bán gà, góc kia bán thịt, bán rau, người thì hào hứng rao hàng, người chỉ ngồi không chờ đợi.

Bỗng nhiên nổ lên ba tiếng roi quất, một người diễn xiếc rong dắt theo một con khỉ, ông ta lấy viên gạch non vẽ một vòng tròn trên đất, rồi cất giọng ngân dài: "Yyy... đứng!" Con khỉ lập tức đứng thẳng trên hai chân một cách ngoan ngoãn, giơ tay chào hết xung quanh. Những người đứng xem xung quanh vỗ tay cổ vũ, tiếng cười vang khắp chợ. Con khỉ con đứng một hồi đã thấm mệt, chùn chân ngồi xuống, người diễn xiếc rong lập tức trợn trừng mắt, đưa tay với chiếc roi, miệng chửi rủa một câu moi móc tổ tông con khỉ.

Con khỉ sợ hãi hét lên liên hồi rồi chạy vòng quanh. Người diễn xiếc tóm lấy sợi dây buộc, rít lên: "Yyy... Đứng yên!" rồi tương một tràng lệnh, sau những câu lệnh đó con khỉ bắt đầu loạt biểu diễn. Trước tiên là đi bằng hai chân, rồi nhào lộn, bò trườn, trúng đạn giả chết, khiến mọi người không ngừng phá lên cười. Cuối cùng, người diện xiếc rong quẳng cho con khỉ một chiếc mũ cũ, con khỉ cầm chiếc mũ đi xung quanh xin tiền người xem, ai cho nhiều nó liền quỳ xuống dập đầu cảm tạ.

"Thu thuế đây!" -Một người đội mũ công an yêu cầu người diễn xiếc rong nộp mười tệ tiền thuế rồi rút tập biên lai trong túi ra. Người diễn xiếc giọng

nhỏ nhẹ, nói "Thôi! Không cần viết biên lai đâu, tôi cũng không cần mà." Người thu thuế cười vui vẻ, đáp: "Ái chà, cũng biết làm việc đấy nhỉ! Thôi được thu của ông năm tệ thôi vậy!"

Người thu thuế vừa đi khỏi, một con chó chạy tới, nó nhìn con khỉ rồi sủa inh ỏi để thị uy. Con khỉ cũng không phải dạng vừa, nhe nanh gầm gừ, rồi đưa tay làm mấy động tác hạ lưu.

Xem đánh nhau là một "thú vui" khó tả, khi có ai đó hô hào "đánh nhau rồi!" điều đó đồng nghĩa với lời rủ rê "đi xem thôi!" ... Tất nhiên, xem động vật chọi nhau cũng là một thú vui như thế.

Đôi khi đánh nhau không cần nguyên nhân, chỉ cần thấy đối phương không vừa mắt là sẵn sàng thượng cẳng chân hạ cẳng tay.

Con khỉ giành phần thắng, nó móc mù mắt con chó hung hăng, đám người xung quanh hoan hô cổ vũ. Người diễn xiếc rong đưa tay huýt sáo, con khỉ nhảy tót lên vai chủ ngồi chồm hỗm.

Lúc người diễn xiếc rong chen ra khỏi đám người đông đúc trong khu chợ, Cao Phi mau lẹ thò tay vào trong túi người diễn xiếc rong.

Cao Phi ngồi sụp xuống dưới chân một bức tường đất đổ nát, thở hổn hển. Nó vừa chạy một mạch từ chợ về tới đây, nhưng tiếc thay thứ nó móc được không phải là tiền, mà là một tờ lệnh truy nã vừa bóc xuống từ cột điện.

Kim Bỉnh Sơn, biệt danh Sơn Nha, nam 55 tuổi, cao 1m70, người thôn Kim Đài, huyện Phạm tỉnh Sơn Đông, bị xử tù vì tội buôn bán thuốc phiện, hiện đang bỏ...

"Đưa đây!" -Tiếng người diễn xiếc rong cắt ngang dòng suy nghĩ, hắn ta đã đứng ngay trước mặt Cao Phi từ lúc nào.

Đôi tay Cao Phi run lên cầm cập: "Sơn Nha!"

Người diễn xiếc rong thản nhiên đáp: "Tao đây!"

Cao phi ấp úng: "Tôi... tôi không biết chữ!" Dứt lời nó đứng phắt dậy.

"Tay cũng nhanh đấy, xem ra cũng là hạt giống sau này. Nếu không phải Bao Thuốc Nhỏ nhìn thấy, thì chắc để mày thoát rồi." -Sơn Nha giọng vẫn bình tĩnh. Bao Thuốc Nhỏ chính là con khỉ diễn xiếc, nó xông về phía Cao Phi làm mặt quỷ, rồi vớ lấy mấy viên đá ném cậu ta.

"Không phải tại con khỉ chết tiệt này, ông cũng không bao giờ tìm thấy tôi, đuổi theo tôi được!" -Cao Phi vẫn cứng họng.

"Đúng thế!" -Sơn Nha ngồi phệt mông xuống tảng đá cạnh đó, kéo ống quần lên, tháo đoạn chân giả ra, nắn bóp chỗ đầu gối còn te buốt, nói tiếp: "Chân tao không được lành lặn, tao chính là một thằng cụt!"

Bao Thuốc Nhỏ nhìn thấy đoạn chân giả, mắt bỗng long lanh, kêu lên mấy tiếng vui mừng, rồi nước mắt nước mũi bỗng giàn giụa. Nó từ từ bò lại gần Sơn Nha, rúc rích mấy tiếng như van nài.

Sơn Nha thở dài, moi từ trong chiếc chân giả ra một gói bột trắng nhỏ, đổ một ít ra lòng bàn tay, Bao Thuốc Nhỏ thè lưỡi liếm lấy liếm để, mừng rõ dựng đúng cả đuôi. Sơn Nha vuốt đầu Bao Thuốc nhỏ, tiếp tục nói với Cao Phi: "Mày định đi theo tao, hay muốn ở lại chỗ này?"

Sơn Nha mặt trầm xuống. Cao Phi trả lời: "Tôi theo ông!"

Hai con người và một con khỉ giẽ vào ngõ nhỏ, rồi biến mất. Ai ngờ được, chỉ vài năm sau, một tập đoàn tội phạm lớn chưa từng có đã ra đời, khắp Trung quốc chìm ngập trong bóng đêm u tối.

Chương 2: Cảnh Sát Thiên Bẩm

Chu Hưng Hưng chính là đứa trẻ bị bỏ rơi trước đồn cảnh sát năm nào.

Mẹ của Chu Hưng Hưng chính là chị dâu Chu.

Chu Hưng Hưng có ba người anh trai, nên từ nhỏ cậu không phải sợ bất cứ điều gì.

Từ đầu tiên Chu Hưng Hưng biết nói là: "Súng!"

Lần duy nhất cậu rơi lệ là khi mẹ mình qua đời.

Chồng chị dâu Chu là cảnh sát hình sự, trong một lần lau súng bất cẩn khiến súng cướp cò, viên đạn oan nghiệt bắn trúng đầu anh. Từ đó, chị trở thành góa phụ, ban ngày là người đàn ông, ban đêm lại thành phụ nữ.

Một lần, bốn anh em nghịch chẳng may làm vỡ cửa kính nhà hàng xóm. Chị dâu Chu không nói lời nào, lôi cậu cả ra đánh một trận. Người hàng xóm sau này hỏi chị vì sao chỉ đánh cậu cả, chị rơm rớm nước mắt, trả lời: "Vì chỉ có thằng cả là con đẻ thôi!". Trong vườn đồn cảnh sát có một chuồng lợn, nhà chĩ dâu Chu chính là đồn cảnh sát, bốn đứa trẻ vừa cười đùa vừa nô nghịch bên ngoài chuồng lợn, trong chuồng bốn chú lợn con ủi đống phân rồi kêu ụt ịt.

Phía tây ngõ phố có một chợ rau, ngày 10 tháng 4 năm 1980, một người bán hàng sạp chạy tới báo án, một bao mì của ông bị người ta trộm mất. Tên trộm này rất to gan, đó là một gã đàn ông râu tóc lồm xồm, quần áo rách rưới, hắn ra tới sạp bán lương thực hỏi giá, hỏi một lát hắn giả bộ quay lưng đi, rồi nhân lúc chủ sạp không chú ý vác ngay một bao mì nặng năm mươi cân lên

vai bỏ chạy. Nhận được báo án, chị dâu Chu lập tức dắt xe đạp đuổi theo, đi dọc theo con đường người báo án chỉ, vừa đi vừa hỏi thăm, chẳng mấy chốc chị đã tìm thấy nhà kẻ trộm. Cổng vẫn mở, những bông hoa Vu rụng đầy trước sân. Đẩy cửa nhà bước vào, chị dâu Chu thấy góc tường đặt một chiếc nồi, hơi nóng, phụt ra mang theo mùi thơm của cháo mì, năm đứa nhỏ đang ôm bát ngồi xung quanh chờ đợi, nước dãi chảy dài trên mép, người đàn ông đang lấy muôi sắt đảo đều nồi cháo. Chị dâu Chu hẵng giọng mấy tiếng, thấy cả nhà họ đều nhìn chị ngây ngô, chị đành im lặng móc tất cả số tiền có trong túi ra bỏ vào chiếc bát trống không của một đứa trẻ. Khi bỏ đi, hai mắt chị ngấn lệ...

Năm 1989, chị dâu chu trở thành trưởng đồn cảnh sát tại ngõ phố này. Ba năm sau đó, cả vùng không hề xảy ra một vụ án hình sự nào.

Năm 1994, nhà nước quy hoạch thành phố, ngõ phố cũ được cải tạo thành ngõ phố mới. Do phân nhà không công bằng, Quần chúng liên tục đến kiện cáo, chị dâu Chu cởi bỏ bộ đồng phục trên người, cùng người dân đứng trước cổng Ủy ban huyện mắng nhiếc chế độ.

Ngày 27 tháng 8 năm 1998, chị dâu Chu mất sau một cơn bệnh tim.

Ngày hôm sau, trời mưa tầm tã, hơn ba nghìn người đến đưa tang.

Trò chơi lúc nhỏ mà Chu Hưng Hưng thích nhất là "cảnh sát bắt kẻ trộm". Khi cậu mới học cấp một, đi chơi cùng anh trai, tới một khu đồng cỏ um tùm, cậu chỉ vào một cái giếng nước hoang, nói: "Xem này! Đây đúng là nơi vứt xác lí tưởng!"

Chu Hưng Hưng có óc tưởng tượng phong phú. Một lần ở trạm xe lửa, người ta tóm cổ một tên rạch túi móc tiền, nhưng khi đã lục soát khắp người hẵn vẫn không thấy lưỡi dao đâu, Chu Hưng Hưng tiến lại, giọng dõng dạc: "Lưỡi dao trong miệng hắn ta!"

Năm mười ba tuổi, Chu Hưng Hưng nói với mẹ: "Mẹ, con muốn làm cảnh sát!"

"Con đã là một cảnh sát rồi!" -Chị dâu Chu hiền tự đáp.

Khi lên cấp hai, Chu Hưng Hưng thường xuyên tới lớp muộn, để tiết kiệm thời gian, cậu thường vừa đi vệ sinh vừa ăn sáng.

Chu Hưng Hưng rất "sạch sẽ". Dưới gầm giường cậu là một đống tất không bao giờ giặt, mỗi ngày cậu lại bới trong đó, tìm một đôi sạch nhất để xỏ.

Chu Hưng Hưng thích suy nghĩ. Một lần nọ, khi đi ngang một cô bạn xinh xắn cậu chẳng may "nổ pháo". Cô bạn cau mày ra vẻ khó chịu, Chu Hưng Hưng vẫn tiếp tục tiến về phía trước như không có chuyện gì xảy ra, lúc đó cô bạn nghe thấy cậu đang nói một mình: "Tại sao người chết lại nặng hơn người sống nhỉ?"

Chu Hưng Hưng biết rất nhiều thứ tiếng. Có vài người làm nghề bật bông tương đối đáng tin cậy kể lại rằng, họ từng thấy Chu Hưng Hưng ngồi bên bờ ao phía sau trường cấp một nói chuyện với... một con ếch ương. Chỉ mấy hôm trước đó, ngay trong chiếc ao kia, người ta vừa vớt lên xác một đứa trẻ con bị chết đuối.

Để bắt một tên cướp, Chu Hưng Hưng từng mai phục dưới một chiếc giỏ úp cả đêm, sau này có người hỏi cậu nghĩ gì khi đó? Chu Hưng Hưng trả lời: "Trời đừng mưa thêm nữa!"

Chu Hưng Hưng chỉ mất 30 phút để phá một vụ án cưỡng bức giết người. Một nữ sinh sống trong kí túc xá, nửa đêm tỉnh giấc đi giải quyết nỗi buồn. Sáng sớm hôm sau, người ta phát hiện nữ sinh đã chết trong nhà vệ sinh. Nữ sinh chết thảm, xác nằm trên đất, váy áo nhàu nhĩ, quần trong bị xé rách, đầu

cúi gập, cổ bị thứ gì đó sắc ngọt chém một nhát, máu chảy đầy sàn. Giáo viên và học sinh trong trường vô cùng sợ hãi, lập tức báo án. Cảnh sát tìm thấy trong bụi ngâu gần khu nhà vệ sinh một chiếc xẻng, điều dễ đoán được... Đây chính là hung khí. Các đồng chí bảo vệ của trường tích cực hợp tác điều tra, lập tức cung cấp một danh sách những học sinh có biểu hiện côn đồ. Chu Hưng Hưng xỏ găng tay, nhìn chiếc xẻng một lát rồi nói: "Tôi biết hung thủ là ai rồi!"

"Một người công nhân vệ sinh môi trường" -Chu Hưng Hưng cầm chiếc xẻng lên, nói chắc nịch "Xúc phân! Trên xẻng ngoài vết máu ra còn có dính phân, trong nhà vệ sinh mới có người dọn dẹp. Vì sao hung thủ lại dọn dẹp ở đó? Câu trả lời rất đơn giản, hắn ta chính là kẻ chuyên làm vệ sinh. Hãy tưởng tượng, khi hắn đang làm việc, không nói thì ai cũng biết họ chỉ làm việc lúc nửa đêm, thì nữ sinh xấu số kia đi vào, sau đó là cưỡng bức, và... bi kịch xảy ra."

Cảnh sát lập tức điều tra Cục Vệ sinh môi trường, sau khi xác nhận dấu vân tay, hung thủ đã phải về quy án.

Chương 3: Thảm Họa Diệt Môn

Mình đã trở lại rồi :D

Chương này dài lắm, đánh mỏi tay luôn :D

Enjoy ~~

...

Ngoại ô thành phố Tri Dương có một tòa nhà nhỏ bỏ hoang, xung quanh cảnh vật điêu tàn, trước tòa nhà cây cỏ mọc um tùm, phía sau là một khu nghĩa địa. Tòa nhà nhỏ này ban ngày trông vào rất cũ nát, ban đêm thì bí ẩn và đáng sợ.

Trước ngày Thanh Minh, hai người làm thuê vào ở trong tòa nhà. Công việc của họ là sửa lại những nấm mộ bị nước mưa xối hỏng, cắt cỏ dọn mộ. Tòa nhà có hai tầng, hai người làm thuê ở tầng một. Đêm đó, cả hai uống say bí tỉ, giữa đêm tối họ nghe như có tiếng người khóc trên lầu hai.

Nửa đêm, một người ra ngoài "giải quyết", đang lúc mơ hồ bỗng nghe sau lưng có tiếng hét thất thanh, tiếp đó là tiếng nấc nghẹn hấp hối, sau một hồi mọi thứ trở lại im lặng. Anh ta lấy hết can đảm xông thẳng vào trong nhà thì thấy người kia đã nằm sõng xoài trên nền đất, hai mắt lồi ra ngoài, lỗ mủi và miệng chảy đầy máu.

Tin đồn trong nhà có ma lập tức đổ đi khắp nơi, từ đó chẳng ai dám đến làm việc ở tòa nhà này nữa, đơn vị quản lí nghĩa trang không còn cách nào khác đành lấy mức thù lao thật cao chỉ mong tìm được người chịu làm công việc này. Sau ba ngày đăng tin, chỉ có một người đến xin việc, đó là một

phạm nhân mới ra khỏi trại cải tạo.

Người đó tên Hoàng Nhân Phát.

Hoàng Nhân Phát khi tới nhận việc đưa ra hai yêu cầu: "Cho tôi một khúc côn, trả gấp đôi thù lao."

Sau khi xem xét kĩ, đơn vị quản lí đành phải đồng ý.

Khúc côn dùng để đánh "ma". Nếu đó là một ma nữ thì sao? Hoàng Nhân Phát chỉ cười khềnh khệch.

Bóng chiều vàng vọt, mùi máu tanh trong tòa nhà vẫn còn phảng phất, mấy con dơi bắt đầu rời tổ bay qua bay lại trong căn nhà.

Hoàng Nhân Phát sau khi làm việc cả ngày trở về căn nhà, sắp xếp một chỗ ngủ dưới nền đất, xung quanh đặt một số giấy bóng. Anh ta đóng chặt cửa, rồi đặt một chai rượu phía sau cánh cửa. Đây là cách làm của những tên trộm có kinh nghiệm, nếu có người vào nhà, chắc chắn anh ta sẽ phát hiện ra ngay lập tức.

Hoàng Nhân Phát ôm khúc côn chìm vào giấc ngủ.

Anh ta chẳng hề hay biết, nơi mình đang nằm lúc này chính là chỗ người nhân công mấy bữa trước vừa chết thảm.

Nửa đêm, cánh cửa từ từ hé mở. Chai rượu bị gạt đổ xuống nền đất vang lên một tiếng chói tai. Hoàng Nhân Phát lập tức ngồi dậy, tay cầm chặt khúc côn, thế nhưng... không có ai, chỉ có cơn gió lạnh luồn vào qua khe cửa. Hoàng Nhân Phát thở phào một tiếng. Đột nhiên, đám giấy bóng bỗng vang lên tiếng xào xạo như có ai đó đang bước trên đó. Hoàng Nhân Phát căng mắt nhìn, nhưng trong phòng không một bóng người, xung quanh trống trơn chỉ có mình anh ta ngồi đó. Âm thanh dừng lại trước mặt anh ta, căn phòng giờ

này im phăng phắc.

Anh ta hắng giọng một tiếng, lấy dũng khí cho mình, đúng lúc đó, bàn chân anh ta như bị thứ gì liếm láp. Bằng bản năng, Hoàng Nhân Phát đạp chân lùi lại phía sau, khúc côn trong tay cũng theo phản xạ đập mạnh xuống đất. Chỗ khúc côn đập xuống bật ra âm thanh trầm dền, anh ta nghĩ bụng chắc chắn đã đánh trúng thứ gì đó.

Ánh trăng chảy vào từ cửa số, một con rắn nằm giãy chết quằn quại trên mặt đất.

Hoàng Nhân Phát nuốt nước bọt, giờ mới phát hiện ra mình đã toát mồ hôi ướt đẫm. Anh ta cầm khúc côn, khều con rắn lên, vắt trên cửa sổ, định bụng sáng hôm sau nướng ăn.

Vừa chợp mắt được một lát nữa, anh ta lại bị một âm thanh kì lạ đánh thức. Âm thanh đó vang lên chút chít, chiếc rèm cửa lơ lửng bỗng nhiên lay động, một cái bóng vụt qua.

Anh ta cầm khúc côn đập đập vào rèm cửa sổ, bỗng giật mình khi thấy từ đâu rơi xuống đất một cái đầu đầy lông lá.

Hoàng Nhân phát run lên cầm cập vì sợ hãi. Chẳng lẽ đây là ảo giác do sợ hãi gây ra? Anh ta dụi mắt mấy lần, chiếc đầu đã biến đâu mất. Hoàng Nhân Phát đứng yên bất động, dỏng tai nghe ngóng xung quanh, dường như chỗ chiếc cầu thang lên lầu có tiếng bước chân ai đó. Tiếng bước chân đi lên cầu thang, tiếp đó có tiếng đỡ vật nặng vọng lại từ trên trần nhà.

Đó chắc chắn là một xác chết đựng trong bao tải, thức ăn của ma quỷ. Ý niệm đầu tiên lóe lên trong đầu Hoàng Nhân Phát là lập tức rời khỏi nơi quỷ quái này, nhưng sự tò mò khiến anh ta cũng muốn lên lầu xem rõ thực hư. Lúc này bỗng vọng lại một giọng nói lí nhí và liến thoắng, có thể nghe rõ đó

là tiếng nói the thé: "Mùi vị không tồi!"

Hoàng Nhân Phát từng là trộm, gan to tày trời. Anh ta từng đứng rình suốt một đêm tại cửa sau của một nhà trọ, cũng từng nằm phục cả đêm dưới gầm giường một nhà khác. Trộm đồ của người khác thì không gọi là ăn trộm, trộm đồ của ma quỷ thì không phải là trộm.

"Tại sao lại không lấy mấy món đồ của quỷ nhỉ?" -Hoàng Nhân Phát tự bảo mình, biết đâu mấy thứ đó lại là bảo bối thì sao.

Hoàng Nhân Phát cởi giày, tay nắm chặt khúc côn, rón rén lên lầu. Cánh cửa cản phòng trên lầu khép hờ, có làn khói mờ từ từ bay ra, ánh lửa bên trong bập bùng, từ khe cửa Có thể nhòm thấy trên bức tường bên trong có treo mấy tấm ảnh chân dung trông vô cùng cổ quái, trên đó là những cái bóng rất kì lạ.

Một mùi hương giống mùi vừng rang quá lửa bay ngang mũi Hoàng Nhân Phát, anh ta nín thở, áp sát tai vào cánh cửa, nghe những tiếng thì thào của lũ "ma quỷ":

"Chia đi! Sơn Nha."

"Chỉ có Cân đòn, không có cân thăng bằng."

"Tôi mang theo một cái ly sứ, múc vào vừa hay một lạng."

"Hắn là ai?"

"Hàn thiếu gia."

"Hai cái chín cân rưỡi, hê hê!"

"Bác có Nhị Vương, nam có Song Đinh, Song Đinh muốn tới bái sơn (kết giao)."

"Bỏ mẹ nó đi! Cẩn thận bọn "nhớt"(*) , ở đây không phải "quán giá"(*) đâu.!"

"Quen biết thêm cũng có cái hay chứ!"

"Hai đứa nó là "váng đậu" (người nhà quê), hai đứa này là..."

"Tôi là "Ba Xu" ở Hoa Thành"

"Tôi là "Pháo" ở Đông Bắc"

"Tôi họ Siêu Ba (họ Lý)."

"Tôi họ Khuông Cát (họ Triệu)."

"Sơn Nha đi đôi hà mô kêu (dép da)."

"Tiểu Phi với Bao Thuốc Nhỏ đi đâu rồi?"

"Đang nướng khoai (đại tiện)."

"Ọe!"

(*) -Nhớt: Kẻ phản đồ trong nội bộ những tên buôn ma túy.

-Quán giá: Quán cơm.

Hoàng Nhân Phát trong lòng hoang mang không dám tiếp tục nghe câu chuyện kì lạ kia nữa, nếu không phải ma quỷ sao có thể nói chuyện một cách bí ẩn như thế được. Đôi chân anh ta run lên đứng không vững, định quay đầu bỏ chạy, đúng lúc đó từ dưới cầu thang có một thằng nhóc và một con khỉ tiến đến, chẳng để Hoàng Nhân Phát kịp định thần, họng súng lạnh buốt đã dí thẳng vào đầu anh ta.

Thằng nhóc đó chính là Cao Phi, còn con khỉ là Bao Thuốc Nhỏ.

Cao Phi đẩy Hoàng Nhân Phát ngã dúi dụi vào trong căn phòng bí ẩn vừa rồi, nói với mấy kẻ trong phòng: "Vừa tóm được một thằng véo đèn hoa (nhìn trộm)."

Trong phòng có bốn người, mà nói là năm người cũng được, do trong số đó có một... tên quái vật. Trên cổ tên quái vật lủng lẳng một cục bướu, trông chẳng khác nào cái đầu thứ hai. Hắn chính là Hàn thiếu gia, sau này chúng ta sẽ còn nhắc đến nhân vật này.

"Cứ làm theo lệ cũ?" - Cao Phi ngoảnh sang hỏi Sơn Nha.

"Tiễn nó lên đường." - Sơn Nha giọng lạnh lùng.

"Mày tên gì?" - Cao Phi hỏi.

"Hoàng Nhân Phát."

...

"Bùm" - Súng nổ.

Vụ án này mãi về sau vẫn không phá được. Cảnh sát cho biết, trong tòa nhà không có ma quỷ nào cả, người nhân công nọ chết do bị rắn độc cắn, Hoàng Nhân Phát bị bắn chết. Hiện trường vụ án cũng là nơi diễn ra một cuộc mua bán thuốc phiện, tại đó còn để lại một chiếc cân đòn nhỏ, một ly rượu, một vỏ đạn, một khúc côn, một con rắn. Trong lùm cỏ dại bên ngoài tòa nhà có hai đống phân, một của người và một của động vật, giấy chùi là hai tờ mười tệ.

Tại đường Nghinh Phụng, huyện Gia Dương có một quán bán quẩy, gia đình người bán hàng chạy về đây để tránh sự càn quét của chính quyền trong

thời kì kế hoạch hóa gia đình. Họ là những cọng cỏ dại bị hất ra khu vườn vườn tập thể của xã hội, cả gia đình dừng lại tại một góc đường ở vùng này, dựng một túp lều nhỏ, từ đó bắt đầu cuộc sinh nhai. Túp lều của gia đình họ là một trong những "tòa kiến trúc" lạc điệu trong kế hoạch xây dựng của địa phương, chính quyền đã phải dùng vôi trắng quét lên tường hai chữ to tướng: "Giải tỏa".

Người vợ tên Tam Ni, bán quẩy. Người chồng tên Vương Hữu Tài, làm nghề sửa xe. Chúng ta thường thấy những sạp quẩy hoặc sửa xe dọc lề đường. Tình cảm hai vợ chồng họ không được đầm ấm cho lắm, anh chồng đứng trước túp lều lụp xụp cười trừ với những người đến mua quẩy của vợ, còn vợ và ba đứa con nheo nhóc ngồi khóc thút thít trong nhà.

Hai đứa con gái của họ vừa gầy vừa xấu, thằng con trai thì béo núc ních, cả ba đứa đều thất học.

Ngày hè, hàng xóm thường thấy thằng nhỏ nhấm nháp từng miếng kem mát lạnh, còn hai đứa con gái đứng bên cạnh nhìn chăm chăm vào những giọt kem đang tan mà thèm thuồng gặm nhấm móng tay. Ba đứa trẻ chẳng đứa nào xỏ dép, cứ thế nhảy chân sáo khắp các con phố.

Một sáng nọ, cả gia đình đó đều bị sát hại.

Cảnh sát nhận được tin báo án, lập tức tới ngay hiện trường. Khi đó, Chu Hưng Hưng đã là đội trưởng đội cảnh sát hình sự. Năm cái xác không một mảnh vải che thân, toàn bộ quần áo đã bị hung thủ gom vào một đống. Tất cả mọi chai lọ bình hộp trong nhà đã bị mở tung, đổ liểng xiểng khắp nơi, mắm, muối, nước tương, dầu ăn, bột giặt vung vãi chảy tràn vào những vũng máu lênh láng. Theo kết quả khám nghiệm tử thi của các bác sĩ pháp y An Trung Minh, nạn nhân Vương Hữu Tài bị cắt ba nhát ở cổ, vở anh ta bị đâm hai nhát vào ngực, ba đứa trẻ thì bị bóp cổ đến chết. Kết quả hóa nghiệm cho thấy trong dạ dày của họ có thịt lợn, thịt cừu, thịt bò, Vương Hữu Tài còn uống

rượu, Tam Ni vợ anh ta ăn hạt dưa, thời gian xảy ra vụ án vào khoảng 11 giờ tối.

Chẳng lẽ đây là một vụ giết người cướp của?

Bao nhiêu năm nay, cái nhà này lúc nào cũng nghèo rớt mùng tơi, vợ chồng suốt ngày cãi vã vì từng xu từng hào, một cái bát vỡ cũng khiến hai kẻ đầu ấp tay gối sẵn sàng trở mặt, thượng cẳng tay hạ cẳng chân hạ cẳng tay với nhau.

Hay là một vụ báo thù?

Cả gia đình họ đều là những người lương thiện và biết điều.

Liệu có phải là một vụ án vì tình?

Chỉ cần nhìn vào mấy hàm răng "vàng ươm" của họ cũng biết đó là điều không thể. Có lẽ chưa từng có chiếc bàn chải nào "lọt" được vào khoang miệng của họ, thình thoảng cao hứng họ cũng rửa mặt cho vui.

Chu Hưng Hưng từng nghĩ đến bảy động cơ gây án khác nhau, nhưng rồi cũng phải tự mình phủ nhận từng cái một.

Cách nhà Vương Hữu Tài không xa là một bệnh viện, những lúc rảnh rang anh ta thường đến bệnh viện thu nhặt bình truyền nước đã qua sử dụng, thế mà giờ này cả gia đình anh ta đang nằm ngay trong bệnh viện, chỉ khác rằng nơi họ nằm lại là nhà xác.

Nhà xác của bệnh viện nằm ở một góc hẻo lánh ít người lui tới. Hai bên con đường mòn dẫn ra đó đã mọc um tùm những lớp cỏ dại mà chẳng ai thèm phát quang, ba gian nhà ngói cũ kĩ chìm ngập trong sự u ám, những than nho khô quắt vắt vẻo trên cửa sổ, những song sắt han gỉ và hoen ố bong tróc từng lớp. Một gian nhà là phòng giải phẩu với rất nhiều những bình dung dịch, bên

trong lập lờ các cơ quan nội tạng, gian bên cạnh là phòng lưu xác, gian còn lại là phòng của người trông nhà xác.

Trông nhà xác là một người đàn ông đã nhiều tuổi, có phần nặng tai, hai mắt đã kèm nhèm lại thích uống rượu. Tối hôm thi thể Vương Hữu Tài được đưa tới đây, trời đổ mưa phùn rả rích. Người trông nhà xác sau khi đã uống say quyết định trở về phòng nghỉ ngơi. Vừa đặt mình thiu thiu vào giấc bỗng ông giật mình khi thấy một bàn tay phù thũng đập lên tấm kính cửa rồi lập tức biến mất, mấy giây sau lại thấy bàn tay đó xuất hiện, đập vào cửa rồi lại biến mất, rõ ràng không phải là mơ. Người trông nhà xác tim đập thình thịch, bỗng nhiên cảm thấy lạnh sống lưng, từng thớ thịt cơ thể run lên bần bật. Ông hít một hơi lấy can đảm, khùa lấy chiếc đèn pin mò mẫm ra ngoài xem xét tình hình, ông thở phào khi phát hiện đó chỉ là một con cóc đang cố gắng nhảy lên tấm kính. Vừađịnh thần, buông chiếc đèn xuống, bỗng từ đâu vọng lại một âm thanh ghê tai, nghe như tiếng ai đó cào vào cửa sổ, tiếng móng tay miết lên tấm kính như tiếng kêu ai oán từ đâu vọng về. Người trông nhà xác vội soi đèn trở lại chỗ cửa sổ, nhưng không có gì, chỉ có những giọt mưa tí tách rơi trong đêm.

Người trông nhà xác trở lại phòng, đúng lúc mở cánh cửa ra thì thấy một người lạ mặt đã đứng sau cánh cửa từ lúc nào không biết. Người lạ mặt mặc áo mưa, mặt cúi gằm không nhìn rõ. Người trông nhà xác run lẩy bẩy, chiếc đèn trong tay rơi xuống đất và vụt tắt, ông vội vàng ngồi xụp xuống mò mẫm chiếc đèn pin trong bóng tối. khi ông tìm thấy đèn và bật trở lại, người lạ mặt không còn ở đó mà biến mất một cách kì lạ và lặng lẽ. Người trông nhà xác cho rằng mình bị ảo giác, lập đóng cửa, tiến về phòng, leo lên giường, co quắp trong lớp chăn, hồn phách vẫn chưa về hết.

Hai giờ sáng, mưa ngớt, mây đen đã tan dần, ánh trăng lách qua những đám mây tàn chiếu xuống khu nhà xác của bệnh viện. Bên trong nhà xác, thi thể nạn nhân đắp khăn trắng, căn phòng yên ắng không một tiếng côn trùng,

chỉ có tiếng rơi của những giọt mưa còn sót lại trên cá. Người trong nhà xác không tài nào chợp mắt nổi, đang lúc mông lung, ông tình cờ phát hiện ở gian ngoài có cỗ thi thi thể bỗng nhiên ngồi dậy, dù mắt kém nhưng ông vẫn nhận ra đó chính là cái xác bị cắt cổ, đầu còn lủng lẳng của Vương Hữu Tài. Đời ông làm trông nhà xác bao năm nhưng cũng chưa bao giờ thấy quỷ nhập tràng, ông lấy tay dụi mắt, thì nhận ra có một người mặc áo mưa đang quay lưng về phía ông, kẻ đó đang cố gắng mò mẫm gì đó giữa đống nội tạng bùng nhùng trong bụng xác chết.

Ngày hôm sau, người trông nhà xác đã chết, ông chết do nhồi máu cơ tim, sự việc nhà xác có ma nhanh chóng đồn đi khắp huyện.

Suốt một dạo lòng người hoang mang, những lời đồn thổi thêu dệt bùng lên khắp nơi, cứ chập tối các nhà trong huyện lại do nhanh cho xong mọi việc rồi khép kín cửa, chẳng ai bước nửa bước ra ngoài, chỉ mong tránh được tai ương. Vụ án gây ảnh hưởng rất lớn đến đời sống người dân, tính chết đặc biệt nghiêm trọng, khiến Phòng Công an tỉnh cũng phải để mắt tới, lệnh cho cơ quan chức năng phải phá án trong vòng một tháng. Đại đội Cảnh sát hình sự ra thông báo treo thưởng, thu thập các đầu mối có giá trị từ phía người dân, giải thưởng lên tới một vạn tệ cho người cung cấp đầu mối quan trọng.

Trong khoảng thời gian đó, rất nhiều người hay tụ tập trước cột điện. Chu Hưng Hưng bận tối mắt tối mũi, có lần mở cuộc họp, mọi người đến rất đông nên anh đành đứng một góc, khi tới lượt anh phát biểu, mọi người mới phát hiện Chu Hưng Hưng đã dựa vào tường ngủ say lúc nào không biết. Hai tuần lễ trôi qua, cuối cùng cũng có người cung cấp đầu mối quan trọng, hôm xảy ra vụ sát hại Vương Hữu Tài, người đó thấy nạn nhân đi mua sổ số. Mấy ngày sau, lại có người cung cấp thông tin: "Vương Hữu Tài có một thói quen, tối nào anh ta cũng sang nhà hàng xóm tên Ma Tử để xem ti vi." Đến đây, vụ án đã bắt đầu được đưa ra ánh sáng. Ma Tử là đối tượng tình nghi quan trọng, nhưng khi thẩm vấn, anh ta lại có bằng chứng ngoại phạm, ít nhất có đến

mười mấy người hàng xóm trông thấy anh ta chơi mạt chược suốt đêm. Tuy nhiên, Ma Tử cũng cung cấp một số thông tin vô cùng hữu ích: Vương Hữu Tài mới trúng sổ số hai triệu nhân dân tệ.

Ai là hung thủ? Tờ vé số bây giờ ở đâu? Kẻ trộm xác là ai?

Một ngày trước khi tới hạn phá án, Chu Hưng Hưng mở cuộc họp khẩn, tuyên bố rằng mình đã tìm ra hung thủ rồi lập tức ra lệnh vây bắt người bán vé số cùng vị bác sĩ pháp y đã tiến hành giải phẫu hôm đó- An Trung Minh.

Dưới đây là báo cáo phân tích của Chu Hưng Hưng:

"Vương Hữu Tài mua một tờ vé số. Lúc 9 giờ tối hôm đó, anh ta sang nhà Ma Tử xam quay số may mắn và biết được mình đã trúng giải lớn 2 triệu tệ. Ma Tử dặn người hàng xóm rằng việc đó anh ta không nên làm to chuyện, phải đề phòng kẻ xấu tới cướp. Vương Hữu Tài vẫn ung dung, nói: "Đứa nào dám cướp, tôi sẽ nuốt tờ vé số này vào bụng cho xem." Câu nói đó chỉ Chu Hưng Hưng giả định ra, đây cũng là lí do khiến anh nghĩ nát óc bao nhiêu ngày mà không hiểu vì sao có người muốn trộm xác. "Trong vụ án trộm tiệm đá quý Tân Tân tại Thanh Đảo, Cố Tù Hồng đã nuốt một viên ruby đỏ vào trong bụng. Trong vụ mua bán thuốc phiện tại Trầm Giang, Lý Đạt Minh cũng nuốt vào bụng mình năm chiếc bao cao su, bên trong là thuốc phiện. Điều đó xuất phát từ tâm lí của không ít kẻ cho rằng bụng mình chính là nơi an toàn nhất để cất giấu, nhưng sự thực đâu phải như vậy. Vương Hữu Tài đi mua thịt ngoài quán về nhà "mở tiệc", chúng ta có thể tưởng tượng ra sự vui mừng của gia đình nghèo túng này, nhưng niềm vui ngắn chẳng tày giang, ngay 11 giờ đêm đó, cả gia đình họ đã bị hạ sát. Qua kết quả điều tra, Ma Tử không có thời cơ gây án, như vậy hung thủ chỉ có thể là một người- người biết rõ Vương Hữu Tài trúng số. Đó là ai? Khi suy luận bằng nghiệp vụ phá án, có thể đoán được hung thủ ẩn náu trong vụ án này chính là người bán vé số. Người bán vé số tên Hồ Đại Hải, quanh nắm suốt tháng ngồi mơ tưởng một ngày nào đó mình sẽ phát tài, từng có tiền án tiền sự. Khi biết Vương

Hữu Tài trúng lớn, hắn nảy dã tâm, sau khi giết hại cả gia đình nạn nhân, hắn lục lọi khắp nhà, lật tung mọi thứ chai lọ nhưng cũng không tìm thấy chiếc vé số đâu đành tay trắng trở về. Thi thể Vương Hữu Tài được đưa tới nhà xác của bệnh viện, Ma Tử cũng vì tham tiền mà đánh liều tới trộm xác, nhưng ai ngờ cũng không tìm thấy tờ vé số trong bụng nạn nhân. Vậy tờ vé số đã đị đâu mất? Bị tiêu hóa rồi? Hay nó không cánh mà bay? Điều này phải hỏi... bác sĩ pháp y giải phẩu thi thể Vương Hữu Tài mới biết được.

Sau điều tra, những kẻ liên quan đã khai nhận hành vi của mình, mọi chi tiết dều giống như những gì Chu Hưng Hưng đã suy đoán.

Tháng 12 cùng năm đó, Bộ Công an trao tặng Chu Hưng Hưng danh hiệu "Chiến sĩ cảnh sát nhân dân xuất sắc". Mấy năm sau đó, người cảnh sát chỉ học hết cấp 2 này lại tiếp tục lập công, phá hàng loạt vụ án lớn, được nhận cùng lúc cả danh hiệu "Chiến sĩ thi đua hạng nhất" và ba lần danh hiệu "Chiến sĩ thi đua hạng ba".

Ngày 13 tháng 7 năm 2000, tại ngõ Tiểu Tỉnh, thuộc khu Lịch Hạ, thành phố Tuyền Thành, một con dế mèn gáy lên vài tiếng giữa đêm tối, ánh đèn từ những quán hàng đã tắt hẳn, có bốn kẻ lén lút tụ họp dưới một gốc hòe thì thào bàn tính gì đó

Hai viên cảnh sát tuần tra sau chầu rượu nổi hứng đến kiểm tra giấy tờ tùy thân của mấy kẻ lén lút kia, một phần cũng đo trong thời gian đó mới xảy ra vài vụ trộm vặt, nên hai viên cảnh sát muốn kiểm tra xem sao. Hai viên cảnh sát tên Lí Bình và Chu Hữu Thuận.

"Mấy người kia! Đang làm gì thế hả?"- Chu Hữu Thuận hỏi.

"Đang dỡ cát!"

"Chúng tôi đều là công nhân xây dựng ở công trường bên kia đường."

"kiểm tra chứng minh thư!"

"Ai mang mấy thứ đấy theo người làm gì?"

"Cái gì trong túi thế?"

"Mì tôm!"

"Lí Bình, lại kiểm tra xem."

"Có một bộ bài, nửa bao thuốc, mì tôm, ái chà chà... còn mang cả dao nữa cơ đấy!"

"Tôi có chứng minh thư đây."

"Không được! Giải hết bốn tên này về đồn."

"Nhưng chúng tôi có năm người mà."

"Còn một tên nữa đâu?"

"Ở bên kia kìa!"

Hai viên cảnh sát ngẩng đầu nhìn lên cây hòe, một con khỉ đang ngồi chồm hỗm trên cây. Vừa nhìn thấy cảnh sát ngẩng lên, con khỉ lập tức nhảy bổ xuống, hai chân trước vồ vào mặt Chu Hữu Thuận, còn Sơn Nha nhân lúc hỗn loạn chộp lấy con dao đâm thẳng về phía Lí Bình.

"Chạy!"- Sơn Nha hô hào cả lũ.

Bốn tên bỏ chạy thục mạng, ai ngờ chạy một lúc lại chui vào một ngõ cụt. Chu Hữu Thuận rút súng, Lí Bình tay cầm dùi cui điện, cả hai vừa đuổi theo vừa chửi rủa, những vết thương trên người vẫn đang rớm máu.

Điện từ dùi cui kêu lên lẹt đẹt vài tiếng chóng vánh, bốn kẻ chạy trốn chỉ kịp "Á!" lên mấy tiếng rồi ngã nhào xuống đất.

"Còng hết chúng lại. Xích cả con khỉ kia vào nữa. Mẹ kiếp! Cào ông mày đau quá!"- Chu Hữu Thuận chửi thề.

"Không còng được con khỉ."- Lí Bình nói.

"Thế rút dây giày ra, trói nó lại."- Chu Hữu Thuận hằn học.

Sơn Nha và cả bọn bị tống vào khu tạm giam ngoại ô phía tây Tuyền Thành. Cảnh sát chẳng mất mấy thời gian để làm rõ danh tính cả nhóm. Ngoài Sơn Nha ra, ba kẻ còn lại đều là những con nghiện, trong mấy gói mì tôm còn giấu gói heroin nhỏ, nếu chỉ nhìn thoáng qua rất dễ nhầm lẫn với mấy túi gia vị.

Sơn Nha cứng đầu, nhất quyết không khai nhận hành vi buôn bán ma túy. Hắn xin vị dự thẩm viên một điếu thuốc, rồi bất ngờ dùng đầu thuốc nóng đỏ chọc mù mắt mình.

Sau này, dự thẩm viên kể lại với một người bạn của mình: "Chưa thấy kẻ nào lành động kì lạ như thế. Lúc đó hắn ta xin thuốc rất khẩn khoản nên tôi đưa cho, nào ngờ vừa quay đi một cái đã nghe thấy tiếng hét, hắn ngã vật xuống đất ngất lịm luôn. Chúng tôi vội vã đưa hắn vào bệnh viện, nào ngờ hắn nhân lúc cảnh sát không chú ý, vùng dậy nhảy từ cửa sổ bệnh viện xuống. Phòng bệnh ấy tận trên tầng năm, bên dưới là một dãy xe đạp, chỉ nghe thấy tiếng xe đổ rào rào, mọi người chạy tới hắn đã nằm im bất động, trông bộ dạng rất thê thảm, cũng may mà không chết, giờ còn hôn mê bất tỉnh ấy."

"Thế còn con khỉ thì sao?"- Người bạn tò mò hỏi.

"Cho vào sở thú rồi."

Sau khi thi xong mình sẽ up chương mới đều đặn hơn nha :)

Chúc mấy bạn thi tốt <3

Chương 4: Vượt Ngục

Để mấy bạn đợi quá lâu rồi hen. Enjoy ~~~

Ngày 17 tháng 7 năm 2000, tại khu ngoại ô phía tây Tuyền Thành xảy ra một vụ nổ, cảnh sát cứu hỏa lập tức có mặt. Mười lăm phút sau, tại ngoại ô phía đông xảy ra một vụ cướp ngục gây chấn động khắp Trung Quốc. Một cuộc giao đấu căng thẳng giữa cảnh sát trông coi nhà tù và hơn hai mươi tên cướp ngục có vũ trang kéo dài suốt nửa tiếng đồng hồ. Được sự chi viện kịp thời của quân đội đóng quân gần đó, những kẻ cướp ngục đành ngậm ngùi chia hướng mà rút chạy.

Phòng Công an tỉnh Sơn Đông lập tức triệu tập cuộc họp khẩn cấp, tất cả đều thống nhất nhận định, vụ nổ ngoại ô phía tây thực tế là hành động giương đông kích tây, do bọn cướp ngục sắp xếp từ trước. Mục đích của chúng là cứu Sơn Nha, chứng tỏ chúng không hề hay biết việc Sơn Nha nhảy lầu, đến giờ vẫn đang hôn mê trong bệnh viện.

Tối hôm đó, Bộ Công an Trung Quốc quyết định đưa vụ án "cướp ngục 17 tháng 7" lên thành "Trọng án số một thế kỉ mới", Bạch Cảnh Ngọc đích thân đến dự buổi báo cáo. Trong hội nghị, ông nói: "Không thể coi đối phương đơn thuần là những kẻ phạm tội được nữa, mà phải coi đó là kẻ địch, sự việc lần này chính là một cuộc chiến, phía sau vụ án này nhất định ẩn náu một tập đoàn xã hội đen lớn. Chúng ta đứng ở chỗ sáng, kẻ địch đứng trong tối. Đây là vụ cướp ngục đầu tiên xảy ra kể từ khi Nhà nước Trung Quốc mới được thành lập, đối diện với hình thái phạm tội mới, chúng ta cần có chiến lược rõ ràng, bằng mọi giá quét sạch băng đảng này tận gốc, nếu không sẽ gây ra hậu quả vô cùng nghiêm trọng."

"Quét sạch tận gốc, nói thì dễ làm mới khó."- Phó cục trưởng Cục Công an thành phố Tuyền Thành- Tôn Lập Kiệt đứng dậy nói, "Sơn Nha là tội phạm bị truy nã suốt hơn mười năm, những gì chúng ta biết về hắn vô cùng ít ỏi. Mấy năm gần đây, ngoài việc bán ma túy ra, hắn còn làm gì? Quen biết qua lại với ai? Những kẻ đó vì sao phải liều mạng cướp ngục cứu hắn ra? Chúng ta đều không nắm rõ. Hiện nay hắn vẫn đang hôn mê, ba kẻ nghiện hút kia chúng ta đã thẩm vấn rất nhiều lần nhưng về cơ bản không moi được manh mối nào có giá trị."

"Không!"- Cục trưởng Lí Thường Thùy phản đối, nói: "Sơn Nha và ba kẻ còn lại là manh mối duy nhất chúng ta nắm trong tay, nhất định phải lợi dụng triệt để, nhưng lợi dụng chúng nhứ thế nào thì phải suy nghĩ chu đáo."

Sở trưởng Sở Trinh sát hình sự tỉnh Ngô Thiệu Minh đưa ý kiến: "Chỉ có một cách... xâm nhập vào nội bộ của chúng, nằm vùng điều tra, tìm hiểu rõ cơ cấu bộ máy tổ chức của chúng, sau đó làm một mẻ lướt quét hết cả tập đoàn bọn chúng."

Bạch Cảnh Ngọc ngồi trầm tư một lát rồi lên tiếng: "Sự việc lần này khiến tôi nhớ lại chiến dịch chống buôn bán ma túy ở huyện Bình năm 1992."

Ngày 30 tháng 8 năm 1992, hơn một ngàn ba trăm cảnh sát vũ trang bao vây toàn bộ huyện Bình tỉnh Vân Nam. Huyện Bình được mệnh danh là "tam giác vàng của Trung Quốc", chỉ nguyên ba thôn Nhân Tâm, Ma Long, Tùng Mao Pha đã có 16 băng nhóm buôn bán ma túy có vũ khí, cả huyện có trên một nghìn người liên quan đến việc buôn bán và sử dụng ma túy, nơi đây là điểm trung chuyển ma túy vào Trung Quốc. Để tránh không làm hại đến những người dân vô tội, tổ nằm vùng do Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy tiền tuyến trực thuộc tổng bộ cảnh sát vũ trang Vân Nam - Đường Thượng Lâm đứng, đã xâm nhập thành công vào nội bộ tổ chức buôn bán ma túy lớn, cung cấp các thông tin chính xác giúp đánh tan kẻ địch.

Đó là chiến dịch chống ma túy đầu tiên kể từ khí nhà nước Trung Quốc mới được thành lập, cũng là lần duy nhất huy động cả lực lượng quân đội để chiến đấu với những phần tử phạm tội. Bạch Cảnh Ngọc nói: "Tình hình hiện nay rất có thể chúng ta phải đối mặt với cuộc chiến này lần thứ hai. Lần này, chúng ta phải nhờ đến sự hợp tác của Quân ủy Trung Ương, Bộ quốc phòng, bằng mọi cách phải bắt hết cả tổ chức này chỉ trong một "mẻ lưới", nếu không hậu quả sẽ khôn lường."

Tối hôm đó, Bạch Cảnh Ngọc đích thân chỉ đạo, thành lập Bộ chỉ huy trọng án số 1, do Bộ Công an Trung Quốc đích thân chỉ huy, Phòng Công an các tỉnh phối hợp hỗ trợ chiến đấu. Bộ chỉ huy lập phương án nằm vùng chiến đấu với khẩu hiệu "muốn bắt phải thả, một lưới quét cả". Về việc làm thế nào để xâm nhập vào nội bộ tổ chức phạm tội kia, Bộ chỉ huy liên tục tổ chức các cuộc họp, nghiên cứu kĩ lưỡng, lập ra nguyên tắc công tác chung và các phương án ác chiến cụ thể.

"Lập tức tìm một số cảnh sát ưu tú trong hệ thống ngành công an cả nước, lập một tổ nằm vùng, trước khi trời sáng phải dùng máy bay trực thăng đưa họ tập hợp tới đây."- Bạch Cảnh Ngọc ra lệnh.

"Những ai?"

"Chu Hưng Hưng, Họa Long, Hàn Băng Ngộ."

"Ừm! Ba người đó thế nào?"

'Chu Hưng Hưng là cảnh sát hình sự, Họa Long là cảnh sát vũ trang, Hàn Băng Ngộ là cảnh sát đặc công."

"Đưa họ vào đây."

"Nhiệm vụ lần này rất nguy hiểm đúng không?"

"Chín phần chết, một phần sống."

"Vì sao lại chọn chúng tôi?"

"Có lẽ do vận số."

Chu Hưng Hưng chúng ta đều đã khá quen thuộc rồi, xin giới thiệu một chút về Họa Long và Hàn Băng Ngộ.

Hàn Băng Ngộ, xuất thân bộ đội đặc công, từng lập nhiều chiến công, thông thạo các loại súng, ném phi đao, dày kinh nghiệm sinh tồn ngoài tự nhiên, sau khi xuất ngũ về quê mai danh ẩn tích, đảm nhận trông coi nghĩa trang liệt sĩ tại địa phương, sau năm 1997 quay lại quản lí công tác huấn luyện trong đội cảnh sát đặc công của địa phương. Các thông tin khác liên quan đến Hàn Băng Ngộ thuộc về bí mật quốc gia, nên kể cả các hàng xóm xung quanh đều biết rất ít về người này.

Họa Long, sĩ quan huấn luyện cảnh sát vũ trang, sinh năm 1970 tại Hà Nam, quán quân võ thuật toàn quốc năm 1989, quán quân giải đấu tự do (free spar-ring) trong khuôn khổ ngành cảnh sát quốc tế năm 1991, năm 1994 đạt danh hiệu "vua tán thủ Tam Á", năm 1995 giành đai vàng hạng cân 60kg tại cúp"nhà Vua Thái Lan", năm 1997 tự ý đi Nhật Bản tham gia giải đấu K-1 thế giới, bị lãnh đạo ra lệnh triệu tập về nước, nên không giành được giải.

Sáng sớm, Họa Long thích đeo kính mát chạy bộ. Ban đêm, anh thích cởi trần ra chợ đêm uống bia.

Tại một đoạn đường thuộc một thành phố nhỏ nằm tiếp giáp giữa phía nam của Hà Nam và phía bắc của Hồ Bắc, một buổi trưa nọ có mấy chiếc ô tô dật dờ đi tới, rồi dừng lại ở vệ đường.Bỗng dưng có người hô lên vài tiếng lớn: "Quản lí trật tự đến đấy!", sau tiếng hô là một quang cảnh hỗn loạn, cả đoạn đường rối như ổ gà phải cáo. Những kẻ bán rong hốt hoảng chen nhau

dắt xe, vơ hàng chạy tán loạn, trốn biệt vào trong mấy con ngỏ nhỏ, có kẻ ga hết cỡ chiếc xe ba gác chạy điện, có người nhễ nhại đẩy chiếc xích lô cũng mong thoát cho nhanh, có người tay xách nách mang nào rổ nào sọt đựng đầy hoa quả, từng mẻ một vác vào trong sân nhà dân cạnh. Một người phụ nữ vừa bán rau vừa bế xốc đứa con nhỏ, vừa quẩy quang gánh trên vai, thở hổn hểnh, chạy tuột cả dép cũng không dám quay lại nhặt. Đội quản lí trật tự đã đuổi tới nơi, một tên giật láy chiếc cân đòn trong quang gánh, bẻ gập làm đôi, một tên trông dáng người ục ịch ra sứ giẫm đạp chỗ rau trong quang gánh, đứa trẻ sợ hãi khóc thét lên. Sạp hàng của những người bán rong không chạy kịp bị phá tung, một người bán hạt dẻ ngoài đường chạy lại nói ý với nhóm quản lí trật tự, kết cục bị bọn họ đánh cho một trận nhừ tử. Trong lúc đội quản lí trật tự đang tịch thu hàng hóa của những người bán rong, cho lên xe chuẩn bị rời đi, một người thanh niên đeo kính râm, cởi trần bước tới, cất giọng chắc nịch: "Dừng tay!"

"Mày là thằng nào?"- Một tên quản lí trật tự vênh mặt hỏi.

"Tao đến đánh người."- Họa Long vừa cắn đầu lọc thuốc trên miệng, vừa trả lời.

Có lẽ đây là lần đầu tiên đội quản lí trật tự thấy những lời "ngông cuồng" như thế này, không chờ lâu hơn, mười mấy tên tức khí xông lại bao vây kẻ "lạ mặt". Những người xung quanh chưa kịp nhìn rõ có chuyện gì xảy ra, thì một tên quản lí trật tự "hự!" lên một tiếng rồi dụi vào lùm ngâu bên đường. Ngay sau đó, một tên khác ăn một cú đá, văng ra như một bao cỏ khô, chỉ trong nháy mắt mười mấy tên quản lí trật tự đã nằm la liệt dưới đất.

...

Chu Hưng Hưng, Họa Long, Hàn Băng Ngộ, những "hạt giống" số một được tuyển lựa từ hơn một trăm sáu mươi vạn cảnh sát Trung quốc, ba "tinh anh" của ngành cảnh sát, họ chuẩn bị phải thâm nhập vào một hang động

nguy hiểm, đốt lên ngọn đuốc chân lý, soi chiếu tới từng ngóc ngách u tối lẩn khuất bên trong. Dưới đây, chúng ta sắp nhìn thấy những điều chính bản thân mình cũng thấy khó tin, gặp những con người kì lạ ngoài sức tưởng tượng.

Những kẻ đó vốn sống lẩn khuất trong các ngóc tối của hang động kia, nhưng giờ chúng sẽ bị lôi ra ngoài ánh sáng.

Kẻ xấu trước tiên phải vào trong lao ngục, rồi sau đó mới được xuống địa ngục.

Nhà lao Thương Châu giam giữ hơn một nghìn phạm nhân, trong đó có những kẻ sát nhân vô nhân tính nhất, có những kẻ côn đồ ác độc xấu xa nhất, có những tên dâm tặc hạ lưu nhất, và có những kẻ trộm cướp thủ đoạn nhất trong xã hội loài người.

Trình Bằng- tên hung thủ giết người băm xác, Chu Lập Vinh- chủ mưu vụ án đốt chồng giữa tòa, Hà Trung Hải- tên quỷ mặt người dạ thú cưỡng hại chính con đẻ của mình, Đường Tấn- tên giáo viên cầm thú, Lí Lập Quần- kẻ thông dịch độc ác, tất cả bọn chúng đều từng bị giam giữ tại nhà tù Thương Châu.

Giờ chúng ở đâu?

Dưới địa ngục.

Vượt ngục là một "dạng" kì tích.

Nhà tù Thương Châu được xây dựng mở rộng năm 1977, tường bao bốn phía cao 7 mét, có lưới điện vây quanh, ở giữa có một tháp canh có đèn pha đủ sáng để chiếu tới từng góc nhỏ xung quanh. Bên ngoài các phòng giam có một hành lang, cảnh sát quản giáo tuần tra 24/24, các phòng giam được xây bằng đá, nền bê tông, mái trần được bọc một lớp sắt.

Một vị lãnh đạo chắp tay sau lưng, thị sát một vòng rồi gật đầu nói: "Không ai có thể thoát khỏi chỗ này được."

Thế mà mới sang năm thứ hai, có một tên phạm nhân với biệt danh Chùy Mỡ bỗng dưng biến mất.

Hắn khắc lại trên tường của phòng giam một câu: "Chết ở đâu cũng là chết!"

Mười tám năm sau, một phạm nhân trẻ tuổi đứng trước bức tường đó, im lặng, hắn chính là con trai của Chùy Mỡ.

Buổi trưa hôm đó, người quản giáo đứa cơm nói với hắn: "Chùy Mỡ Con, tìm thấy cha mày rồi."

"Ở đâu?"

"Ở dưới đường ống thoát nước!"

Năm 1998, trước khi cơn đại hồng thủy kéo đến, nhà lao Thương Châu tu sửa lại đường ống thoát nước, phát hiện ra một bộ xương trắng. Trên tay của bộ xương vẫn còn nắm chiếc đinh sắt đã han gỉ quá nửa.

Chiếc đinh đó có lẽ cũng là biểu tượng của sự tự do.

Những phạm nhân khác khi bàn tán về Chùy Mỡ đều thể hiện một vẻ khinh bỉ, nhưng khi nhắc tới Chùy Mỡ Con thì có vẻ tôn kính lắm.

"Chùy Mỡ Cha nên học tập Chùy Mỡ Con, cậu ta lanh lẹ thế kia mà, Chùy Mỡ Cha ngu quá đi mất, đến việc mùi hôi cũng có thể khiến người ta ngạt thở đến chết mà cũng không biết."

Các phạm nhân ở đây gọi Chùy Mỡ Con bằng cái tên "thân thiết" là con quỷ tinh ranh".

Chẳng mấy hôm sau, Chùy Mỡ Con cũng vượt ngục.

Nói một cách chính xác hơn là "xổng ngục" mới đúng

Cơn đại hồng thủy khiến một bộ phận phạm nhân tại nhà lao Thương Châu phải di dời đến một nhà lao khác. Những cơn lũ quét xối lở đường đi, mười tám chiếc xe tải quân dụng bị thụt xuống quãng đường lầy,

Những phạm nhân trên xe đều là các trọng phạm, họ bị đánh thức giữa giấc ngủ say, tập hợp khẩn cấp để lên đường, nên tất cả vẫn còn mặc nguyên quần áo như lúc ngủ.

Mười tám chiếc xe tù, mười tám tầng địa ngục.

Trời dần sáng, những "tầng địa ngục" dần dần hiển hiện trước mắt mọi người. Đội xe hỗn độn chiếm lĩnh cả một quãng đường đất dài. Các phạm nhân bị còng vào nhau, mọi khuôn mặt trông chẳng khác nào những xác chết, những bộ đồ rách rưới và ướt nhẹp dính đét vào da thịt, cứ chốc chốc lại có kẻ ngáp ngắn ngáp dài, những kẻ còn lại đang thì thầm gì đó với nhau. Có một số tên bị trói bằng dây thừng, đó là các bệnh nhân, trông bộ dạng héo hon, đang cúi đầu mệt mỏi, nhửng vết lở loét trên cơ thể đã bị viêm đang chảy nước vàng.

Người dân kéo đến xem càng lúc càng đông.

Một số tên trọng phạm tỏ ra thân thiện, không ngừng vẫy tay chào hỏi người dân, rồi cười nhạt, một tên phạm nhân cao to vạm vỡ ôm ấp một tên thấp bé nhẹ cân, rồi cả hai không ngừng "tung" những nụ hôn gió về phía một cô gái trẻ đang đứng xem, tên thấp bé còn liên tiếp phun ra mấy câu hạ lưu bởn cợt.

Những tên phạm nhân trên chiếc xe tù đầu tiên khơi mào hát bài hát chúng

thường à ê lúc nào ở Thương Châu, những tên ở các xe phía sau cùng đắc ý huýt sáo đánh nhịp theo. Cảnh tượng càng lúc càng náo nhiệt. Những cảnh sát áp giải đoàn vẫn đang bận bịu sửa chữa, không có thời gian quản mấy chuyện tào lao của đám phạm nhân. Hai xe phạm nhân bắt đầu dở chứng chửi rủa ầm ĩ, một xe khác bắt đầu uy hiếp những người xung quanh.

Những tên trên chiếc xe thứ năm đang tắm rửa... dưới trời đang mưa. Chúng lột đồ để lộ ra những bộ nực lông lá, những hình xăm chi chít trên cơ thể, nào chim ưng, nào hổ báo, nào rồng, nào bò cạp, còn có cả hình trái tim bốc lửa, hình con rắn quấn quanh thanh kiếm, những vết sẹo xăm, chữ "nhẫn", chữ "hận" đủ cả. Một tên phạm nhân kì cổ, ngẩng đầu lên trời cười khoái trá: "Ái chà chà! Cái vòi hoa sen này sướng thật!"

Phạm nhân trên chiếc xe thứ chín thì không còn gì để diễn tả nữa. Cả xe đi vệ sinh bừa bãi, mùi khai bốc lên có kẻ biến thái còn bốc cả cục ph*n ném vào đám đông.

Xe thứ mười một là các nữ tù nhân. Một thị túm mớ tóc của mình lên, lẩm bẩm: "Hình như tao thấy thằng chồng tao ở chỗ nào đó thì phải."

Phạm nhân trên xe từ thứ mười lăm thì ngứa tay van nài người dân cho chúng thuốc lá hút. Một gã phạm nhân già nhìn thấy mẹ con đang bán quẩy ở vệ đường, gắng sức gọi: "Cô em ơi! Cô em chiên quẩy thơm quá, ông ngửi thấy rồi. Quẩy ngon nhất trên đời, đấy là món cuối cùng tôi được ăn trước lúc vào ngục, để tôi nhớ xem nào, cũng đến chục năm rồi đấy. Tôi bị tù chung thân, mẹ kiếp, chắc là phải chết trong ngục thật rồi, cô em thương tình cho một cái, để tôi nếm lại hương vị ngày xưa với. Đúng rồi, cô em, ném qua đây, ném cái to vào, tôi đỡ được rồi, chúng ta anh em cả, tôi không khách khí nữa nhé."

Phạm nhân chiếc xe cuối cùng đang nghe Chùy Mỡ Con thuyết giảng, hắn ta vừa nói vừa khua chân múa tay, nước bọt sùi ra cả mép. Hắn giảng rất say

sưa, xem chừng "con cua trong lỗ cũng phải bò ra", những tên khác không ngừng hò hét cổ vũ. Chùy Mỡ Con nói thế này:

"Cha tôi và mẹ tôi, một người trong lao tù, một người dưới lòng đất. Cả hai dều chẳng phải hạng tử tế gì, toàn là quân ba bửa. Tôi chỉ biết mặt mẹ, chưa từng thấy mặt cha, à không, gặp một lần. Mấy hôm trước, tôi nhìn thấy một bộ hài cốt, có người chỉ vào mặt tôi nói: "Ê, cha mày kia kìa!" Mọi người thử nghĩ xem như thế là ra cái giống gì? Lần đầu trong đời tôi gặp cha mình thì ông ta đã chết trong bộ dạng như thế. Sao cơ? Mọi người hỏi tôi vì sao mà vào ngục ấy hả? Ăn cắp chứ có gì đâu! Thế rồi lỡ tay đâm vào gan người ta thôi. Tôi đâu có cố ý, tôi định rạch túi móc tiền thôi, ai bảo hắn cứ tóm lấy tôi nhất quyết đưa ra đồn, tôi làm gì còn cách nào khác. Cái đó không thể trách tôi được. Tôi cũng khôn lắm chứ, rach túi tiền: Làm! Cắt cổ người khác: Còn lâu! Gì cơ? Tìm một công việc tử tế làm gì đã chẳng phải thành thằng ăn trộm cắp. Cánh tay tôi cũng muốn lao động. Các vị có biết bà ấy dạy tôi điều gì không? Không dạy bất cứ thứ gì cả. Ngay cả chuyện làm việc xấu cũng là do tôi "tự học thành tài", làm việc xấu trót lọt tôi lại muốn làm việc xấu hơn. Những tên làm trộm vặt là mấy thằng hèn nhát nhất, suốt ngày ăn tẩn, nên tôi phải vò đầu bứt tai nghĩ kế cướp ngân hàng hoặc cái gì đó thật to tát."

Tình hình càng lúc càng hỗn loạn.

Đội trưởng đội áp giải lệnh cho các cảnh sát trong đoàn: "Ra kia, bảo bọn chúng bé mồm lại."

Và như thế, từ trong từng chiếc xe lại vang lên những tiếng gậy gộc, nghe như tiếng dùi cui cảnh sát giao thông đập bình bịch. Sau hồi âm thanh đó, những phạm nhân cứng đầu nhất cũng phải khuất phục. Đội trưởng đội áp giải lại bảo: "Xem ra đoạn đường này không thể sửa được, các phạm nhân chiếc xe cuối cùng xuống hết, lên đằng trước đẩy xe."

Hơn hai chục phạm nhân đứng thành hàng, Chùy Mỡ Con đi cuối cùng,

khi đến một góc đường, lẽ ra hắn phải rẽ trái theo đoàn, nhưng hắn lại rẽ phải, rồi biến mất như một làn khói. Không ai chú ý tới hắn, thậm chí cả đội trưởng đội áp giải cũng không nhìn thấy.

Chẳng lẽ là do đội trưởng cố tình thả hắn đi?

Không phải!

Sau này đội trưởng đội áp giải khai trong bản tường trình rằng lúc đó anh ta chỉ hắt hơi một cái, quay lại đã không thấy hắn đâu nữa rồi.

Có một số sự việc không nên miêu tả quá kĩ, ví dụ như việc vượt ngục này chẳng hạn.

Thôi được! Mọi người hãy cùng nhắm mắt lại, để xem cảnh vượt ngục giữa một không gian đen tối.

Ổ Canh Khánh dùng diều vượt ngục, Diêu Nguyên Tùng dùng mớ tóc mở còng tay vượt ngục, Ma Anh dùng bàn chải đào hầm vượt ngục, Ngụy Chấn Hải vượt ngục bằng đường nhà xí, Khang Thăng Bình phóng hỏa vượt ngục, Tống Hải Oa bắt con tin vượt ngục.

Nhà lao số một Bắc Kinh có một góc tường, từng có một phạm nhân không dùng đến bất cứ một công cụ nào, chỉ bằng sức mạnh tay chân, cộng thêm lực vai, gối, lưng, hông, và ý chí kiên định, thoát được ra ngoài ngoạn mục như một con thạch sùng. Từ đó, những phạm nhân ở nhà tù số một có thêm một sở thích nữa, mỗi lúc tới giờ được ra sân hoạt động, họ đều ngửa cổ lên nhìn và tấm tắc mấy câu thán phục. Để kỉ niệm góc tường ấy, các phạm nhân đặt tên cho nó là góc "nhật thiên"."Nhật thiên" là tiếng lóng của làng xã hội đen, có nghĩa là "kì tích không thể xảy ra."

Nhà lao vùng Đông Bắc (*) đều có tường bao cao năm mét, từng có tên phạm nhân chơi trò nhảy sào, nhảy qua bức tường ra ngoài và trốn thoát.

Nhà lao Đại Tây Bắc (**) từng có tên phạm nhân sát hại một cảnh sát, sau đó thay đồng phục, ung dung bước ra khỏi cửa nhà ngục

---

(*). Ba tỉnh: Liêu Linh, Cát Lâm, Hắc Long Giang.

(**). Năm tỉnh: Thiểm Tây, Cam Túc, Ninh Hạ, Thanh Hải, Tân Cương.

Vụ vượt ngục nổi tiếng nhất xảy ra ở Thương Châu. Nhóm vượt ngục có năm tên, Chu Hưng Hưng, Sơn Nha, Thiết Chủy, Khâu Bát, Chu Lão Dã. Đây là vụ vượt ngục với số phạm nhân trốn thoát nhiều nhất từ trước tới nay, và cũng là vụ vượt ngục khó nhất. Người sống trốn thoát còn khó, huống hồ Sơn Nha còn hôn mê bất tỉnh, chẳng khác nào một cái xác, Chu Hưng Hưng và "đồng bọn" đã làm cách nào để "vận chuyển" Sơn Nha ra khỏi đó?

Trước tiên chúng ta cùng nghiên cứu kết cấu của nhà lao Thương Châu.

Nhà lao Thương Châu cũng giống như nhiều nhà lao khác, có ba vòng canh gác. Muốn đi ra bằng cửa là điều không thể thực hiện được.

Phòng giam vừa rồi đã kể cho các vị nghe, xây bằng đá, lúc giữa trưa còn có chút ánh sáng lọt vào, những lúc còn lại hầu như chìm trong màu đen. Từng có một tên tham ô bị tống vào ngục ca thán thế này: "Mùa hè nóng như chảo rang, mùa đông lạnh tựa ướp băng, chẳng mong có điều hòa, đừng mơ có lò sưởi.

Chiếc giường với lớp dát gỗ trong phòng giam có hai tác dụng: "Ngủ và mồi lửa".

Mồi lửa để làm gì?

Để hút thuốc!

Những tên phạm nhân đều có thói quen nhai thuốc lá, do họ không có cách nào tìm kiếm được bật lửa hoặc diêm mà châm thuốc, đó cũng là lý do cách khoan gỗ lấy lửa thời tiền sử được áp dụng và truyền bá rộng rãi trong nhà tù. Những tên tội phạm rắc một miếng bọt xà phòng lên miếng gỗ, rồi lấy miếng bông chà thật lực, một lát sau sẽ bóc ra một thứ khói xanh, cuối cùng thổi mồi lửa cho cháy lên là được.

Những chiếc giường này cũng là công cụ vượt ngục hữu ích.

Chùy Mỡ mò được một chiếc đinh đóng giường.

Chu Hưng Hưng cũng nhờ chiếc giường mà nghĩ ra diệu kế.

Ngoài hành lang được lắp đặt hệ thống camera theo dõi. Chiếc tháp canh có đèn pha đã bị cơn đại hồng thủy năm 1998 làm nứt một đường lớn, đến năm 1999 đã bị dỡ bỏ, thay vào đó là một ống thông khói lớn. Bên dưới ống thông khói là nhàbbếp, chiếc nồi trog nhà bếp to như cái ao, cạnh tường dựng mấy chiếc xẻng sắt, chính là công cụ đảo thức ăn. Có chiếc nồi lớn không đồng nghĩ với việc không có cái đói hoành hành. Phía Tây Nam Sơn Đông và khu Hà Bắc đến nay vẫn gọi việc ngồi nhà lao là "ăn cơm nhà nước".

Có phạm nhân phàn nàn: "Mẹ kiếp! Cơm nhà nước đến con giun trong bụng tao cũng không đủ ăn."

Chùy Mỡ vượt ngục bằng đường thoát nước, còn Chu ưng Hưng vượt ngục bằng đường ống thông khói chăng?

Bên cạnh nhà bếp lớn có một gian bếp nhỏ, thường thấy cảnh sát quản giáo bưng cá từ đó đi ra. Nhà tù Thương Châu vẫn giữ truyền thống để các tử tù được ăn một bữa cá trước khi hành hình.

Nhà lao Thương Châu có pháp trường riêng, trên phâp trường có vài chiếc cọc không giống như cách hành quyết trước đây là đưa ra bờ sông, sườn núi, vùng đất hoang hoặc trong rừng cây nữa.

Những phạm nhân bị giam tại các phòng nằm cạnh pháp trường chính là các tử tù hoặc những kẻ phạm trọng tội. Họ có thể nhìn qua khe cửa mà chứng kiến cảnh "đồng loại" của mình bị xử tử, do đó đôi mắt của họ ngày càng nhiều sắc màu xúc cảm.

Chiếc xương sườn thứ bảy của người đàn ông chính là người phụ nữ, còn chiếc thứ tám là sự ảo tưởng.

Những phạm nhân bị phán tù chung thân lúc nào cũng sống trong sự ảo tưởng, sống trong những điều có lẽ sẽ không bao giờ xảy ra được nữa. Rồi họ dần già đi, cho tới tận lúc chết, những con dòi đói khát há sẵn miệng chờ đợi những thi thể nằm xuống để chúng được lớn lên. Những hành vi giới tính biến thái cũng trở thành trò công khai trong ngục, những vụ cưỡng hiếp đồng tính xảy ra thường xuyên. Quá phũ phàng cho một kẻ phạm tội cưỡng bức khi vào ngục đã bị..."làm nhục" đến mức đổ bệnh, những kẻ cùng phòng giam khai lại với quản giáo rằng chúng chỉ "tẩn" tên mới đến một trận thôi. Lúc còn tự do hắn ra tay với người khác, khi vào đây rồi hắn bị những kẻ khác xuống tay, đúng là quả báo.

Bên cạnh phòng giam các tử tù có hai gian phòng tối. Một gian thuộc hàng "khu vực cấm", lúc nào cũng đóng kín cửa, từ trong đó thường xuyên vọng ra những tiếng rên, những kẻ bị lôi vào đó mà phải vào đó là ăn đòn là chuyện bình thường, không bị ăn đòn mới là chuyện lạ. Gian còn lại là phòng y tế, Sơn Nha đang nằm trong chính căn phòng này, Khâu Bát phụ trách việc bón cơm bón nước rồi bưng dọn phế thải cho tên tội phạm bất tỉnh. Để chính các phạm nhân quản lí lẫn nhau là chính sách sáng suốt của các nhà lao.

Sơn Nha và Khâu Bát ở phòng y tế, Chu Hưng Hưng, Thiết Chủy và Chư

Lão Dã bị nhốt trong phòng số 43. Trước khi vượt ngục, chúng đã liên lạc với nhau bằng cách nào?

Thứ 7 ngày 29 tháng 7 năm 2000, một ngày tối trời.

Trưa hôm đó, khi Khâu Bát đang xếp hàng chờ tới phiên lấy cơm, thì bỗng có một vật cứng đập vào đầu, thế nhưng hắn không tức giận, mà lại tỏ ra rất vui mừng. Thứ vừa đập vào đầu hắn là một chiếc bánh bao chay, hắn không ăn mà bẻ đôi ra, bên trong có một tờ năm hào đã được gấp cẩn thận.

Trên tờ năm hào viết một dòng chữ.

Lúc 11 giờ tối hôm đó, trong phòng giam số 43 có ba cái bóng ngồi xổm, một con chuột cống đen xì ngang nhiên đứng nghe trộm những gì ba cái bóng đang thì thầm.

Thiết Chủy: "Đi từ đâu?"

Chu Hưng Hưng: "Có thấy cái ống thông khói không?"

Thiết Chủy: "Thấy! Mẹ, trông như quả chuối ấy!"

Chu Hưng Hưng: "Trèo lên đó."

Thiết Chủy: "To như thế, trèo thế chó nào được."

Chư Lão Dã: "Có phải ngon như trèo cây đâu."

Chu Hưng Hưng: "Lão Dã nói không sai, đó không phải một cái cây, đó là một cái ổ ấm."

Chư Lão Dã: "Ổ ấm?"

Thiết Chủy: "Mẹ kiếp! Có gì nói toẹt ra đi."

Chu Hưng Hưng: "Tôi đã soi hết một lượt xung quanh nhà lao rồi, cái ống thông khói đó là con đường duy nhất để thoát khỏi đây."

Thiết Chủy: "Trèo lên đỉnh ống thông khói thì cũng làm được gì? Bên dưới toàn lưới điện đấy."

CHu Hưng Hưng: "Trèo lên trên đó, rồi lại trèo xuống, giẫm lên lớp lưới điện, đi ra tới tường bao."

Chư Lão Dã: "Mẹ kiếp! Như thế thì làm mồi cho lưới điện rồi còn gì."

Thiết Chủy: "Bà nó chứ! Đúng là kế sách thối!"

Chu Hưng Hưng: "Ngu thế! Lấy mấy tấm gỗ làm vài đôi dép mà đi."

Thiết Chủy: "Cảnh sát sẽ phát hiện ra chúng ta, rồi sau đó đạn sẽ bay về phía chúng ta như một đàn ruồi."

Chu Hưng Hưng :"Thế mới cần phải hết sức cẩn thận."

Chư Lão Dã: "Tường bao cao như thế, nhảy xuống chẳng nát như tương à."

Chu Hưng Hưng: "Thế mới cần một sợi dây."

Chư Lão Dã: "Dây ở đâu ra?"

Chu Hưng Hưng: "Xé ra giường, xé quần áo ra, vê thành sợi chứ còn ở đâu."

Chư Lão Dã: "Thế cởi truồng à? H3e hê!"

Thiết Chủy: "Làm thôi! Phen này ông trời giúp ta, vừa sấm sét vừa gió to, đêm nay chính là đêm tự do."

Chu Hưng Hưng: "Cầu trời không đổ mưa."

Thiết Chủy: "À, còn Sơn Nha thì sao? Lão không trèo ống thông khói được, cũng không vượt tường bao được."

Chu Hưng Hưng: "Tôi có cách, nhưng nhất thiết phải đưa ông ta đi cùng sao?"

Thiết Chủy: "Đúng thế, đó là điều kiện bắt buộc."

Chu Hưng Hưng: "Cái gì cơ?"

Thiết Chủy: "Đưa ông ta ra ngoài, sẽ có rất nhiều tiền, và cả đồng bọn nữa."

Chu Hưng Hưng: "Tiền và tiền, đồng bọn là đồng bọn."

Chư Lão Dã: "Một mình mày làm cũng không thành. Mày cần sự giúp đỡ của hai đứa tao."

Chu Hưng Hưng: "Thôi được, thế nhỡ ông ta không ra kịp thì sao?"

Thiết Chủy: "Đó là việc của ông ta."

Chu Hưng Hưng: "Tên Khâu Bát đó có được không? Hắn ta không thạo nghề mấy vụ này."

Thiết Chủy: "Mày bảo có gì nó chưa từng làm? Ăn trộm, cướp giật, cưỡng bức, giết người, buôn ma túy, lửa đảo, bắt cóc?"

Chư Lão Dã: "Giờ thêm một tội nữa rồi... vuojt ngục. Mà còn một việc nữa, làm sao mở được cánh cửa này bây giờ?"

Chu Hưng Hưng: "Ha ha! Thiết Chủy của chúng ta là chuyên gia mở khóa

còn lo gì."

Thiết Chủy: "Tao chỉ cần một cái đinh thôi."

Chu Hưng Hưng: "Chúng ta cần ba thứ: Đinh, dây thừng, ván gỗ."

Chư Lão Dã: "Ván gỗ để làm gì?"

Chu Hưng Hưng: "Không hỏi nhiều, bây giờ một người bẻ giường, một người vê dây thừng, một người tìm đinh."

Thiết Chủy: "Phải mất bao lâu?"

Chu Hưng Hưng: "Khoảng ba tiếng hoặc hơn kém một chút. Bây giờ chúng ta đang trong lồng, ba tiếng sau sẽ xổ lồng."

Chư Lão Dã: "Ái chà, có con chuột cống... Ghớm mặt thật, dám cắn tao à."

Thiết Chủy: "Cảnh sát tuần tra ngoài hành lang thì sao?"

Chu Hưng Hưng: "Quá đơn giản, ném cục đá đánh lạc hướng là xong."

Chu Hưng Hưng: "Dây thừng vê xong rồi, vấn gỗ đã đủ chưa? Phải dùng tám miếng đấy."

Thiết Chủy: "Đủ rồi."

Chu Hưng Hưng: "Tìm thấu đinh chưa?"

Chư Lão Dã: "Thấy rồi."

Chu Hưng Hưng: "Một, hai, ba... hành động!"

Hành lang im lặng như tờ, Chu Hưng Hưng lôi đám "dây thừng", trông

rón rén như đang dắt một con chó có thể sủa ầm ĩ bất cứ lúc nào. Mỗi bước đi, anh đều cảm thấy mặt đất đnag rung lên. Thiết Chủy, Chu Lão Dã theo sát phía sau, nấp sau bóng Chu Hưng Hưng, cứ như thế cả bọn lẻn ra khỏi hành lang.

Lúc cả bọn đến khu bếp nhỏ đã thấy Khâu Bát và Sơn Nha đến trước. Sơn Nha nằm dựa vào góc tường trông như một con chó ngoan ngoãn, Khâu Bát phủi mông giọng gầm gừ: "Sao giờ mới tới hả?"

Khâu Bát: "Mày là thằng nào?"

Chu Hưng Hưng: "Tao là thằng ném bánh bao chay cho mày đây."

Thiết Chủy: "Nó tên Chu Hưng Hưng, mới vào đây, nó muốn đưa chúng ta ra ngoài."

Khâu Bát: "Làm gì mà phải vào đây?"

Chu Hưng Hưng: "Chẳng làm gì, tao bị oan."

Chư Lão Dã: "Oan như chúng ta ấy, hê hê!"

Một cảnh sát canh gác dường như nghe thấy tiếng thì thào, liền tiến về phía hưỡng có âm thanh, nhưng mãi về sau cũng không ai biết năm người đó đã trốn vào đâu mà người canh gác không nhìn thấy.

Những người có trí tưởng tượng phóng phú có thể thấy mấy chữ "thái" (*) đang bò lên trên ống thông khói, đó là những linh hồn tội lỗi đang muốn được tự do. Chiế dây thừng cũng là cách cả bọn kéo Sơn Nha lên, sau đó từng tên buộc ván gỗ xuống dưới đế dép, khiêng Sơn Nha đi trên lớp lưới điện. Có lẽ những tia chớp đã giúp chúng quá nhiều, còn ông trời thương chúng bằng cách không đổ mưa, sau bao nhiêu những khó khăn không tưởng, cả bọn đã tiến tới bờ tường bao.

Bên ngoài bờ tường kia chính là tự do.

Ba giờ sáng, một gia đình gần nhà lao Thương Châu bị cướp, ba gã đàn ông trần truồng cuỗm mất của nhà họ mấy bộ quần áo và... nửa bao thuốc lá. Ngày hôm sau, người vợ hỏi chồng: "Này, tối qua... không phải là một giấc mơ chứ?"

"Làm sao là mơ được, quần áo nhà mình mất rồi còn gì"- Người chồng đáp.

(*). Chữ Hán.

~~~~~~~~~~~

Cuối cùng cũng hết chương 4, cũng là hết phần 1 rồi ý.

Mấy bạn tiếp tục đợi phần sau nha.
~~~~~~~~~~~

Phần 2- Đạo Tặc Trở Lại - Chương 1: Kĩ Nữ Kim Châu

Gần bãi rác Thương Châu có một cây cầu, dưới gầm cầu là con sông sâu có thể dìm chết bất cứ gã nhà giàu nào. Từng có một đại gia đi qua đây chẳng may trượt chân ngã, rất nhiều người thấy vậy vội lại cứu, nhưng rồi cũng chỉ vớt lên được một cái mũ. Con sông này chảy thông ra biển, một gã nhà giàu cũng có thấm vào đâu? Ngày 31 tháng 7 năm 2000, một người phụ nữ bế một đứa trẻ nhảy xuống cầu tự vẫn. Người phụ nữ đó tên Kim Châu, là một kĩ nữ. Trên bờ đê có một dãy nhà lụp xụp, được dựng bằng những phiến gỗ ép, lợp tấm fibro xi măng, dùng cách gọi của giới thượng lưu, thì đây là khu nhà ổ chuột. Trong đó, gian nhà tàn tạ nhất chính là nhà của Kim Châu. Mùa xuân đến, những mầm cỏ đâm chồi ngay trên chiếc bàn của nhà cô. Đến mùa hạ, từng dòng nước mưa chảy tràn vào chiếc giường sơ sài trong góc. Mùa thu sang, những chiếc lá vàng xinh đẹp rơi trên nền đất mùa đông tới... Thôi, không biết mùa đông nữa, sợ một số ai đó sẽ cảm thấy lạnh lòng.

Có hai kẻ nghèo đói ngồi nói chuyện với nhau về mùa đông.

"Đông năm ngoái lạnh thế, tay tôi cóng cả vào, chân cũng cóng, tai cũng cóng."

"Đúng đấy! Tay tôi cũng cóng, chân tôi cũng cóng nhưng tai tôi không cóng."

"Anh có mũ à?"

"Không! Tôi không có tai!"

Người mặc phong phanh ngồi co ro dưới góc tường giữa gió đông không

phải là bạn, nên bạn không bao giờ hiểu được cảm giác lạnh lẽo đó ghê gớm nhường nào.

Những con người sống trong những gian nhà ổ chuột trên bờ đê kia cũng có cuộc sống riêng, cũng có những câu chuyện riêng của họ. Nghề nghiệp chính của họ là nhặt rác. Bờ tây của con sông là một bãi rác, bờ đông là khu tái chế.

Họ ngày ngày nhặt những thứ có thể tái sử dụng từ bờ tây mang bán cho bờ đông, cứ như thế nhặt nhạnh sống qua ngày.

Họ phải dậy sớm hơn cả những con chó trong thành phố, chưa tờ mờ sáng đã phải đi khắp ngõ hẻm, mặt mũi nhem nhuốc, tóc tai bù xù, trong tay cầm chiếc gậy móc rác, dưới nách kẹp chiếc bao đã và nhiều chỗ, thấy thùng rác nào là tới bởi nhặt một hồi.

Nhặt rác cũng cần có kinh nghiệm. Một tay lão làng dạy một đứa mới vào nghề: "Nhóc con, nghe ta báo đây này, Cục Công thương, Cục Thuế nhà nước, Ủy ban Kế hoạch hóa gia đình, Cục Công an, Ban Tuyển sinh, các bệnh viện, Hội Tín dụng thành phố, nhà khác Ủy ban huyện, Cục Giao thông, thùng rác ở mấy chỗ đấy "béo" lắm"

Dưới sông Kim Sa có cục đá mang tên "Ná Công", có người phu thuyền bắt được một con trai trên phiến đá đó, trong con trai có viên ngọc lớn. Ở đằng tây nam khu nhà công nhân viên chức của công ty thuốc lá Thương Châu có một thùng rác, từng có một kẻ may mắn nhặt được nguyên một cây thuốc chưa hút vứt ở đó, khi bóc ra nào ngờ bên trong là từng xấp tiền một trăm tệ được gấp cẩn thận.

Những kẻ nhặt rác thỉnh thoảng cũng kiêm cả mua sắt vụn, đôi khi chúng ta nghe thấy tiếng rao vọng ra từ các ngõ nhỏ:

"Ve chai, ve chai đây!"

"Ai đồng chì nhôm bẹp dép rách không?"

"Ai giấy vụn sách cũ bán đi!"

Họ nghèo rớt mồng tơi?

Không, những thùng rác chính là gia tài của họ!

Họ từng may mắn nhặt được những thứ mà bạn và tôi không trân trọng.

Họ là người sao?

Có lẽ vậy.

Hãy nhìn những giả trẻ gái trai với chiếc móc sắt trèo leo lăn lộn trên những núi rác, chỉ có thể nói họ là những động vật bò sát.

Nhà của họ ở đâu?

Ở bờ đê.

Muôn vàn những gian khổ đẩy họ đến nơi này, trở thành những người hàng xóm của nhau. Người quả phụ bị cả gia tộc bỏ rơi, gã điền nông bị mất hết đất đai, một gia đình với sáu đứa con gái, ông cụ già cô độc không con, gã lang thang không nhà không cửa, kẻ cờ bạc trắng tay, đứa cảm có chân tay mà chẳng có việc làm, tên lừa đảo giang hồ đã cải tà quy chánh... Họ tập trung lại đây, tổ chức thành một xóm tạm, ngoài việc đi nhặt rác, không còn nghề nào để họ kiếm sống nữa rồi.

Những kẻ phạm tội cũng thường ẩn náu ở những nơi như thế này. Kẻ không có tai vừa nhắc đến ở trên chính là Chu Đồng Gia, một tên tội phạm bỏ trốn nhiều năm, từng sát hại một gia đình bốn người.

Chu Đồng Gia sau khi bị bắt đã khai ra một nhân vật: Ông chủ Xa. Ông chủ Xa mở một nhà nghi dưới chân cầu, nhà nghỉ đó đồng thời vừa là quán ăn. vừa là chỗ đổ xăng cho các xe tải chở rang hay qua lại nơi này.

Cảnh sát nghi ngờ ông chủ Xa có liên quan đến một số vụ án, nhưng không tìm được chứng cứ nào. Những kẻ nhặt rác thường bàn tán thế này:

"Ông chủ Xa quen bọn xã hội đen đấy."

"Vợ ông chủ Xa mất tích rồi."

"Nhà nghỉ chỗ ông chủ Xa có gái bao."

Vào một ngày nọ, một đóa hoa nở;

Vào một ngày khác, một đóa hoa tàn.

Không còn nhớ rõ đó là lúc nào, một người con gái đi vào nhà nghỉ của ông chủ Xa. Đêm hôm đó, lúc đầu cô còn là một gái trình, sau một đêm cô đã là một gái điểm.

Ngày hôm sau, ông chủ Xa mang một tấm biển ghi dòng chữ "có phòng nghỉ dưỡng" treo ngoài cửa.

Kể từ đó, công việc làm ăn lên như diều gặp gió!

Người con gái đó chính là Kim Châu. Con người từ lúc chào đời đã phân biệt giàu sang và nghèo hèn. Kim Châu sinh ra tại một xóm núi nhỏ Kim Đài. Rất lâu trước đây, nơi này trù phú vì ngành khai thác vàng, nhưng giờ này tất cả chỉ còn lại đã hộc. Kim Châu rất mơ hồ về hình dáng mẹ, cô chỉ nhớ mẹ mình có gương mặt xanh xao, toát lên vẻ oán hận, chân đâm xuống đất, chỉ uất sao không thể dẫm nát địa cầu này được. Cha cô rất tốt với con gái, mua cho có bản nướng, mua cho cô cài tóc rất xinh.

Năm Kim Châu mười tuổi, bên giếng nước đầu làng, cha cô nói với con gái: "Ngoan, tía đi rồi sẽ về sớm."

Kể từ đó bặt vô âm tín, bao năm nay vẫn không trở về.

Đến năm Kim Châu mười tám, mẹ cô qua đời, có người nói với cô: "Kim Châu à, chắc tía mày chết rồi cũng nên."

Kim Châu mồ côi, bị hàng xóm lừa bản đến Thương Châu.

Ngoài việc làm kĩ nữ cô làm gì còn con đường nào khác? Mà cũng có... đó là con đường... chết.

Cô cũng từng phản kháng, muốn chạy trốn. Mắt trái của cô trông đưa tình hơn mắt phải, vì mắt phải đã bị ông chủ Xa đập mù. Nhưng điều đó cũng không làm ảnh hưởng đến vẻ đẹp của cô, có người phụ nữ nào không phải là thiên thần cơ chứ?

Cô cũng từng có tuổi xuân, từng mơ mộng, từng tự chắp cánh cho những ước mơ đó bay lên.

Cô nhẫn nhịn tất cả, từ bỏ tất cả, mất tất cả, cô bắt đầu bỏ mặc số phận an bài. Một đêm nọ, cô khó chịu nôn vội ra ngoài cửa sổ một mớ chua loét, nói trong nước mắt: "Làm con đàn bà xấu xa cũng đành!"

Kể từ đó, Kim Châu không còn sợ hãi điều gì nữa, ai ôn tồn, ai thô bạo, ai thương hại, ai miệt thị cũng chẳng còn ý nghĩa gì với cô.

Càng ngày Kim Châu càng cảm nhận rõ niềm vui khi làm một người đàn bà đốn mạt, chẳng cần phải che

đậy điều gì, mỗi khi đêm xuống, cơ thể cô đung đưa như lá sen trước gió.

Khi không có khách, có bị ông chủ Xa hành hạ. Một ngày nọ, cô hỏi ông

chủ Xa: "Vợ anh đâu?"

Ông chủ Xa cười ha hả, vỗ cái bụng to kềnh, nói: "Ở trong đây này!"

Có lúc Kim Châu cũng nhớ đến cha mình, cỏ không bao giờ quên được gương mặt ông lúc ra đi.

Đôi khi, cô cũng cảm thấy ô nhục, cô thường nghĩq nếu cha mình dưới mồ mà biết con gái diệu giờ là một gái điếm, chắc ông phải muốn chết thêm lần nữa mất.

Đức hạnh là một chiếc hộp vuông vắn và gò bó, bên trong đựng đầy những tà niệm. Những gã đàn ông nhặt rác độc thân sống bên cạnh, cả những tên thanh niên cũng đủ mặt dày đến tìm cô "mua bán", còn trả giá rất chuyên nghiệp: "Cô đòi đắt thế, hàng xóm láng giềng cả, lấy rẻ chút đi, coi như là khuyến mại. Nhặt rác kiếm tiền cũng khó nhọc, suốt ngày phải đội mưa đội gió, cô cũng biết còn gì..."

Kim Châu dần học được cách nói dối. Cô lời qua tiếng lại, đong đưa khiến mấy gã nổi hứng, rồi lại bĩu môi từ chối: "Không được rồi, hôm nay em đến tháng."

Cô quá hiểu cách dụ dỗ kẻ khác, rồi lại bỏ đi, tìm cách đội giá lên cao. Một cô gái lạnh lùng và xinh đẹp nhường ấy, như một tiên nữ đầu đội vòng kết hoa, trên mình diện bộ váy trắng thướt tha. Cô đi đến đâu, ở đó gặp "nguy hiểm". Cô khiến những người đàn ông phải uống rượu, uống đến say, khiến họ gầm ghè nhau, ghen tị, đánh lộn, tranh giành.

Cô là ánh chớp, nhưng mãi mãi không soi nỗi sự cũ kĩ của mình.

Một số người đàn bà nhặt rác, những người phụ nữ tốt bụng thường khuyên cô: "Cô gái trẻ à, đừng làm nghề này nữa, mai kia về già lại sinh bệnh tật, lúc còn trẻ cố tìm một tấm chồng tốt mà sống."

Rồi cô thích một người lái xe.

Chàng thanh niên huýt sáo, đóng cửa xe, đi ngang qua cửa sổ nhà cô. Cô nhìn thấy đám râu chưa cạo, thấy đôi mắt, thấy bờ vai và cánh tay của người ấy. Đúng thế, có những người đàn ông chỉ nhìn thoáng một lần cũng khiến người con gái say đắm.

Chỉ cần có tình yêu, ta sẽ có thiên đường, cho dù lúc đó có đang ở dưới địa ngục, sống trong những ngày tháng bần cùng. Tình yêu là động lực khiến trái đất quay, khiến mặt trời tỏa nắng, khiến vạn vật nảy mầm.

Đối với cô, cảnh giới cao nhất của tình yêu tình thân chính là tình yêu về thể xác.

Kim Châu nói với ông chủ Xa: "Nói Với anh chàng đó, tối nay tôi sẽ tới phòng anh ta."

Màn đêm buông xuống.

Nụ cười là một con yêu tinh, khuôn ngực là hai con yêu quái. Cô trần trụi, có phần ngượng ngùng đứng trước mặt người thanh niên...

Trong nền văn minh của chúng ta, kĩ nữ thường mặc những bộ váy mỏng tang vừa hở hang vừa mời gọi, nhưng giờ đến chiếc váy đó cũng đã trút xuống rồi.

Cô nhắm mắt.

Trong căn phòng, hai con nhăng quấn lấy nhau, ai có thể nghe thấy những tiếng vo ve của chúng khi sung sướng.

"Xong việc", Kim Châu cuộn mình trong lòng người trai trẻ như một con mèo ngoan. Cô lấy ngón tay vẽ vòng tròn tnên ngực người trai trẻ.

"Anh tên gì?" Cô hỏi.

"Tôi tên... Lần sau lại đến, ha ha!"

Người thanh niên nói xong, rút một tờ một trăm tệ ốp vào mông Kim Châu.

Mặt cô bỗng bừng đó, cô bĩu môi nũng nịu: "Em không cần tiền của anh!"

Một tuần sau, người thanh niên huýt sáo nọ lại đến. Kim Châu giấu bằng lái xe của anh ta vào áo ngực, đùa giỡn một lúc, rồi có nhìn vào mắt anh, nói: "Anh đưa em khỏi đây nhé!"

"Việc này... Không được đâu!" Người thanh niên ngập ngừng.

Hai tháng sau, Kim Châu nói với người thanh niên: "Anh phải đưa em đi, tháng này em không thấy gì... em có thai rồi."

"Cái đó làm sao trách tôi được, ai biết cô dính bầu của thằng nào."- Người thanh niên đổi giọng

"Nó chính là của anh đấy!" Kim Châu hờn giận.

"Tôi mặc kệ."- Người thanh niên buông lời phủ phàng.

"Đời này em nhất định phải theo anh, bụng em sắp to rồi."- Kim Châu vẫn lì lợm.

"Cô ăn no dửng mỡ hả?"- Người thanh niên có vẻ tức giận.

"Em xin anh, được không?" Kim Châu van nài.

"Đúng là đồ gái điếm!"- Người thanh niên buông lời lăng mạ.

"Em... Em yêu anh!"- Kim Châu nức nở. "Cút... Tao đập cho bây giờ."- Người thanh niên nổi khùng.

Ba tiếng "em yêu anh" đối lấy "tao đập cho bây giờ" Hắn vũ phu và xấu xa là vậy, nhưng sao vẫn cô vẫn thấy hắn thật tốt. Cô nằm lõa thể bên giường, chờ đợi người đàn ông mình yêu ở gian bên cạnh. Ánh trăng ngoài cửa sổ rọi vào, nhưng tiếng gõ cửa đã không bao giờ vang lên nữa. Nửa đêm, Kim Châu nghe thấy tiếng xe nổ máy phía ngoài, cô vội quấn tấm mền lên người, xông ra ngoài nhanh chân tót lên ghế phụ trong buồng lái.

"Định chạy hả? Không dễ thế đâu! Hứ!"- Kim Châu nói với người thanh niên.

"Cô về mặc đồ từ tế vào, tôi sẽ đưa cô đi."- Người thanh niên nói với Kim Châu.

"Anh tưởng em ngu hả? Em mà xuống xe mặc đồ xong, anh đã cao chạy xa bay rồi!"- Kim Châu nói bằng giọng tinh quái.

"Thôi được!"- Người thanh niên buông một câu lạnh lùng. Anh ta nổ máy, vào số, đạp ga, chiếc xe lao vút ra đường lớn.

Sáng sớm hôm sau, một người phụ nữ trần truồng lê bước trên đường quốc lộ 127, cô vào đến trong thành phố lập tức khiến không khi trở nên huyên náo.

Ánh nắng sớm chiếu lên cặp mông, lên bờ vai, lên gót chân cô. Cô che mặt, mái tóc dài không che hết nổi bầu ngực lộ liễu, đầu ngực lạnh công thâm đen, bụng kẹp lép, dưới "đám cỏ đen" là cội nguồn của sự sống.

Chúng ta cũng được sinh ra từ đó.

Đó là thứ kì quan đặc biệt của tạo hóa. Một người phụ nữ toát ra vẻ đẹp

nguyên sơ nhất của loài người, một sáng đông lạnh giá bước đi trên chính chiếc bóng của mình. Những người trên phố đầu kinh ngạc nhìn cô không chớp mắt.

Biết bao ánh nhìn sắc nhọn như những cung tên bắn thẳng vào cô, kinh ngạc có, hả hê có, dâm đãng có, hạ lưu có. Trạng thái tâm lí của những người xung quanh cử thay đổi xoành xoạch, nhưng tất cả đều có cùng một thắc mắc: Cô ta là ai?

Cô ta là một người đàn bà, cũng có nghĩa cô ta có thể là mẹ, là chị, là con gái.

Đây có vẻ giống như một nghi thức nào đó thì phải. Cô bước đi trong thời gian và không gian vô hạn. Mỗi bước đi của cô đều rung động lòng người, rung động cả thế giới.

Nước mắt rơi lã chả suốt quãng đường, gió đã nổi, người phụ nữ phong trần mà không vướng bụi trần.

Kim Châu vẫn che mặt, đi xuyên qua cả thành phố, trở về nhà nghỉ của ông chủ Xa. Trên mông cô vẫn còn hằn nguyên một vết dép, trên khuôn bụng đã lờ mờ hình hài một đứa trẻ, tất cả đều là những "dấu ấn" để lại của gã thanh niên kia. Cô yêu gã, thậm chí không biết cả tên gã là gì. Kim Châu quấn chăn quanh ngươi, ngủ li bì hai ngày hai đêm, từ đó cô không còn cười nữa, cũng có nghĩa cô không còn xinh đẹp nữa. Một người phụ nữ khi không còn xinh đẹp, sẽ nhanh chóng đi từ mùa xuân sang mùa đông của cuộc đời. Kim Châu hoàn toàn sa ngã, chỉ cần có tiền cô sẽ lên giường, rên rỉ, gào thét trong những cuộc vui một cách vô liêm si, giá trị của cô tụt từ hai trăm tệ xuống còn hai chục tệ.

Mèo ba chó bốn, lợn năm dê sáu, bảy tháng sau Kim Châu sinh non một đứa trẻ.

Có đứa trẻ, vòng eo của Kim Châu cũng xồ xề ra nhiều, ngực xệ, mông dùm, thân mình phù thũng. Những vị khách của cô ngày càng ít, ông chủ Xa ngày càng chán ngán cô. Một ngày, ông chủ Xa nói với Kim Châu: "Sao cô ăn lắm thế hả? Đúng là thùng nước gạo."

Ngày hôm sau, ông chủ Xa đuổi cô cùng "thứ đồ chơi" của cô ra khỏi cửa.

Kim Châu dựng tạm gian nhà trên bờ đê, từ đó sống bằng nghề nhặt rác. Cô nói với những người hàng xóm rằng mình phải nuôi đứa trẻ thành người, cho nó đi học, để nó được làm quan. Mùa mưa năm 1999, một mùa mưa dài đằng đẳng, giả sử có ai đó bật ô đứng trên cây cầu khu ngoại ô Thương Châu, sẽ thấy rõ một người phụ nữ đang dùng chiếc chậu nhựa hứng những giọt mưa lã chã trong nhà mình, còn đứa con nhỏ của cô ta đang ngồi trên giường khóc chèo chẹo.

Thỉnh thoảng Kim Châu vẫn đến nhà nghỉ đi khách.

Tối 30 tháng 7 năm 2000, trời đổ mưa lớn. Có năm vị khách đến nhà nghỉ của ông chủ Xa, trong đó có một người nằm trên cảng, hơi thở thoi thóp, bốn người còn lại ăn mặc rất kì cục.

Họ gọi ra một mâm thức ăn đầy, ăn lấy ăn để, sau chầu cơm rượu một người phụ nữ xuất hiện. Người phụ nữ thân hình phốp pháp trên mặt nổi rõ hai chữ "bán hoa", trên tay nắm dòng chữ "thất nghiệp", mông trái nổi cục chữ "bần hàn", mông phải là chữ "ngu ngốc" há miệng là thấy rõ trong bụng chữ "đói khát".

Đó chính là Kim Châu.

Kim Châu ngồi phệt xuống chiếc ghế nhớp nháp dầu mở, không khách sáo xâu xé một cái đùi gà: "Ái da, thèm đến chết mất, lâu lắm không có mối làm ăn nào rồi!"

Một người đàn ông răng vàng khè vòng tay ôm lấy Kim Châu, hai tay mơn chớn, cười ha hả nói: "Lần này cho cô em ăn xả láng."

Người đàn ông đó chính là Khâu Bát, ngồi cạnh hắn lần lượt là Chu Hưng Hưng, Thiết Chủy, Chư Lão Dã, trên chiếc sô pha ở góc tường là Sơn Nha đang nằm bất động.

Khâu Bát nói: "Chẳng mấy khi được rảnh rang thế này, mấy anh em ta chơi trò này cho vui. Luật chơi như sau: Để cô này ngồi vào lòng từng người, mặc sức đùa giỡn, ai bị "12 giờ" người đó phải chịu phạt rượu."

Trò chơi bắt đầu.

Kim Châu miệng vẫn còn đầy mỡ gà, bắp đùi núc ních thịt.

Cô ta ngồi vào lòng Chu Hưng Hưng trước tiên một hồi đưa đẩy, cô ta cất giọng ranh mãnh: "Phạt rượu!"

Cô ta đổi qua Thiết Chủy, cũng chẳng mấy chốc, cô ta lại đắc thắng, bảo: "Vị này... Cũng phạt rượu."

Đến lượt Chư Lão Dã, cũng cùng chung số phận.

Sau một vòng, chỉ có Khâu Bát không phải uống rượu phạt. Kim Châu cầm chiếc xương đùi gà gõ vào đầu Khâu Bát, đóng dành nói: "Đêm nay em phục vụ khách này, ba người kia toàn là kẻ xấu tính."

Khâu Bát ngửa cổ cười ha hả.

"Sao còn có cả một lão say thế này?"- Kim Châu nhìn thấy trên số pha ở góc tường có người nằm ngủ, cô ta đứng dậy tiến lại nhìn cho rõ. Cô ta vừa cầm chiếc đùi gà gặm dở vừa bước lại, nói: "Một người cũng không tha."

Mỗi bước đi, chân có lại chậm lại rồi dừng hẳn.

Đôi mắt Sơn Nha nửa nhắm nửa mở, cố gắng nhấc cánh tay phải lên.

Đôi mắt ông ta ngấn lệ, chảy tràn qua khóe mắt nhăn nheo.

Kim Châu đưa hai tay vò mớ tóc rối, đứng thất thần hồi lâu, rồi cô ta bỗng gào lên một tiếng đứt ruột lìa gan: "Tía!"

Sơn Nha chính là cha của Kim Châu.

Một buổi chiều tà hai mươi năm trước, Sơn Nha đứng bên giếng nước đầu làng dặn dò con gái nhỏ: "Ngoan, tía đi rồi sẽ về sớm!"

Sau hai mươi năm, ông ta phải tận mắt chứng kiến một kĩ nữ đang hành nghề xác thịt mà kiếm sống, người kĩ nữ đó chính là con gái ông ta.

Lúc lâm trung, ông ta lấy hết sức lực cố gắng dặn dò, từng tiếng thốt lên rồi lại đứt quãng, chúng ta cũng không có cách nào diễn tả một cách chính xác cả đoạn di ngôn hắt ra từ những hơi thở thoi thóp đó, nhưng có thể tóm gọn trong vài câu thế này: Trước khi chết, Sơn Nha giao cho Chu Hưng Hưng và Chư Lão Dã một việc: "Các cậu đến huyện Hồng An, ở phía tây có một rừng dâu, các cậu buộc một chiếc khăn lụa màu đỏ lên cây dâu to lớn nhất ở đó, dưới gốc cây có mấy thứ tôi đã chôn từ trước, trong đó cũng có một chút tiền, các cậu chia một nửa cho Kim Châu. Ngày hôm sau, các cậu sang phía đông, đến ngõ Tiểu Tinh, là một con ngõ cụt, sẽ có người chui từ dưới đất lên đưa các cậu đi tìm Cao Phi."

Từ nay về sau chúng ta không còn cơ hội nói về ông chủXa nữa rồi. Ngay sau ngày Sơn Nha chết, một người phụ nữ mặc chiếc áo tang bằngvải xô trắng, nửa đêm đến nhà nghỉ. Sau khi cô ta rời đi, ông chủ Xa nằm lõa thểtrên giường, với một vết cắt lớn trên cổ.

Chương 2: Bốn Mươi Tên Trộm

Thời gian: Một ngày mưa.

Địa điểm: Sở thú.

Nhân vật: Người cha và đứa con mập ú, một người thiếu niên, một đôi tình nhân, một đứa trẻ nhem nhuốc.

Dùng cành cây khô vẽ một vòng tròn trên mặt đất, cái vòng tròn đó người ta gọi là "sở thú".

Một cậu thiếu niên đang ngồi trên chiếc ghế ẩm ướt, tâm trạng cậu có vẻ u buồn, tóc ướt nhỏ từng giọt nước tong tong, tình yêu đang gặm nhấm tâm hồn cậu, cậu chờ đợi một thiếu nữ, bước chân nhẹ nhàng, thướt tha trên thảm có, bước tới cạnh cậu.

Một đôi tình nhân đang ôm nhau say đắm trong chiếc đình nghỉ chân. Những cánh hoa vẫn còn ướt, những con cá vàng lượn lờ qua lại giữa dâm có thủy sinh, thỉnh thoảng mặt nước gợn lên mấy đợt sóng lăn tăn.

Trong dãy lồng sắt nhốt hàng loạt con vật hoang dã, nào hổ, sư tử, gấu, đà điểu, sói, báo, khỉ.

Những chiếc lồng trông thật thi vị.

Giờ này, một người đàn ông đang đứng trước chiếc lồng cùng cậu con trai ục ich của mình, người cha nói: "Con trai, con phải thương yêu động vật, chúng cũng giống như con người, con nhìn kìa, con hổ lớn kia đang bới rận cho hổ con đấy."

Đứa con trai miệng ngậm đầy chuối, bỗng dưng khóc thét lên.

"Sao thế?" Người cha hốt hoảng hỏi.

"Con không đói." Đứa con nhìn người cha trả lời

"Thế con cho khi ăn đi." Người cha ôn tồn.

Lúc đó, một đứa trẻ trông nham nhuốc leo tường ra ngoài, mái tóc nó chẳng khác nào tố quạ, cổ den nhảm, mặc bộ quần áo lấm lem, thằng bé mới khanh khách rồi xông mặt về phía con gấu, thè lưỡi giả làm mặt quỷ dọa nạt, khiển trong lồng được phen hỗn loạn.

Trong thành phố không hiếm gặp những "con tiểu yêu" vô gia cư rất tinh quái và vui vẻ như thế này.

Cậu bé ục ich ngẩng đầu nói với cha: "Cha ơi, con sợ cậu ấy đánh con."

"Đừng quan tâm đến câu ấy. Đi thôi, chúng ta đi cho khỉ ăn." Người cha đáp.

Hai cha con tiến tới chỗ lồng khỉ. Cậu con trai bớt một quả chuối, người cha cúi xuống nhặt chiếc vỏ chuối dưới đất lên, rồi nghiêm nghị nói với con "Con phải bảo vệ môi trường, không vứt rác lung tung nghe chưa!"

Cậu con trai hỏi: "Tại sao chỉ có một con khỉ hả cha?"

Người cha đốt một điếu thuốc, nói: "Có lẽ đây là giống quý hiếm, hình như là khi lông vàng. À, mà không giống, hình như nó đang bị ốm, trông thật đáng thương."

Trong lồng có một con khi đang nằm vất vướng, ánh mắt lạc thần, lông lả lấm lem.

Con khi đó chính là Bao Thuốc Nhỏ.

Cậu bé ném quả chuối vào trong lồng, nóiz "Ăn đi khỉ con!"

Bao Thuốc Nhỏ ngồi dậy, ngáp một cải, nước mắt nước mũi giàn giụa. Nó nhìn thấy người cha đang hút thuốc liền chạy vội lại, đưa tay xin xỏ.

"Cho nó thêm quả chuối nữa đi." Người cha nói.

Cậu con trai ném tất cả số chuối mình có vào trong chuồng, nhưng Bao Thuốc Nhỏ chẳng thèm để ý Nó bắt đầu lăn long lóc trên nền đất, hai tay ôm đầu, ánh mắt đỏ sòng sọc, rên lên hư hử.

Cậu bé vỗ tay reo hò: "Ha ha, nó bị điên rồi, bị điên rồi, buồn cười quá!"

Người cha lấy làm lạ, lẩm bẩm: "Con khỉ này bị làm sao thế nhỉ?"

Bao Thuốc Nhỏ định cướp điếu thuốc trên tay người cha.

Người cha cũng bất ngờ, nói: "Mày muốn cái này

hả?" rồi ném điếu thuốc vào trong lồng. Bao Thuốc Nhỏ lập tức nhặt lấy điếu thuốc, hút lấy hút để mấy hơi, rồi nó quỳ xuống, người run lên cầm cập.

Thằng bé trên chiếc ghế ẩm ướt vừa nãy không biết từ lúc nào đã tiến lại gần chiếc lồng, nói: "Xem Cái gì thế? Cho xem với nào."

Nó nhìn những quả chuối trong lồng khi, khẽ nuốt mấy miếng nước bọt.

Cậu bé ục ịch nói: "Cha ơi, chúng ta đi thôi, người anh này khó ngửi quả."

Người cha đáp: "Ừ, đi thôi, về nhà tắm rửa sạch sẽ, dính nước mưa cổ nhớp nháp quá."

Cậu con trai vừa đi vừa nói: "Tắm cũng được, nhưng buổi tối bố không được bắt con ăn đùi gà đâu nhé, con không thích đùi gà đâu, ăn nhiều ngán lắm rồi."

Thằng nhóc nhìn theo hai cha con, rồi lấy cành cây khều mấy quả chuối trong lồng khi ra, ôm vào lòng rồi chạy mất hút.

Cậu bé ục ịch kéo tay cha, nói: "Cha ơi, nhìn kìa, cậu ta là kẻ trộm."

Chúng ta cùng làm một bài thử nghiệm nhỏ nhé.

Bạn không thể nào dùng lưỡi của mình để liếm được cùi trỏ.

Bạn không thể nào tay không bắt một con ruồi.

Bạn không thể nào dùng hai ngón tay gắp một viên gạch lên được.

Nếu bạn làm được, nghĩa là bạn có tố chất thiên bẩm để trở thành một tên trộm đấy.

Ở rất nhiều nơi, ta thường thấy có một nhóm người rất đáng nghi, thường xuyên tụ tập, hút thuốc, túm tụm thì thào. Họ dò xét những người qua đường, rồi đi theo, phía sau có thêm mấy kẻ yểm hộ. Một tên nhanh thoăn thoắt mở chiếc ba lô mà bạn không hề hay biết, quét sạch ví tiền và những thứ có giá trị bên trong. Cả quá trình chỉ diễn ra trong vòng mấy giây, hơn nữa mọi thứ diễn ra ngay giữa ban ngày ban mặt. Bọn chúng vô cùng to gan lớn mật, khi ăn trộm nếu chẳng may bị phát hiện, cũng không hề nao núng, chỉ lẳng lặng bỏ đi, rồi lập tức tìm ngay được con mồi mới. Những người đi đường hầu như chỉ dám bức xúc mà không dám lên tiếng, cảnh sát bắt được chúng cũng rất khó xử phạt, vì chúng chủ yếu là trẻ vị thành niên, còn những kẻ thao túng cả đường dây thì lúc nào cũng nằm "sau cánh gà", không bao giờ lộ diên nên rất khó bắt được.

Bộ Công an mấy năm gần đây đã ban bố lệnh truy nã các đối tượng trộm cấp nguy hiểm, điều đó đồng nghĩa với việc "bảng xếp hạng các nhân vật trộm cấp hàng đầu" đã được ra lò. Trong đó, Khố Ban xếp hạng nhị.

Khố Ban, một người làm nghề thủ công mĩ nghệ, thầy huấn luyện của một bầy trộm. Năm 22 tuổi, hắn mang theo một con dao có khắc đầu dê núi, phiêu bạt khắp nơi, hắn đã đến đâu ở đó lại có mùi tanh của tiết dê. Nhưng hắn không bán thịt dê xiên, cũng không bán nho khô. Lần đầu tiên ăn trộm là ở một đầu phố tại Ôn Thành, hắn nhìn thấy một bà cụ đang xem bói, có một con chim màu vàng dùng mỏ gắp ra một tờ giấy, trên tờ giấy viết đại khái trong thời gian gần đây hắn sẽ có chút tán tài, nhưng sẽ có quý nhân phù trợ mọi việc gặp dữ hóa lành, từ đó tiền vào như nước.

Bà cụ còn nói một câu: "Mệnh là do trời định nhưng vận có thể thay đổi được."

Trước khi đi, hắn trả cho bà cụ hai tệ, rồi tiện tay hốt luôn chiếc túi tiền của bà ta.

Kể từ hôm đó, vận mệnh của hắn đi vào ngõ cụt.

Trong một vụ trộm, một tên trộm nói với một tên trộm kia: "Mày trốn ra phía sau cửa, nếu có ai vào thì lấy gậy đập vào đầu nó."

Nếu không có ai vào, hắn chỉ là kẻ trộm. Nếu có người bước vào, hắn sẽ thành kẻ cướp.

Một tên trộm vặt nếu gặp phải tình huống ngẫu nhiên có thể vô tình trở thành một kẻ cướp, nếu chiếc gậy đập xuống mạnh tay quá, hoặc phản kháng mạnh, kẻ cướp rất dễ trở thành kẻ giết người.

Khố Ban lúc đầu chỉ là kẻ trộm vặt, sau thành kẻ cướp, có một đạo gã đàn ông râu ria xồm xoàm này ngày nào cũng phải làm một việc... tiêu tiền. Hắn

cầm tờ một trăm tệ giả đi mua đồ. Hắn mua tảo, mua thuốc lá, mua tất, mua củ cải và rau xanh, những tờ tiền giả cua hẳn hết lần này đến fân khác bị những con mất tinh tường của người bán phát hiện. Trong quãng thời gian đó, hắn ôm trong người ba nghìn tệ lưu lạc khắp đầu đường xó chợ.

Khi không có cơm ăn, thứ khiến Khổ Ban cảm thấy đói không phải là cái bụng rỗng tuếch, mà là sự trống vắng. Khỉ hắn ăn no, trong lòng vẫn có một nơi thật trống trải, ở nơi đó có lẽ có bóng dáng một người phụ nữ.

Khi còn trẻ, hắn thích đi theo những cô gái trẻ đẹp trên phố. Một lần, hắn không kìm nối đôi tay mình, đã phạm sai lầm và bị tống vào ngục vì tội cưỡng bức bất thành.

Mấy năm sau, Khố Ban trở về quê cũ, kết hôn với quả phụ xinh đẹp nhất trong làng, tên là Cổ Lệ. Hắn làm hơn một trăm mâm cỗ thiết đãi dân làng, thậm chí còn mời cả người qua đường vào chung vui. Hẳn sửa đường xá, đào giếng nước, làm giàn nho, người dân cả làng đều vô cùng cảm kích, đều biết hắn ở ngoài làm ăn phát tài.

Cổ Lệ có một đứa con riêng, cô ta từng định dìm chết đứa trẻ trong chậu rửa mặt, nhưng khi bị sặc một trận lúc uống nước, cô ta đã mất hết dũng khí, đành bỏ ý định đó. Một ngày nọ, dưới gốc hòe đang độ nở rộ, đứa trẻ nói với cha dượng Khố Ban: "A tía, con muốn trở thành tên trộm số một trên thế giới, giống như a tía vậy."

"Thế để ta thử xem!"- Khố Ban hỏi thằng bé: "Con nhìn thấy một người đi xe đạp, trong giỏ xe có một chiếc ví, con phải làm sao để lấy được chiếc ví đó?"

"Con sẽ cố ý đâm vào chiếc xe." Thằng bé trả lời.

"Ha ha... Ba Lang ngốc quá, như thế không ăn thua. Để a tía dạy: Con

kiếm một cuộn len, hoặc cuộn dây buộc cũng được, màu trắng, màu đỏ, màu gì cũng được, quẳng vào bánh xe sau của người đó cho nó kẹt bánh xe lại. Kẻ đen đủi đó xuống xe gỡ đám dây, khi quay đi thì con thừa cơ ra tay, thế là xong. Có một số phụ nữ thích mắc túi vào tay xe, khi đó con cần dùng đến một lưỡi dao nhỏ."

"Con hiểu rồi, điều mấu chốt là phải để người đi xe đó dừng lại."

"Thông minh lắm. A tía hỏi con thêm câu khó hơn. Nếu người đó không đi xe đạp, mà đi bộ, thì con làm cách nào cho hắn dừng lại?"

Ba Lang gãi gãi đầu, nói: "Con không biết!"

Khố Ban bốc một nắm hoa hòe nhét vào miệng mình, nói: "Để mấy hôm nữa, a tía đưa con ra ngoài mở mang tầm mắt."

Trước lúc lên đường, những người dân trong làng dẫn mấy đứa con của mình đến trước cổng nhà Khố Ban, họ nói: "Anh đưa mấy đứa nhà chúng tôi đi cùng anh kiếm tiền được không?"

Ngày 19 tháng 8 năm 1999, trước cửa toà nhà Hoa Liên Tế Châu, một đứa trẻ bỗng nhiên ngất trên đường, chân tay co giật, sùi bọt mép trắng. Rất nhiều người túm lại xem, chật kin cả một khúc đường, mấy đứa trẻ khác chen giữa đám người, mặc sức thừa cơ móc túi. Sau khi tiền tới tay, chúng liếc mắt ra hiệu cho đứa trẻ đang vật vã dưới đường, nó lập tức đứng dậy, quét qua quệt lại đám bọt mép, rồi lại nghênh ngang bước đi.

Chúng ta đều biết, đó là trò lừa đảo, bọt mép sùi ra là do trong miệng nhai xà bông.

Những đứa trẻ đó, lớn nhất là mười tám tuổi, nhỏ nhất mới mười tuổi, chúng đều gọi Khố Ban là "a tía".

Ngày hôm qua chúng vẫn còn đi hái bông, vặt kỉ tử, hôm nay chúng đã theo Khố Ban và Cổ Lệ đi trộm cắp khắp nơi.

Ngày 12 tháng 10 năm 1999, bốn mươi tên trộm thuê trọ trong khu nhà họ Kim ở đường Tây Môn, thành phố Tế Châu.

Cổ Lệ vớ lấy một viên gạch vỡ tinh một món tiền trên tường, rồi nói với Khố Ban: "Chúng ta có bốn mươi người, một ngày phải ăn năm chục tệ tiền bánh bao chay, sáu chục tệ tiền rau. Chỉ là ăn dưa cũng phải mất đến mười cân. Cả tháng nay chúng ta không được miếng thịt nào vào bụng rồi, lại còn hút thuốc, ngay cả Ba Lang giờ cũng biết hút thuốc rồi, còn cả tiền thuê nhà, tiền điện nước, tính vào khoảng một trăm. Như thế vẫn con là ít, tiền tiêu của chúng ta mỗi ngày cũng phải hết hai trăm tệ, một tháng vị chỉ là hơn sáu nghìn tệ. Trời ạ, cứ như thế này thì không ổn."

Khố Ban đang ngủ, hắn kéo chiếc mền trùm qua đầu, rồi đưa ngón tay bịt lỗ tai lai để khỏi nghe mấy lời càm ràm của Cổ Lệ.

Ánh mắt sâu thẳm đặc biệt của Cố Lệ bắt đầu trở nên lo lắng, cô tiếp tục nói: "Hôm qua, Dưa Xanh và Quạt Trắng bị người ta đánh cho thâm tỉnh mặt mày, đã thế lại chẳng kiếm được gì. Tốt nhất cho mấy đứa vô tích sự đấy về quê đi, về với mấy mẫu ruộng bông của nhà chúng nó. Còn nữa, Ba Lang lấy tiền trộm được mua một khẩu súng đồ chơi, nó vẫn còn là một đứa trẻ con, ham chơi, Ba Lang, Ba Lang..."

Cố Lệ ngóng cổ gọi ra phía ngoài cửa số, một đứa trẻ đang ăn chuối ngoài sân chạy vội vào, nói: "Có chuyện gì?"

Khố Ban thò tay từ trong chăn ra, lấy mu tay vổ vào miệng Ba Lang một cái, khiến miệng nó rớm máu.

Đó là một buổi hoàng hôn, sau buổi hôm đó, xảy ra một vụ trộm làm chấn

động cả Trung Quốc, thậm chí còn lan truyền ra cả nước ngoài.

Từ khu nhà họ Kim đi về hướng đông khoảng sáu phút là đến kho bạc Tây Môn, đã mấy hôm nay Dưa Xanh và Quạt Trắng liên tục ngồi rình mấy người đến rút tiền tại kho bạc, nhưng chẳng kiếm được gì.

Một hôm, Khố Ban đứng ở ven đường suốt từ lúc hoàng hôn, nhìn về phía kho bạc, hắn đứng đó suốt một đêm, trong đầu này ra một ý nghĩ tày đình.

Khi trời sáng, hắn lấy chân dập tắt đầu thuốc cuối cùng rồi trở về nhà.

Cố Lệ đang giặt đồ trong sân, Khố Ban gọi hết đám trẻ ra. "Chúng ta phải làm một việc lớn."- Hắn nói, "việc đó là... đào... địa... đạo, trộm hết số tiền trong cái kho bạc kia, trộm tất cả, đến một xu cũng không chừa lại cho chúng."

Mấy đứa trẻ nghe xong liền reo hò ầm ĩ, vui mừng lột mũ tung lên trời.

Tối hôm đó, hắn dùng dây thừng đo đạc khoảng cách chính xác từ sân nhà họ Kim đến kho bạc. Ngày hôm sau, hắn mua khoan điện, xẻng sắt, búa chim, đèn hầm mỏ.

Mười giờ sáng, Khố Ban lấy chân vẽ lên trên nền sân đất một vòng tròn, rồi đổ nước vào vòng tròn đó, hắn nói với mấy đứa trẻ: "Đào thôi! Bắt đầu đào từ đây!"

Cánh cửa khu nhà được khóa chặt, mười mấy đứa trẻ lớn bắt đầu đào địa đạo, hai chục đứa nhỏ còn lại cứ đêm xuống lại mang chỗ đất đào lên bí mật mang đổ xuống ao ở ngoại ô. Ba tháng sau, cái ao đã bị lấp đầy. Con đường địa đạo thì mất phương hướng. Chúng đào địa đạo xuyên qua một con đường, mấy ngôi nhà, thậm chí đào ngang qua gốc một cái cây lớn, nhưng lại không đào tới chân móng kho bạc. Khố Ban vò đầu bứt tai nhớ ra một người bạn hắn quen trong tù, người đó tên Lưu Triều Dương, biệt hiệu là "chuột cống",

hắn là cao thủ dân địa đạo.

Sau khi gặp lại Khố Ban, Lưu Triều Dương trước tiên đến xem xét kho bạc một hồi, thăm dò kĩ vị trí kho cất tiền, sau đó hắn xuống đường địa đạo, tới chỗ đào ngang qua gốc cây, hắn nói: "Đây là một cây liễu, giờ phải đào sang bên phải."

Chỉ mất ba ngày, Lưu Triều Dương chỉ lên đỉnh đầu, nói: "Tới rồi."

Sau khi vụ án xảy ra, cảnh sát địa phương khi trả lời phỏng vấn của cơ quan truyền thông nói rằng, băng nhóm trộm này có thể được trang bị các thiết bị tiên tiến gồm có hệ thống định vị toàn cầu, còn có nhiều chuyên gia về toán học, kĩ sư xây dựng và địa chất. Chúng ta đều biết, những thiết bị tân tiến cũng chẳng qua chỉ là mấy thủ công cụ giản đơn, còn chuyên gia toán học, kĩ sư xây dựng và địa chất mà cảnh sát nhắc tới chẳng ai khác mà chính là Lưu Triều Dương, hắn chỉ là một người công nhân đào mỏ bình thường từng bị phạt tù ba năm vì tội trộm mộ mà thôi.

Cảnh sát chỉ ra rằng, nhóm kẻ trộm đã thuê một khu nhà ở gần kho bạc, đóng kín cửa và đào địa đạo nên không hề gây chủ ý. Địa đạo được đào theo hình chữ "nhân" (*) chứng tỏ chúng từng đào lạc đường, và chính cây liễu đã giúp chúng tìm lại phương hướng. Tường địa đạo động một lớp tấm nhựa, nền địa đạo lót gỗ, đường hầm có đèn điện chiếu sáng, còn có một gian Iàm việc, Các nhân viên của kho bạc đến tận tâm giờ sáng mới phát hiện ra trong kho tiền có một lỗ hổng lớn, kẻ trộm đã vác mất năm két bảo hiểm mà không hề có chuông báo động, hệ thống báo động cảm ứng và camera của bảo vệ hoàn toàn không có phản ứng gì. Cảnh sát không tiết lộ tổng giá trị số tiền đã mất.

Tám giờ sáng cùng ngày, cũng chính là lúc nhân viên kho bạc nhìn thấy lỗ hổng mà hét lên thất thanh, Khố Ban đã ngồi sẵn trên chuyến tàu về quê rồi.

Khố Ban ngồi ở ghế sát cửa sổ, trong toa xe các thứ mùi lẫn lộn vào nhau.

Một người phụ nữ hôi nách và một lão thợ mộc hôi chân, hai thứ mùi quyện vào nhau thật ghê tởm, một người đàn ông ngáp một cái, phì ra đầy mùi tỏi bay lơ lửng trong không trung, trộn cùng mùi rau hẹ vừa phụt ra từ cái nấc cụt của người đàn ông bên cạnh, mùi thuốc lá, mùi nước hoa rẻ tiền nồng nặc, mùi chất nôn

---

(*). Chữ Hán

---

của những người say tàu, tất cả hòa quyện trong không gian chật hẹp và kín bưng.

Đám hành khách ồn ào, cả toa xe hôi hám, đến không khí cũng khiến người ta phải ngạt thở, có thế mới biết cảnh chen nhau trên tàu mỗi độ tết đến xuân về khủng khiếp đến đâu.

Ngồi cạnh Khố Ban là một người thanh niên để tóc dài, cậu ta nói: "Lần đầu tiên tôi đi tàu là ngồi trên nóc tàu, tự do tự tại, lúc đó bên dưới là cả một khoang chở than. Bây giờ, mọi người chen nhau kêu chỉ chóe. À, chúng ta đổi chỗ một lát đi, tôi muốn đi giải quyết một chút."

Khố Ban đổi chỗ cho cậu ta mà mặt không vui vẻ gì. Anh ta mở cửa số, đứng bậy ra bên ngoài một dòng nước.

Cũng có thể do sự thoải mái đó mà Khố Ban vui vẻ nhấc một chai bia, ra hiệu với người thanh niên trẻ hỏi có uống hay không.

Người thanh niên tóc dài lắc đầu từ chối: "Bây giờ tôi không uống được,

mặc dù tửu lượng không tồi."

Khố Ban quay mặt ra cửa sổ, không nói gì thêm.

Mỗi lần chúng ta đi tàu hòa, có ai chủ ý tới phong cánh bên ngoài cửa số không, những đống cỏ, những cánh đồng lúa mạch, những con kênh và những rừng cây.

Khi đoàn tàu ngang qua một ngôi làng, chàng thanh niên tóc dài vội thò đầu ra ngoài cửa số, hai tay đưa lên miệng gọi lớn về phía chiếc sân nhỏ gần đó: "Hồng, Hồng, Hồng!"

Từ trong sản, một cô gái tên Hồng dường như cứ vài tháng lại nghe thấy thứ âm thanh quen thuộc này, âm thanh đó thật xa xăm nhưng vẫn vang vọng bên tai. Khi cô đang giặt quần ảo trong sân, khi cô đùa vui với đứa con nhỏ, thậm chí cả khi cô đang trong cơn mơ ngủ cũng nghe thấy tiếng chồng mình gọi. Vì thế mà tinh thần cô có phần bẩn loạn, nghĩ rằng mình ảo giác, rồi cô đóng tai nghe, nhưng chỉ thấy tiếng tàu hỏa hú còi rồi xinh xịch chạy qua.

Đoàn tàu xuyên qua một đường hầm, khiến dân dơi đang ngủ cũng bị đánh thức, trong khoảnh khắc chìm trong bóng tối đó, Khổ Ban phải cố gắng lắm mới khắc chế nổi mình, không xuống tay với người thanh niên tóc dài, lúc đó muốn lấy ví tiền của anh ta thực dễ hơn cả trở bàn tay. Hắn đã nhịn được, những bụng dạ từ bi đó chẳng mấy chốc đã mất tác dụng, ngay trước lúc đoàn tàu thoát khỏi đường hầm, tay Khổ Ban đã theo phản xạ tự nhiên mà luồn vào túi áo người thanh niên tóc dài, nhưng đúng lúc móc được chiếc ví ra, hắn bỗng chết đứng người khi phát hiện... Đó chính là chiếc ví của mình.

Đây có lẽ là sự việc kì quái nhất mà Khố Ban gặp phải trong đời ăn trộm. Có thể người thanh niên tóc dài trong lúc đổi chỗ cho Khố Ban đã "tiện tay" lấy trộm chiếc ví của hắn, rồi sau đó ma xui quỷ khiến thế nào hắn lại trộm ngược lại. Quá trình móc túi quá thành công, lợi dụng bóng tối để ăn trộm,

thần không biết quỷ không hay, một chiếc ví đã vào tay, thế nhưng kết quả của lần móc túi này là... Hắn lấy được một cái ví, nhưng trên người lại không thêm được xu nào.

"Vật về với chủ." Khố Ban giơ chiếc ví lê cho người thanh niên áo dài xem, rồi nhẹ nhàng bỏ tọt vào túi áo mình.

"Thì ra là dân trong nghề cả."- Người thanh mái tóc dài cười ha hả, nói: "Vừa rồi anh có nhìn thấy không? Một cái sân nhỏ, đó chính là nhà tôi. Tôi ăn trộm không phải vì thiếu tiền, chỉ để cho vui thôi, đó cũng là một thói quen, mỗi khi nhìn thấy ví tiền của người khác là tôi lại không làm chủ được mình, tay chân ngứa ngay, tôi rất thích làm một tên trộm! Tính cách của tôi, môi trường giáo dục, môi trường trường thành, đều cho thấy tôi rất hợp với nghề này. Tôi không lừa anh đâu, giờ tôi đã quá giàu có, anh có biết tiền đến từ đâu nhanh hơn, dễ dàng hơn không?... Làm ăn!"

Người thanh niên tóc dài hạ giọng, nói với Khố Ban: "Trong bụng tôi có mấy bao cao su tôi không được phép ăn uống gì cả, nếu không nhất định sẽ uống rượu cùng anh. Anh nghĩ mà xem, sáng sớm mai tới Urumxi, tôi "thải" mấy thứ đó ra, là đã được ngay một món lớn rồi. Kể với anh mấy điều này không phải vì tin anh, cũng không phải vì anh giống tôi."- Hắn thò hai ngón tay ra, làm độc tác kẹp ví tiền rồi nói tiếp: "Tôi nói chuyện có vẻ dài dòng văn tự nhỉ, nhưng tôi chẳng quan tâm. Có lúc tôi nghĩ, sớm muộn gì cũng có lúc tôi phải vào lại trong đó, đó chỉ là vấn đề thời gian thôi, nên tôi chẳng còn quan tâm gì nữa, tôi để tóc dài thế này, cũng là để thu hút sự chủ ý của bọn "cớm", nhưng tôi cũng chẳng quan tâm."

"Tôi biết, cậu đang vận chuyển ma túy."- Khố Ban nói: "Vì sao cậu không tự làm? Tự mình lấy hàng, tự mình bán."

"Việc này không phải một mình tôi làm mà được nếu không có bạn hàng, tôi cũng chẳng có đủ vốn."

"Tôi có."

"Người anh em, anh tên là gì?"

"Khố Ban."

"Tôi tên Chùy Mở Con."

Chương 3: Chân Lí Đạo Tặc

Ở một nhà ga xe lửa tên Dốc Sái Gia, những chuyến tàu qua đây chỉ dừng lại năm phút.

Hành khách qua lại rất ít, đồn cảnh sát ở đây cũng chỉ có một người trực. Người cảnh sát đó tên Lão La, đã hơn sáu mươi tuổi, lúc nào cũng cười hiền từ, có lẽ ông là người già nhất trong ngành cảnh sát Trung Quốc, và cũng là người có tính cách ôn hòa nhất.

Trên tường đồn cảnh sát treo đầy cờ thưởng và giấy khen. Tất cả những vinh dự đó đều là phần thưởng cho công lao của một chú chó. Một buổi sáng mùa đông giá lạnh, Lão La đi tuần tra xung quanh thì phát hiện một chú chó nhỏ. Con có nằm co ro bên cạnh đường ray, sắp lạnh công đến chết. Lão La thương tình ôm nó về nhà, rồi nuôi dưỡng như nuôi một đứa trẻ nhỏ. Chú chó này không phải là chó nghiệp vụ chuyên lùng sục thuốc phiện, mà theo cách gọi dân đã ở Dốc Sải Gia này, thì đây là một con "chó kiến". Nhưng cái mũi thính của con chó kiến này khiến mọi người đều phải thán phục.

Nó có thể đánh hơi thấy mọi dấu hiệu phạm tội, từ thuốc nổ, axit, cồn đến những thứ bị cấm mang lên tàu khác, thậm chí cả đến những đĩa CD cấm, các loại dao và vũ khí khác cũng không thoát khỏi cái mũi thính của nó. Điều thần kì hơn, nó có sự mẫn cảm thiên bẩm với các loại ma túy, từ heroin, thuốc lắc, đá, cocaine, dolantin, nó đều có thể phân biệt được. Từ năm 1998 đến năm 2000, đã có 11 vụ buôn bán thuốc phiện bị bắt ở nhà ga Dốc Sái Gia, còn các phần tử phạm tội khác thì không kể xiết.

Chú chó này có một cái tên rất vinh dự: Cớm!

Ngày 7 tháng 1 năm 2000, Lão La phát hiện ở cửa ra có bốn kẻ khả nghi, chúng chính là Khố Ban, Chùy Mỡ Con, Cổ Lệ và Ba Lang, đây là lần buôn bán ma túy đầu tiên chúng hợp tác cùng nhau. Khố Ban và Cổ Lệ cho Ba Lang ăn mặc như một học sinh tiểu học, đây là lần đầu tiên trong đời Ba Lang được đeo ba lô, nhưng bên trong không phải là sách vở hay đồ dùng học tập, mà là "ke" (ketamine) và Cocaine. Ba Lang đeo khăn quàng đỏ, đội mũ lưỡi trai, cảm giác vô cùng bứt rứt khó chịu.

"Cớm" ngửi hết một lượt hành lí của từng người, cuối cùng đứng lại sủa về phía Ba Lang, rồi xông tới cắn lấy chiếc ba lô trên vai cậu bé. Ba Lang thấy chú chó hung dữ thì sợ hãi vội tụt chiếc ba lô xuống, rồi bỏ chạy thục mạng. Chùy Mỡ Con, Khố Ban, Cổ Lê cũng bỏ chạy theo. Lão La không đuổi theo, dù gì ông cũng đã ở vào caia tuổi "cổ lai hi", có đuổi theo cũng chẳng kịp. Ông lấy chiếc balo từ miệng "Cớm" xuống, Mỡ ra kiểm tra, rồi thở dài một tiếng: "Đám người này thật là..."

Tối hôm đó, bốn kẻ bỏ chạy tụ họp dưới bóng bức tường bên cạnh ga tàu, bàn bạc.

"Đã bảo từ đầu rồi, bỏ trong bụng có phải an toàn hơn không."- Chùy Mỡ Con hậm hực.

"Đen như chó mực! Mới lần đầu đã bị thịt rồi."- Cổ Lệ ca thán.

"Con chó đó ghê gớm thật!"- Ba Lang sợ hãi nói.

"Tôi có kế này."- Khố Ban lên tiếng.

"Nói thử xem nào."- Chùy Mỡ Con vẫn vẻ không hào hứng lắm.

"Chúng ta đi lấy trộm lại."- Khố Ban liếc nhìn cả nhóm.

"Lấy trộm trong đồn cảnh sát hả?"- Cổ Lệ tỏ vẻ ngờ vực.

"Chuẩn!"- Khố Ban đáp.

"Ttong đó có mỗi một lão già, chính là lão hôm nay."- Ba Lang chen ngang.

"Ha ha! Được! Đáng để thử lắm!"- Chùy Mỡ Con đắc trí.

"Mọi người chuẩn bị mấy thứ đi."- Khố Ban dặn dò.

"Cho lão già đó Mỡ rộng tầm mắt, biết thế nào là đạo tặc có nghề."- Chùy Mỡ Con đắc trí.

Tường bao của đồn cảnh sát không cao, rất để vượt tưởng vào trong. Dưới gốc nho trong sân buộc một con chó, hai gian nhà bê tông, trước cửa treo hai tấm biển, một tấm ghi "Đồn cảnh sát ga Dốc Sái Gia", một tấm biển khác ghi "trạm kiểm tra hàng hóa".

Lão La cất số hàng cấm mới bắt được vào trong két, đợi sáng ngày hôm sau mới có người trên Cục về đưa đi. Trước khi đi ngủ, ông không quên thưởng chiếc xúc xích cho "Cớm". Nửa đêm, trời nổi gió, ông khóa trải cửa phía trong. Ông ngủ một mạch đến tận mười giờ sáng ngày hôm sau, bỏ lỡ mất việc kiểm tra một chuyến tay ngang qua lúc sáng sớm, đó là điều vô cùng kì lạ, vì ông luôn có thói quen dậy sớm. Ngoài việc cảm thấy đầu đau như búa bổ, không có bất kì hiện tượng lạ nào khác. Đợi đến khi người trên Cục đến, mới phát hiện số hàng cấm đã không cánh mà bay. Cửa số vẫn đóng kín, bên ngoài còn có một lớp song sắt, cửa và két bảo hiểm vẫn nguyên vẹn, không hề có dấu vết dịch chuyển, hiện trường không có bất cứ đầu hiện bị trộm nào.

Rốt cuộc kẻ nào đã lấy trộm số hàng cấm, và lấy trộm bằng cách nào? Lão La nghĩ nát óc cũng không giải thích nổi.

Một số tên trộm khi đã nhắm đến Cục cảnh sát, đồn cảnh sát, không phải

vì chúng to gan lớn mật, mà vì chính những nơi tưởng như "nguy hiểm" này lại canh phòng rất lỏng lẻo, dễ dàng xuống tay.

Chúng ta hãy cùng trở lại buổi đêm hôm đó, xem kĩ lại một lượt cả quá trình "tấn công" của những kẻ trộm.

Khi một đoàn tàu đi ngang qua, Khố Ban và Chùy Mỡ Con vượt tường vào trong sảnh, chú chó đang cọc dưới gốc nho lập tức sủa inh ỏi, nhưng tiếng sủa của nó đã bị tiếng còi tàu che lấp, sau khi đoàn tàu đi khỏi, chú chó vẫn sủa ầm ĩ, thế nên, cần phải làm nó "câm miệng".

Trong các vụ trộm, cách khiến những con chó "câm miệng" không nằm ngoài mấy loại: Dùng súng hoặc cung nỏ "xử" nó ngay tại chỗ, bỏ bả chó, hoặc dùng các nguồn sáng mạnh như đèn flash của máy ảnh, bỏ đèn tản quang đi, chụp liền mấy cái, ảnh sáng mạnh sẽ khiến chú chớ không thể Mỡ mắt được trong mấy phút liền, thậm chí bị chóng mặt tạm thời, nhân cơ hội đó hạ gục nó. Nghe nói những người làm nghề dẫn xác (*) ở Tương Tây có "thuật chó câm", họ chỉ cần ném mấy lá bùa về phía những con chó, chúng sẽ lập tức im miệng, thực tế đó chỉ là một loại thảo được đặc chế mà thành.

(*). Những người mặc đồ đạo sĩ, bằng một loại bùa ngải bí mật, có thể khiến những xác chết tự đi được.

Thứ mà Khố Ban và Chùy Mỡ Con sử dụng là ống thổi thuốc mê. Chúng bỏ thuốc mê vào đầu có kim tiêm của ống nhựa, rồi thổi mạnh vào đầu còn lại, kim thuốc mê găm vào người chú chó, chỉ một lát là nó ngủ li bì. Những người chăm sóc động vật trong sở thủ cũng thường phải dùng cách này để đối phó với các con mãnh thủ, tại Hoa Thành cũng từng có kẻ trộm dùng cách

này để gây án.

Điểm thành công của vụ án lần này nằm ở chỗ chúng làm chó hôn mê trước, rồi mới làm người hôn mê.

Chùy Mỡ Con đứng lên vai Khố Ban, luồn ống thuốc mê qua khe chớp phía trên cửa số, rồi phun một loại thuốc mẽ vào trong phòng Lão La. Thuốc mê có nhiều loại, hiện nay những tên trộm đột nhập tư gia thường dùng hai loại chính là triazolam và diethyl ether. Cũng từng có kẻ dùng bình ga mini làm công cụ đột nhập. Ít thấy nhất là loại thuốc mê vỗ vai, và mê hồn hương. Vào thời nhà Minh, nhà Thanh, những tên trộm thường dùng một loại hương gây mê được làm từ hoa cà độc dược và đỗ quyên hoa vàng. Loại mà Chùy Mỡ Con sử dụng là một loại thuốc mê dạng khỏi, thành phần chính là methoxyflurane, cyclopropane và isoflurane. Ai trúng loại thuốc mê này sẽ hôn mê bất tỉnh ngay sau một phút, căn phòng của Lão La đóng kín cửa, thuốc phát huy tác dụng càng nhanh.

Sau khi Lão La đã ngủ say, công việc tiếp theo là giải quyết cái cửa số. Lớp song sắt ngoài cửa số rất chắc, mỗi chấn song là một thanh sắt to, chỉ có lực sĩ mới mong bẻ cong được chúng. Khố Ban và Chùy Mỡ Con lấy chiếc khăn đã ngâm nước quấn vào giữa hai chấn song, rồi lấy thanh gỗ luồn qua chiếc khăn, hai tên lấy hết sức quay tấm gỗ để chiếc khăn xoắn lại, một lúc sau hai chấn song cũng phải cong, một mẹo rất đơn giản mà hiệu quả. Bất cứ người lái xe nào trong đoàn bộ đội đã chiến cũng biết cách đưa chiếc xe tải của mình thoát khỏi vũng lầy, một người quản lí tại một khách sạn đã dùng cách này để cứu mười mấy nhân viên của mình ra khỏi đám cháy. Việc bẻ cong các thanh sắt thép đôi khi là việc vô cùng quan trọng.

Ba Lang chui qua khe hở giữa các chấn song bị bẻ cong vào trong, dùng khăn ướt bịt miệng, tìm chìa khóa két, lấy đi chỗ hàng cấm, rồi lại bỏ chìa khóa vào chỗ cũ, trèo ra khỏi căn phòng.

Điều đáng nói ở đây là "ý thức" che đậy dấu vết của Khố Ban và Chùy Mỡ Con. Sau khi hàng tới tay chúng vẫn bình tĩnh kéo chấn song lại nguyên trạng, rút kim thuốc mê trên người chú chó, rồi xóa dấu chân sau đó mới rời đi. Việc làm này không phải để dọa người khác, mà xuất phát từ tâm lí muốn ăn trộm một cách "quỷ không biết thần không hay" của chúng. Trong vụ cướp ở Hạc Cương, Hắc Long Giang, những kẻ phạm tôi vừa bắn súng vừa nhặt vỏ đạn, Bạch Bảo Sơn trước khi đi cướp đã xuống tay hạ sát một người chăn cừu vô tôi, chỉ để... luyện ý chỉ và kĩ thuật dùng súng.

Đối với những phần tử phạm tội, việc gây án là cả một nghệ thuật.

Ngày 3 tháng 2 năm 2000, một ngày trước giao thừa, tầng sáu tiểu khu dân cư các công nhân viên chức ngành đường sắt tại Hình Thạch xảy ra hỏa hoạn. Một người phụ nữ mắc kẹt trên ban công, đang khán tiếng kêu cứu, trên tay cô còn ôm một đứa trẻ, đứa trẻ chừng bốn tuổi, do sợ hãi khóc lạc cả giọng, khói đặc và lửa ngày càng lớn, phun từ trong nhà ra ban công.

Trời còn chưa sáng, người hàng xóm đang trong giấc nồng bỗng giật minh tỉnh giấc rồi lập tức báo cảnh sát, hô hào những người xung quanh cứu viện. Một số người định phá cửa chống trộm của căn nhà, nhưng hoài công vô ích vì gian phòng khách đã bị ngọn lửa lớn nuốt trọn.

Những người đứng dưới sản cũng bó tay không biết làm cách nào, có người đưa ý kiến thòng sợi dây từ ban công xuống để leo lên cứu hai mẹ con. Dây thừng không khó tìm, nhưng làm cách nào để đưa lên đó được?

Tóc người mẹ bắt đầu bén lửa, có vội cởi áo trùm lên đầu, tiếng khóc của đứa trẻ cũng ngày càng lớn, tình thế vô cùng cấp bách. Xe cứu hỏa mãi vẫn chưa thấy đến, nếu phải đợi thêm nữa có lẽ người phụ nữ không chịu nỗi mà nhảy lầu cũng nên.

Lúc đó, một người bỗng lẳng lặng bước ra, tay cầm một đầu dây cắn lên

miệng, rồi leo lên theo đường ống dẫn nước, thân thủ người đó vô cùng nhanh nhẹn khiến mọi người không khỏi kinh ngạc. Anh ta trèo lên đến tầng 6, dừng lại nhìn kĩ xung quanh, rồi dầm chân lên chốt giữ đường ống nước được cố định trên tường lấy đó làm bàn đạp nhẹ nhàng nhảy qua ban công như một con thạch sùng nhanh nhẹn.

Rất nhanh chóng, anh buộc chặt sợi dây vào ban công, dưới ánh đèn soi của những người đứng phía dưới, anh một tay ôm đứa trẻ, một tay cầm lấy sợi dây từ từ tụt xuống. Tụt tới tầng ba, anh bỗng dừng lại mấy giây, mấy giây đó đối với những người bên dưới dài như vài thế kỉ. Mọi người đều nín thở nhìn theo, thấy rõ bàn tay anh bị sợi thừng cọ chảy máu. Anh khẽ nhăn mặt, nhưng rồi lập tức cắn răng chịu đau, trượt một mạch từ tầng ba xuống tới đất.

Mọi người vỗ tay vui mừng, một người hàng xóm đỡ lấy đứa trẻ, một vài người già cảm động rơm rớm nước mất, lúc đó xe cứu hóa cũng vừa tới nơi, hiện trường vụ cháy vô cùng hỗn loạn. Người thanh niên bất chấp nguy hiểm cứu người từ đầu chí cuối không nói lời nào, thậm chí không ai phát hiện ra anh đã lặng lẽ bỏ đi từ lúc nào.

Sau vụ cháy, người phụ nữ và chồng hỏi thăm khắp nơi tìm ân nhân cứu mạng, họ đăng cả tin lên báo đài, hỏi những người có mặt lúc đó, có người nói anh ta để tóc dài, trên cánh tay có hình xăm, rất có thể là người làm thuê ở trọ gần đó. Hai vợ chồng đến đồn cảnh sát hỏi thăm những người tạm trú tại địa phương, một cảnh sát già có kinh nghiệm, sau khi nghe miêu tả của họ, nói:

"Người có thế tay không trèo lên tầng sáu chỉ có thể có hai loại, một là cảnh sát hoặc bộ đội đặc công được huấn luyện bài bản."

"Còn một loại khác thì sao?" Hai vợ chồng hồi hộp hỏi.

Người cảnh sát già do dự một lát, rồi trả lời: "Một loại khác... rất có thể... Đó là một tên trộm."

Tên trộm đó chính là Chùy Mỡ Con.

Những kẻ làm việc ác cũng vẫn có mặt thiện. Cục trưởng Cục Giáo dục Mã Giác Minh tham ô 73 vạn nhân dân tệ, nhưng hàng năm ông ta đều tài trợ cho rất nhiều sinh viên nghèo vượt khó; kẻ buôn người Triệu Quế Cần từng cứu mạng một đứa trẻ bị đuối nước; tên sát nhân Bao Kim Long bỏ công tu sửa lại cây cầu cũ cho dân làng; yêu râu xanh Châu Hồng trồng cây xanh cho cả xóm.

Chùy Mỡ Con đi vào một khu dân cư nhỏ, thấy một gia đình đang xảy ra hỏa hoạn, lúc đầu hắn chỉ muốn đứng xem cho vui, thậm chí có chút vui mừng trên nỗi đau của người khác. Nhưng sau một hồi, hắn nghe rõ đứa trẻ trên ban công đang lạc giọng gọi: "Ba ơi! Ba ơi!..." Hắn bỗng nhớ cảnh lúc mình bỏ nhà ra đi, con trai hắn mới mười tháng tuổi, hắn bỏ trốn ngoài vòng pháp luật suốt ba năm ròng, con trai hắn giờ cũng đã hơn ba tuổi, chắc cũng biết gọi cha rồi. Hắn bỗng thấy lòng chua xót, định bỏ đi, nhưng tiếng gọi trên ban công lại vang lên lần nữa, khiến lòng hắn đau nhói. Hắn quay lại, trong khoảnh khắc cầm sợi đây lên, hắn đã không còn là một tên trộm nữa, không còn là một kẻ bị truy nã... hắn là một người cha!

Sau khi cứu người, Chùy Mỡ Con đã đi đâu?

Hắn lên tàu hỏa.

Từ trên tàu hỏa hắn có thể nhìn thấy nhà mình, một căn nhà với khoảng sân nhỏ nằm trên vùng bình nguyên Kí Bắc (*), trước cửa có một cái ao, bờ ao trồng mấy cây bạch dương.

Những kí ức của hắn về gia đình bắt đầu từ chính cái ao đó.

Hồi còn nhỏ, hắn thường ngồi dưới gốc bạch dương bên bờ ao nhìn từng đoàn tàu ngang qua. Hắn đi trộm than cùng mẹ, buộc một ngăm móc tự chế vào đầu thân trúc dài, thứ công cụ đơn giản này là "phát minh" của người bản địa. Sau này, hắn dùng chính loại ngăm đó đi "câu" đồ của hành khách, bất kế tàu hỏa chạy nhanh đến đâu, chỉ cần cửa toa Mỡ, hắn chỉ thò tay một cái là chiếc túi trên bàn của hành khách sẽ không cánh mày bay. Hắn cũng từng làm công trong công trường, từng lái xe ủi, còn có giai đoạn học sửa chữa điện gia dụng, nhưng tất cả những thứ đó hắn đều nhanh chóng bỏ dở, giống như hắn từng nói "cánh tay tôi cũng muốn làm việc, nhưng cái đầu không cho", hắn đi ăn trộm, không phải vì nghèo đói, mà vì không có cách nào cải thiện được cái nghèo của mình.

(*). Vùng đồng bằng phía bắc tỉnh Hà Bắc-Trung Quốc.

Sau đó, hắn đính hôn với một cô gái tên Hồng.

Hắn ngồi cùng cô trên đống có giữa đêm.

"Tiêu Tú nhà bên cạnh lúc cưới chồng nhà trai đưa sinh lễ ba vàng một mộc." Hồng nói.

"Ba vàng một mộc là gì?" Hắn hỏi.

"Nhẫn vàng, dây chuyền vàng, khuyên tai vàng, và một chiếc xe máy hiệu Mộc Lan."

"Anh cũng tặng em ba vàng một mộc, nhẫn vàng, à không..." Chùy Mỡ Con nói, "anh phải tặng em nhẫn kim Cương, một viên kim cương thật lớn."

"Khi nào thì tăng? Ở đâu ra thế?"

"Em nhìn đằng kia kìa" Hắn chỉ lên bầu trời, một vì sao lớn sáng lấp lánh trong đêm.

Cô cười khúc khích, hỏi tiếp: "Thế còn xe máy đâu?"

"Em nhắm mắt lại, anh sẽ biến ra ngay bây giờ, anh biết ảo thuật đấy."

Cô khẽ nhắm mắt.

Hắn nhẹ nhàng đặt nụ hôn lên môi cô.

Sau ngày cưới, Chùy Mỡ Con và vợ phải ăn dưa muối liền ba tháng trời, loại dưa muối đó làm từ củ cúc vu, một loại củ trông gần giống củ gừng. Những cây cúc vu mùa hè nở hoa vàng rực rỡ. Khi đứa con trai ra đời, cuộc sống càng ngày càng khốn đốn, hắn bắt đầu đi trộm xe đạp, rồi bản kiếm tiền, kĩ thuật Mỡ khóa của hắn cũng không lấy gì làm cao minh lắm, nên có lúc hắn giơ nguyên cả chiếc xe đạp đi nghênh ngang ngoài đường. Một lần, hắn bị người ta tóm được khi đang ăn trộm, người đó muốn đưa hắn đến đồn cảnh sát, hắn rút chiếc tuốc-nơ-vít đâm thẳng vào người đối phương rồi bỏ chạy về nhà.

Đêm đó, trời đổ tuyết lớn, trên bếp nhà hẳn đang hầm một con gà sôi ùng ục, vợ và con hắn ngồi trên giường xem ti vi.

Hắn vừa bước vào tới cửa, cảnh sát đã theo sát phía sau từ lúc nào. Hắn chống trả nhưng vẫn bị tóm. Hắn vào ngồi tù, rồi rất nhanh sau đó lại vượt ngục. Hắn bắt đầu đi gây án khắp nơi, trộm cắp, cướp bóc, buôn bán ma túy... Hắn quen Khố Ban trên tàu, rồi giới thiệu Khố Ban vào băng nhóm buôn bán của mình. Những cảnh sát đến mai phục gần nhà hắn cử đến hết tốp này rồi lại thay tốp khác, hết đội của Hà Nam lại tới đội Cát Lâm. Bến tàu xe, bến cảnh, quảng trường, thậm chí ngay trên cột điện trước ngõ nhà hắn cũng dán

đầy lệnh truy nã.

Bao nhiêu lần Chùy Mỡ Con suýt bị bắt, như hồi hè năm 1999, hắn trốn trong đống rơm thứ hai mốt trong khu tuốt lúa mạch. Các cảnh sát đuổi theo hắn chỉ lục soát đến đống rơm thứ hai mươi thì bỏ đi. Chùy Mỡ Con nghe tiếng bước chân cảnh sát xa dần, trong đầu hắn bỗng lóe lên một ý nghĩ đáng sợ: "Tự thú!"

Trong suốt những năm bị truy nã, Chùy Mỡ Con lúc đầu sống trong những tháng ngày sợ hãi, sau đó là đến những tháng ngày nhớ nhung. Hắn nghĩ, sớm muộn gì cũng bị bắt, thậm chí hắn còn mong ngày đó mau mau đến.

Cứ cách một khoảng thời gian, hắn lại lên tàu để được đi ngang qua nhìn vào ngôi nhà mình một lần. Đây là cách duy nhất để hắn đến gần với gia đình, mặc dù khoảnh khắc đó chỉ trong gang tấc.

Hiện giờ hắn đang nhìn ra ngoài cửa sổ một cách vô định, chỉ nửa tiếng nữa thôi, hắn sẽ lại được thấy sân nhà, thấy cái ao, thấy hàng bạch dương thân thuộc. Hắn nhớ lại cái đêm bỏ nhà ra đi, những bông tuyết bay ngập trời, bếp lò đang rực lửa, nồi canh gà sắp chín, người vợ hiền đang chơi đùa cùng đứa con trai. Cảnh tượng đó hắn mãi không bao giờ quên, trong những ngày tháng chạy trốn, mỗi Iần hít một hơi thật sâu hắn lại có thế ngửi thấy mùi canh gà ham thơm phức nồi canh đó nấu đã mây năm ròng, mọi thứ trong nhà chắc vẫn còn như cũ, không có gì thay đổi.

Ngồi đối diện với Chùy Mỡ Con là một ông cụ mặc đồ quân nhân, ông cụ nhìn hẳn rất lâu, về dò xét. "Tay cậu làm sao thế. " Ông cụ hỏi. Tay Chùy Mỡ Con đeo băng gặc, hắn giơ cánh tay lên, nhoẻn miệng cười nói, "Chỉ là bị mảnh kính cứa vào thôi." . "Xem ra năm nay phải đón giao thừa trên tàu rồi. Tôi đi thăm con trai, còn cậu thì sao? Trong nhà có những ai?"

"Có vợ cháu."- Chùy Mỡ Con trả lời, "Còn có một con trai, bốn tuổi rồi."

Có lẽ vì muốn thời gian chuyển đi trôi nhanh hơn, ông cụ bắt đầu thao thao bất tuyệt về những phong tục đón năm mới ở quê mình, rồi sau đó vòng sang những chuyện lẻ tẻ về các con ông. Chúng ta thường xuyên gặp phải những người già vừa đáng kính vừa đảng phiền như thế này. Chùy Mỡ Con lúc đầu còn chịu khó ngồi nghe, sau đó bắt đầu cảm thấy phiền phức. Ông cụ không hề có dấu hiệu muốn dừng lại, tiếp tục kể sang chuyện hồi trẻ mình đi bộ đội, cuối cùng quay sang hỏi Chùy Mỡ Con một câu: "Cậu làm nghề gì?"

"Nếu cháu nói cháu là một kẻ bị truy nã ông có tin không?" Chùy Mỡ Con dùng giọng nói nửa thật nửa đùa nói, "giết người phóng hỏa, tội ác vô biên."

Ông cụ trợn mắt kinh ngạc, thái độ lập tức thay đổi, ông nhìn kĩ lại một lượt người thanh niên trước mặt, nói: "Tôi thấy... Cậu cũng không phải hạng từ tế gì. Giết người... không giống lắm! Nói thật nhé, tôi có thể hạ gục cậu chỉ bằng một cú đấm đấy. Tôi không sợ cậu, tôi vẫn chưa giả, mới bảy ba thôi, tóm cổ cậu dễ như vặt cổ một con gà vậy, rồi vứt vào đồn cảnh sát. Nhưng tôi sẽ không làm thế, vì tôi khinh thường cậu, thật đấy. Chắc chắn cậu từng làm việc xấu, cậu nên đi tự thủ thì hơn. Tất nhiên, trước khi tự thú, có thể về nhà một chuyến, dù gì cũng sắp đến tết rồi. Gặp vợ con một chuyến. Hàng ngày vợ cậu phải dậy sớm nhất làng, ngủ muộn nhất thôn, cả ngày đầu tắt mặt tối ngoài đồng, bao ngô nặng không bê được cũng phải cố mà cõng. Con trai cậu chạy khắp nơi, chẳng có ai quản ai trông."

Chùy Mỡ Con im lặng, đây có lẽ là lần đầu tiên trong đời hắn suy nghĩ.

Ông cụ tiếp tục lải nhải: "Một người phụ nữ chăm nom một đứa trẻ rất vất vả. Con trai cậu ăn ngon hơn mèo một chút, nhưng chẳng bằng được đồ ăn của chó, đó là do vật giá tăng cao, xương đắt hơn cá rồi. Còn cậu? Tôi khinh thường cậu, thật đấy, cậu là một thằng nhát chết. Khi cậu đi ngang qua một vườn trẻ, nghe thấy tiếng cười của lũ trẻ con, thấy chúng chơi đùa, lúc đó con

trai cậu đang làm gì? Nó đang khóc chứ làm gì nữa. Mỗi đứa trẻ là một con chim non, nhưng con chim non của cậu chưa bao giờ biết hót. Những đứa trẻ khác có đồ chơi, có gấu bông, có truyện tranh, còn con cậu thì sao? Chỉ biết lấy nước tiểu trộn đất bùn mà nặn, hoặc đi nghịch đống cát, nhặt lá vàng ném xuống rãnh rồi nhìn chúng trôi đi. Giờ này, nhà người ta đang quây quần ăn bánh chéo nhân thịt lợn rau cần, không thì nhân thịt cừu cà rốt, còn vợ cậu thì sao? Tôi dám cá với cậu, cô ta chắc chắn đang ăn nhân cải bắp, hoặc không thì cũng băm vào thêm tí lạp xưởng, cái loại một tệ một cái ấy. Còn con trai cậu? Ngồi bên cạnh mút ngón tay chùn chụt, thèm chảy rãi, cậu nói mình là tội phạm bị truy nã, cậu đang đùa với tôi đấy hả?"

Chùy Mỡ Con quay mặt ra ngoài cửa sổ, hắn nhìn thấy sân nhà mình. Khoảng sân nhỏ vẫn yên bình như thế, một đứa trẻ đang ngồi nghịch dưới gốc cây bạch dương, nước mặt hắn bỗng dàn giụa, không gian trước mắt mờ đi. Hắn nhận ra đó chính là con trai mình.

Hắn vội đưa tay quệt nước mắt, đứng phắt dậy lấy hành lí.

"Sao? Đến bến tới là phải xuống rồi hả?"- Ông cụ hỏi.

"Không, cháu xuống luôn bây giờ, một phút cũng không đợi thêm được nữa rồi." Chùy Mỡ Con nói dứt khoát, rồi hắn trèo lên bàn, ngồi xổm trước cửa sổ toa tàu, vì trước mặt là một ga nhỏ, nên tàu chạy rất chậm. Hắn nhìn xung quanh một lượt, tìm chỗ nhảy xuống, sau đó lao từ trên tàu xuống dưới. Hắn định nhảy xuống một bờ ao gần đường sắt, bờ ao đó có những đám lá dong nước và lá sen đã khô, nhưng lúc nhảy thật, thì chiếc áo bị móc vào móc cửa số của toa tàu, hắn rơi xuống khoảng đá hộc cạnh đường ray, gãy chân, lúc lăn lóc trên đó lại gãy thêm mấy cái xương sườn, rồi lần xuống ao.

Hắn bò về phía trước, dùng hết sức lực nhưng rồi chết trên đường bò về nhà.

💙"Đọc đến cuối hụt hẫng ghê luôn. Tưởng là Chùy Mỡ Con được hoàn lương rồi chứ."

Chương 4: Vương Quốc Dưới Lòng Đất

Xin lỗi các bạn vì sự chậm trễ. Mình sẽ cố gắng up chương mới cho các bạn thưởng thức nhanh hơn.

Enjoy~~

____

Một buổi chiều tà mưa rơi lất phất, tác giả của bài viết này đi bộ dọc theo khu nghĩa địa vô danh, cứ được vài bước anh lại dừng lại, hình như đang quan sát hay tìm kiểm thứ gì đó. Một gò đất chìm trong đáp có um tùm, nếu không nhầm, thì đây chính là mộ của Kim Ngọc công chúa thời Đường. Từ một cái hang nhỏ bên cạnh có thể đoán được những kẻ đào mộ đã từng "ghé thăm" nơi này. Sau một năm cơ quan công an làm nghiêm ngặt, từng đám mua bán cổ vật cứ thế sa lưới. Trong phố huyện nơi tôi sinh sống, kẻ đào trộm mộ Kim Ngọc Công Chúa Lưu Triều Dương và các đồng phạm khác bị đưa lên xe đi diễu thị chúng quanh phố. Tôi đứng trong đám người đến xem, thấy hắn cúi đầu, trên cổ treo một tấm bảng, khi chiếc xe rẽ sang đường khác, tôi và một nhân vật trong bài viết này cũng tình cờ lướt qua nhau.

Lưu Triều Dương, biệt danh "chuột cống", bị phạt ba năm tù giam vì tội đạo mộ, trong tù hắn quen biết Khố Ban, sau này theo Khố Ban đi buôn bán ma túy.

Dưới đây là câu chuyện về cuộc đời hắn.

Ngày 28 tháng 12 năm 1995, Lưu Triều Dương gùi sáu cây cải thảo trên lưng, bước trên con đường về nhà, trong đầu hắn đang suy nghĩ một vấn đề...

Hắn bán củ cải và cải thảo, sau đó bán nước đậu, đạp cọc cạch một chiếc xích lô thường xuyên tuột xích, trong gió có một cải loa cầm tay, đi một đoạn hắn lại rao: "Ai nước đậu đây! Nước đậu nóng đây! Nước đậu nguyên chất nguyên vị đây! Giải khát ngon bổ rẻ nào!"

Đến mùa hoa cái nó vàng, hắn đứng trong sân, bên dưới gốc cây thanh thất, cuối cùng hắn cũng nghĩ thông suốt... Vì sao mình không phát tài... Vì hắn chỉ là một nông dân.

Vừa qua tiết Thanh minh, Lưu Triều Dương đeo hành lí lên vai, đi lên Hoa Thành.

Ga tàu Hoa Thành là nơi vô cùng hỗn loạn, không biết bao nhiêu nguy hiểm xung quanh đang rình rập. Một người thương nhân thường xuyên phải đi tàu chạy từ xưởng bên này sang xưởng bên khác lúc nào cũng nhắc nhớ bạn bè người thân của mình: "Đừng bao giờ gọi điện ở bến xe bến tàu, cũng không được mua bất cứ thứ gì, không được lên taxi, không ăn cơm hoặc ở các nhà nghỉ, khách sạn gần đó."

Lưu Triều Dương vừa xuống bến đã bị người ta giật mất túi hành lí, đành lang thang hết bến xe này đến quảng trường khác.

Trên quảng trường có một tấm biển ghi dòng chữ rất to: Xin đừng tiểu tiện bừa bãi!

Trên các bức tường và mặt đất bốn xung quanh ghi đầy các loại số điện thoại, phía dưới viết dòng chữ "làm giấy tờ".

Lưu Triều Dương và gần một nghìn người ra thành phố kiếm sống khác lang thang ở quảng trường, bị cảnh sát, cảnh sát vũ trang và đội liên phòng áp giải tới một con ngõ nhỏ chật hẹp, chen lấn nhau suốt cả đêm. Ngày hôm sau, họ lại trở về quảng trường, nơi họ tập trung với nhau trở thành một chợ lao

động tạm thời, mỗi khi có chủ thuê đến mướn người, cả "bầy" ào ạt xông tới, chủ thuê chọn người như chọn trâu bò dê ngựa làm việc, nhìn một lượt cả "bầy", Lưu Triều Dương và mấy người khác đáng có vẻ sức vóc được gọi đi.

Gần thị trấn Nham ở Hoa Thành có rất nhiều mỏ than tư nhân nhỏ, lần đầu tiên Lưu Triều Dương xuống giếng đào là vào một buổi sớm, ánh mặt trời chói lọi, hắn nheo mắt, trời cao gió nhẹ, cơ thể hắn từ từ được thả xuống dưới giếng than, kể từ đó, suốt một năm ròng, hắn không được nhìn thấy ánh mặt trời. Công nhân mỏ mỗi ngày chỉ được ngủ bốn tiếng, bữa nào cũng có cơm có thịt, nhưng không được uống rượu. Có đồ ăn ngon không phải do ông chủ tốt bụng thương tình mà để công nhân làm việc có hiệu quả hơn. Dưới giếng than, một công nhân cũ tên Lã Đinh nói với Lưu Triều Dương, ở đây đã ba năm không trả lương rồi. Nếu ai dám to gan đi đòi lương, thì sẽ bị một nhóm côn đồ đến đền cho nhừ tử, thậm chí đến mấy thằng lái xe than cũng chạy lại đá hôi mấy cái.

"Không trả tiền lương? Thế sao mọi người vẫn làm việc?" -Lưu Triều Dương hỏi.

"Chính vì ông chủ giữ tiền lương lại, nên cứ phải làm, chứ bỏ đi thì mất hết à." Lão Đinh ngán ngẩm đáp.

Một năm sau, Lão Đinh trở thành đồng phạm đạo mô cùng Lưu Triều Dương. Trải nghiệm cuộc đời của ông già người Sơn Tây này có gói gọn trong một chữ: "Nghèo". Còn nếu muốn dùng hai chữ, thì là: "Đào mỏ". Kể từ khi ông ta còn là một đứa trẻ đã bắt đầu phải đi đào mỏ, mẹ của ông ta từng nhặt nhạnh những bông lau bên bờ sông, làm cho ông cái áo bông, dưới giếng mô vừa ẩm ướt, vừa nóng bức, chỉ sau mấy đêm, chiếc áo bông của ông này cả mầm, mọc ra một chồi cây nhỏ. Khi lớn lên, ông ước mình có thể tự mở một khu mô, có lẽ ước mơ đó chưa từng trở thành hiện thực, nên cả cuộc đời ông chỉ gắn với chữ "nghèo", từ một người thanh niên vạm vỡ sức vóc, giờ ông đã trở thành một ông già gầy guộc, yếu ớt.

Lão Đinh là một công nhân mỏ dày kinh nghiệm, những kinh nghiệm này giúp ông rất nhiều trên con đường đạo mô về sau này.

Một lần, ông chỉ lên đỉnh đầu, hỏi Lưu Triều Dương: "Cậu có biết bên trên là gì không?" "Là đất chứ là gì." Lưu Triều Dương trả lời

"Bên trên lớp đất?"

"Không biết."

"Là một con sông."

Sau khi làm công nhân mỏ và trước khi bước chân vào con đường đạo mộ, họ còn làm một việc nữa - bắt cóc ông chủ mỏ than. Nguyên nhân rất đơn giản, vì ông chủ nợ tiền công không trả. Cũng giống như các vụ án bắt cóc khác, Lão Đinh và Lưu Triều Dương trói ông chủ mỏ lại, giấu vào một nơi bí mặt, sau đó gọi điện thoại cho người nhà. Điều khác ở đây là số tiền họ đòi chuộc không nhiều, chỉ là đúng số tiền công mà họ phải được hưởng. Bất luật vì lí do gì, vợ của ông chủ mỏ than đã báo cảnh sát, đó là hành động thông minh, hầu hết các vụ án bắt cóc đều do người quen biết gây ra, cho dù có lấy được tiền của cũng sẽ giết hại người bị bắt cóc để diệt khẩu, rồi phi tang xác. Trong cả quá trình diễn ra vụ án, đặc sắc nhất là cách họ lấy tiền, họ yêu cầu vợ ông chủ mỏ ném tiền xuống một nhà vệ sinh công cộng ở thị trấn Nham, cảnh sát bao vây xung quanh. Đêm hôm đó, ánh trăng rọi sáng, mặc dù cả đêm không có ai vào nhà vệ sinh, nhưng sáng sớm hôm sau, bọc tiền vẫn không cánh mà bay. theo phân tích của cảnh sát, thủ phạm đã mở đường thoát nước bên dưới nhà vệ sinh, rồi thò tay lên lấy bọc tiền.

Ba tiếng đồng hồ sau, trong một hang núi, Lưu Triều Dương ném một cái bọc vào mặt ông chủ mỏ than, nói: "Nhìn đi, đây là tiền mà vợ mày đưa đến chuộc chồng đấy."

Trong bọc chỉ có một cuộn giấy vệ sinh.

"Con mẹ nó!"- Ông chủ mỏ than tức giận.

"Vợ mày báo cảnh sát rồi!"- Lão Đinh giọng khinh khỉnh.

"Mày định giết tao hả?" Ông chủ mỏ than hốt hoảng.

"Thả mày ra!"- Lưu Triều Dương hạ giọng.

Hắn dùng dao cắt sợi dây trói cho ông chủ mỏ than.

Sau này khi bị thẩm vấn, Lưu Triều Dương nhất định không nhận tội, vì hắn luôn cho rằng đó không phải là phạm tội. Ông chủ mỏ than cũng khai với cảnh sát rằng đó chỉ là một trò đùa, vụ án bắt cóc đó cuối cùng cũng bị hủy do ông chủ mỏ than nói rằng mình không hề bị bắt cóc.

Sau đó Lưu Triều Dương và Lão Đinh đã đi đâu?

Dọc khu vực ngoại ô Hoa Thành, trong mỗi đống rơm đều có môt cái cây, có và mm nuôi gia súc của những người dân địa phương phải dự trữ, nên họ thường đánh đống xung quanh một gốc cây. Ngày 3 tháng 4 năm 1997, cũng là ngày thứ hai trong vụ án bắt cóc, có một người phụ nữ dậy sớm cho bò ăn, thấy có hai người lạ mặt chui ra từ trong đống rơm nhà mình. Có thể dễ dàng đóan được rằng họ đã ngủ ở đó cả đêm. Một trong hai người độ tuổi trung niên, ngáp dài ngáp ngắn, đưa tay cào lại mái tóc và nhặt những cọng rơm dính trên quần áo, người còn lại trông đã già ốm một quả dưa hấu. Cách đó khoảng hai mươi cây số có một cánh đồng dưa "Mày định giết tao hả?"- Ông chủ mỏ than hốt hoảng.

Kể từ đó, hai người họ bắt đầu đặt chân đến những những nơi hoang vu ít người đến nhất để tìm mộ cổ. Có những ngôi mộ cổ nằm tận trên những ngọn núi cao hiểm trở chẳng bao giờ có ai đặt chân tới, họ lấy hết can đảm bước

chân vào con đường trộm mộ. Vì sao họ lại nghĩ đến việc này? Đây là việc làm không thể tìm được bất cứ lí do hợp lí nào về mặt lí trí, đạo mộ và đào than, hai việc có nhiều điểm tương đồng. Có lúc, họ ngủ trên sườn núi vắng lặng, có khi họ nghỉ chân giữa khu rừng bạt ngàn, sương đêm ướt đẫm cây cỏ và mái tóc. khi còn bán rau, mái tóc Lưu Triều Dương vẫn có màu đen, nhưng kể từ khi đi trộm mộ, từng mớ tóc trên đầu cứ dần dần rụng hết. Cái "sân bay" trống trên đỉnh đầu ngày càng mở rộng khiến mọi người không còn nhận ra tuổi tác thật của hắn nữa, từ đó hắn cũng có thói quen đội mũ. Sự trầm tư, cô quạnh cũng từ đó mà đến, có những đợt liên tiếp mấy ngày liền hắn không nói với Lão Đinh lời nào, chỉ biết vùi đầu làm việc, vung xẻng đào bởi. Ban đầu, họ không hề có chút kinh nghiệm nào, chỉ đào được toàn đá và những thứ rách nát không đáng tiền, sau đó họ bắt đầu biết dùng những thứ công cụ đơn giản, như xéng do thám và máy thăm dò, xác định vị trí chính xác của lăng mộ, như thếcó thể tự tin mà đào bới. Có nhiều hố đào cho thấy họ đã dùng cái đầu để làm việc chứ không phải bản sức vô cơ. Có những hố đào rất nông, chứng tỏ họ cũng từng thất vọng, định bỏ cuộc, nhưng vẫn còn đó chút quyết tâm, nhất định phải đào qua những lớp đá hoa cương, những lớp đá vôi dưới chân mình rồi mới bỏ cuộc. Giống như những gì Lão Đinh nói, họ còn thiếu một chút may mắn.

Ngôi mô đầu tiên họ trộm thành công là một ngôi mộ trong rừng trúc, mọi thứ diễn ra rất thuận lợi, lớp đất bên trên là đất đó. Loại đất đó này rất dẻo và dính, nên không cần lo đến việc sập đường hầm. Bên dưới lớp đất đó là một tầng đá xanh, lật mấy phiến đá lên là có thể chui xuống dưới. Huyệt mộ không lớn lắm nhưng được báo quân rất nguyên vẹn. Lưu Triều Dương lấy đèn pin soi xung quanh, thấy ngay chiếc quan tài đã bị bao bọc, bởi không biết bao nhiêu lớp rễ trúc trắng muốt.

Đây là một ngôi mộ thời Thanh, nhưng họ tình cờ kiếm được cả mấy món đồ tùy táng từ thời nhà Minh. Từ chiếc gương đồng đến những thứ lược chải, đồ trang điểm, có thể đoán được đây là mộ một người phụ nữ. Mỹ nhân thời

cổ này giờ đã thành một bộ xương khô, vừa chạm tay vào đã vụn ra thành bụi. Những món châu báu ngọc ngà lấp lánh ánh sáng xanh, hai người không hề vội vàng vơ vét, mà ngồi xuống, khoanh chân uống rượu hút thuốc.

"Chuyến này chúng ta phát tài rồi!"- Lão Đinh hồ hởi.

"Đúng thế, phát tài rồi!"- Lưu Triều Dương vui vẻ đáp.

Sáng sớm hôm sau, Lưu Triều Dương lại đội mũ lên, bên chiếc mũ của hắn có hình một con thuyền với cái cột buồm cũ kĩ, hắn đứng trước bia mộ, đập vỡ niên đất, rồi lấy tay bốc mấy nắm cơm nhét vào miệng, một con chim bay ngang qua đầu hắn, hắn quên cả việc phải nhai, những hạt cơm rơi ra khỏi mép như những con ấu trùng trắng đục. Hắn và Lão Đinh quay lại nhìn cái hang mình vừa chui ra, trong lòng ôm một đống vàng bạc châu báu, cười ha hả rồi đi xuống núi. Mấy năm sau, khi đơn vị quản lí văn vật địa phương tìm thấy ngôi mộ và tiến hành "cấp cứu", tu bố, người ta phát hiện ra dòng chữ Lưu Triều Dương dùng chiếc gậy có xát phân của chính mình viết lại trên quan tài: "Chuột cống từng du ngoạn nơi này!"

Bên dưới mặt đất vẫn còn một thế giới nữa.

Đốt một ngọn đuốc, chui xuống từ bệ xí nhà mình, là có thể thấy thế giới đó. Còn một con đường khác nữa, là con đường ngày nào chúng ta cũng để ý đến nhưng vẫn lãng quên. Hãy mở nắp giếng nước ra, năm 1974, giáo sư Mã Tức Vũ đã đi xuống bằng đường này đó. Năm 1983, nhân vật quá cố Trần Nhân cũng nhảy xuống đó. Năm 1996, con buôn Hắc Tử cũng đi xuống bằng con đường này.

Bây giờ chúng ta cũng đi theo đường đó.

Ở đây chỉ có chuột, không có ruồi, ruồi phải ở bên tiên của bên trên cơ.

Trong thế giới đó có hai loại sinh vật sống, một là chuột, hai là... tội

phạm.

Ôn dịch, chướng khí, cũng tỏa từ đây mà ra. Chúng là một cặp song sinh, chúng có cùng một mẹ.

Tại Giang Tô có một xưởng chuyên in tiền giả, mấy người nông dân trong một cái động phòng không cũ chế tạo những đồng xu một tệ giá. Ở thành phố Lâu Để thuộc tỉnh Hồ Nam cũng có một ổ làm tiền giả, mấy tên công nhân thất nghiệp in giả những tờ một trăm tệ trong một căn phòng bí mật dưới lòng đất. Ở Bộc Dương có ông già tên Ninh. Vận Hành, chế tạo kíp nổ ngay trong gian nhà kho để gừng tươi của nhà mình Phó Xuân, người Ninh Ba đào một căn hầm ngay dưới chuồng lợn nhà mình để chế thuốc nổ.

Tội phạm là những đóa hoa tì bà mọc ở thế giới dưới lòng đất.

Trong thành phố có không biết bao nhiêu công trình đào sâu xuống lòng đất, trong đó có đường ống thoát nước và cống ngầm là hai trong số đó.

Năm 1994 xảy ra vụ động đất ở huyện Hồng An, cả một đoạn Cống ngầm và đường ống thoát nước chồi lên khỏi mặt đất, lồ lộ trước mắt mọi người. Điều khiến tất cả đều kinh ngạc, là bên dưới đường cống ngầm còn có một đường cống ngầm khác, ngoài những thứ nước và bùn thải bẩn thỉu ra, còn có rất nhiều thứ khác. Chiếc tẩu thuốc và chén rượu của cùng một cửa hàng lại có cơ hội gặp nhau ở đây, hàm răng giá trước đây từng thề thối giờ lại có cơ hội được quay về làm răng giả, chiếc khăn tay từng là tin vật tỉnh yêu giờ lại có cơ hội trở thành khăn tay, bộ ga giường một thiếu phụ xinh đẹp từng nằm ngủ giờ đây nằm phân hủy cùng xác một con mèo.

Điều khiến mọi người đều cảm thấy khó hiểu, là đường cống ngầm ở bên dưới đường cống ngầm kia dùng để làm gì?

Nhánh cống ngầm không ai từng hay biết kia rốt cuộc dẫn về đâu?

Mỗi khi mùa mưa đến, huyện Hồng An lại biến thành mênh mòng biển nước.

Một vị bí thư Ủy ban huyện nhậm chức năm 1986, trong ba năm đương chức, ông chỉ làm một việc: tu sửa đường ống nước. Ông lệnh cho công nhân phải đào sâu đường ống nước, gia cố thêm để có thể dung nạp nhiều nước hơn nữa. Những cơn lũ trước đây quétqua đường phố, giờ chúng chỉ có thể quét qua đường ống thoát nước dưới lòng đất, đường cống ngầm phía dưới chính là đường cống được đào thêm hồi đó.

Vị bí thư đáng kính này tên Tôn Triệu Du, sau khi ông mất đã có thêm một con đường mới mang tên ông. Mười năm trước, đường Triệu Du được gọi là đường Hoa Tử, con đường tên Hoa Tử nhưng chẳng có nổi một đóa hoa tươi, mà chỉ toàn "cái bang". Mười lăm năm trước, người ta còn gọi con đường này là "đường thối". Tôn Triệu Du ra chính sách nạp tiền công, cân do từng khoán kinh phí, cắt giảm tiền lương của công chức, ông đến cửa các công ty xin xỏ như một kẻ ăn mày, như một con chó cảnh van nài ông chủ, để những người có tiền chịu bỏ ra thiện tâm, để vợ các ông chủ chịu mở hầu bao. Có một điều đặc biệt cần phải nói rõ ở đây, sau khi ông mất, người ta thấy trong tài khoản của ông gần như không có xu nào. Chúng ta đều biết, số không là con số nhỏ nhất, nhưng cũng là con số to lớn vô cùng.

Tôn Triệu Du đã làm một việc tốt cho người dân nhưng cũng giúp những kẻ phạm tội có thêm một chốn nương náu.

Khi các nhà khoa học đi thăm thám ở các động nham thạch, thì những kẻ phạm tôi xuống thăm dò tại những đường thoát nước.

Huyện Hồng An có hơn hai trăm con đường lớn nhỏ, với hơn bốn trăm hố thoát nước. Một đêm khuya năm 1999, một đứa trẻ ăn trộm nắp hố thoát nước gặp phải một sự việc vô cùng kì lạ... Thằng bé nghe thấy dưới đường ống thoát nước có người nói chuyện. Thằng bé lấy can đảm nhấc nắp cống lên, rồi

nấp vào một chỗ gần đó theo dõi. Một lát sau, nó thấy một lão già đầu tóc bù xù, bốc mùi hôi thối chui lên từ dưới cống nước.

Chúng ta chắc đã nhận ra, lão già đó chính là Lão Đinh, ông ta và Lưu Triều Dương sau nhiều năm trộm mộ vẫn không tích lũy được cho mình bao nhiêu tài sản. Năm 1998, huyện Hồng An xuất hiện một ổ buôn bán thuốc phiện không ai hay biết ẩn náu ngay dưới tòng đất, tất cả đều do một tay Sơn Nha gây dựng. Sao khi Sơn Nha chết, Cao Phi đã mở rộng ổ ma túy đó thành một công xưởng ma túy lớn dưới lòng đất, Lão Đinh và Lưu Triều Dương chính là những người đích thân xây dựng và mở rộng công xưởng này. Hai người họ nhờ Khố Ban mà quen được Cao Phi, thấy việc buôn bán thuốc phiện còn lời hơn nhiều so với đi trộm mộ, nên chẳng mấy chốc đã trở thành một thành viên của băng đảng này.

Sự gặp mặt của những kẻ này giống như một dòng nước thải gặp phải một dòng nước thái khác, cùng chảy về một khu nước bẩn thỉu, và bốc mùi.

Công xưởng dưới lòng đất được thiết kế vô cùng tinh xảo, giữa một gian mật thất dưới lòng đất, chúng đào thêm một gian phía dưới nữa, gian này thông với đường ống thoát nước, mỗi miệng hố thoát nước trong thành phố đều là một "cửa vào" đồng thời là cửa ra của gian mật thất này.

Ngày 10 tháng 8 năm 2000, có bốn kẻ lạ mặt từ vùng khác đến ngõ Tiểu Tinh ở phía đông huyện Hồng An, càng đi về cuối ngõ con đường càng hẹp lại, cảm giác như đang đi vào một cái phễu lớn. Khi đến cuối con ngõ tương đối ngắn này cả nhóm thấy một bức tường, đó là một con ngõ cụt.

Cả nhóm ghé tai thì thào gì đó, rồi yên lặng đứng chờ.

"Đi tiếp về phía trước." Từ đầu đó vọng ra tiếng người nói.

Âm thanh đó mông lung không rõ từ đâu vọng tới, nhưng lại cảm giác rất

gần.

"Đi về phía trước."- Âm thanh đó lại vang lên.

Cuối cùng cả nhóm cũng nhận ra âm thanh đó vang lên từ dưới lòng đất, tất cả bước lên thêm hai bước, một người từ dưới lòng đất lật nắp cổng ra rồi đưa tay vời cả nhóm, tất cả nhảy xuống theo hướng gọi. Năm phút sau, bốn người đó và bốn người khắc gặp nhau trong chính gian mật thất dưới lòng đất. Tám người đó chính là: Cao Phi, Lão Đinh, Lưu Triều Dương, Khố Ban, Chu Hưng Hưng, Thiết Chủy, Khâu Bát và Chư Lão Dã.

Thời gian: ngày 10 tháng 8 năm 2000.

Địa điểm: Huyện Hồng An.

Nhân vật: Cao Phi, Lão Đinh, Lưu Triều Dương Khố Ban, Chu Hưng Hưng, Khâu Bát, Thiết Chủy, Chư Lão Dã.

Chu Hưng Hưng: "Đây là chỗ nào?"

Cao Phi: "Mật thất dưới lòng đất."

Chu Hưng Hưng: "Thế bên trên?"

Cao Phi: "Bên trên cũng là một gian mật thất."

Chu Hưng Hưng: "Bên ngoài là tiếng gì thế?"

Cao Phi: "Hàng xóm của chúng ta."

Lão Đinh: "Là tiếng chuột, những con chuột to như con heo."

Lưu Triều Dương: "Tôi cũng là chuột... Chuột cống... ha ha."

Cao Phi: "Sơn Nha đầu?"

Thiết Chủy: "Chúng tôi mai táng ông ấy rồi."

Khâu Bát: "Là Sơn Nha bảo chúng tôi đến đây."

Cao Phi: "Ừ, tôi thấy trên cành dâu có dải lụa đó rồi."

Khố Ban: "Các cậu thoát khỏi ngục bằng cách nào thế?"

Chư Lão Dã: "Vê dây thừng, trèo ống khói, ha ha."

Lão Đinh: "Ai nghĩ ra kế đó? Đầu hắn còn thông minh hơn cả đầu tao."

Chu Hưng Hưng: "Tôi."

Cao Phi: "Một mình anh bằng hai chục thằng."

Khố Ban: "Đã bảo rồi, chỉ dùng sức thôi thì không ăn thua, cứ nhìn bọn thằng "pháo" ghê gớm như thế mà có ăn thua gì."

Cao Phi: "Đúng lúc đang cần người, các anh đã tới đây rồi, thì ở lại cùng làm đi."

Khố Ban: "Chúng tôi bán "bột trắng" đấy."

Cao Phi: "Giới thiệu với mọi người một chút, đây là anh Khố Ban, từng đào một đường địa đạo tới kho bạc, kết quả là chẳng được xu nào cả."

Khố Ban: "Ha ha, là do số đen thôi."

Cao Phi: "Hai người còn lại là chú Đinh và anh Chuột Cống, đều là cao thủ đào hầm, chuyên gia đào mộ "

Lưu Triều Dương: "Đó toàn là mấy việc bán sức, bây giờ chúng tôi thành

thương nhân rồi."

Thiết Chủy: "Cho tôi hít vài hơi, sắp không chịu được rồi."

Chư Lão Dã: "Máu nghiện của tôi cũng sắp phát tác rồi."

Cao Phi: "Thôi được, mà anh đã từng giết người chưa?"

Thiết Chủy: "Chưa."

Cao Phi: "Còn anh?"

Chu Hưng Hưng: "Cũng chưa."

Cao Phi: "Đưa tên kia lại đây."

Lão Đinh và Lưu Triều Dương khiêng một người vào, rồi nhẹ nhàng đặt trên nền đất. Người đó hình như đang ngủ, hoặc là đã ngất rồi thì phải, trên đầu trùm một chiếc túi nylon đen, nhìn không rõ mặt.

Cao Phi: "Dao dây, cho hắn một nhát vào bụng."

Chu Hưng Hưng cầm lấy dao, trong lòng vô cũng do dự, nếu anh bỏ cuộc, nhất định sẽ khiến Cao Phì nghi ngờ, để có được sự tin tưởng của hắn, chỉ còn cách chấp nhân thử thách. Rất nhanh gọn, anh đâm một nhát xuống, không nằm ngoài dự đoán của anh, đó là một xác chết. Chu Hưng Hưng trước khi xuống tay đã để ý thấy chiếc túi nylon đen trùm mặt anh ta không hề động đậy, chứng tỏ anh ta không còn thở nữa.

Cao Phi: "Mổ bụng hắn ra."

Chu Hưng Hưng nhanh chóng dùng dao rạch bụng cái xác, bộ ruột đã chương lên, lòi tuột ra ngoài, mùi hôi nồng nặc.

Cao Phi: "Lôi ruột ra, xem trong bụng có gì?"

Chu Hưng Hưng: "Có một túi bột trắng."

Cao Phi: "Cái xác này mua được từ nhà xác, dùng thì thể chuyển hàng tương đối an toàn, túi bột đó mọi người chia nhau cũng dùng di."

Ba ngày sau, mười giờ sáng.

Chu Hưng Hưng bước vào Cục Công an huyện Hồng An, trong phòng khách có một người mặc cảnh phục đi lướt qua anh, Chu Hưng Hưng gọi giật lại, hỏi: "Cục trưởng của các anh đâu?"

Người mặc cảnh phục nhìn anh soi xét một lát rồi nói: "Cục trưởng ở tầng trên, trong phòng làm việc."

Chu Hưng Hưng lên lầu, đẩy của văn phòng Cục trưởng bước vào. Cục trường đang nằm ngủ trên ghế sô pha, ngáy vang như sấm.

"Này, anh tìm ai hả? Sao chưa gõ cửa đã dám vào đây?" Cục trưởng tỉnh giấc, ngồi bật dậy cảu kình hỏi.

Chu Hưng Hưng nhìn ông ra một cái, không nói gì, đi thẳng đến trước bàn làm việc của ông ta, ngồi xuống.

"Ra khỏi đây ngay, đấy là chỗ để anh ngồi đẩy hả?" Cục trưởng quát nạt.

Chu Hưng Hưng bốc điện thoại lên, vừa bấm số vừa nói với Cục trưởng: "Nếu muốn giữ cái ghế này thì im miệng lại."

Chu Hưng Hưng báo cáo với bộ chỉ huy vụ ăn "cướp ngục 17 tháng 7" về tình hình trinh sát của mình: "Sơn Nha mua bán thuốc phiện từ bên kia biên giới, sau đó bán cho "Ba Xu" ở Hoa Thành và "Pháo" ở Đông Bắc, "Ba Xu" và "Pháo" tiếp tục bán lẻ ra các nhánh bên dưới, cứ như thể hình thành một

mạng lưới buôn bán thuốc phiện rất lớn. Sơn Nha bị bắt đồng nghĩa với việc nguồn hàng bị cắt đứt, bọn của "Pháo" ở Đông Bắc tổ chức một nhóm những tên liều lĩnh lập kế hoạch cướp ngục. Sau khi Sơn Nha bị bắt, Cao Phi trở thành cốt cản của mạng lưới này hắn quen Khổ Ban thông qua Chùy Mở Con, rồi lại thông qua sự giới thiệu của Khố Ban kết giao với Lão Đinh và Lưu Triều Dương, chúng bí mật xây dựng một xưởng gia công thuốc phiện ngay dưới lòng huyện Hồng An. Cao Phi có thể nói là một tội phạm thiên tài, vô cùng cảnh giác, mấy hôm nay hình như hắn đã đánh hơi ra được điều gì đó, bất cứ lúc nào cũng có thể bỏ trốn, xin bộ chỉ huy hạ lệnh cho Cục Công an huyện Hồng An lập tức tiến hành vây bắt...

Chu Hưng Hưng đưa điện thoại cho Cục trưởng.

Cục trưởng mồ hôi đầm đìa, trong khu vực mình quản lí có một xưởng gia công hàng cấm lớn như thể mà không hề hay biết. Ông ta lẩy bẩy đưa tay nhận điện thoại, Bạch Cảnh Ngọc nói qua về việc Chu Hưng Hưng là cảnh sát nằm vùng, do chiến dịch lần này hết sức cơ mật, nên không hề có thông báo nội bộ nào. Vụ án này do Bộ Công an trực tiếp chỉ huy phá án, hi vọng Cục Công an huyện Hồng An hết sức chú ý giúp đỡ, tích cực phối hợp, lập tức tiến hành vây bắt.

Cục trưởng chỉ biết vâng dạ, gật đầu lia lịa, rồi cúp máy.

"Huyện này có tất cả bao nhiêu cảnh sát?"- Chu Hưng Hưng hỏi.

Cục trưởng nghĩ một hồi, nói: "Hiện tại có 376 cảnh sát, trong đó các cơ quán tuyến đầu là 200 người, các đồn cảnh sát 176 người."

"'Không đủ, gọi hết họ tới đây. Lực lượng quá mỏng, không đủ, cần tìm thêm viên trợ."- Chu Hưng Hưng trầm giọng.

"Bọn chúng có bao nhiêu người?"- Cục trưởng hỏi.

"Bảy người."- Chu Hưng Hưng trả lời.

"Hả? Chỉ có bảy người thôi sao? Chúng ta có hơn ba trăm người, chẳng lẽ không đủ để bắt bảy người?"- Cục trường vừa cười vừa nói.

Chu Hưng Hưng nói qua với Cục trưởng về sự đặc biệt của công xưởng bào chế thuốc phiện dưới lòng đất, sau một giờ đồng hồ, cả hai đã lập một kế hoạch vây bắt không kẽ hở nào. Cục cảnh sát huy động gần bốn trăm đồng chí, hóa trang thành những người bán hàng, người đi đường, ông chủ tiệm quần áo, khách hàng, những người phụ nữ trên phố, người thanh niên đang ngồi trên ghế băng ven đường gọi điện thoại, v.v... Họ cẩn thận canh gác bốn trăm hố thoát nước trên toàn thành phố, do mỗi miệng cống đều có thể là đường thoát của kẻ địch.

Đúng 1 giờ trưa ngày 13 tháng 8 năm 2000, cảnh sát huyện Hồng An đột nhiên xuất kích, bao vây khu vực phía trên công xưởng bào chế ma túy, trong trường hợp khuyên đầu hàng không thành công, cảnh sát sẽ dùng hơi cay để cưỡng chế. Những kẻ tội phạm dưới mặt thất khi cảnh sát vừa tới đã phát giác ngay, chúng nhanh chóng thương lượng mấy điều đơn giản, rồi quyết định chia nhau chạy trốn.

Chúng chạy dọc theo đường ống thoát nước mà bỏ trốn, kẻ đầu tiên lọt lưới là Chư Lão Dã, tại một đoạn đường trong trung tâm huyện, hắn vừa cẩn thận kẻo nắp cổng ra, bò lên đến mặt đất liền bị bắt tại chỗ, hai tên khác cũng vừa thò đầu lên thì bị bắt.

Có một số chi tiết trong cuộc vây bắt rất đáng nói Lưu Triều Dương khi bị bắt nước mắt giàn giụa, Thiết Chúy thì hét lên "đau quá", Lão Đinh khi sa lưới thì sợ són cả ra quần không làm chủ nổi, Khố Ban khi không còn cách nào thoát được thì vung dao tự làm bị thương mình còn Chư Lão Dã cắn bị thương vai cảnh sát truy bắt.

Khoảng 3 giờ chiều, năm tên tội phạm đã lọt lưới chỉ có Cao Phi và Khâu Bát vẫn chưa thấy về quy án.

Hai tên đó đâu?

Vẫn còn dưới đường ống thoát nước.

Khi cảnh sát đang trên đường tới bao vây, Cao Phi đã đánh hơi thấy nguy hiểm, nên hắn chọn con đường thoát khác... Tận cùng của đường ống thoát nước! Quả đúng là cảnh sát đã bỏ qua điểm này, chỉ bao vây các miệng cống, không nghĩ tới bờ sông ở cuối đường ống thoát nước, nên không bố trí lực lượng tới đó.

Đường ống thoát nước của huyện Hồng An thông ra dòng sông Tứ Thủy ở phía tây.

Cao Phi còng người chui dưới cống nước tối đen, không biết bao nhiêu lần lạc đường do đường ống này có nhiều đoạn cụt và có nhiều nhánh phức tạp. Nhưng chẳng mấy chốc, hắn đã điều chỉnh lại phương hướng, ráo bước nhanh hơn. Bỗng hắn nghe phía sau có tiếng động, quay lại nhìn thì thấy đằng xa có mấy luồng sáng chói đáng sợ xé toang bóng tối, mấy bóng đen đang từ từ tiến lại.

Lúc 3 giờ 10 phút, Cục trưởng Cục Công an hạ lệnh lùng sục đường ống thoát nước, bốn cảnh sát và một chú chó nghiệp vụ nhóm thành một đội tìm kiếm, họ xuống đường ống thoát nước từ ống cống ở ngõ Tiểu Tỉnh, kiểm tra suốt dọc đường. Cũng giống như Cao Phi, cả đội nhanh chóng bị lạc dưới hệ thống thoát nước chằng chịt, ở một ngã rẽ nhiều hướng, mọi người bất đồng ý kiến, người bảo đi hướng này, người bảo đi hướng khác, cuối cùng họ đi theo ý trời... đó là hướng theo tiếng chú chó nghiệp vụ sủa. Hai mươi phút sau, một người trong đội vì không chịu được không khí hôi hám dưới đường ống, dẫn nước đề nghị bỏ cuộc, hai người khác cũng lập tức đồng ý. Để tận trách

nhiệm của người cảnh sát, họ bắn vào trong khoảng không tối đen trước mặt vài phát súng, rồi trở lại mặt đất.

Cao Phi nằm dưới nền đất, nín thở, mấy viên đạn sượt qua đầu hắn, trúng vào đường cống phía trên, một mảng bùn rơi tõm xuống mặt nước. Nếu mấy viên cảnh sát kiên trì đi tiếp một đoạn nữa thì Cao Phi đã bị tóm gọn.

Cao Phi dỏng tai, căng mắt, xác nhận đã hết nguy hiểm mới bò dậy, nhanh chóng tiến về phía trước, không thể ở lại lâu hơi được nữa. Dòng nước trong đường ống chảy về phía sôn hắn cũng dựa vào chỉ dẫn này mà làm phương hướng. Một lát sau, hắn ngẩng đầu nhìn lên, ở phía cuối của đường ống thoát nước ở nơi còn rất xa chỗ hắn đang đứng, có một luồng sáng chói lòa. Lần này, thứ ảnh sáng hắn nhìn thấy không phải là ánh đèn của cảnh sát, mà là ánh sáng mặt trời.

Hắn nhìn thấy lối thoát.

Cao Phi vui mừng đến phát điên, nhanh chóng chạy về hướng ảnh sáng Nhưng chẳng mấy chốc, hắn lại đau khổ muôn phần... Đường ra đã bị một lớp song sắt bít kín, dù các thanh sắt đã vô cùng han gỉ, nhưng bằng tay không rất khó bẻ gãy được chúng.

Hắn bình tĩnh lại, nghĩ một lúc, rồi nhanh chóng có kế sách. Hắn cởi quần áo, ngâm xuống nước, vòng qua hai thanh sắt, rồi tìm trong đống rác mới trong cống một cành cây to chắc, luồn qua chiếc áo và bắt đầu vặn. Các thanh sắt bắt đầu kêu lách cách, rồi cong lại, bỏ ra một lỗ hổng vừa đủ một người chui qua.

Cao Phi ngồi bên bờ sông rửa mặt, rồi bước lên một cây cầu, bỗng hắn cảm thấy như có ai đó phía sau mình.

Hắn lập tức quay đầu lại.

Quả đúng là có người đang đứng phía sau theo dõi hắn.

Chu Hưng Hưng như một bóng ma, không biết đã xuất hiện từ lúc nào.

Cao Phi: "Mày là cảnh sát?"

Chu Hưng Hưng: "Đúng!"

Cao Phi: "Tao ngu thật, lẽ ra phải biết từ trước mới đúng."

Chu Hưng Hưng: "Thực ra mày khá thông minh đấy."

Cao Phi: "Sao mày biết tao sẽ thoát ra từ đây?"

Chu Hưng Hưng: "Tao nghĩ rồi, nếu tao là mày, tao cũng sẽ chọn chỗ này."

Cao Phi: "Mày thả tao đi đi."

Chu Hưng Hưng: "Không đời nào."

"Thế thì... Thôi được!" Cao Phi dứt lời liền ngồi phệt xuống đất, những người qua lại trên cầu tò mà dùng lại xem, họ không hiểu vì sao lại có kẻ ngồi ò giữa cầu như thế.

"Mày biết vì sao tao lại ngồi đây không?"

Tay phải của Cao Phi nãy giờ vẫn đút trong túi quần, không chịu đưa ra. Chu Hưng Hưng nhìn Cao Phi, nói: "Trong tay mày có khẩu súng, hoặc có quả lựu đạn, những người xung quanh đây đều là con tin của mày."

Cao Phi: "Thông minh, mày cũng là con tin của tao, tao sẽ bắn chết mày đầu tiên."

Chu Hưng Hưng: "Thế thì mày nổ súng đi, tiếng súng sẽ dẫn đường cho cảnh sát tới đây, dù gì mày cũng không thoát được." '

Cao Phi: "Mày nên biết rằng, năm mười bảy tuổi tao đã giết một mạng người, đến chớp mắt cũng không thèm chớp."

Chu Hưng Hưng: "Lần đầu tiên tao phá một vụ án mạng, cũng là năm mười bảy tuổi."

Cao Phi: "Bây giờ nghĩ lại, cảnh sát ở cái nước này chắc không tìm được người thứ hai như mày, thông mình, gan dạ, mày được lắm."

Chu Hưng Hưng: "Còn có một điều mày quên."

Chu Hưng Hưng: "Tao không sợ chết."

Cao Phi: "Tao không tin."

Chu Hưng Hưng cũng ngồi xuống đất, không nói lời nào, chỉ nhìn chằm chằm vào kẻ trước mặt.

Cao Phi rút khẩu súng trong túi quần ra, nhằm thẳng về phía Chu Hưng Hưng,nói "Tao đếm đến ba, nếu mày vẫn không đi, tao sẽ nổ súng."

Cao Phi: "Một..."

Cao Phi: "Hai..."

Chu Hưng Hưng: "Ba..."

Cao Phi cười ngặt nghẽo, nói: "Giỏi! Nếu mà córượu, tao sẽ uống với mày một chén."

Đoàng, súng nổ!

Phần 3- Đứa Trẻ Cương Thi - Chương 1: Thông Báo Tìm Người

Trong những người đứng xem lúc bấy giờ, có một người đàn ông trung niên đứng cạnh chiếc xe máy, tò mò hỏi những người xung quanh xem có chuyện gì xảy ra. Tiếng súng nổ, viên đạn găm trúng gáy người ông ta,những người xung quanh sợ hãi, ôm đầu bỏ chạy tán loạn, Chu Hưng Hưng cũng nằm gục xuống đất. Trước khi súng nổ, mọi dũng khí của anh đều chỉ là ngẫu hứng, Chu Hưng Hưng nghĩ trong đầu: "Ngộ nhỡ trong súng không có đạn thì sao?"

Cao Phi sải mấy bước lớn tới chỗ chiếc xe, nổ máy, rủ ga mấy cái rồi phóng biến vào trong con đường đất trong khu rừng dưới chân cầu.

Hai mươi phút sau, cảnh sát Hồng An đã phong tỏa toàn bộ các tuyến đường chính, bến xe, bến phà và những điểm chốt giao thông trong huyện, các huyện kế bên cũng hỗ trợ bố trí hai vành đai kiểm tra, phối hợp cùng huyện Hồng An tiến hành vây bắt. Hai mươi cảnh sát, ba chó nghiệp vụ lập tức truy đuổi theo hướng Cao Phi bỏ chạy, Chu Hưng Hưng trở về Cục Cảnh sát lập tức cùng các kĩ thuật viên dựng hình nhân dạng, dân khắp mọi nơi, các cán bộ thôn xóm đều tới phát lệnh truy nã tận nhà cho người dân. Sau ba ngày, vẫn không thấy manh mối gì về Cao Phi, sau một tuần chiến dịch vây bắt tuyên bố "phá sản".

Sau cuộc vây bắt thất bại, kết quả phân tích cho thấy cảnh sát không hề thiết lập chốt kiểm tra trên tuyến đường sắt, rất có thể Cao Phi đã bỏ chiếc xe máy lại và đi bộ dọc theo đường sắt, thoát khỏi sự truy lùng của cảnh sát.

Trong thời gian này, Bộ Công an chọn ra ba mươi lăm chuyên gia trinh thám hình sự, chia làm năm tổ, thành lập bộ chỉ huy mới. Ánh đèn phòng làm

việc sáng cả đêm, mọi người làm việc không ngừng nghỉ 24/24.

Các thông tin tình báo không ngừng được truyền về, rất nhanh chóng, bộ chỉ huy đã có phương án tác chiên mới Họa Long sẽ đến Hoa Thành điều tra "Ba Xu", Hàn Băng Ngộ đến Đông Bắc điều tra "Pháo", Chu Hưng Hưng tiếp tục truy tìm tung tích của Cao Phi, đồng thời bộ chỉ huy lệnh cho cảnh sát huyện Hồng An phải dốc sức truy bắt Khâu Bát, tăng cường thẩm vấn Khố Ban, Thiết Chủy và Lưu Triều Dương.

Khâu Bát đã đi đâu?

Chu Hưng Hưng nghi ngờ hắn vẫn trốn dưới đường ống thoát nước. Sự thực là Khâu Bát đã tận mắt chứng kiến cảnh Thiết Chủy mở nắp cống chui lên và bị bắt ngay tại chỗ, hắn sợ hãi không dám manh động, dành trốn dưới đường ống cống suốt ba ngày ba đêm. Đôi khi, những kẻ ngu ngốc lại có những hành động thông minh nhất thời. Chu Hưng Hưng cũng từng yêu cầu cảnh sát phải lục soát kĩ một lần nữa đường cống thoát nước, nhưng chẳng có cảnh sát nào hứng thú với việc chui xuống nơi đen tối và tràn ngập mùi địa ngục kia, mấy cảnh sát truy đuổi Cao Phi dưới đường ống thoát nước chính là minh chứng sống, việc đối mặt và mò mẫm tiến về phía những thứ ôn dịch và chướng khí có thể giết chết con người ta quá là một điều đáng sợ. Niềm tin nào đã khiến Khâu Bát trốn được dưới đường ống thoát nước suốt ba ngày như thế? Điều này khiến mọi người đều vô cùng khó hiểu. Hắn ở đó, hít thở thứ không khi hỏi hám và uẩn đục khiến người ta buồn nôn, chỉ dựa vào những dòng nước bẩn và mấy thứ rác mới để duy trì sự sống, không ánh sáng, chỉ có những con rết dài nửa mét và những con con chuột to bằng nửa con lợn làm bạn với hắn. Trên thành đường ống có những chỗ mọc đầy thử rêu kì lạ, dòng nước sùi bọt như một làn da ôn dịch mọc đầy mụn nước, những thứ chất thải của cả một vùng hội tụ tại đây. Hắn ngồi trong làn nước, dựa vào thành cống, hai tay ôm gối, trong tay cầm một mẩu giấy, những con chữ trong mảnh giấy đó hắn đã đọc không biết bao nhiêu lần.

Đó là một tờ thông báo tìm người không giống bất cứ tờ thông báo nào khác.

Khâu Kiên Thiết, nam, biệt danh Khâu Bát, người làng Đại Khâu, xã Nam Long, huyện Tân Trúc, tỉnh Tứ Xuyên, sinh năm 1969, da đen, môi dày, lông mày đậm, có nốt ruồi dưới cằm. Hiện có việc gấp cần tìm người này xử lí, vô cùng cấp bách. Nếu ai biết người này ở đâu, xin liên hệ với người đăng tin. Xin cảm ơn và hậu tạ! Em họ Xuân Anh muốn nói với anh: "Anh Kiên Thiết, em sinh con gái, đã tròn bốn tuổi, nay con gái em mắc bệnh máu trắng, rất khó tìm thấy người có tủy phù hợp. Anh là cha đứa trẻ, là hi vọng duy nhất có thể cứu nó, nếu thấy thông báo này, mong anh niệm tình máu mủ, lập tức liên lạc với em."

Người đăng tin: Trương Xuân Anh

Địa chỉ: Đội 3, thôn Tiền Hải, thị trấn Công Phòng, huyện Tân Trúc, tỉnh Tứ Xuyên.

Điện thoại: 6100503-0818"

Năm 1994, hắn là công nhân làm đường.

Năm 1995, hắn làm công nhân tháo dỡ.

Năm 1996, hắn mặc áo mưa, bước lên một chuyên tàu.

Từ năm 1994 đên năm 1996, Khâu Bát khoác trên người chiếc áo lao động rách, gánh trên vai những cái búa lớn, đội mưa bước trên những con đường trong phố huyện Hắn có khuôn miệng như mõm heo, nghe nói những người môi dày thường có nhu cầu sinh lí cao. Hắn đứng bên vệ đường, mỗi cô gái ngang qua đều là đối tượng theo dõi của hắn, hắn giống như một kẻ săn mồi thực thụ, bình tĩnh hút thuốc và chờ đợi, trong ba năm ngắn ngủi, hắn đã làm hại tám cô gái.

Ban ngày, hắn làm việc ở công trường, sàng cát, đập đá, mồ hôi ướt đẫm lưng áo. Ban đêm, hắn lang thang như một bóng ma giữa đường phố huyện, theo dõi những cô gái xinh đẹp, rạo rực bừng bừng. Những khi không làm việc, hắn thường đạp xe theo sau những nữ sinh học thêm buổi tối về muộn. Hắn hay đứng nấp ở những ngõ khuất, khi thấy nữ sinh đi một mình, hắn sẽ nhảy ra giữa đường, lấy thứ chết tiệt của mình ra mà trêu chọc cô gái.

Có lúc, Khâu Bát cũng thích đi chen xe buýt, hắn thích cái cảm giác chen lấn và những ổ gà ổ voi trên đường.

Sau này, Khâu Bát càng ngày càng to gan, lần đầu tiên hắn làm hại một cô gái là vào một đêm mưa tầm tã. Hôm đó, hắn đạp xe rong ruổi trên đường, tâm trạng vô cùng u uất vì suốt cả tối hắn chưa gặp được "mục tiêu" nào. Hắn dừng lại gần một công viên, ven đường có hàng cây vu xanh tốt, hắn nghĩ bụng đây chắc chắn là nơi phục kích lí tưởng cho những tên yêu râu xanh. Vậy là hắn xuống xe, châm một điếu thuốc và kiên nhẫn chờ đợi. Mưa càng lúc càng lớn, điếu thuốc bị nước mưa dập tắt, mái tóc hắn ướt nhẹp. Trong lòng hắn bồn chồn khó chịu, đang định bỏ cuộc về nghỉ thì bỗng một cô gái mặc váy trắng cầm trong tay chiếc ô hình hoa lọt vào tầm ngắm.

Hắn lập tức nấp vào sau lùm cây, rồi bắt đầu không làm chủ nổi mình. Những giọt mưa lạnh giá rơi trên da thịt khiến hắn càng thêm hưng phấn. Cô gái càng lúc càng tới gần, ánh đèn đường rọi sáng lên chiếc váy trắng tinh khôi, đôi dép lê màu đó, khuôn mặt thanh tú, dáng người thon gọn. Sự thuần khiết của cô gái khiến những tà niệm trong đầu hắn càng trở nên mãnh liệt. Những hơi thở bắt đầu dồn dập, cảm xúc nghẹt thở hòa cùng sự hồi hộp chờ đợi. Lúc cô gái đi ngang qua, hắn cất tiếng gọi: "Này! Đợi đã!"

Hắn nhếch miệng cười xảo trá, bắt đầu chiêu bài cũ của mình.

Cô gái nghiêng đầu nhìn, không hề tỏ ra ngạc nhiên, chỉ chau mày rồi lại tiếp tục tiến về phía trước.

Bất ngờ về phản ứng của "con mồi", hắn buông câu hỏi xằng bậy.

Cô gái hằng một khinh bỉ, quay đầu nói dài một câu: "Cú... út..."

Câu nói khiến hắn nổi cơn cuồng nộ, nhảy tót từ trong lùm cây ra, cô gái sợ hãi hét toáng lên rồi bỏ chạy, quăng cả chiếc ô xuống đường mà "tháo thân".

Hắn thở phì phò rượt theo cô gái, máu trong cơ thể chảy mạnh như khi một con báo săn mồi. Chẳng mấy bước hắn đã tóm được tóc cô gái rồi lôi xềnh xềnh vào sau bụi cây. Cô gái lúc đầu còn chửi rủa, sau đó lên tiếng van nài.

"Tôi xin anh. Tôi vẫn còn là con gái."- Cô khẩn cầu.

Khâu Bát không màng đến những lời van xin đó, mạnh tay xé váy "con mồi", nói: "Mẹ kiếp! Ông đây cũng là giai tân chứ bộ!"

Nhưng khi còn chưa kịp làm gì, hắn đã không kiềm chế nổi và khiến mọi chuyện tự kết thúc.

Trong những đêm dài sau này, Khâu Bát thường nằm trong gian lán ủ dột ở công trường, nhỏ về thời khắc "kì lạ" đó, trong lòng hắn không những không có chút cảm giác tội lỗi, mà trái lại hắn có phần nuối tiếc. Hắn nhớ về những lần xem trộm phim cấm ở trường quay mini, nhớ lại khu nhà vệ sinh có cái lỗ hổng nho nhỏ trong một khu tập thể nào đó, nhớ lại vô số lần hắn tư tưởng tượng ra tiên cảnh lúc mình trở thành một người "đàn ông đích thực", nhưng mỗi lần như thế là một lần "bại trận sớm", điều đó khiến hắn cảm thấy xấu hổ. Chẳng bao lâu sau, ham muốn xấu xa sống lại trong hắn, nó như một đám lửa thiêu đốt trái tim và thân xác, khiến hắn tiếp tục hành động lần thứ hai, lần thứ ba, nhưng tất cả đều thất bại. Đến lần thứ tư, hắn còn nhớ như in "con mồi" là một người phụ nữ đi tập thể dục sớm thế nhưng cơ thể hắn thậm

chí không có bất cứ phản ứng gì. điều đó khiến hắn sụp đổ, bắt đầu nghi ngờ về cái gọi là "đàn ông" trong mình.

Trong những vụ án hình sự, đặc điểm nổi bật của các vụ án xâm hại là số nạn nhân báo án rất ít, họ chủ yếu lựa chọn cách giữ im lặng. Cảnh sát Phụ Thành - An Huy từng phá vụ án ba mốt nữ sinh trung học bị một cùng thanh niên lạ mặt đột nhập kí túc và làm hại, nhưng tất cả các nạn nhân đều chọn cách "ngậm đắng". Hay như vụ một thanh niên mười tám tuổi tại Vân Nam xâm hại chín bé gái, người dân trong làng dù biết thủ phạm là ai nhưng không lên tiếng. Những suy nghĩ sai lầm đó chính là ngọn gió quạt bùng lên những mầm lửa ác ẩn nấp trong đầu những kẻ biến thái. Khâu Bát sau bao lần có hành động bất hảo nhưng vẫn không thấy cảnh sát có hành động gì, điều đó khiến hắn càng to gan lớn mật, rồi dần chuyển từ chặn đường cưỡng bức sang đột nhập tư gia.

Tối 2 tháng 7 năm 1996, sau khi uống rượu say cũng những công nhân khác, Khâu Bát vừa huýt sáo vừa đưa những ngón tay lên vuốt đầu. Tay phải của hắn cầm một chiếc gương nhỏ, bỗng nhiên hắn dừng lại, nhổ một miếng nước bọt xuống tay trái, bôi lên mái tóc, cười hài lòng, nấc cụt một cái rõ no rồi bước ra phố.

Một cô gái đang đứng trong cửa hàng tạp hóa, khom người đùa nghịch một chú chó bông, nói: "Cún ngoan, đáng yêu quá!"

Bỗng nhiên có kẻ đạp vào mông khiến cô ngã dụi về phía trước, quay đầu nhìn lại chỉ thấy một gã đàn ông vừa đen vừa lùn đang cười ha hả.

Khâu Bát lúc nào cũng có những thú vui quái gở như vậy.

Ở một góc đường trong khu mua sắm, Khâu Bát lặng lẽ bám theo một người phụ nữ.

Người phụ nữ đó mặc chiếc xường xám, bóng dáng thướt tha, tóc cuộn cao trên đầu để lộ chiếc cổ cao ngọc ngà. Nhìn thấy người phụ nữ đẹp như thế phải hét lên, phải vùng vẫy chắc hẳn là một cảm giác vô cùng tuyệt vời. Trong đầu Khâu Bát bắt đầu manh nha bao suy nghĩ hạ lưu khiến hắn vui sướng.

Người phụ nữ đó dáng điệu uyển chuyển, trông thật phong tình, cả quá trình bám theo như một cuộc nhấm nháp những cảm xúc khó tả. Tối đó hắn ăn một ít lạc, dưa muối xào trứng gà, cá rán. Hắn đê mê trước cảm giác sẽ có nụ hôn với những thứ hương vị đậm đà kia, điều đó khiến hắn khoái chí!

Trong chiếc thùng rác ven đường, Khâu Bát nhặt được một mớ dây dù màu đỏ rất bền chắc. Hắn nghĩ bụng: "Mình phải trói cô ta lại!" Trong đầu hắn lập tức hiện ra cảnh người phụ nữ bị trói trên ghế. Nhưng phải lấy gì để bịt miệng cô ta? Nhưng thôi, nếu cô ta không kêu gào thì cứ kệ, hắn tự bảo lòng.

Những kẻ xấu cảm nhận niềm vui khi làm điều ác. Chúng ta không thể miêu tả nổi một cách chính xác và đầy đủ những suy nghĩ xuất hiện trong đầu hắn suốt quãng đường đi. Nếu áp sát tai vào miệng hắn, có thể còn nghe được chút thì thào hắn thốt ra: "Người đẹp ơi! Nàng thật đẹp! Chỗ nào đây? Bộ quần áo... Hề Hề... Cơ thể nuột nà..."

Người phụ nữ mặc xường xám như một trái đào vừa chín, khuôn ngực tấn công cặp mông phòng thủ khiến những đường cong càng trở nên ma mị, khiến Khâu Bát càng nổi cơn thèm khát, mỗi bước đi của cô đều khiến hắn tăng thêm hưng phấn. Hắn hít một hơi thật sâu, dường như ngửi thấy được mùi nước hoa với hương thơm của những cánh hồng ấm áp.

Người phụ nữ tiến vào một biệt thự hai tầng nhỏ nằm giữa khu vườn hoa. "Đây quả là nơi lí tưởng để làm chuyện xấu!"- Hắn nghĩ bụng. Hắn ngồi bên ngoài, hút mấy điếu thuốc, kiên nhẫn chờ đợi, quan sát kĩ xung quang. Người

phụ nữ đi vào nhà, chỉ lát sau ánh đèn sang đã tràn qua ô cửa sổ, điều đó chứng tỏ có ở nhà một mình.

Những tên lừa đảo có ngàn vạn cách để vào nhà nạn nhân, thông thường chúng mượn có kiểm tra đồng hồ nước, sửa chữa đồ điện, lau dọn máy hút mùi, tìm người, tiếp thị sản phẩm để lừa chủ nhà mở cửa. Cũng có kẻ giả làm người đưa bưu kiện, cầm một chiếc hộp ghi EMS bên trên, gọi chủ nhà ra kí tên. Cũng có kẻ tự xưng là người quản lí dịch vụ khu nhà, nói nhà vệ sinh của gia đình bị rò rỉ khiến gia đình phía dưới bị dột, cần vào kiểm tra sửa chữa. Trương Thành Kiện và Lí Minh Tùng, hai tên cướp tại Đại Liên có cách lừa mở cửa hết sức đơn giản: Gõ cửa, nói mình khát, xin nước uống! Thực ra, phòng tránh những điều đó vô cùng đơn giản: Không tùy tiên mở cửa cho ngươi lạ.

Khâu Bát dùng cách dập cầu giao diện phía ngoài ngôi nhà rồi trốn vào một góc. Người phụ nữ nọ thấy các gia đình khác đều có điện liền mở cửa ra ngoài kiểm tra hộp điện nhà mình. Vừa mở cửa, cô đã bị Khâu Bát dùng một chiếc dao nhíp ghi vào lưng.

Khâu Bát nhanh tay bịt miệng người phụ nữ lại, rồi lôi cô vào nhà.

Phòng khách trong căn biệt thự vô cùng sa hoa, ánh trăng mềm mại chiếu qua ô cửa sổ, nền nhà sạch bong. Khâu Bát thấy mình giống như một tên nhà quê lên thành phố thăm họ hàng, quà hắn mang tới là một con dao và một cuộn dây.

"Im ngay, không được động đậy."- Khâu Bát uy hiếp người phụ nữ, rồi lôi sợi dây dù từ trong túi ra.

"Anh định làm gì hả?"- Người phụ nữ hoàng sợ, hỏi.

Khâu Bát ghé tai người phụ nữ, trả lời một câu hạ lưu bẩn thỉu.

Hắn ngửi thấy mùi nước hoa khiến bất cứ ai cũng phải say lòng, rồi hắn thấy vui mừng trước sự vô liêm xỉ của mình.

"Thôi được! Anh đừng trói tôi, cũng đừng làm hại tôi, tôi sẽ làm theo những gì anh muốn."- Người phụ nữ bình tĩnh thương thuyết.

"Hê hê! Biết điều thế là tốt, tôi sẽ cởi trói ra."- Khâu Bát cười khoái trí, đưa tay véo vào mông người người phụ nữ một cải.

"Tôi muốn đi tắm rửa đã, đi ra ngoài cả ngày người toàn mô hôi!"- Người phụ nữ nhìn Khâu Bát một cách đưa tình.

"Cùng tắm được không?"- Khâu Bát vòng tay qua eo người phụ nữ, hỏi ngon ngọt.

Cánh cửa nhà tắm mở ra rồi lại đóng vào.

Người phụ nữ đứng trước mặt Khâu Bát, kéo đường khóa sau lưng, chiếc xường xám bằng lụa rơi trên nền gạch.

Khâu Bát nuốt nước bọt, ôm chầm lấy người đàn bà đẹp trước mắt.

"Vội gì!"- Người phụ nữ buông lời đõng đãnh.

Khâu Bát thấy người nóng hừng hực, cởi phăng quần áo.

Người phụ nữ chủ động ôm lấy hắn, hơi ấm và mùi thơm tỏa ra khiến đầu óc hắn bấn loạn.

Người phụ nữ thì thầm vào tai hắn: "Nhắm mắt lại!"

Cặp môi đỏ như những cánh hoa hồng nở rộ mơn trớn bên tai. Người phụ nữ cao quý từ từ quỳ xuống, mở chiếc kẹp tóc trên đầu, mái tóc dài đen mượt chảy xuống bờ vai che đi phần cơ thể lỏa lồ. Khâu Bát cảm thấy đầu óc rung

lên từng hồi, những tiếng thở dồn dập hắt ra. Hắn ngẩng đầu lên trần, mắt nhắm hờ hưởng thụ. Bỗng nhiên hắn thấy thân dưới đau nhói - người phụ nữ thông minh trong bước đường cùng đã không ngần ngại cắn một cái thật mạnh vào thứ của nợ của hắn. Khâu Bát gào lên đau đớn, loạng quạng giật lùi về phía sau.

Người phụ nữ thừa cơ đẩy hắn ngã dụi, vơ lấy chiếc xường xám che thân, chạy ra khỏi nhà tắm, sau đó xông thẳng ra ngoài, vừa chạy vừa hô hào: "Cứu tôi với, bắt kẻ biến thái!"

Khâu Bát đau quá, cúi gục trên nền gạch, sau một hồi mới lập cập bò dậy được. Hắn hiểu rõ tình thế nguy hiểm của mình lúc này, dành nhẫn nhịn đau đớn, ôm quần áo chạy trốn.

Do thân dưới bị thương, gã đàn ông trần trụi chạy bằng một tư thế vô cùng quái lạ.

Sau khi trở về chỗ ở, Khâu Bát nhớ ra chiếc dao của mình vẫn còn rơi ở hiện trường, điều đó khiến hắn đứng ngồi không yên, người phụ nữ kia nhất định sẽ đi báo cảnh sát, nên sáng sớm ngày hôm sau, hắn lấy tiền công và thu dọn hành lí về quê ngay lập tức.

Suốt mấy ngày liền, Khâu Bát đều nằm bẹp trên giường, thân dưới của hắn sưng tấy, cảm giác đau đến tận óc...

Cha hắn mất sớm, hồi còn sống ông ta chỉ có hai sở thích, đó là uống rượu và đánh con.

Mẹ hắn gọi một cô em họ của hắn tới xem bệnh cho thằng con trai mới về. Người phụ nữ từng là bác sĩ ở trạm xá này trông chẳng có dáng bác sĩ chút nào. Cô ta kết hai bím tóc hai bên, miệng phá ra mùi hôi khó chịu. Khâu Bát vẫn nằm trên giường, ngoảnh mặt sang một bên, từ từ cởi khóa quần để

khám. Cô em họ vừa nhìn thấy đã la toáng lên: "Mẹ ơi! Bị làm sao thế này?"

"Dỡ nhà, bị gạch đập vào." Khâu Bát lí nhí trong họng, tên yêu râu xanh xấu xa vẫn còn biết chút ngượng ngùng.

Cô em họ bôi lớp kem đánh răng cho hắn, trước khi về còn để lại chút thuốc tiêu viêm. Ngày hôm sau, cô còn không quản vất vả đi kiếm có thuốc, nào là đỗ quyên, rễ bông đại, có tai hố, rễ lau, đều là mấy vị thuốc điêu phù thũng rất hiệu quả. Khâu Bát nằm trên giường suốt mười mấy ngày liền, ngày ngày hắn "lộ liễu" trước mắt cô em họ, sự "lộ liễu" đó về bản chất khác hẳn việc hắn cố tình dọa nạt các cô gái trẻ, một bên là cảm động, một bên là hạ lưu. Mấy ngày đó, bên ngoài liên tục đổ mưa, mấy khúc gỗ tròn chất đống dưới gốc giàn nho, những giọt mưa chảy qua lớp lá nho rơi xuống. Hắn vẫn nằm trên giường dưỡng bệnh, cô em họ giúp mẹ hắn giặt quần áo, nấu cơm, quét nhà.

Một lần, hắn nắm chặt tay cô em họ, định nói lời cảm ơn nhưng mãi không cất nối lời.

Cô em họ mặt đỏ bừng, bàn tay bị hắn nắm chặt cũng chẳng có ý giật ra.

Hai tuần sau, cô em họ giúp hắn tháo băng, thay thuốc... Hắn bỗng ôm chầm lấy cô, nói trong cảm kích: "Anh khỏi rồi!"

"Anh đừng làm thế!" Cô em họ vẻ mặt buồn rầu, nói đoạn liền đẩy hắn ra rồi bỏ chạy về phía bếp. Khâu Bát đuổi theo, họ làm đổ rổ khoai tây, ngã xuống đống rơm đun bếp bên cạnh chiếc kiềng. Đó là lần đầu tiên hắn trở thành người đàn ông thực sự.

Kể từ đó, họ thường xuyên quấn lấy nhau, lúc thì trong hang đất hoang, lúc thì giữa khu rừng nhỏ, khi ở bụi lau ven sông, khi vào vườn ngô xanh mướt. Một tháng sau, cô em họ tên Xuân Anh mang thai, Khâu Bát tần ngần

một lát rồi bảo cô bỏ đứa trẻ. Xuân Anh nói: "Em muốn giữ đứa trẻ lại, sinh và nuôi dưỡng nó."

"Như thế sau này làm sao em lấy chồng được nữa? Hai chúng ta không thể lấy nhau được."- Khâu Bát giọng buồn rầu.

"Em không lấy chồng được đâu, em bị bệnh máu trắng, sẽ chẳng ai thèm cưới em cả."

Mùa những bắp ngô mấy hạt, mùa những cơn mưa ngâu liên tục kéo dài, một hôm, Khâu Bát mặc áo mưa đi bẻ bắp, bỗng thấy cô em họ mặt mày tái nhợt, hốt hoảng chạy tới, nói: "Chạy mau, công an đến bắt anh đấy!"

Ngày 20 tháng 8 năm 1996, Khâu Bát mặc áo mưa, bước lên một chuyến tàu.

Hắn biết mình từ đâu tới, nhưng không biết mình sẽ đi đâu. Sau giấc ngủ li bì, hắn xuống tàu, trời đã tạnh ráo, hắn nhìn sang phía tấm biển Huệ Ninh, Cam Túc. Đây là thành phố mà quanh năm suốt tháng không có lấy vài giọt mưa, hắn vẫn đang mặc chiếc áo mưa cũ, lang thang khắp các con phố không biết nên đi về đâu.

Khâu Bát xin làm bốc vác ở bến tàu, vai trái vác một bao gạo, vai phải vác các bậc thượng đế. Ở Huệ Ninh hắn quen được Thiết Chủy, đến Tuyền Thành, Sơn Đông lại quen Chư Lão Dã. Lần đầu tiên trong đời hắn bắt tay người khác, đó chính là Chư Lão Dã. Chư Lão Dã nói với hắn: "Anh em ta phải làm ăn lớn." Đêm đó chúng cạy cửa một cửa hàng tạp hóa, ba hôm sau lại cướp sạch một trạm xăng đầu. Từ năm 1997 đến 2000, ba tên đã gây ra tất cả 18 vụ án, từ trộm cắp, cướp giật, lừa đảo, bắt cóc tống tiền, cưỡng hiếp. Trong một lần cướp tư gia, chúng trói nữ chủ nhân lại, rồi còn ngang nhiên nằm ngủ lại đó một đêm, sáng sớm hôm sau làm một bữa sáng thịnh soạn, ăn uống đâu vào đấy rồi mới bỏ đi. Những tình tiết đó đủ cho thấy chúng không

chỉ là những kẻ gan to tây trời, hành vi ngông cuồng, mà còn ham muốn một cuộc sống sung sướng. Cũng trong ba năm đó, chúng bắt đầu nghiện ngập, tiền tài kiếm được chỉ trong nháy mắt đã rỗng không. Những kẻ hút thuốc phiện lâu ngày khả năng giường chiếu sẽ bị suy giảm, nhưng những kẻ "đập đá" thì ngược lại. Kể từ khi nghiện thuốc phiện, Khâu Bát đã không còn đụng đến bất kì người phụ nữ nào khác, cảm giác "bay" sau làn khói thuốc còn sung sướng hơn nhiều những giây phút thăng hoa hắn từng có.

Ngày 1 tháng 7 năm 2000, Khâu Bát bí mật về quê một chuyến, hắn thấy một tờ thông báo tìm người dân trên cột diện gần chợ rau phía đông huyện, người được nhắc tới trong tờ thông báo đó chính là hắn. Trong tờ thông báo có một đoạn khiến hắn không dám tin vào những gì mình vừa đọc được cô em họ đã sinh một bé gái. Trong suốt bốn năm hắn lẩn trốn khắp nơi, đứa trẻ cứ thế lớn dần, giờ này nó đang nằm trong bệnh viện, bất cứ lúc nào cũng có thể đối diện với tử thần. Người cha của nó, hay nói cách khác là một gã đàn ông nhu nhược, đã không chọn lựa cách đứng ra che chở, cứu lấy đứa trẻ máu mủ một giả của mình, mà chỉ biết lột lấy tờ thông bảo tìm người, rồi tức tốc rời khỏi quê nhà một lần nữa.

Ngày 13 tháng 7, Khâu Bát, Thiết Chủy, Chư Lão Đã bị bắt.

Ngày 29 tháng 7, chúng vượt ngục.

Từ ngày 13 đến ngày 15 tháng 8, Khâu Bát trốn dưới đường ống thoát nước của huyện Hồng An.

Ngày 17 tháng 8, Khâu Bát một lần nữa trở về huyện Đại Trúc, cảnh sát đã giăng sẵn thiên la địa võng, chờ đợi hắn ở ga tàu. Vừa xuống khỏi tàu, Khâu Bát đã "đánhhơi" được nguy hiểm, hắn lập tức tìm cách bỏ chạy. Sau tiếng súng chỉ thiênkhông có tác dụng, cảnh sát đã phải chọn cách "bắn hạ" hắn.

P/s: Chương sau dài dài a~

Chương 2: Cái Bang Buôn Người

Giữa đường Thanh Niên ở thành phố Vũ Lăng có một gốc cây, đó là một cây đao đã trảm môi.

Ngày 2 tháng 10 năm 2000, một người phụ nữ bế một bé trai bốn tuổi từ gác-ba-ga xe đạp xuống, người phụ nữ nói với cậu bé: "Vượng Vượng ngoan, đứng dưới gốc cây này đợi mẹ nhé, mẹ đi vào nhà vệ sinh một lát rồi sẽ quay lại ngay."

Cậu bé ngoan ngoãn ngồi xuống hàng rào đá hộc vây quanh gốc cây, nói: "Vâng ạ!"

Mười phút sau, người phụ nữ quay lại thì không thấy cậu bé đâu nữa. Sắc mặt cô ta tái nhợt, vẫn đứng dưới gốc cây, cuống cuồng hỏi thăm những người qua đường. Nửa tiếng sau, những người thân trong gia đình cũng lũ lượt kéo đến, tất cả đều vô cùng hoang mang. Họ báo cảnh sát, mang ảnh đứa trẻ chạy khắp các ngả đường lân cận, bến xe bến tàu hỏi thăm. Trong quá trình điều tra, cảnh sát biết được đứa trẻ bị một người phụ nữ đưa đi, người phụ nữ vừa nghe được thông tin đã bùn rủn chân tay, ngồi sụp xuống đất, những ngươi xung quanh vội đỡ cô lại một góc, có người tốt bụng khuyên có nên viết thông bảo tìm trẻ lạc dán khắp nơi để tìm kiếm. Một lát sau, người phụ nữ bỗng nhiên có hành động rất lạ lùng trước mặt tất cả mọi người. Cô lột chiếc áo tiên người xuống, cắn ngón tay, dùng máu của mình viết một tờ thông báo tim trẻ lạc ngay trên chiếc áo, treo lên cành cây.

Những người đến xem càng lúc càng đông, người phụ nữ chỉ mặc nguyên chiếc áo ngực này cuối cùng cũng bật khóc, tiếng khóc vang động đất trời. Cô giống như một kẻ điên dại, ngồi phệt trên đất, tay nắm chặt, dồn hết sức bình

sinh thét lên những tiếng dài thê thảm, những tiếng gào thét xé lòng khiến giọng cô lạc điệu, những câu nói sau đó còn thê thảm và đáng sợ hơn, nó có thể khiến tất cả những người mẹ trên thế gian này rơi lệ:

"Con trai của tôi bị bắt rồi, ông giời ơi! Tôi phải làm gì bây giờ! Mất rồi, một người đàn bà bắt nó đi rồi, có người trông thấy rồi, ông giời ơi! Tôi đập đầu lạy cô, lạy trăm cái, nghìn cái, vạn cái, tôi xin cô. Ôi giời ơi, gió to thế này, trời lạnh thế này, con trai tôi chỉ mặc một cái áo khoác mỏng. Vượng Vượng ơi, con đi đâu mất rồi? Mẹ vẫn nghe thấy tiếng con cơ mà, thấy tiếng con khóc, tiếng con cười, tiếng con gọi mẹ. Con trai ơi, con bị người ta bắt cóc rồi. Lũ bắt cóc kia, tao nhổ toẹt vào chúng mày, lũ người đáng chết chém nghìn đao vạn nhát kia. Con mụ đàn bà bắt cóc trẻ con nhà khác, tao phải lột da, rút gân, uống máu, chặt ngón tay của mày cho thỏa, mày là đồ đáng chết! Đáng chết! Đáng chết! Đó là máu mủ tao đứt ruột đẻ ra, nó mới có bốn tuổi. Không, không, không, tôi nói sai rồi, cô là người đại từ đại bi, xin cô trả lại con cho tôi được không? Không có con, tôi làm sao sống tiếp được đây. Cô cũng là phụ nữ, sao cô nỡ lòng bế mất con của tôi? Nếu cô muốn bán lấy tiền, tôi sẵn sàng trả gấp mười lần chuộc lại, một trăm lần cũng được, xin có trả lại con cho tôi. Nói cho tôi biết, Vượng Vượng của tôi giờ ở đâu rồi? Tôi dù phải bò dưới đất này, cũng phải bò đến chỗ con trai tôi. Tôi sẽ bán nhà bán cửa, vay nợ, kiếm tiền, tôi sẽ cho cô hết, chỉ cầu xin cô đừng làm hại con tôi, đừng bán nội tạng của nó. Tôi xin cô. Còn nếu không... Con mụ độc ác mất nhân tính kia, mày phải xuống địa ngục, phải xuống địa ngục..."

Ngày hôm sau, người phụ nữ lại đến chỗ gốc cây, thần thái ngớ ngẩn, chỉ sau một đêm mà trông có như già đi chục tuổi. Suốt mấy ngày liền, những người qua đường đều thấy một người phụ nữ đứng quay mặt vào gốc cây lẩm bẩm một mình, trông cô ta như một bóng ma nhợt nhạt, thất thần và u muội. Có lúc, người đẩy chiếc xe bán món bánh hạnh nhân đi ngang qua trước mặt cô ta, thấy cô ta đọc một loạt những câu nguyền rủa vô cùng độc địa, nhưng do giọng đã lạc, nên chẳng ai nghe rõ cô đã đã nói những gì... Cô ta trở thành

một người đàn bà điên.

Nửa tháng sau, tại quảng trường ga tàu Hoa Thành, một gã ăn mày già nua dùng dây xích dắt theo một đứa bé trai đi khắp nơi xin xỏ. Thằng bé xắn ống quần rách rưới, trên đùi nổi rõ ba vết lở loét, những con ruồi vo ve bay vòng quanh nó.

Nửa tháng trước, đứa trẻ này vẫn còn ở trong vườn trẻ, tất cả những gì nó biết chỉ là mấy bài hát trẻ con, học vẹt vài con số, kể mấy câu chuyện đơn giản. Nó giống như tất cả những đứa trẻ khác, có khuôn mặt tròn như trái táo đỏ, với giọng nói líu lo như những chú chim trên cành, tay cầm chiếc xẻng nhựa đào một hố nhỏ trên mặt đất, phát hiện một chú giun ngọ nguậy liền vui mừng chạy đến khoe mẹ về khám phá mới của mình, ghé vào tai mẹ "tiết lộ bí mật" nho nhỏ bằng thứ ngôn ngữ chỉ mẹ chúng mới hiểu, rồi sau đó ôm chú gấu đồ chơi nằm ngủ ngoan ngoãn trên chiếc sô-pha êm ái. Tỉnh dậy, cậu bé lại dở chứng lười ăn, dù mới lên bốn, nhưng cậu đã biết ngẩng cao đầu, nói một cách nghiêm túc theo kiểu "ông cụ non" với mẹ: "Mẹ ơi, con đã không được ăn kem cả thập kỉ rồi!" Cậu bé có những đoàn tàu của riêng mình, có máy bay, có đoàn quân, cậu thống lĩnh tất cả những vì sao trên trời và những bông hoa dưới mặt đất, cũng có nghĩa là, cậu nắm giữ toàn bộ hạnh phúc và niềm vui.

Khi một đứa trẻ biến thành một chú chó thuộc quyền sở hữu của người khác, chiếc cổ đáng lẽ phải được đeo dây chuyền nay thay bằng dây xích, hốc mắt sâu, ánh nhìn biến đổi từ sợ hãi sang ngây dại, nó câm lặng, không còn nụ cười trên môi, thậm chí không dám khóc, chỉ biết quỳ dưới đất xin tiền. Khi một đứa trẻ da bủng mặt beo, gầy như que củi, mình đầy bụi bặm, quần áo rách bươm, tóc tai bù xù xuất hiện trước mắt bạn, thì dù lúc đó trời có đang nắng ráo giữa trưa, thì điều đầu tiên đứa trẻ đó nói với bạn, đó là: "Đêm đen Ià có thật!"

Một trẻ nhỏ quỳ trên nền đất, đó là biểu hiện rõ ràng nhất cho tội ác của

loài người.

Theo báo cáo của Bộ Công an, năm 2004, toàn Trung Quốc đã phá 1975 vụ bắt cóc trẻ em, giải cứu 3488 đứa trẻ. Nhưng đây cũng chỉ là con số những vụ án được phá, đó mới là một mỏm đá trên cả núi băng, bên dưới mặt nước biến lạnh lẽo kia, còn có biết bao điều bí mật chưa ai từng biết đến. Trên đời không có điều gì tàn khốc bằng việc một người mẹ mất đi đứa trẻ của mình. Những kẻ bắt cóc cướp đi những đứa con, đồng nghĩa với việc chúng đã hủy diệt một lúc ba, bốn gia đình. Biết bao bậc cha mẹ mất đi đứa trẻ của mình kể từ đó họ như người mất trí, bao nhiêu những người ông người bà từ đó ngã bệnh không còn trở dậy nổi.

Tại Trung Quốc, những kẻ bắt cóc trẻ em chỉ bị phạt tù từ năm đến mười năm; tên chủ mưu Bạch Bảo Sơn trong vụ án hình sự lớn nhất Trung Quốc vì trộm mấy bộ quần áo mà phải chịu mức án bốn năm tù giam; Mã Thanh Tú đo kiểm món tiền lớn không rõ nguồn gốc, bị phạt tù ba năm, tạm hoãn thì hành năm năm, số tiền được đề cập đến trong vụ án này lên tới 931 vạn tệ (tội kiếm tiền không rõ nguồn gốc chỉ bị phạt tù tối đa 5 năm).

Chúng ta không chỉ cần phải đưa ra thắc mắc, cán cân công lí giờ đây liệu có phải đang nghiêng về một bên nào đó hay không?

Hai bên đĩa cân có khi nào một bên quá nặng một bên quá nhẹ hay không?

Không những thế, chúng ta cũng phải hỏi từng đôi chân trần, vì sao chủ nhân những bàn chân đó không đi dép? Chỉ cần chúng ta nhìn qua những vết thủng trên quần áo mỗi con người, quan sát kĩ, sẽ thấy ẩn sau đó là cả một thế giới.

Chúng ta cần nhìn thẳng vào những vấn đề này, vì đây chính là những điều do chính chúng ta gây ra. Kẻ bắt cóc đó, người đàn bà tán tận lương tâm đó, chính là Cổ Lệ.

Sau khi Khổ Ban bị tống vào ngục, Cổ Lệ liền đưa Ba Lang bôn ba khắp chốn. Cô ta cũng từng nghĩ đến việc tìm việc làm, nhưng vô ích. Cô ta muốn vào thăm chồng trong ngục, nhưng rồi ý nghĩ đó cũng bị gạt đi, vì chính cô ta cũng nhúng tay vào việc buôn bán ma túy và trộm kho bạc. Trong những tháng ngày khổ sở và bi đát, Cổ Lệ nhớ biết bao những giàn nho và cánh đồng trồng bông nơi quê nhà, nhớ cuộc sống bình thản xưa kia. Cô ta thấy mình đã không còn lối thoát. Người đàn bà tâm địa độc ác này đã bán đứa con trai của mình cho một hộ nông dân ở Sơn Tây.

Cổ Lệ cầm tiền, lửng thững đi tới chỗ gốc hòe ở đầu làng. Cô ta ợ lên một cái, rồi cười hềnh hệch, cười xong rồi lại khóc.

Sau đó, Cổ Lệ lại chạy tới nhà người nông dân nọ, đôi vợ chồng thật thà chất phác với bốn bức tường đơn sơ, ngơ ngác hỏi: "Cô quay lại đây làm gì?" Cổ Lệ đáp: "Lòng tôi còn chưa dứt, xin cho tôi nói chuyện với nó mấy câu." Cô ta ôm Ba Lang vào lòng, thì thầm vào tai cậu bé: "Mười ngày sau, con hãy bỏ trốn khỏi cái nhà này, mẹ đợi con dưới gốc hòe ngoài đầu làng, mẹ sẽ đưa con đi, nhớ chưa?"

Ba Lang dường như hiểu ra điều gì, gật gật đầu ý. Trò chơi khiến người ta mất cả chì lẫn chài này cô ta cũng chỉ dùng được ba lần. Lần thứ hai, Cố Lệ bán Ba Lang cho một nhà ở Quý Châu, mấy hôm sau cô ta lại đưa con trai mình bỏ trốn, cả một làng đốt đuốc đuổi theo sau. Lần thứ ba cô ta bán con cho một người đàn ông ở Hoa Thành, người đàn ông này tên Alpa, là một kẻ ăn mày.

Ở đây cần giới thiệu sơ qua một chút, ở những thành phố phát triển như Hoa Thành, Thâm Quyến, đều có một "tập đoàn" ăn mày chuyên nghiệp, chủ yếu "kiếm ăn" xung quanh những khách sạn lớn, bến xe bến tàu ở Thâm Quyến và Thượng Hải. Mấy kẻ được mệnh danh "hạt hoa" đến từ Hà Nam, chỉ cần nhìn thấy đèn giao thông chuyển sang màu đỏ, sẽ lập tức hô hào: "Đèn đỏ rồi, lên thôi! Mau đi thôi, đèn mà xanh là hết cơ hội!" rồi trào ra như

những hạt hoa bóng nước đã chín bung nở. Họ không ngừng ngửa tay xin xỏ những người đứng đợi đèn xanh, mỗi ngày một người kiếm được khoảng bảy chục tệ, một tháng bình quân hai nghìn. Con số này là một sức hút lớn với những người nông dân, vì vậy mà những kẻ gia nhập "tập đoàn" này ngày càng nhiều, thậm chí có những gia đình cả nhà làm nghề này mưu sinh, cá biệt hơn là cả thôn làm nghề ăn mày, còn đi theo đội.

Alpa chính là một gã ăn mày chuyên nghiệp.

Lúc đầu, hắn ta còn chống một chiếc gậy, cầm cái liễn đựng trà đã mẻ, đi khắp các con ngõ xin tiền, nhưng thu nhập chẳng đáng là bao. Sau đó, hắn ta đưa một đứa trẻ tàn tật dưới quê lên, đó là một đứa bé gái miệng méo mắt xệch, nước miếng không ngừng chảy ra, cả ngày ngồi trước cửa vườn trẻ. Cửa vườn trẻ quả thật là nơi ăn xin tương đối ngon lành, những bậc cha mẹ đến đón con rất dễ nảy lòng đồng cảm với hai ông cháu đứa trẻ tật nguyền.

Năm 1999, cũng chính là năm đồng tiền xu in hình hoa cúc được đưa vào lưu hành, Alpa tháng nào cũng phải ra ngân hàng đổi hai hòm tiền xu. Một hòm đầy những đồng xu một tệ, phản ánh sáng lấp lánh, trên mỗi đồng xu là một bông cúc rực rỡ. Hòm còn lại là những đồng năm xu, màu vàng chói lóa, trông như những thỏi vàng ròng đầy mê hoặc.

Tháng 4 năm 2000, cái cây hái tiền của hắn - đứa bé gái tật nguyền bỗng dưng qua đời. Đến giữa tháng 9, Cổ Lệ bán Ba Lang cho hắn với cái giá 4000 tệ. Hắn ta cảm thấy thất vọng vì sự khỏe mạnh của Ba Lang, tuổi cũng có vẻ hơi quá, hắn đề nghị Cổ Lệ kiếm một đứa bé dưới bốn tuổi, hắn sẽ đưa giá cao. Ngày 6 tháng 10 cùng năm đó, Cổ Lệ dắt đến cho hắn ta một đứa trẻ đang khóc lóc thút thít.

Tại chỗ ở của Alpa, một khu nhà trọ nằm trong khu Thiên Hà của Hoa Thành, hắn ta và Cổ Lệ từng nói chuyện thế này:

"Đứa trẻ này tôi không nhận được."- Alpa lắc đầu nói.

"Tại sao lại thế?"- Cổ Lệ hỏi.

"Nó ăn mặc sạch sẽ quá, cô nhìn mà xem, bộ quần áo này, đôi dép này, cánh tay và bàn tay đều quá đầy đặn, cô kiếm nó ở đâu ra thế? Cha mẹ đứa trẻ giờ này chắc đang đi tìm đến phát điên đó. Chắc chắn họ sẽ mò được, tôi sẽ bị đánh đến chết cho coi."- Alpa nói.

Cổ Lệ bình thản, đưa tay làm động tác bẻ cành, nói: "Thế thì có thể biến nó thành đứa trẻ tàn tật."

"Việc thất đức đó tôi không làm được."- Alpa lắc đầu.

"Ông cũng tốt bụng nhỉ!"- Cổ Lệ mỉa mai.

"Trừ khi cô bán rẻ."- Alpa liếc mắt sang một bên.

"Ra giá đi."- Cổ Lệ hỏi.

"4000, coi như là nể tình đồng hương đấy."- Alpa dứt khoát.

"Quyết! Tiền trao cháo múc!" Cổ Lệ đồng ý ngay.

"Tiền gì? Coi như là hòa vốn, cô đưa Ba Lang đi, để đứa này lại. Thằng con quý hóa của cô không chịu đi ăn mày, sợ mất mặt, còn dám lấy con dao con định đâm tôi, cả ngày chỉ biết đi chơi rông, đến lúc đói lại về, ngữ ấy tốt nhất là cô rước đi cho nhẹ nợ."- Alpa phàn nàn.

Cổ Lệ nghe ngứa tai, chửi rủa: "Mẹ kiếp! Mấy bữa nữa tôi đưa nó đi."

Tối hôm đó, trời lại mưa, Alpa ngồi uống rượu bên chiếc bàn tròn, hắn kêu đứa nhỏ gọi mình là ông, nhưng đứa trẻ không chịu. Hắn giận dữ vớ lấy chiếc gậy dí vào mặt đứa trẻ, nói: "Sau này tao chính là ông của mày, nghe

chưa!"

Ba Lang vừa huýt sáo vừa chạy về, thấy bát móng cừu hầm trên bàn liền chạy lại gặm lấy gặm để. Nó để ý thấy một thằng bé con bị cọc vào chân giường bên cạnh, liền hỏi: "Ai đây?"

"Vừa mua, ngày mai sẽ đưa đi làm việc."- Alpa lạnh nhạt.

"Thế để cháu hóa trang cho nó."- Ba Lang nhanh nhảu.

Ba Lang bôi phần dầu mở trên tay mình vào bộ quần áo của đứa trẻ, rồi đổi đĩa gạt tàn lên đầu nó, đứa trẻ sợ hãi khóc òa lên mấy tiếng lớn.

"Thế này trông mới giống một "hạt hoa" chứ, im ngay không được khóc." Ba Lang rút ra một chiếc dao găm nhỏ, uy hiếp thằng bé.

"Mày tên gì?"- Ba Lang lấy cán dao chọc vào bụng thằng bé mấy lần.

"Vượng Vượng."- Cậu bé lí nhí trả lời, cậu ta đã sợ đến mức không dám khóc thành tiếng.

"Vượng Vượng.(*)"- Ba Lang nhại đi nhại lại mấy từ đó, rồi cười lớn: "Một con chó con hả? Từ mai tao s4 gọi mày là Cún Con nhé!"

"Cún Con, mày từ đâu đến?"

Cậu bé lắc đầu nguây nguẩy.

(*) Từ tượng thanh miêu tả tiếng chó sủa trong tiếng Trung.

Ba Lang tự đập tay lên trán, hỏi lại bằng một cách khác: "Nhà mày ở đâu?"

Cậu bé nghĩ ngợi một lát, trả lời: "Tòa số 4, khu Quang Hoa, đường Thanh Niên, Vũ Lăng."- Cậu bé nói một cách thành thạo, xem ra ngày thường mẹ cậu ta cũng đã dày công dạy bảo.

"Nhắc lại Vũ Lăng lần nữa xem..."- Alpa dụ dỗ.

Gã ăn mày già giơ chiếc gậy chống của mình lên, làm động tác dọa, định đánh đứa trẻ: "Trông ghét cái bộ dạng nhảy nhót."

"Mẹ mày không cần mày nữa đâu."- Ba Lang cười nhạt.

Đứa trẻ đưa mu tay dụi mắt, rồi lại tiếp tục khóc rống lên.

"Thế thì cũng có gì đâu."- Ba Lang nhún vai, hỏi tiếp: "A tía tao còn vào trong nhà đá, mẹ tao đã bán tao ba lần rồi, ba lần cơ đấy." Nó vừa nói vừa hùng hồn giơ ba ngón tay ra trước mặt cậu bé, sau đó nó bốc một chiếc móng cừu nhét vào tay Vượng Vượng.

"Gặm đi!"- Ba Lang nói như ra lệnh.

Hàng ngày, Alpa đưa Vượng Vượng lên phố mua sắn, cậu bé chẳng mấy chốc đã trở thành một thằng bé nhìn bẩn thỉu nhất trên đời. Alpa dùng keo sữa, mực đỏ, tăm bông, vẽ lên trên đùi Vượng Vượng mấy vết thương, những vết lở loét giả này trông như thật, nếu nhặt mấy con giòi bỏ lên, hồi vào một ít đậu phụ thối để "mời gọi" lũ ruồi, thì hiệu quả còn tuyệt vời hơn nữa, đó là yếu tố quyết định đến 50% sự thành công của công việc ăn xin. Do khóc quả nhiều, hai mắt của Vượng Vượng như chìm giữa mảng quầng thâm mệt mỏi, mọi sắc màu sáng lạn trong ánh nhìn trẻ thơ đã mất hết. Thời gian đầu, khi phải quỳ ở đầu đường, lúc nào thần sắc cậu cũng nhợt nhạt, nhìn những người qua đường với một vẻ sợ hãi tột cùng, nhưng rồi cậu bé bốn tuổi cũng phải

quen với "cuộc sống mới", cậu dần trở nên vô cảm với tất cả. Ba Lang thỉnh thoảng cũng đi ăn xin cũng Alpa, nhưng cậu ta thích lang thang lùng sục khắp các con ngõ nhỏ hơn. Những đứa trẻ từ khi sinh ra đã có bản năng thích ứng với môi trường, hai đứa trẻ ở bên nhau lâu ngày, tình cảm của chúng cũng ngày một gắn kết. Có lúc Ba Lang cũng bắt nạt Vượng Vượng, nhưng đôi khi cũng gọi một cách rất thân thiết -"Em Cún Con!"

Một ngày nọ, trời đổ mưa dầm dề, những ngày như thế này chúng trở thành kẻ thất nghiệp, không có cách nào đi ra ngoài xin ăn được. Alpa nằm dài trên giường "kéo gỗ", những người khi đã có tuổi đều để ngủ say. Vượng Vượng lẳng lặng lôi từ dưới gầm giường ra một chiếc hộp nhỏ, trong đó Có một vài tờ giấy card, hai miếng nam châm, vài chiếc ô tô đồ chơi đã rụng bánh, còn có cả một con búp bê nhỏ bằng nhựa rất xinh đẹp rồi nói với Ba Lang: "Cho anh này!"

"Mày nhặt trong thùng rác hở?" Ba Lang chẳng thèm liếc qua một cái.

"Cho anh chơi đấy!"

"Mấy thứ này có gì mà chơi?"- Ba Lang dè bỉu "Còn đầy thử vui hơn, mày chưa biết đâu, để tao dẫn mày ra hầm đá, ở đó mùa hè nóng bức cũng vẫn có đá. Sau đó sẽ đưa mày tới bể bơi, chúng ta có thể lên vào trong, đứng trên ván nhảy xuống hồ. Tao còn dẫn mày ra khu dân cư Tam Nguyên, xem người đàn bà hài cốt, thực ra bà ta chưa chết đâu, chỉ là da bọc xương thôi, rồi mình ra ga tàu, xem người ta đánh nhau cho vui."

"Em nhớ mẹ em lắm!"- Vượng Vượng cúi gầm, rồi lại ngẩng đầu lên trời, đôi mắt to tròn cố ngăn dòng lệ. Cậu bé không khóc thành tiếng, chỉ nhẫn nhịn, rồi chịu khuất phục trước cảm xúc của mình, để mặc dòng nước mắt chảy xuống, hỡi ôi, một đứa trẻ nhỏ bé và ngây thơ giờ đã phải học cách kiên cường và nhẫn nại.

"Ờ!"- Ba Lang chỉ thốt nhẹ một tiếng.

Một lát sau, trong đầu Ba Lang này ra một ý tưởng, nó bật pháo tay cái "tách" rồi đưa ra một quyết định quan trọng: "Cái đấy có gì mà khó, để anh dẫn mày về nhà."

Đứa lớn dắt tay đứa bé đi trong cơn mưa, những giọt nước từ trên trời trút xuống làm ướt nhẹp bộ tóc bết. Chúng không nói lời nào, cứ thế tiến thẳng tiến thẳng mãi, bước ra khỏi ngôi làng giữa phố bẩn thỉu và hôi hám kìa, ngang qua những con ngõ nhỏ chất đầy rác rưởi đang bốc mùi, mãi cho tới khi ra đường lớn. Vượng Vượng nắm chặt lấy tay Ba Lang, chúng ta không ai biết được, trong suốt quãng đường dài, trong đầu đứa trẻ bốn tuổi kia đã hiện ra những gì, và sau này khi đã trưởng thành, liệu cậu còn nhớ ai là người đã dắt mình ra khỏi cơn ác mộng cuộc đời, bàn tay mà giờ khắc này cậu đang bám chặt là của ai hay không? Khi tới gần một khu chợ bán rau, Ba Lang móc trong túi ra một đồng tiền đã nhân nhĩ, đưa cho người bán bánh nướng kẹp thịt cừu, nói: "Cho cháu hai cái, hôm nay cháu mời khách!" Rồi cậu quay sang Vượng Vượng: "Ăn đi, tống vào cho đầy bụng." Sau khi ăn xong, chúng tiếp tục tiến về phía trước, Ba Lang dẫn Vượng Vượng đến trước cổng đồn công an khu Thiên Hà, nó đứng lại, quay sang hỏi Vượng Vượng: "Mày có nhớ nhà mày ở đâu không?" Vượng Vượng gật đầu. Ba Lang nói tiếp: "Thế thì vào đó đi, mấy người trong đó sẽ giúp mày tìm đường về nhà."

Ba Lang đẩy nhẹ lưng Vượng Vượng, nói: "Vào đi, em Cún Con!"

Dứt lời, Ba Lang co giò chạy một mạch. Nó đứng hấp vào một góc đường, theo dõi. Nó thấy Vượng Vượng đứng trước cổng đồn cảnh sát, khóc lớn, một nữ cánh sát lập cập chạy ta, ngồi xuống hỏi han gì đó, rồi cô dắt tay Vượng Vượng vào trong đồn.

Lúc đó, Ba Lang mới yên tâm rời đi, nó vừa bước vừa húyt sáo vang một bài ca vui vẻ:

Hoa trái đầy vườn,

Bé con đi học,

Cha mẹ luôn nhắc,

Lao động hăng say,

Mong bé sau này,

Thành người cương trực.

Trong một lần bắt cóc trẻ sơ sinh, Cổ Lệ bị người ta bắt được và đánh thập tử nhất sinh, người dân không đưa cô ta ra đồn công an mà quẳng xuống trước cửa bệnh viện.

Nhiều ngày sau đó, ở khu vực đường Thế Khang, thuộc khu dân cư Tam Nguyên xuất hiện một người kĩ nữ, cô ta là ả gái bán hoa già và xấu nhất trong khu. Cô ta ngồi phía trong khung cửa kính một tiệm cắt tóc, lặng yên như không khí. Cô ta không cười, vì hai chiếc răng cửa đã chẳng còn, cho dù là giữa ban ngày, cô ta cũng khiến người đối diện có nhịp thở của đêm đen. Người đàn bà vẫn chưa nhiễm giang mai này móc tay mời gọi tất cả những vị khách qua đường, cô ta đặc biệt trung thành với các ông khách đã có tuổi, cô ta dùng những ngón tay mời gọi, những ánh mắt đưa tình, thậm chí là những màn kéo váy để kiếm khách, thế mà xem chừng việc "làm ăn" vẫn còn ảm đạm lắm. Chẳng bao lâu, cô ta không trả nổi tiền thuê nhà và tiền "thuế" của lũ bảo kê, đành ngày ngày đứng dọc đường, son phấn dày cộp, mong có người mời gọi. Người đàn bà đứng ngáp dưới cột đèn đường này chính là một phần quang cảnh phố phường về đêm, cũng giống như những đám mây vô định bay lập lờ trên bầu trời rộng lớn.

Ở bến xe, bến đò, quảng trường, nhà ga, trên những chiếc cầu đi bộ, luôn có một nhóm người như thế, bất kể xuân hạ thu đông, họ vẫn nằm lăn lóc trên

nền xi măng, trên người phù mỗi một tấm mền rách, cánh tay họ chính là chiếc gối. Khi tỉnh giấc, đầu họ chui qua một cái lỗ trên mền, thế là thành bộ quần áo.

Họ còn có một cái mũ hoặc một cái liễn mẻ dùng để xin tiền.

Từng có một cô bé nhìn thấy cảnh này giữa mùa đông lạnh giá, cô bé ngờ vực hỏi mẹ: "Mẹ ơi! Những người đó không lạnh sao?"

"Họ là những kẻ ăn mày con ạ!"- Người mẹ đáp.

"Ăn mày là gì hả mẹ?"- Cô bé hói.

"Là những kẻ đi xin cơm, xin tiền, người ta gọi là "hạt hoa" đó con."- Người mẹ giải thích.

"Vì sao lại gọi họ là "hạt hoa" hả mẹ?"- Cô bé vẫn thắc mắc,

"Vì họ nghèo đói, không có tiền."- Người mẹ trả lời.

"Vì sao họ lại nghèo đói vậy mẹ?"- Cô bé hỏi tiếp.

Người mẹ im lặng, không biết nên trả lời sao.

"Họ có nhà không mẹ?"- Cô bé lại hỏi.

Một sự im lặng bao trùm...

Không có bất cứ thành phố nào nghiêm cấm ăn mày.

Một người nữ công nhân làm ca tối, khi trở về nhà lúc trời khuya, cô vô tình gặp một cảnh tượng kinh hoàng: Ở góc con đường cô về nhà xuất hiện khoảng hai chục kẻ mặc áo đen, tư thế kì quặc, có kẻ đang nằm ngủ, có kẻ ngồi bệt dưới đất, đầu lắc không ngừng, có kẻ lại đứng nhìn trời, nhìn đất rồi

ngây ngô, có kẻ lẩm bẩm đọc gì đó, có kẻ hét ầm ĩ, tất cả đều ăn mặc rách rưới và bốc mùi khó chịu.

Giữa thế giới văn minh, giữa xã hội đầy tri thức, vẫn có một thế giới, một thế giới hoàn toàn khác lạ.

Một ông cụ 76 tuổi giả làm người ăn xin, nằm vùng trong "thế giới" đó suốt hai tháng, tự bỏ ra hàng vạn tệ, vạch trần sự thật đen tối về những kẻ độc ác hành hạ, đánh tàn phế những đứa trẻ lang thang, ép chúng đi vào con đường khốn khổ. Ông dày công viết một bản điều tra, nhận được sự quan tâm và đánh giá cao của lãnh đạo nhà nước. Cụ ông đáng kính đó tên Tào Đại Trừng, một cán bộ về hưu, người gốc Bắc Kinh hiện sống tại Thâm Quyến.

Bản báo cáo điều tra của ông cho thấy, ăn xin đã trở thành một nghề được chuyên nghiệp hóa, có tổ chức, tập đoàn chặt chẽ, mang nhiều hơi hướng xã hội đen, chúng thường tập hợp thành các nhóm, phân chia địa bàn từng vùng, vạch ranh giới rõ ràng, nếu có kẻ từ nơi khác đến "xâm phạm", hậu quả tất yếu sẽ là một trận đòn tập thể thừa sống thiếu chết.

Trong mỗi thành phố đều có một ngôi làng, với những mái nhà thâm thấp, những con ngõ cũ kĩ, khắp nơi đầy rác rưởi, khi bước vào đó, ta sẽ thấy những đứa trẻ vừa gầy vừa bẩn thỉu đang dùng những cành cây gõ loong coong vào chiếc vại sành, khi chúng ta đã đi khá xa, chúng vẫn tiếp tục gõ những âm thanh đơn điệu như chính cuộc sống nơi đây.

Làng mới Việt Khê ở Hoa Thành, trước là làng Đường Hạ, có một nhóm ăn mày đến thuê chỗ ở.

Đó là một góc khuất đã bị người ta bỏ hoang từ lâu, những thứ ô uế tích tụ lại đây, các loại cặn bã lắng đọng ở nơi này, tới đó giống như nhảy vào một hố phân không đáy, nhưng chúng ta hãy cùng dũng cảm, để hiểu được trong linh hồn của những con người nơi đây có gì. Họ sống lẩn khuất giữa những

thứ mùi nồng nặc, trước mắt lờ mờ, chỉ thấy lập lòe những cảnh tượng u ám, với những "sinh vật" có vẻ giống người, cũng có vẻ không giống lắm. Họ lúc nhúc trong cái tập thể thối rữa, tụ hợp nhau lại thành một tập đoàn mà người ta gọi là "cái bang".

Họ là một mắt xích trong chuỗi dài các tầng lớp xã hội.

Khi con người biến thành ăn xin không phải vì nghèo đói, mà vì lười biếng, khi ăn mày trở thành một nghề phổ biến, thì mọi thứ lô-gic khi tới nút thắt này sẽ đều bị nhiễu loạn, lòng tự trọng của con người đã mãi mãi bị vùi lấp ở đây. Khi họ tụ tập lại với nhau cũng có thể phát ra chút ánh sáng, đó là những giây phút xen giữa hai vụ lừa đảo đã được rèn luyện quá nhiều lần, từ trong những đôi mắt chưa bao giờ rớm lệ, lấp lánh thứ ánh sáng của sự tham lam đan xem với ánh hào quang khát khao cuộc sống. Ban ngày, họ sẵn sàng "trưng diện" lên người những vết lở loét ghớm ghiếc mà đi xin tiền bằng sự thương hại của đồng loại, ban đêm họ "lột xác" trở thành những tên trộm cướp thổ phỉ hung tợn trở thành mối đe dọa cho dân lành. Những dòng nước đục chảy vào rồi chảy ra, những con "kí sinh trùng" với tứ chỉ toàn vẹn lại tiến về thành phố. Những con giun cũng có thể biến thành mãng xà, chúng nuốt vào bụng còn nhiều và ghê ghớm hơn muôn lần sức tưởng tượng của chúng ta. Số người ngã vào "tập đoàn" này ngày càng đông, chúng lấy sự đồng tình và thương hại của xã hội làm nguồn sống, lấy sự lười biếng làm khởi điểm, lấy sự ngu muội làm dấu kết.

Đương nhiên, cũng có một số người ăn mày "chân chính", họ đi xin không phải vì cuộc sống, mà chỉ vì khát vọng sinh tồn, ví dụ như một số người tàn phế

Đoạn "cánh sen rơi" sau đây được trích trong một khúc hát của người ăn mày già, cũng có nghĩa, những lời đó là những lời đến từ sâu thẳm trong tâm hồn họ.

Đôi chân của người ăn mày giả đã tàn phế, hai tay ông kéo lê cả cơ thể trên một chiếc xe lăn nhỏ tự chế, xung quanh ông mọi thứ giống như biển cả bao la, sẵn sàng nhấn chìm tất cả.

Hàng ngày, ông ngồi trên xe lăn, tay cầm bộ mõ gõ nhịp bằng mảnh trúc, vừa đi dọc đường vừa hát.

(Gọi) Đến đây đến đây đến đây nào!

Mặt trời mọc chiếu tường đằng tây,

Chiếu lên bộ đồ điểm hoa da thịt.

Này chiếc áo hoa, này chiếc mũ đẹp.

Vẫn còn nguyên kiểu mốt năm kia.

Một bộ mõ trúc lão đi dọc đường phố,

Giơ tay vái lạy ba hàng chín họ,

Mô trúc kêu tới đâu, lão rong ruổi tới đó.

Mong hai bên đường được buôn may bẩn đỏ.

Này biển hiệu dát vàng, này biển hiệu dát bạc,

Mấy hôm rồi không thấy lão lảng vảng,

Lão cầu cho muôn nhà thêm phát đạt.

Thật rằng:

Lão cầu xin cho từng hàng từng tiệm,

Cầu thần tài phù hộ liên miên.

Nhà nhà phú quý, tiên vào triền miên,

Dùng đạo ngành nghề mà kiếm tiền,

Thời nay miếng ăn không dễ kiếm,

Lão xin đến chợ rau xem xem.

Lão lân la, lão mò tìm,

Thấy một ông cụ bán hành đằng xa.

Ông anh già đang bản hành hoa,

Suốt đời trai trẻ anh đã lập công.

Ông anh này, phi thường không?

Để tôi kể chuyện đời ông biết liền.

Ông anh tai thính mắt tường.

Hẵng còn phải thọ chín lần đôi mươi.

Kể chuyện hành củ, nói chuyện hành tươi,

Một kẻ đầu trắng, một người đâu xanh,

Tôi xin chỉnh râu lại cho thật xinh,

Cho tày lão tướng Nam Kinh tung hoành.

Giờ anh mang một gánh hành,

Bán thật đắt khách tới mua nhanh liền,

Ba thằng hai giành chẳng đủ bán.

Một ngày anh gom được chục vạn,

Bán tiên một tháng anh xây nhà,

Một thúng lấy vợ cho thằng cả,

Họ thêm người, nhà thêm của nả,

Bát nhang tiên tổ đặt ra giữa phòng.

Này nhà cao, này cửa rộng, này đèn hồng,

Một cây cao vút, Ngô Đồng ngoài hiên,

Con cháu học hành được vinh hiển,

Danh tiếng thanh quan vọng muôn miền

Ông anh ơi, bố thí tôi vài tiền,

Anh bán tám vạn, tôi xin một đồng.

Khom lưng nhận lễ là xong,

Tôi xin đi tiếp, hàng rong bên này.

Ông lão ăn mày đi sang sạp bán củ sen bên cạnh, người bán hàng khách sáo: "Ông anh già ơi, đừng hát nữa, hôm nay tôi đưa con đi học muộn, giờ còn chưa kịp mở hàng đây!"

Ông lão ăn mày vẫn hát tiếp.

Anh chị vất vả nuôi cậu con đại học.

Tiền chẳng có, tôi nào dám khóc xin,

Là hàng anh em tôi xin đến tuyên truyền,

Mong hàng quán được mái thuyền xuôi thuận.

Từ tận Bắc Kinh, từ tít Thượng Hải,

Suốt Cáp Nhĩ Tân, sang tới Yên Đài,

Chạy tới Ma Cao rồi tôi trở lại,

Chỉ ưng anh chị, chẳng ưng hàng ai.

Củ sen thật trắng, đắt tựa tôm tươi,

Anh chị mang ít, làm sao đủ đây,

Một lúc đã hết, một lúc đã vơi, Bán hết sạch tận củ rơi cuối cùng,

Tiền thu nặng túi nặng thùng,

Dọn hàng thật sớm, bước rung đất gò.

Đành thuê một bác xích lô

Chở tiền tới ngõ rồi hò ra khiêng.

Người bán củ sen cười vui, đáp: "Ông anh ơi, không cho tiền anh xem ra cũng không được rồi, biếu anh một đồng vậy, đi tiếp đi!"

Đi từ hàng này sang quán khác,

Gặp ông anh nọ tôi hát khen.

Ông anh làm việc thật chăm,

Anh cưỡi ngựa sắt bán rong rau cần.

Ngựa sắt anh đạp bằng chân,

Cái đầu nhẹ bẫng, cái mông nặng ghì.

Anh ngồi ở giữa cưỡi đi,

Miệng rao khắp chợ...ai đi mua cần?

Thịt thái sợi xào cầu tôi thật ngọt,

Thịt cắt miếng nấu cần tôi thật thơm,

Khách quý đặng tới ăn cơm,

Cần tôi ngon ngọt, lây thơm cả nhà,

Khách ăn một miếng hít hà,

Cần ai xào xáo, ngửi là muốn ăn.

"Tôi là lão ăn mày già, mấy tháng chẳng biết thịt thà là chỉ!"

"Thôi thôi, đừng hát nữa, rau cần bán có được là bao, đây, cho ông mấy xu, đi đi!"

Ông anh ơi, ông anh đừng vội vã,

Nghe tôi đây hát đã rồi hẵng xua.

Thứ lỗi, thứ lỗi, xin anh thứ lỗi cho,

Anh đứng trong cửa, tôi thập thò ngoài đây,

Tôi kẻ không nhà cửa, chịu sương gió dạn dày,

Mong anh độ lượng, thương thay kiếp hàn.

Con người ai thích so ngang

Chỉ e tức chết vì hàng tiểu nhân.

Lão tôi đây "hạt hoa" già một kiếp

Đùi vô dụng đành sống nhờ mồm mép,

Bước đường sinh tồn chẳng cháu con,

Phải làm gì để đời không hối tiếc?

"Ông có hát thế chứ hát nữa tôi cũng không thương hại mà cho tiền đâu."

Anh chẳng bố thí cũng nào chi,

Nhưng xin nghe nốt những gì tôi ca,

Tôi cúi người, đầu quay về phương bắc,

Một hơi dài tôi hát suốt sớm khuya,

Ông anh ơi, chớ thấy phiền muộn gì,

Dầu hai năm nữa mõ ni vẫn dùng.

Quán hàng anh e rơi vào cùng cực,

Chẳng bán nối hai đồng hay một cắc,

Không cho tiền lão cũng chẳng xá chi,

Vẫn chúc anh được mua may bán đắt.

Quanh năm suốt tháng anh lay lắt,

Bao kẻ vòi tiên, thêm quay quắt,

Bỗng dưng nhà nhà chịu nhiễu nhương,

"Hạt hoa" ngày càng lan rộng khắp.

Ôi bác mẹ tôi ơi

Hồi năm chín tám tôi thời hẵng xuân,

Hồng thủy kéo đến quét thôn,

Nghe đâu còn nuôt luôn hơn chục thành,

Người dân bốn phía tốc hành

Góp công chi viện dân lành gặp ương.

Những anh chiến sĩ thân thương,

Dốc lòng hảo hán mở đường cứu nguy,

Lấy cả tính mệnh, nề chỉ,

Hiến cho đất nước cứu nguy lũ tràn.

"Ông anh ơi, trông anh mặc nguyên bộ dằn di, chắc chắn từng làm lính

rồi, trông người rắn chắc thế kia cơ mà."

"Ha ha, đâu có, nhưng nghe anh hát tôi cũng thấy vui, biếu anh năm hào."

Ông anh tính thẳng lòng thanh cao,

Trên đường ắt nhặt được bao tiền vàng,

Tôi xin phép được đi liền,

Bước nhanh, bước chậm, sang hàng kế bên.

Này anh chủ sạp rau tươi bên ấy,

Phân bắc anh nhớ tưới cho thường xuyên

Tuần sau rau khắc lên liền,

Lá xanh mơn mởn hốt liền về tay.

Rau ngon quả thật không sai,

Mua ngay kẻo hết, sợ mai chẳng còn,

Giá thật rẻ, rau thật ngon,

Bà cụ ăn được, tuổi son quay về,

Ông nhà thấy thế càng mê,

Ăn rau nhà ấy, sợ chi tuổi già.

Bảy đứa trai gái con nhà,

Trên làm quan lớn, dưới đã phú thương,

Có đứa chiến đấu sa trường

Lập nhiều công tích, yêu thương dân lành.

Ái chà!

Ai trông như Xà thái quân(1) hiện đại.

Càng sống lại càng thấy trẻ ra,

Tôi gõ mõ trúc, tôi hát lân la,

Chúc chị chẳng thấy tuổi già ghé thăm,

Ước chị thọ tỉ nam sơn,

Đồng đường tứ đại, dưới trên hiếu hiền.

"Ôi, tôi đâu dám ham gì, mong con mong cháu bình an được rồi, đưa anh đôi chút tiền thôi, anh sang tiệm khác coi còn gì không."

Đội ơn bà chị hảo tâm,

Hoan hỉ cho lão mấy đồng nuôi thân.

Trên mình lão chỉ một tầng áo rách.

Mõ trúc hai tay khắp nơi kêu lạch cạnh,

Kìa, hàng giá đỗ lão đã thấy một anh,

"Thôi đi đi, không có tiền đâu, đừng có hát ở đây! "

Anh ơi, làm thế không thành?

Chỉ chào người khác, chẳng chào anh

Núi xa biển cách cho đành,

---

(1) Vợ của Dương gia tướng Dương Nghiệp, thời Bắc Tống, Trung Quốc.

Nay thời trước mặt, sao anh chối từ.

"Tao cho một trận bây giờ, hát vớ va vớ vẩn, biến!"

Giận lên rồi, ông chủ giá đổ ơi!

Việc phạm pháp tôi hơi đâu mó đến

Có chính sách mới, tôi lại làm một chuyến,

Giúp bà con sớm nắm vững chủ trương

Tôi chẳng cắp trộm, không gây tai ương,

Mãi đi theo Đảng thân thương tới cùng.

Chắc anh nghĩ tôi là kẻ điên khùng,

Thôi thì mặc kệ lòng vòng làm chi,

Có tiền cho, không thì lão cũng đi,

Ngày nay xã hội có gì nhiễu nhương?

Xã hội đen, trắng chẳng tường,

Hai hội hỗn chiến, dân thường phải lo.

"Hê hê, ông cũng thấu tình đạt lí ra phết nhỉ, còn biết lo cho cả mọi người, chuyến này không cho ông tiền chắc không được rồi. Đây, cầm lấy rồi đi đi!"

Khom lưng nhặt lấy quan tiền,

Ngẩng lên ta bước sang hiên bên này.

Bó xôi anh bán nhiêu đây?

Nhớ cân cho đủ, sẽ đầy khách mua.

Anh cho lão một vài xu,

Thần tài phù hộ anh thu bội tiền.

"Cho ông một xu nhé!"

Người ta cho lão năm xu,

Sao anh cho lão một xu, bõ gì?

Vật giá lên như ngựa phi,

Vệ sinh công cộng ít thì hai xu,

Anh mà muốn được tiền to,

Cho đi chút đỉnh, được kho bạc tiền.

"Bà nó chứ, giờ ăn mày còn đòi mặc cả."

Vừa đi vừa hát vừa mừng,

Bỗng thấy ai đó đang gầm tên tôi.

"Dạo này đi đâu mất tích thế ông đồng hương? Lâu lắm mới thấy ông đến hát ở đây."

"Ái chà, hôm nay được gặp anh ở đây thật vui quá, anh cứ làm việc của anh đi, tôi hát cứ mặc tôi."

Lạch cạch mõ trúc tôi đi,

Anh hàng bán đậu, người gì tốt ghê.

Đậu nành anh tự trồng về,

Hạt to hạt mập, mang đi xay liền.

Một năm bốn vụ triền miên,

Đậu ngon người hưởng, bã nghiền phần heo.

Người tốt buôn bán gặp kèo,

Nửa năm sáu tháng hết nghèo, trúng to.

Bao nhà họ Lí, họ Ngô,

Các quán cơm phở đều vô mua hàng.

"Cút ngay, còn lảng vảng ở đây tao đá bỏ mẹ bây giờ, cho mày tiền hả? Tao cho mày cái dái dê ấy!"

Anh chủ hàng, sao nóng vậy,

Tiền bạc chẳng thấy, lão lấy dái dê,

Xin liền mấy cái mang về,

Bán tiên chắc cũng đề huề bữa ngon,

Nói thêm nữa ông chủ càng bực dọc,

Chạy vào nhà vác gậy gộc bước ra,

Biết điều lão đã thân già,

Co giò bỏ chạy kẻo là đòn no.

Một mạch tới tận đằng xa,

Cạnh khu bán cá, thoáng qua đã mùi,

Cá mè, cá chép, cá trôi,

Tôm hùm nước ngọt, chìa vôi, cá đông.

Tiện đây chào Khương thái công(1),

Khom lưng kính cẩn xin ông cái cần,

Cần này câu cá câu tiền,

Tặng ngay cho chủ, khỏi phiền gạo cơm.

"Mẹ kiếp! Đây, năm xu, cho thêm một xu nữa này!"

Tôi lại đi tiếp, tôi lại ca,

Giết gà giết lợn cũng ra anh hùng.

Dao trắng sạch rồi dao đỏ hồng,

Nay thời thịnh trị chớ ăn gian gì,

Trong tay cầm chiếc cân kia,

Một hoa chẳng thiếu, người mua yên lòng,

Mua thịt về biếu mẹ chồng,

Rể hiền dâu thảo được lòng đôi bên.

Anh nghe tôi nói thấu không?

Cho xin một ít, liệu chừng được chăng?

---

(1) Khương Tử Nha, khai quốc công thần của nhà Chu, vua khai lập nước Tề, Trung Quốc.

"Bên kia có tiền kìa, hỏi xin lão bán thịt cừu ấy."

Anh bán thịt cừu thật tốt bụng,

Sang năm may mắn sinh cậu ấm,

"Quỳ xuống lạy đi thì cho tiền."

"Nhổ toẹt!"

Lạy trời, lạy đất, lạy mẹ cha,

Lạy thần, lạy phật, lạy ra tổ đường.

Ăn mày dù lão đáng thương,

Cũng có khí phách không dưng mà quỳ.

"Đùa với ông thôi, tưởng thật hả? Ông đã già thế này rồi, ai nỡ! Đỡ lấy này!"

"Ông ăn mày, lại đây, hát quán rượu của tôi xem, quán tôi vừa khai trương, hát hay sẽ có thưởng."

Anh bảo tôi hát sẽ hát ngay,

Một đoạn ca tung quán rượu này,

Mọi người tới đây cùng thưởng thức,

Cho tường cho tỏ quán rượu hay.

Đi uống rượu khác nào đi đánh trận,

Lòng gan dạ ta đo bằng tửu lượng,

Phong thái con người nhìn thấy khi đã say,

Đong chén rượu như đong chén nước đầy.

Cảm tình sâu sắc, tức thời cạn li,

Ai mà chỉ nhấp tí ti

Ắt là bạn rượu chỉ bì người dưng.

Nếu mà uống độ một lưng,

Người ngồi đối diện phải chăng cũng thường?

Còn thì uống cho cạn đáy thùng,

Chắc rằng khách ấy đang cùng tâm tư.

Người ta bảo:

Tình son sắt phải uống máu ăn thề,

Gặp tri kỉ đong tràn trề nghìn chén,

Uống tới khi không ai còn buồn chán,

Dẫu bao li cũng vừa khít không thừa,

Tửu lượng còn mà buông chén giữa mùa,

Tình bằng hữu đâu còn gì mà nhắc.

Lại nghe nói:

Có ông cán bộ vùng kia,

Một ngụm dốc hết đáy li rượu đầy,

Quan ấy dân chẳng phải rầy,

Biết yêu tập thể yêu người nông dân.

Còn mà nửa chén đã ngưng,

Thì còn phải luyện, cho bằng mới xong.

Quan nào tửu lượng nửa cân

Vẫn uống tám lạng, thì dân được nhờ.

Quan nào giả bộ ngà ngà,

Mới được mấy chén đã đà buông tay,

Quan ấy mà ở thôn này,

Thì xin lỗi Đảng, dân cày không ưa.

Bất kể rượu ngọt rượu chua,

Cán bộ nhiệt huyết mới vừa ý dân.

Những kiểu cán bộ phải ngăn,

Ấy là tiệc rượu mà không uống gì.

Cổ nhân đã rằng:

Người thời nay bán rượu của Đỗ Khang(1),

Lý Bạch(2) uống say tuôn dòng thơ lai láng,

Mấy người tri kỉ ưu tư trên lầu Nhạc(3),

Trương Phi(4) say rượu vẫn lấy đầu quân giặc,

Quan Công(5) uống men sắc mặt đỏ phừng phừng,

Gia Cát(6) tiên sinh nhâm nhi nhìn gió đông,

Tào Tuyết Cần(7) nâng chén thán hồng trần,

Hồ Tùng Linh(8) viết Liêu Trai Chí Dị,

Cũng có phần nhờ vào chút rượu thơm.

"Ông chủ, cho lão một vò rượu."

"Hát tiếp, hát tiếp đi."

"Lão mua cũng không được hả? Rót rượu."

---

(1) Ông tổ nghề nấu rượu của Trung Quốc.

(2) Nhà thơ nổi tiếng thời Đường, Trung Quốc.

(3) Lầu Nhạc Dương, một tòa lầu tháp nổi tiếng tại Trung Quốc.

(4) Nhân vật trong tác phẩm văn học Tam Quốc Diễn Nghĩa của Trung Quốc.

(5) Nhân vật trong tác phẩm văn học Tam Quốc Diễn Nghĩa của TrungQuốc.

(6) Gia Cát Lượng, nhân vật trong tác phẩm văn học Tam Quốc Diễn Nghĩa củaTrung Quốc.

(7) Tác giả cuốn Hồng Lâu Mộng của Trung Quốc.

(8) Tác giả bộ truyện Liêu Trai Chí Dị của Trung Quốc.

Chương 3: Thái Sinh Chiết Cát

"Thái sinh chiết cát" vốn là cách nói cổ xưa, để chỉ hành vi tội ác của con người, vì mê tín mà sát hại kẻ khác, cắt chân tay nạn nhân, lấy tai, mắt và phủ tạng để làm thuốc dẫn, lừa tiền bạc của những người mê muội tin theo cách chữa bệnh tàn ác này. Thời nay, người ta dùng cách nói này để chỉ những kẻ lợi dụng những người tàn tật hoặc dị hình dị dạng, đi khắp nơi xin tiền. Trong cuốn "Thanh bại loại sao(1)" có ghi: "Vào thời Càn Long(2), tại thành phố Trường Sa có hai người dắt theo một con chó, trông to hơn chó thường một chút, ngón chân trước dài hơn ngón chân chó thông thường, hai chân sau như chân gấu, có đuôi nhưng nhỏ, tai và mũi giống người, khắp cơ thể phủ lớp lông, biết nói tiếng người, còn biết hát kịch, không hề sai tiết tấu, người dân đến xem đông nghịt, thi nhau cho tiền để được nghe hát."

---

(1) Cuốn sách ghi chép những giai thoại kì lạ thời nhà Thanh, Trung Quốc

(2) Hoàng đế thứ 6 của nhà Thanh, Trung Quốc.

Cùng trong cuốn sách này còn ghi chép câu chuyện về năm người ăn mày có hình thù kì dị ở Dương Châu: "Một người đàn ông, nửa trên giống người thường nhưng hai chân mềm nhũn, trông như có cơ mà không xương, có người ôm phần thân trên của anh ta và quay vòng quanh, hai chân xoắn vào trông giống như một sợi thừng thắt cổ. Một người đàn ông khác trước ngực có đứa trẻ con, da thịt liền vào nhau, ngũ quan từ chỉ đầy đủ, có thể nói được tiếng người. Một người đàn ông nữa cánh tay phải chỉ có tầm năm sáu

thốn(1), bàn tay phải nhỏ như đồng tiền xu, nhưng tay trải dài quả đầu gối, bàn tay trái to như quạt là đề. Một người đàn ông thì rốn lồi to như cải cốc, có thể hút thuốc lào bằng rốn, khói thở ra đằng miệng. Một người phụ nữ chân teo rất nhỏ, hai ngực lớn, dưới cằm mọc râu rậm rạp. Mọi người chen chúc đến xem rất đông."

Trong cuốn "lan phảng bút kí(2)" cũng ghi chép những câu chuyện tương tự: "Khi ở Kinh thành, tôi từng thấy có những quái nhân đi xin tiền... Họ có hình thù kì dị... Tại cầu Trung Thị, thuộc thành Chấn Trạch có một cô gái, tuổi chừng mười lăm, gương mặt đẹp nhưng không chân, cúi lạy sấp dưới đất xin tiền."

---

(1) Đơn vị đo của Trung Quốc, 1 thốn = 3/10 cm (3.3333...)

(2) Một cuốn sách ghi chép chưa từng được chính thức in ấnị íviết về những câu chuyện hoặc nhân vật kì lạ của tác giả Thường Huy, một hiêu liêm (một chức quan nắm quyen cai trị ở cấp bực trung bình của chính quyền địa phương) thời Càn Long.

Có hai người không quen biết, cũng đi trên một chuyến tàu từng bàn luận với nhau như thếnày:

Người thứ nhất nói: "Ở vùng tôi sống, có một đứa trẻ con đầu bạc, cả người nó cũng trắng tinh, tất cả mọi người đầu bảo nó bị cha mẹ bỏ rơi, từ hồi năm tuổi đã thấy nó lang thang khắp nơi, bây giờ đã lớn rồi nhưng vẫn đi lang thang, tôi chỉ sợ cả đời này nó sẽ mãi như thể, mặc dù cả thành phố đều biết nó, nhưngchẳng có ai thèm quan tâm để ý cả."

Người kia kể: "Năm ngoái, ở chỗ tôi thấy có một tên dị nhân trên phố,

chân hắn ta phù to không ra hình chân người nữa, đã thế cái chân đó còn trong suốt, to gấp bốn lần chân người thường. Kì lạ hơn, mông hắn ta nằm ở phía trước, hắn lăn lóc trên đường xin tiền, bao nhiêu người đến xem."

Ngày 26 tháng 4 năm 1983, không biết ai vứt trong . thùng rác bên cạnh khoa sản của bệnh viên Nhân Dân khu Hoàng Bác, Hoa Thành một quái thai. Cái thai có hai đầu, một đầu to một đầu nhỏ.

Quái thai đó rất có thể là "sản phẩm" của sự Ìoạn luân.

Lúc đó đưa tre quái thai vẫn còn sống, hàng ngàn người Vây quanh bàn tán, sáng hôm sau khi người ta quay lại, thì đứa trẻ đó đã biên mất rồi.

Sau mươi mấy năm, chiêc thùng rác từ lâu đã không còn ở đó, người ta cũng chẳng còn nhớ câu chuyện năm nào. Tại bến tàu sầm uất của Hoa Thành xuất hiện một lão ăn mày già nua đi cũng một thằng bé. Trên cổ của thằng bé có một bướu to, chẳng khác một cái đầu người, thậm chí còn thấy rõ các phần chân tay bám trên đó.

Thằng bé đó tên Hàn Thiếu Kiệt, rất nhiều người gọi nó là Hàn thiếu gia. Nó chính là đứa trẻ quái thai bị vứt trong thùng rác bệnh viên hơn chục năm về trước.

Trong dân gian có rất nhiều nhân vật và câu chuyện kì lạ. Tại Vân Nam, có một gã bỏ bùa có thể hạ độc người ta chỉ bằng một cái nắm tay. Tại vùng núi Thạch Cảnh, Bắc Kinh, có vị thầy thuốc đông y có thể biến đàn ông thành đàn bà. Trên núi Võ Đang có vị đạo trưởng chạy được liền sáu bước trên tưởng. Các đường chỉ tay của đại sư về khí công Ngô Truyền Thuận có hình một chữ "Vương".

Hàn thiếu gia chắc chắn đã trải qua một cuộc phẫu thuật đặc biệt, hẳn có thể sống sót quả là một kì tích.

Dưới đây, chúng ta sẽ gặp một đứa trẻ khác- một con quỷ sống.

Sáng sớm ngày 21 tháng 10 năm 1996, một người đàn ông vác theo tay nải lớn đến vùng Hoa Thành. Ở góc đằng đông bắc của ga tàu, hồi đó còn có một hàng rào sắt chưa bị phá bỏ, ông ta đặt chiếc tay nải xuống đất, trong đó không thiếu thứ gì, nào chăn chiếu, quần áo, phích nước, nửa gói bột mì, một con gà trống, còn có cả một đứa trẻ từ từ bò ra.

Mùa thu năm đó, những người quét rác quét hết lớp là vàng mới rụng vào một góc, đứa trẻ đó bò lại, ngồi lên trên lớp lá khô, mắt nhìn lên những đám mây trắng đang bay chầm chậm nơi cuối trời. Cha của nó ngồi xốm bên cạnh, tay cầm cốc uống trà nhưng bên trong là nước trắng. Một lát sau, co thể của đứa trẻ bắt đầu co giật, hai mắt nó nhắm nghiền, rồi lại mở ra trừng trừng, nhe nanh nhe lợi. Hàm răng của nó đen xì, da dẻ tím tái, hai tay nó giơ thẳng ra phía trước, năm ngón tay khép chặt, sau đó xòe ra, hai đầu ngón tay cố gắng vẽ gì đó.

Gương mặt của nó có vẻ rất tức giận, hàm răng đen bắt đầu há ra, liền sau là mấy tiếng gầm gừ. Những người qua đường dừng lại xem, người cha giơ con gà về phía thằng bé, nó lập tức vồ lấy, cắn phập vào cổ gà, những người xung quanh giật mình sợ hãi, la hét vì ghê rợn. Thằng bé bắt đầu hút tiết gà, hai cánh gà giãy đành đạch, một lúc sau thì nhũn ra không còn động đậy nữa. Thằng bé sau khi uống tiết gà xong, từ từ ngẩng lên nhìn những người xung quanh một cách ngơ ngác.

"Nó là quỷ hút máu đấy!" Một người trong đám đông hét lớn.

"Thằng bé mắc một căn bệnh lạ." Người cha giải thích, rồi ông ta giơ chiếc cốc uống trà vừa này về phía đám đông, nói: "Mong mọi người cho xin ít tiền khám bệnh, nhà cửa vườn đất nhà tôi đều bán sạch cả rồi."

"Bệnh chó dại đấy!"- Một người lái xe đã từng vào nam ra bắc, hiểu nhiều

biết rộng nói, nhưng ngay lập tức ý kiến của ông ta bị phủ nhận, vì người bị bệnh dại sợ ánh sáng, sợ gió, sợ nước, và còn hay cắn người khác nữa.

"Có lúc nó cũng cắn người." Người cha giải thích, "nhưng không phải bệnh đại, chúng tôi đã đưa nó đến nhiều bệnh viên rồi, nhưng không ai biết đó là bệnh gì. Nó bị mắc chứng cuồng loạn, cứ như ma nhập, mỗi khi lên cơn là muốn uống máu."

Người cha cho biết, họ đến từ làng Trường Ao, xã Vạn Câu, huyện Kim Tháp, tỉnh Thiểm Tây, ống quần ông ta vẫn xắn, còn nguyên dấu bùn đất quê nhà, ông ta đã đi qua năm tỉnh mới tới được đây.

Mẹ thằng bé mất sớm, từ nhỏ nó sống cùng bà nội. Bà nội tính tình lập dị, trong nhà nhiều năm nay vẫn đặt một chiếc quan tài. Một lần nọ, thằng bé đang ngủ say bỗng cảm giác trên đầu mình có thứ gì đó phẩy qua phẩy lại, nó đưa tay khua khoảng thì hình như sờ phải một bàn tay. Thằng bé mở mắt, thấy bà nội xõa tóc ngồi ở đầu giường, đang nhìn nó trừng trừng, còn đưa hai tay vuốt mặt nó. Quá sợ hãi, thằng bé há miệng hét toáng lên, nhưng điều kì lạ là dù hét lớn nhưng không hề có tiếng. Ngày hôm sau, thằng bé hỏi bà nội về chuyện đêm qua, nhưng bà nội không hay biết gì. Kể từ đó, bà nội nó ngày càng có nhiều hành động kì quặc, như nửa đêm tỉnh giấc, rồi không ngừng đứng một chỗ bật tắt công tắc điện, hoặc như hai giờ sáng, vác dao liên tục chặt xuống mặt thớt gỗ, nhưng trên thớt chẳng hề có thứ gì.

Một đêm khuya khoắt, thằng bé tỉnh đây, nó nhìn thấy cảnh tượng ghê sợ và ám ảnh nhất cuộc đời. Bà nội nó đứng dưới gốc cây hoa tiêu trong sân nhà, quay lưng lại phía nó, mặt cúi gầm, mái tóc xõa xuống. Thằng bé gọi hai tiếng "bà ơi!", bà nội từ từ quay lại, nhìn thằng bé rồi bắt đầu khóc. Tiếng khóc đó vô cùng não nề, chẳng khác nào tiếng ma khóc. Một con mèo đen sợ hãi chạy ra từ góc nhà gần đó. Thường ngày bà nội thằng bé rất chậm chạp, nhưng hôm nay nhanh nhẹn bất thường, bà vừa thoáng với tay đã tóm được con mèo đen, con mèo xòe móng vuốt cào cấu mấy cái, bà nội thằng bé tức

giận cắn ngay vào cổ con mèo rồi hút máu nó đến chết.

Một lát sau, hai cánh tay bà nội giơ thẳng ra, từng bước từng bước nhảy vào nhà như cương thi. Bà nội thằng bé không hề về giường ngủ, mà tiến lại lật nắp quan tài, rồi nằm đổ rầm vào trong đó.

Những hành động kì lạ kia đều do mộng du mà ra, sau khi bà nội qua đời, thằng bé bắt đầu thay đổi tính nết, cả ngày không nói nửa lời. Mỗi lần lên cơn, chân tay nó lại bắt đầu cứng đờ, nhe răng nghiến lợi, đòi uống máu, cứ nhìn thấy máu tươi, nó đều ngấu nghiến liếm lấy liếm để. Sau khi đi khám ở viên nhi, tình trạng thằng bé càng trở nên nghiêm trọng. Nó nhảy phóc từ trên giường xuống đất, hai chân khép chặt, hai tay giơ thẳng ra phía trước, sau đó nhảy đi như một cương thì sống, hễ gặp người là cắn.

Mấy năm nay, người cha đưa thằng bé đi khắp nơi tìm thuốc chữa, đến giờ tiền đã cạn lưng, đành lang thang đầu đường xó chợ.

"Quỷ hút máu" trên thực tế là một chứng bệnh lạ, còn gọi là bệnh "ma cà rồng" hay rối loạn chuyển hóa porphyrin. Rất ít người mắc chứng bệnh này, trên thế giới mới phát hiện không quá một trăm trường hợp mắc bệnh. Tại một khu làng thuộc tỉnh Kaliningrad của Nga, người ta từng bắt được một người thanh niên, anh ta dùng dao chém bị thương một người phụ nữ rồi hút máu cô ta; Tại Anh có một tên tội phạm mới mười bảy tuổi, tên Hartman, từng giết chết người phụ nữ hàng xóm, rồi hút sạch máu nạn nhân. Một bác sinh người Anh, tên Lee Ellis từng phân tích rất rõ các đặc điểm của chứng bệnh kì lạ này trong một bài luận văn mang tên "phân tích nguyên nhân gây bệnh rối loạn chuyển hóa porphyrin và bệnh quỷ hút máu". Theo đó, đây là một chứng bệnh mang tính di truyền, do rối loạn cơ chế hình thành ferro-porphyrin (một dạng vật chất tạo màu cho hemoglobin trong máu), khiến da trở nên trắng nhợt, hoặc sậm tối, răng chuyển sang màu xám đen, những người mắc bệnh này đều đi kèm với chứng thiếu máu nghiêm trọng, nếu được truyền máu, tình trạng bệnh sẽ được ổn định tạm thời.

Năm 1993, tại ga tàu của Hoa Thành xuất hiện một kẻ ăn mày đồng tính, đó là một người đàn bà to béo mặc áo sơ mi, giọng nói trầm đặc như đàn ông, để râu, nếu mọi người thưởng nhiều tiền, "cô ta" sẽ cởi quần để "đáp lễ".

Năm 1996, Hàn thiếu gia trở thành "đứa con cưng" của khu bến tàu, mọi người tranh nhau đến xem nó và cái bướu to đùng trên cổ. Ai đến xem cũng cho rằng cái bướu đó là một cái đầu, cũng có nghĩa Hàn thiếu gia là đứa trẻ hai đầu.

Đây không đơn giản là ăn mày, mà là một màn trình diễn, những người vây quanh cũng không hề tiếc rẻ mấy đồng tiền của mình, vì với họ đây cũng là một trò vui hiếm có. Những người ở đây đặt cho thằng bé hút máu biệt danh "đứa trẻ cương thi". Cha của "đứa trẻ cương thi" dùng bạt ni-lông, mấy đoạn tre khô, dựng tạm một chỗ ở bên cạnh rào sắt, coi như một "tổ ấm" để tránh nắng che mưa. Lúc bấy giờ vẫn chưa thành lập Cục Quản lí thành phố, cũng có nghĩa là việc giữ gìn vẻ mặt đô thị vẫn chưa được thiết lập, đè lên lợi ích mưu sinh của một số người. Nếu vào những năm 1996 có người ngang qua nhà ga Hoa Thành này, sẽ thấy trong một túp lều lụp xụp và "lạc điệu" có một đứa trẻ gù. Một người mẹ bất kì có thể sẽ nghĩ nó tầm sáu tuổi, nhưng thực tếnó đã lên mười rồi.

Trên các con phố không bao giờ vắng bóng những người thích túm tụm xem trò vui. Đứa trẻ này lên con không theo quy luật nào cả, mỗi lần thấy nó biến thành "cương thì", nhảy tưng tưng vài cái, rồi cắn cố gà hút máu, là những người qua lại lập tức quây tới xem, thậm chí có người mới chỉ nghe tiếng đồn cũng hiếu kì chạy cả quãng đường tới chứng kiến cho biết, điều này khiến thu nhập của người cha ngày một nhiều lên.

Kể từ khi "đứa trẻ cương thì" tới nhà ga Hoa Thành, số tiền ăn xin được của Hàn thiếu gia càng ngày càng ít, đồng nghĩa với việc nó ăn đòn ngày càng nhiều. Kẻ đánh Hàn thiếu gia là một lão già, chính là người đã nhặt nó

ra khỏi thùng rác ngày ấy và nuôi đến tận bây giờ với hy vọng có thể lợi dụng đứa trẻ dị dạng này kiếm chút tiền bạc, nhưng tất cả những điều đó đều đã bị "đứa trẻ cương thi" làm đảo lộn, mọi khách đến xem Hàn thiếu gia đều đã chạy hết, đứa trẻ "đến từ địa ngục" đã đánh bại hoàn toàn "quái vật hai đầu".

Chúng ta cần phải nhớ tên của lão già này: Ba Xu.

Trông lão ta giống một tên tội phạm giết người, đôi mắt ti hí chỉ xíu nữa là bị lớp lông mày mọc lởm chởm che mất, ánh mắt lúc nào cũng đằng đằng sát khí, khuôn lưng rộng, chân vòng kiềng, cơ bắp rắn chắc, bàn tay chi chít các vết chai sần chứng tỏ lão từng chịu không ít khổ. Hồi còn trẻ lão ta đi cùng một đoàn xiếc, phiêu bạt giang hồ, ông ta biết vô số cách trói người và buộc đồ đạc. Ông ta từng kể cho mọi người nghe về rất nhiều những câu chuyện kì bí, như ở núi Trường Bạch có tảng đá nổi trên mặt nước, tảng gỗ chìm nghỉm dưới đáy, những con quạ thích hút thuốc, con lươn đổi giới tính.

Bắt đầu từ khoảng năm 1990, Ba Xu bắt đầu đi ăn mày ở ga tàu Hoa Thành.

Ngày 19 tháng 11 năm 1996, trời đổ mưa, Ba Xu tới túp lều của cha con "đứa trẻ cương thi". Cha của "đứa trẻ cương thi" đang nấu một nồi cháo nóng hổi, Ba Xu tiến lại đạp một cái tung cả nồi cháo, hầm hầm quát: "Đây là địa bàn của tao."

"Tôi không cần biết!" Người cha trả lời. "Cút ngay khỏi đây! Muốn đi đâu thì đi nhưng không phải chỗ này." Ba Xu đe dọa. "Tôi không đi đâu hết." Người cha cầm lấy một khúc côn to tầm bắp tay người lớn, rồi ông bình tĩnh dùng hai tay đập khúc côn ngang đầu gối mình, khúc côn kêu lên một tiếng "rắc" rồi gãy làm đôi, người cha vẫn giữ vẻ trầm tĩnh, nói tiếp: "Tôi có thể đập nát mặt ông, kể cả bằng tay không" rồi ném hai đoạn côn gãy sang một chỗ.

Ba Xu cũng không phải dạng vừa, lão ta ngoảnh cổ sang một bên, nói: "Được! Cứ đợi đấy xem!"

Tối hôm sau, Ba Xu dẫn theo hai tên "hạt hoa", Hàn thiếu gia cầm theo một chiếc dao chặt đã han gỉ. Cả bọn đứng trước túp lều của cha con "đứa trẻ cương thi" không nói lời nào. Cha của "đứa trẻ cương thi" thấy rõ tình hình nguy hiểm trước mặt, người nông dân chân chất sinh ra từ thôn quê với những đồng lúa mạch mênh mông, ông xông ra khỏi túp lều, quỳ dưới đất cầu xin: "Xin các anh, muốn đánh thì cứ đánh tôi, đừng đánh thằng bé, nó đã đủ ốm đau rồi."

"Các anh cứ đánh tôi đi!"- Người cha đưa tay ôm đầu rồi cúi gầm xuống chờ trận đòn.

Ba Xu lạnh lùng đứng một bên, kéo tay áo rồi giương mắt nhìn, Hàn thiếu gia giơ con dao han gỉ trong tay chém liền mấy nhát, nhưng xem chừng con dao cùn quá vô dụng, mới đó mà đã oằn cả lưỡi. Hai tên ăn mày cơ bắp trút loạt quả đấm dày đặc như mưa phùn xuống người cha, một tên túm tóc rồi liên tục đập đầu ông xuống đất kêu bình bịch. Chỉ một lát, cha "đứa trẻ cương thi" đã ngã gục không còn động đậy gì.

"Dừng tay!"- Ba Xu ngăn hai tên ăn mày cơ bắp lại.

"Hắn ta chết rồi sao?"- Cả lũ lo lắng hỏi Ba Xu.

"Chưa đâu!"- Ba Xu đưa tay lên mũi kiểm tra hơi thở của cha "đứa trẻ cương thi", nói: "Hắn ta ngất rồi!"

Lúc đó, từ trong túp lều có một đứa trẻ xông ra, đứa trẻ mới mười tuổi đứng trước người cha ngất lịm trên nền đất, dáng người gù gục của nó càng nhìn kĩ càng giống dáng đứng của một gã khổng lồ. Nó nghiến răng nghiến lợi, nhe hàm răng xám đen, khiến một tên ăn mày cơ bắp phải giật lùi ra sau.

Hàn thiếu gia cầm con dao vô dụng xông lại, đứa trẻ nhằm thẳng cục bướu của nó giáng một quyền khiến Hàn thiếu gia đau đớn kêu lên ôi ối. Một tên khác đẩy đứa trẻ ngã lăn xuống đất, nó gào lên một tiếng rồi xông lại cắn vào bắp chân tên ăn mày. Ba Xu vội vàng chạy lại, vừa giữ tên đồng bọn vừa lấy hết sức đạp "đứa trẻ cương thì" ra, sau một hồi mới "giải cứu" thành công.

"Biến thôi!"- Ba Xu nói với đồng bọn.

"Đứa trẻ cương thì" đứng trơ trọi ở đó, hai tay vẫn ghì chặt nắm đấm, trong miệng phát ra những tiếng gầm gừ.

Một tháng sau, người cha cũng tích cóp đủ tiền đưa nó đi khám bệnh, nhưng các bác sĩ cũng bó tay trước ca bệnh kì lạ này. Kết quả chụp cắt lớp và các xét nghiệm sinh hóa khác đều không phát hiện điều gì dị thường, chỉ có kết quả điện não đồ phát hiện một chút vấn đề. Các bác sĩ quyết định sử dụng phương pháp thay máu, đây là một phương pháp điều trị rất mạo hiểm, và quả thực đã khiến tình hình đứa trẻ ngày một nghiêm trọng, cuối cùng cậu bé đã tử vong.

Đã gần tết, tại cổng vào của ga tàu Hoa Thành xuất hiện một lão ăn mày trung tuổi, ông ta mặc một chiếc áo chấn thú màu đen, giữa eo thắt một sợi dây điện thoại, tay trái luồn vào trong ống tay phải, tay phải đút vào trong ống tay trái. Ông ta ngồi xổm dưới đất, khuôn mặt úp vào trong lòng cánh tay, phía trước đặt một cái bát vỡ.

Hai bóng người dừng lại trước chỗ ông ta đang ngồi, một trong hai tên đưa tay vét lấy mấy đồng tiền xu trong bát, giọng mỉa mai: "Có chút đỉnh này thôi sao?"

Ông ta ngẩng đầu nhìn lên thì thấy Ba Xu và Hàn thiếu gia.

"Thằng nhỏ đâu?"- Ba Xu hỏi.

"Chết rồi!"

"Tên gì?"

"Đại Quái."

"Ờ, trời lạnh phết đấy, Đại Quái, tao mời mày uống rượu, đi không?"- Ba Xu hỏi.

ĐạiQuái nhìn Ba Xu dò xét, rồi im lặng thu dọn đồ đạc, ba người bước vào một quánăn lớn. Ngày hôm đó, cả ba đều say bí tỉ, kể cho nhau nghe rất nhiều chuyện, vàcũng kể từ hôm đó, nơi này xuất hiện một băng nhóm xã hội đen vô cùng lộnghành, mà thành phần chính là những kẻ ăn mày.

Chương 4: Nhà Ga Hoa Thành

Đây là chương cuối của phần 3. Chỉ còn có 4 phần nữa là đã hoàn thành cuốn truyện này rồi ^^ . Các bạn tiếp tục ủng hộ mình, tiếp cho mình động lực để hoàn thành cuốn truyện một cách nhanh nhất nha ❤

Enjoy~~~

Ngày 12 tháng 08 năm 1998, sáng sớm, trời sương mù.

Gần cầu Hạc Động, Hoa Thành xảy ra vụ tai nạn giao thông, một tên ăn mày có dị tật ở chân bị xe cán chết khi qua đường, cảnh sát giao thông tìm thấy ở túi áo trong của hắn mấy gói ma túy đá.

Ngày 22 tháng 10 năm 1999, khoảng 9 giờ tối, trên quảng trường Hải Châu của thành phố Hoa Thành dòng người qua lại tấp nập, một tên ăn mày quỳ dưới chân cột đèn giao thông, trước mặt hắn đặt một chiếc hộp đựng giày, mỗi khi có người cho tiền, hắn đều cúi đầu cảm tạ nhưng không nói năng gì, có lẽ hắn là một kẻ câm. Hai đứa con của kẻ ăn mày câm cũng quỳ bên cạnh, trong đó đứa lớn hơn đang cong mông trêu đùa cô bé bán hàng hoa bên cạnh.

Một ông già chân vòng kiềng mặc đồ tây, đội mũ, có lẽ đã uống say ở đâu đó, loạng quạng bước ngang qua chỗ người ăn mày, vứt tờ một trăm tệ vào trong chiếc hộp giày nhẹ nhàng như vứt một tờ giấy vụn vào thùng rác. Khi người đàn ông đã đi một quãng xa, bỗng nghe có thấy tiếng hét vang phía sau, quay đầu nhìn lại thấy lão ăn mày câm đang cầm tờ tiền đó giơ lên phía

bóng đèn giao thông soi xét.

Hai đứa trẻ nhảy lên sung sướng, láo nháo nói: "Cho con xem nào, xem nào! Cho con xem hình trên đó nào!"

Chúng cũng từng nghe nói về loại tiền một trăm tệ mới màu đỏ, nhưng đến giờ mới được tận mắt nhìn thấy.

Lão ăn mày câm có lẽ vì vui sướng quả mà bật ra tiếng nói "Cha mẹ ơi! ông giời ơi! Mấy đứa sờ thứ mà xem! Cẩn thận giằng nhau rách bây giờ!"

Cô bé bán hàng hoa bên cạnh lập tức chạy đuổi theo người đàn ông say rượu, nói: "Ông chờ một chút, ông có mua hoa không ạ?"

Người đàn ông say rượu nấc cụt một cái vì no, hai mắt líu ríu, nói: "Bán thế nào đây?"

"Tám tệ một bông, không đất đâu ạ, ông xem, hoa đẹp và tươi không!" Cô bé vui vẻ chào hàng.

Người đàn ông say lại móc ra tờ một trăm tệ, nói: "Ta lấy hết!"

"Tất cả là mười hai bông, chín mươi tám tệ ạ!"- Cô bé nhận lấy tiền, rồi chăng ngại ngần nói: "Có hai tệ, thôi chẳng thối lại nữa, cháu cũng chẳng có tiền lẻ "

"Không được, phải thối tiền thừa, gã kia là ăn mày thì không nói, còn cháu, cháu là người bán hàng cơ mà."- Người đàn ông say nói.

Cô bé bán hoa ngẩn người, rồi phản ứng rất mau lẹ: "Cháu tất nhiên là người bán hàng rồi, ông đợi một chút, chạy lại đằng kia đổi tiền lẻ."

Người đàn ông say nhìn theo cô bé cho tới khi nó giẽ vào một con ngõ, sau đó mất hút.

Ông ta thở dài một tiếng, rồi ném bó hoa vào trong thùng rác.

Người đàn ông say đó chính là Ba Xu.

Mấy ngày sau, Ba Xu lại xuất hiện tại quảng trường Hải Châu, ông ta nói với gã ăn mày "câm": "Cho mày tờ một trăm này, hãy đưa túi đồ này đến khu vui chơi Sydie ở đường Hoàn Giang, quay lại đây tao sẽ cho thêm một tờ nữa."

"Trên đời có việc ngon lành như thế sao?"- Gã ăn mày nói.

Ba Xu rút tờ một trăm tệ bỏ vào hộp giày trước mặt gã ăn mày.

"Sao ông không tự đưa đi?"- Gã ăn mày hỏi.

"Tao có việc bận."- Ba Xu trả lời.

"Đến đó, đưa cái này cho ai?"- Gã ăn mày hỏi tiếp.

"Tìm ông chủ Hoắc."- Ba Xu trả lời.

"Trong túi đựng thứ gì thế."- Gã ăn mày tò mò hỏi, rồi mở chiếc túi vải ra, bên trong chỉ có hai viên gạch vuông, được bọc bằng một lớp giấy.

"Chỉ có thế này thôi à?"- Gã ăn mày hỏi, "mỗi hai hòn gạch?"

"Ừ!"- Ba Xu trả lời.

Những tên tội phạm buôn bán ma túy thường sử dụng cách thức "người một nơi, hàng một nẻo" để vận chuyển, tìm những kẻ ngốc làm con mồi thí mạng, cho dù có bị cảnh sát phát hiện cũng không thể khai được kẻ chỉ thị mình vận chuyển hàng cấm là ai, trong quá trình vận chuyển sẽ sắp xếp kẻ theo dõi, để phòng trường hợp bất trắc.

Cách những kẻ này cất giấu hàng cấm cũng thật vô vàn. Tên Trương Vệ Nghệ, người Hồng Kông nhét ma túy vào trong quả dưa hấu; Tên Giải Phong Bình ở Hải Nam bỏ hàng vào trong một trái dừa; Một tên họ Chu người Thượng Hải cho thuốc lắc vào trong thân cây nến; Gã họ Lí ở Vân Nam ngụy trang heroin thành gạo nếp, bỏ vào trong các bao gạo nếp thật.

Hai "viên gạch" mà Ba Xu đưa cho gã ăn mày cảm là hai viên hoàng tì (một dạng thạch tín) đã được ngụy trang một cách tinh tế. Nhưng "viên gạch" này chỉ cần gia công thêm một bước nữa là thành heroin số 4.

Năm 1999, trong dịp càn quét tết âm lịch, một cảnh sát thực tập tên Tưởng Vệ Đông đã viết trong bản báo cáo của minh: "Số người nghiện thuốc phiện tại Hoa Thành theo thống kê trong báo cáo trước đây là ba vạn người, nhưng trên thực tế con số này ít nhất là năm vạn, thậm chí còn nhiều hơn rất nhiều. Khu vực gần nhà ga Hoa Thành chắc chắn có tụ điểm mua bán bí mật, những kẻ buôn bán lợi dụng những kẻ ăn mày, trẻ em lang thang để vận chuyển hàng, theo tin báo từ các cảnh sát nằm vùng, tên trùm của băng nhóm này là một kẻ có biệt danh Ba Xu."

Khi lãnh đạo Cục tìm Tưởng Vệ Đông để làm rõ tình hình, thì chàng cảnh sát trẻ đã mất tích một cách bí ẩn, cứ như vừa bốc hơi khỏi trái đất. Bản báo cáo đó sau này đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của các cấp chỉ huy.

Cách nhà ga Hoa Thành chỉ vài bước có một con đường nhỏ, tên là đường Đăng Phong. Tại đây, các khu nhà trọ san sát nhau, rất nhiều người dân ngoại tỉnh đến đây thuê chỗ ở.

Tại đường Đăng Phong có quán cơm Phú Quý, phòng ốc giản đơn, không trang trí gì nhiều, nhưng ngày nào cũng đông nghịt khách.

Người Hoa Thành thích ăn uống, bất kể là những con bay trên trời, chạy dưới đất hay bơi dưới nước đều có thể trở thành món ngon trên bàn tiệc. Họ

gọi việc "kiếm tiền" là "kiếm cái ăn", điều đó chứng tỏ họ coi trọng việc ăn uống như thế nào. Rất nhiều những ngõ hẻm nhỏ đều có các quán ăn ngon, tại đường Huệ Phúc Đông, có một cửa hàng bán hoành thánh nằm dưới tầng hầm một căn nhà, tại ngõ Triều Châu có cửa tiệm bán ngỗng tần hương thập cẩm mớ tận trên nóc một tòa chung cư, tại thôn Nam Hải Ngư nằm trên đường vành đai của thành phố có một con tàu sắt, trên đó có một nhà hàng hải sản, nếu không có người hướng dẫn, những người mới tới đây chắc chắn sẽ rất để bỏ qua mất nhiều địa điểm ăn ngon lí tưởng.

Trong những năm 80 của thế kỉ XX, tại Hoa Thành vẫn có thể thấy một loại sếu đầu đỏ có chiếc cổ màu đen, chúng thường di trú từ lưu vực Hắc Long Giang về đây để tránh rét, nhưng do sự săn bắt của những người ở Hoa Thành, số lượng loài chim này đã càng ngày càng ít đi.

Tại nhà hàng Phú Quý trước đây có món súp rắn đặc biệt, được nấu từ năm loại: rắn hổ mang, cạp long, cạp nia, rắn ráo, rắn cỏ, gọi là súp ngũ xà. Sau khi cơ quan bảo vệ động vật hoang dã có lệnh cấm mua bán các sản phẩm này, họ bắt đầu quay sang món mới "gà ăn mày".

Mang những con gà tam hoàng mỏ vàng, chân Vàng, da vàng làm sạch sẽ, dùng nước tương, rượu trắng, muối tỉnh ướp cho ngấm, các loại hương liệu khô được băm nhỏ, xát ra ngoài con gà, trong bụng gà nhét các loại gia vị khác đã được thao sẵn, cố định hai cánh gà lên trên bằng hai que cứng, sau đó học lại bằng lá sen, chát thêm một lớp đất sét ra phía ngoài, đào một hồ nhỏ dưới đất, không được sâu quá, bỏ gà xuống hồ và vùi đất lên, bên trên đốt lửa khoảng hơn một tiếng, rồi vùi than thêm nửa tiếng nữa, đợi nguội và bới gà lên là đã xong.

Khi đập lớp đất sét phía ngoài ra, trên lá sen sẽ đọng lại một lớp mỡ gà bóng ngây và vẫn giữ được màu xanh nhạt của lá, mùi nhẹ nhàng của lá sen bốc lên hòa cùng mùi thơm của thịt gà và gia vị, món ăn mềm và thơm ngọt. Trong lúc món gà còn đang nóng, xé một miếng đùi vàng ruộm và thơm non,

cắn một miếng lớn để thưởng thức hương vị đặc biệt của đất trời. Nếu có thêm mấy chén rượu nặng thì còn gì bằng, bất kể phú quý nghèo hèn, đứng trước đĩa "gà ăn mày" đều phải nhai thật kĩ thật nhiệt tình mới thưởng thức hết mùi vị tuyệt vời đó.

Chúng ta không thể phủ nhận được "gà ăn mày" của tiệm Phú Quý là món vô cùng chính cống, vì ông chủ quản này trước đây đúng là một tên "ăn mày", đó chính là Đại Quái.

Mặc dù không gian quán tương đối chật hẹp, lại lộn xộn và bẩn thỉu, nhưng khách ở đây không ngày nào vơi, công việc làm ăn ngày càng phát đạt. Bên trong gian nhà khách là một khoảng sân, trong sân có một cây liễu, hai gian nhà nách là chỗ ở của Đại Quái và những kẻ đồng đảng. Dưới gốc cây đặt mấy chiếc ghế băng cùng vài cái bàn thấp, những thực khách đến muộn không có chỗ trong nhà sẽ ngồi ngoài sân, thậm chí có lúc ngoài cửa tiệm cũng phải xếp ghế mới đủ chỗ.

Trước đây ngoài cửa có một tấm biển bằng đồng, nhưng đã bị mấy đứa trẻ lang thang trên phố trộm mất. Thứ thu hút nhất ở đây chính là bốn chữ to đùng, viết xộc xệch trên tường: "Ăn mày miễn phí".

Có lẽ đây là quán ăn duy nhất miễn phí cho những kẻ ăn mày, nếu nhất định phải gán cho điều đó một lí do thích đáng, thì chắc chắn là ông chủ quán này cũng từng là ăn mày. Đại Quái chưa bao giờ giấu giếm việc mình từng đi ăn xin, ông ta kể cho rất nhiều thực khách đến quân câu chuyện về cậu con trai mắc bệnh "ma cà rồng" của mình: "Tôi thấy trước đây mình giống như một con chó, bây giờ mới được làm kiếp người." Những người đến đây đều rất đồng cảm với những tháng ngày gian nan ông đã trải qua, và vô cùng tán dương tấm lòng từ bí của người cha khốn khổ. Từng có cả nhà báo phóng viên đến phỏng vấn cho chuyên mục người tốt việc tốt, nhưng ông đều từ chối. Ông thay chính phủ giương cao ngọn cờ chính nghĩa và nhân đạo, giúp những người có tiền quyên góp, đưa ra ngoài những gì lương thiện nhất, khóa

chặt lại sự ác độc của con người. Nhiều lúc, đaọ đức chỉ như một chiếc hộp... dùng để bao bọc lấy tội ác.

Sự từ bi này chỉ là cái vẻ bên ngoài, những tên ăn mày thường xuyên ra vào quán xá của Đại Quái không hề làm ảnh hưởng đến công việc làm ăn của ông ta, vì nghề chính của ông ta đâu phải làm hàng ăn, mà là buôn bán ma túy. Chỉ có những kẻ ăn mày thực sự mới đến đây xin bữa cơm. Ban đầu, Đại Quái, Ba Xu, Hàn thiếu gia chỉ "gom" những tên ăn mày què cụt thành các nhóm, phân chia địa bàn, hàng tháng thu tiền bảo kê. Năm 1997, Ba Xu đã chán ngấy việc cầm đầu lũ ăn mày đầu đường xó chợ, hắn bắt đầu lợi dụng chúng để tiếp tay cho việc buôn bán ma túy của mình, cho chúng một ít cơm thừa canh cặn, rồi điều khiến chúng đi vận chuyển và mua bán ma túy. Quán ăn đầy tình thương kia thực chất là một hang ổ buôn bán hàng cấm lớn.

Tháng 2 năm 1999, chàng cảnh sát thực tập tên Tưởng Vệ Đông từng đến đây điều tra hai lần, lần thứ nhất cậu ta gọi một con "gà ăn mày", rồi cả buổi không nói một lời nào. Lần thứ hai, cậu ta lại gọi một con "gà ăn mày" nữa, rồi đi thẳng vào nhà bếp, hỏi Đại Quái: "Ông chủ, tôi muốn hỏi thăm một người."

"Ai?"- Đại Quái hỏi.

"Ba Xu."

"Không quen."

"Nói thẳng vậy, tôi là cảnh sát, tôi nghi ngờ ông buôn bán ma túy, tốt nhất ông nên giữ thái độ thành khẩn. Mặc dù hiện giờ chưa có chứng cứ gì xác đáng, lần điều tra này cũng không phải là hỏi cung, chi là nói chuyện riêng thế thôi. Nhưng lần sau tới, tôi sẽ mặc cảnh phục, nếu ông thông minh một chút, thì tôi sẽ để cho ông một con đường lui, sau này cũng coi đó như là lập công chuộc tôi. Tôi hỏi lại lần nữa, Ba Xu ở đâu?"

"Sau lưng cậu đấy!"

Tưởng Vệ Đông quay đầu lại nhìn, nhưng không thấy ai cả.

Con mắt tinh tường phải nhìn được tất cả mọi nơi mọi chốn, không phải chỉ những chủ kiến chủ giun nhỏ bé mới có thể thấy được những điều xảy ra dưới mặt đất. Một năm sau, khi khu nhà cũ ở đường Đăng Phong bị giải tỏa, người ta đào được một bộ hài cốt bên dưới gốc liễu trong sân của quán Phú Quý trước đây, nhìn vào phần đầu đã hoen gỉ của chiếc thắt lưng, có thể đoán được đó là một cảnh sát.

Mỗi khi Đại Quái đứng dưới gốc cây liễu trong sân, hắn đều có một cảm giác lạ thường... Dưới chân mình là một xác chết. Hắn đã giết người bằng bàn tay hắn hay giết gà, hắn đánh ngất viên cảnh sát trẻ tuổi, rồi dùng con dao sắc làm một đường trên cổ nạn nhân nhẹ nhàng như cách hắn cắt tiết gà hàng ngày, hứng máu chàng cảnh sát vào chính chậu tiết gà đang cắt dở dang cho tới khi đầy hẳn. Thực tế, hắn vừa làm vừa nôn ọe, cho tới tận khi chôn xong xuôi người cảnh sát dưới gốc cây, hắn mới thấy có cảm giác giải thoát, trong lòng hắn đôi khi dâng lên ý niệm uất hận, hắn cảm giác mình vừa hủy diệt cả thế giới.

Kể từ ngày đó, Đại Quái thường xuyên gặp giấc mơ kì lạ. Trong mơ hắn thấy trên mặt, trên cánh tay mình mọc đầy những lỗ nhỏ li tỉ như tổ ong vò vẽ, rồi từ trong những lỗ nhỏ đó bò ra lúc nhúc những con sâu trắng. Tuy vậy hắn không hề cảm thấy sợ hãi, nhưng cũng không còn cảm giác tự do tự tại như trước kia nữa, đó là một cảm giác rất lạ, có lẽ là cảm giác sau khi giết người.

Ngày 21 tháng 8 năm 2000, lúc 11 giờ tối, một người thanh niên sắc mặt trắng bệch chạy vào quán ăn Phú Quý. Anh ta tìm một chiếc bàn trống rồi ngồi xuống. Đại Quái nói: "Đóng cửa rồi."

"Tôi tìm người."- Người thanh niên nói.

"Tìm ai?"

"Ba Xu."

Đại Quái nhìn người thanh niên rồi lắc đầu: "Không quen!"

Người thanh niên từ từ cầm ấm trà và một bát uống trà trên bản lên, đặt vào trong khay, một bát uống trà vẫn đặt phía ngoài. Đại Quái nhìn một lát, mặt có vẻ kì cục. Người thanh niên lại cầm hai chiếc bát uống trà ở bản bên cạnh lại, đặt cả bốn chiếc bản bên trái ấm trà, hát thứ ba đổ đầy nước, nâng lên rồi đưa về phía Đại Quái. Tư thể nâng bát trà của người này vô cùng kì lạ, ngón cái tay phải đặt trên viền bát, ngón trỏ đặt dưới đáy bát, ba ngón tay trái đỡ vào thân bản, Đại Quái cũng làm động tác tương tự để "đáp lễ", rồi cả hai cũng uống cạn.

Đây là một loại âm hiệu bằng trả được những kê trong giang hồ thường xuyên sử dụng, bắt đầu từ cuối Minh đầu Thanh, nhiều loại âm hiệu của các cảnh sát đặc vụ cũng được cải biên từ những ám hiệu của dân xã hội đen. Những người đưa ma ở nông thôn giờ đây cũng vẫn dùng một số âm hiệu trong quá trình đưa ma được truyền lại từ thời xưa.

Người thanh niên sắc mặt trắng bệch kia chính là Cao Phi.

Cách sắp xếp thứ tự bản trả lúc đầu với ý nói: "Người một nhà."

Lần thứ hai ý nói: "Cần cứu viện."

Đại Quái uống bát trà của mình với ý chấp nhận lời cầu cứu.

Nước mắt của chúng ta nên rơi từ năm 1983.

Những người Triều Sán là những người đầu tiên di cư đến khu vực nhà ga

này. Ban đầu họ kinh doanh nhỏ lẽ, sau khi có chút vốn liếng, họ bắt đầu quay sang làm "phe vé". Từ vé tàu cho tới vé xe, đều trở thành nguồn lợi kinh doanh bất chính của những tên trong các băng đảng Bò Vàng đang làm mưa làm gió trên thị trường lúc bấy giờ. Đối mặt với sự cạnh tranh của thị trường, những người đồng hương này liên kết lại với nhau, lập ra "Bang Triều Sán". Đây là một tập thể không bền vững được lập ra bằng việc phân chia vùng miền và ngôn ngữ địa phương. Ngoài việc phe vé, chúng còn kiêm cả chở khách. Sau hai năm làm ăn, hệ thống vận tải tư nhân càng ngày càng nhiều, một nhóm những kẻ chuyên đi cò mồi khách mà chủ yếu là người bản địa ở Hoa Thành xuất hiện. "Bang Hoa Thành" và "Bang Triều Sán" vốn không can thiệp gì vào công việc làm ăn của nhau nay bắt đầu có những khúc mắc nhỏ, dần xảy ra một số vụ "quyết đấu với quy mô lớn. Sau đó là sự "nổi dậy" của "Bang Đông Bắc" và "Bang Hồ Nam". "Bang Triều Sán" mất đi quyền bá chủ, chuyển sang kinh doanh hóa đơn giả. Chúng cho một nhóm những người đàn bà ghê ghớm đứng bán bản đồ và biểu giờ tàu chạy trước cổng ra của nhà ga, những người đàn bà này đóng giả thành những người phát tờ rơi quảng cáo, nếu có khách nào trúng kế mà cầm lấy "tờ rơi" mà trên thực tế là bản đồ này, thì một loạt những người đàn bà khác sẽ lập tức quây lại, khách hàng dưới áp lực của đám đông chỉ còn cách trả tiền mua bản đồ đó với giá cắt cổ mới được yên thân đi tiếp.

Nửa đầu năm 1990, không ai ở ga tàu này dám đụng vào những kẻ nói giọng Đông Bắc, nửa cuối năm đó, những tên nói giọng Hồ Nam trở thành bá chủ nơi này. Những người ở Hoa Thành cũng bắt đầu thuê du dân thất nghiệp từ các vùng khác đến để làm việc, dần dần mở rộng phạm vi thế lực của mình, tại Hoa Thành dựng thành thế chân vạc với ba thế lực ngang ngửa nhau.

Năm 1991, "làn sóng dân làm thuê" trước và sau tết âm lịch vượt ngoài suy nghĩ của mọi người. Tình trạng cao điểm hành khách nhanh chóng xuất hiện, một lượng lớn những người ngoại tỉnh đến làm thuê và ở lại tại nhà ga

Hoa Thành, khiến khu vực này và các ngõ xung quanh tập trung đến hàng nghìn người lang thang. An ninh tại nhà ga Hoa Thành và các khu vực xung quanh chẳng mấy chốc rơi vào tình trạng báo động. Những chiếc xe dù hành nghề chở khách phi pháp càng ngày càng nhiều, hàng trăm tên cò mồi mặc sức lừa hành khách lên xe rồi vứt khách xuống giữa đường sau khi thu được tiền.

"Bang dẫm chân" và "Bang mất tiền" cũng nổi lên từ đó.

"Ê, thằng oắt, dẫm lên chân tao rồi!" Một kẻ côn đồ cố ý đã vào va li hành lí của người khác rồi to mồm trách mắng, đó chính là thời khắc thử thách sự mưu trí và phản ứng của bạn.

Bạn sẽ có ba lựa chọn: Một là tiếp tục tiến về phía trước, coi như không có chuyện gì xảy ra; Hai là chửi một tiếng thật lớn: "Cút mẹ mày đi'"; Ba là lập tức xin lỗi. Bất kể bạn chọn phương án nào, cũng cũng thể khiến một nhóm côn đồ vây hãm bạn, sau cuộc bao vậy chính là đe dọa, lừa lọc và chấn lột.

"Bang mất tiền" chuyên dùng cách lừa lọc, chúng lợi dụng lòng tham của con người để hành động, bạn rất dễ dàng nhận ra chúng. Nhưng điều đáng nói ở đây, những kẻ lừa đảo ở khu vực xung quanh nhà ga Hoa Thành sau khi giải quyết vấn đề một hồi sẽ giả bộ tức giận, rồi thực hiện hành vi cướp giật. Nói cách khác, chúng chính xác là một lũ cướp giật ngụy trang thành những kẻ lừa đảo.

Sau những đợt ra quân càn quét của cảnh sát, không ít băng đảng đã phải khuất phục, đi tìm đường kiếm ăn khác, "Bang Hồ Nam" trong quá trình chạy trốn khỏi sự truy đuổi của cảnh sát đã thay đổi phương thức gây án, chúng lợi dụng những người phụ nữ có thai và trẻ nhỏ, người bệnh và người già để mua bán tiền giả và vé xe giả. Một nhóm tội phạm, do tên Trương Khải người Tứ Xuyên cầm đầu đã rậm rịch việc bắt cóc, buôn bán trẻ em và phụ nữ, ép họ

phải hành nghề bán dâm. Chúng mai phục khắp nơi tại ga tàu, tìm kiếm những cô gái trẻ từ vùng khác tới đây làm thuê, rồi lấy lí do giới thiệu việc làm lừa những cô gái ngây thơ lên xe và bán đi nơi khác. Tại huyện Lục Phong tỉnh Quảng Đông, một gã độc thân đã có tuổi bỏ ra tám nghìn nhân dân tệ "mua" về một cô vợ, nhiều năm sau, khi cảnh sát địa phương giải cứu người vợ khỏi một căn nhà đá mới phát hiện cô ta đã bị điên.

Năm 1991, những "salon tóc" ở đại lục vẫn còn được gọi với cái tên "hiệu cắt tóc", nhưng ở Hoa Thành đã xuất hiện những "tiệm gội đầu" mà không gội đầu, cùng một loạt các nhà nghỉ quy mô nhỏ. Các gian phòng trong những nhà nghỉ này được trang trí rất đơn giản, hầu hết các phòng chỉ đặt một tấm phán được kê trên hai chân niềng bằng gỗ hoặc hai chiếc ghế gỗ dài ghép lại với nhau thành chiếc giường nhỏ. Những chiếc giường đó không phải để ngủ mà chỉ đề hành nghề xác thịt.

Năm 1992, tên Chu Vệ người Đông Bắc tập hợp bốn mươi sáu đồng hương, và bắt đầu bước chân vào con đường bắt cóc, buôn bán phụ nữ trẻ em. Không những thế, chúng còn bắt tay với những kẻ côn đồ bản địa tại Hoa Thành, lập thành nhóm mạo danh người thân, bạn bè hoặc lái xe của bạn bè hành khách tới đón, sau đó thực hiện hành vi lừa đảo và cướp giật.

Kể từ đó, các hình thái phạm tôi mới không ngừng xuất hiện.

Năm 1993, một kẻ tên Vương Tinh Kí chuyên môn tìm kiếm những bé trai lang thang, đưa chúng về cho chỗ ăn ở rồi huấn luyện chúng thành một đội ngũ móc túi chuyên nghiệp.

Giáo sư Phó Vi Minh của trường đại học Trung Sơn, tỉnh Quảng Đông vừa bước xuống khỏi tàu đã bị một tên trộm lấy mất cặp sách. Cảnh sát sau khi điều tra theo nhiều hướng không có hiệu quả đã phải dùng đến một phương thức đặc biệt mới có thể tìm lại được. Trong một căn nhà thuê có đoạn đối thoại như sau:

"Tôi đến tìm cậu, giờ tôi không phải một cảnh sát, chỉ là một người bạn của cậu."

"Có gì cứ nói thẳng, cậu mất gì?"

"Một chiếc cặp sách."

"Trong đó có bao nhiêu tiền?"

"Một xu cũng không có."

"Là sao...?"

"Chỉ có mấy tờ giấy cũ, đó là một tập luận văn rất quan trọng."

"Được, cậu đợi tôi hai mươi phút."

"Được, tôi mời cậu đi uống một chầu."

Năm 1995, một nhóm người mặc đồ đen thường xuyên xuất hiện tại các bến xe bến tàu, cướp giật đồ đạc của hành khách, bị gọi là "đảng áo đen". Chúng chủ yêỉ manh động lúc trời tối, nếu là ban ngày, chúng sẽ dùng cách bịt mặt cướp giật.

Năm 1997, "cái bang" do Ba Xu cầm đầu bắt đầu nổi lên.

Năm 1998, xảy ra hàng loạt vụ cướp bằng thuốc mê, những kê trong bang phải thường gọi cách này là "giết lợn", các thành viên trong băng nhóm chu yeu la người vùng Hà Nam. Sau đó, chúng mo rộng ra cuop giật bằng xe, bị gọi với cái tên "Bang chặt tay".

Năm 1999, xuất hiện "Đảng kim tiêm", thủ đoan của chúng là dùng những bơm kim tiêm nói là có chứa nguồn bệnh AIDS để uy hiếp khách du lịch, cướp tài san.

Đối diện với tình hình trị an ngày càng diễn biến xấu, từ năm 1983, chính phủ Trung Quốc đã mỗi năm đều tổ chức những cuộc càn quét lớn, một lượng không nhỏ các băng đảng phạm tội đã bị xóa sổ. Thế nhưng, hiệu quả của các cuộc càn quét này không giữ được lâu, sau khi chỉnh đốn hoàn tất, những băng nhóm khác lại dần dần manh nha trở lại. Những băng đảng phạm tội thường sử dụng chiêu thức "xỉa lại bài", bằng các cuộc ẩu đả chúng tiến hành chia lại lực lượng. Ví dụ, sau khi "Bang bắt khách" bị dập tắt, chúng tự phân tách thành năm băng nhóm nhỏ hơn là "Bang Trịnh Lão Ngũ", toàn những kẻ đến từ Hồ Nam, địa bàn ở vùng phía tây nhà ga; "Bang Sản Đầu" ở khu vực Tẩu Mã Cương; "Bang Triều Châu" ở khu vực Sa Dũng Nam; "Bang Lưu Lão Tử" của những kẻ đến từ Tứ Xuyên ở khu công viên Thảo Noãn; "Bang Lão Dương" cũng ở khu vực phía tây nhà ga. Thời đó, trong năm băng nhóm này, băng đảng của "Trịnh Lão Ngũ" và "Lưu Lão Tứ" tương đối hùng mạnh, thường xuyên xảy ra các cuộc xô xát, nhưng không bên nào đủ mạnh đê "nuốt" trọn đối phương.

Trong quá trình các bang phải tranh cướp địa bản, "Bang Đông Bắc" dần dần khống chế việc cò khách trong khu vực nhà ga Hoa Thành, Trâu Quang Long người Hắc Long Giang dần trở thành đại ca trong làng xe dù, hắn lôi kéo những viên chức thoái hóa trong co quan nhà nước, và nhanh chóng khống chế khu vực quảng trường phía đông nhà ga, đồng thời thâu tóm cả nguồn khách của các xe khác.

Năm 2000, "Đảng ba lô" do Trâu Quang Long cầm đầu chính thức ra đời ở Hoa Thành.

"Đảng ba lô ban đầu chỉ làm công việc cò kéo khách cho các xe dù và nhà nghỉ, nhưng sau đó trong ba lô của chúng dần có thêm hóa đơn giá, vé xe giá, tài liệu giới thiệu các khách sạn trong vùng và cả giấy tờ giả, chúng dập đờ cả ngày trong nhà ga Hoa Thành, bến xe tỉnh, bến xe thành phố và khu vực bến xe Lưu Hoa. Đối tượng chúng nhắm đến chủ yếu là những ngườiở vùng khác

đến, chúng cướp giật trang sức, điện thoại, túi xách, bản hóa đơn giá, đổi tiền giả. Cùng với việc đội ngũ này ngày càng hùng mạnh, "Đảng ba lô" thậm chí không ngần ngại chống người thì hành công vụ. Tại nhà ga Hoa Thành từng xảy ra nhiều vụ ẩu đã tập thể mấy trăm tên trong "Đảng ba lô" xung đột với các nhân viên bảo vệ tại đây, cảnh sát phải bắn súng chỉ thiên mới đẹp được vụ việc.

Tiếng tăm của Trâu Quang Long ngày càng lan rộng, hắn trở thành đại ca xã hội đen ở khu vực nhà ga Hoa Thành, nhiều bang phái khác đều muốn lôi kéo hắn để trở thành chỗ dựa cho mình. Hắn bắt đầu chiêu mộ một hai trăm tên côn đồ khác làm trợ thủ, thu phí bảo kê của các bang phải hoạt động trên địa bàn, thậm chí đến cả những sạp hoa quả, các bốt điện thoại thuê cũng phải nộp tiền.

Cho tới tận một năm về trước, lãnh đạo tỉnh Quảng Đông sau nhiều lần mặc thường phục đi thị sát tình hình tại nhà ga Hoa Thành, đã yêu cầu chính quyền phải "chỉnh đốn tình hình", một lực lượng lớn các cảnh sát vũ trang mang theo súng đạn được huy động đến khu vực nhà ga Hoa Thành, thực hiện chiến dịch "chỉnh đốn trị an" trên quy mô rộng. Băng nhóm xã hội đen của Trâu Quang Long đã bị dập tắt trong cuộc chỉnh đốn này, Trâu Quang Long lĩnh án tử hình.

Ngày 19 tháng 10 năm 2000, hai tay đàn em của Trâu Quang Long cầm đầu mấy chục tên khác lại bắt đầu thực hiện việc thu phí bảo kê của các cửa hàng xung quanh khu vực nhà ga, các cửa hiệu không bao giờ dám ra mặt chống đối chúng, đành ngậm ngùi nộp tiền cho yên thân, thậm chí có những chủ cửa hàng còn chủ động tìm kiếm sự "bảo vệ" của những kẻ xã hội đen này. Ở đường Đăng Phong có quân Phú Quý né tiếng về món "gà ăn mày" nhất định không chịu nội thuế bảo kê, những kẻ côn đồ đập nát bàn ghế trong quán, cửa sổ, cửa chính một cách không thương tiếc, trước khi bỏ đi chúng còn uy hiếp ông chứ, nếu buổi tối quay lại không nộp tiền, chúng sẽ đập thêm

nữa.

Tối hôm đó, có bốn người ngồi dưới ánh nến giữa tiệm ăn tan tành cùng bản kế sách, bốn người đó chính là Ba Xu, Đại Quái, Hàn thiếu gia và Cao Phi.

Ba Xu: "Việc này... Thôi nhịn đi!"

Đại Quái: "Kiếm nhiều tiền như thế để làm chó gì chứ? Vẫn cứ bị bọn nó bắt nạt."

Hàn thiếu gia: "Không nuốt nổi cục tức này nữa rồi."

Ba Xu: "Chúng quá đông, chúng ta không đến lại được đâu."

Hàn thiếu gia: "Đi Bắc Kinh, gọi thêm bọn thằng Pháo nữa, kiếm thêm ít súng, tôi không tin không trị nổi bọn chó này."

Ba Xu: "Xa quá!"

Đại Quái: "Đúng thế chúng ta chỉ mắc nỗi người ít."

Cao Phi: "Người của chúng ta không ít."

Hàn thiếu gia: "Ở đâu ra? Ở đâu?"

Cao Phi: "Nhà ga."

Trong tiệm ăn chẳng mấy chốc đã đông nghịt những kẻ không hề quen biết nhau, đó là những kẻ vô nghề vô nghiệp, không còn đường sống, đến từ khắp nơi trên đất Trung Quốc. Những kẻ đã chuẩn bị sẵn gạch đá, mã tấu, gậy gộc này đều được đưa về từ khu quảng trường ở cạnh nhà ga.

"Lát nữa thôi, chúng ta sẽ phải quyết sống chết với một bọ khác. Cho mỗi

người một tờ trăm tệ, ai không muốn thì cút luôn."- Cao Phi nói với những kẻ đang đứng chật ních trong gian nhà.

"Một trăm rưỡi!" Một kẻ trong đám người lên tiếng, "Một trăm thì ít quá!"

"Đưa luôn bây giờ hay lát mới trả?"

"Đánh ai thế hả?"- Một kẻ khác hỏi.

"Người của bọn Trâu Quang Long."- Đại Quái trả lời.

"Không làm đâu!"- Những kẻ ô hợp nghe thấy tên của Trâu Quang Long thì lần lượt ỉu xỉu bỏ cuộc, chỉ còn lại một tên đeo kính đen đứng ở góc tường

"Sao mày không bỏ đi? Mày không sợ Trâu Quang hả?"- Hàn thiếu gia hỏi.

"Vừa rồi có năm chục đứa hả?"- Tên đeo kính đen hỏi.

"Cũng tầm đấy."- Hàn thiếu gia trả lời.

"Cho tao năm nghìn tệ."- Tên đeo kính đen nói, "để tao giải quyết."

"Một mình mày sao?"- Đại Quái hỏi "mày giỏi cỡ đấy sao?"

"Thử xem!"- Tên đeo kính đen chỉ vào mặt mình, giọng lạnh tanh.

Cánh tay phải của Đại Quái dù đã không còn trai tráng nhưng vẫn vô cùng uy lực, ông ta giơ nắm đấm lên đấm một cú móc ngược dưới cằm đối phương. Nào ngờ, tay Đại Quái thấy đau như nát xương, trong khi tên đeo kính đen vẫn không hề hấn gì, còn cười khẩy.

"Chịu đòn khá đấy!"- Cao Phi lên tiếng, "nhưng như thế không có nghĩa mày giỏi chiến đấu."

"Thôi được, nhìn đây!"- Kẻ đeo kính đen nhẹ đạp chân, rồi quay người đạp một cú nghiêng sườn đẹp mắt, một tiếng bể "rầm" vang lên, hắn ta đã đạp thủng một lỗ lớn trên tường.

"Mẹ kiếp! Mày tên gì?"- Ba Xu hỏi.

Kẻ đeo kính trả lời: "Tao- Họa Long."

Phần 4- Nỗi Lòng Người Tí Hon - Chương 1: Ẩu Đá Nơi Đường Phố

Một cơn mưa lớn đang trút xuống đường phố, Họa Long tay cầm khúc côn gỗ lớn một mình đứng trước cửa, anh lạnh lùng nói với những tên côn đồ đến thu thuế bảo kê: "Mấy thằng chó bọn mày cút!"

Sau đó, Họa Long cầm khúc côn dài chạy thẳng về phía con đường trước mắt, phía sau là lũ côn đồ trong tay cầm dao, mã tấu, ống thép, dây xích đang đằng đằng sát khi đuổi theo, cũng vừa truy đuổi vừa chửi rủa... "Mẹ thằng chó chết!", "chém chết mẹ nó đi."

Họa Long dụ chúng đến một khu quảng trường rộng và vắng người rồi dùng lại, đứng giữa trời mưa không động đậy. Họa Long mặc một chiếc áo ba lỗ, những giọt mưa nặng hạt làm tấm áo dính đét vào lớp da thịt rắn chắc. Một tên côn đồ cầm chai rượu thủy tinh trong tay ném thẳng về phia Họa Long, cải chai quay mấy vòng trên không trung, Họa Long nhanh tay kéo khúc côn đập vỏ chai ngay trước khi nó kịp tới. Một tên khác hùng hố xông lên, Họa Long giơ côn chéo lên trên trời, rồi về một đường cong trong chớp mắt, đập ngã kẻ đang xông đến, đây chính là chiêu thức trong "nam phải long hố côn", có phần hơi giống với chiêu thức trong kiểm đạo của Nhật Bản. Những tên khác từ phía sau xông lên, Họa Long quay người lại, làm một đường còn quét ngang đầy uy lực, quật ngã mấy tên liền. Những tên côn đồ dãn ra, Họa Long cũng bắt đầu màn công kích của mình.

Anh chạy nhanh thoăn thoắt bằng một kĩ thuật rất kì lạ, bước chạy nhẹ như bay, không đoán được quy luật, tiến lùi mau lẹ, đó là những bước kết hợp của tấn hồ điệp và tấn bát quái trong triệt quyền dạo , với mục đích vừa có thể tiếp cận đối phương thật nhanh chóng, vừa có thể phòng ngự một cách

dễ dàng. điều này là vô cùng quan trọng trong chiến đấu bằng côn.

Họa Long từng luyện tập các bước di chuyển còn pháp trong rừng cùng lúc với việc di chuyển. nếu gặp bất cứ gốc cây nào cũng sẽ tung các đòn chọc, đâm, quét, kéo, xỉa, đập... để tấn công, chỉ một đòn xong lại tiếp tục di chuyển không ngừng nghỉ. Khi chạy nhất định phải ghi nhớ quy tắc không được chạy thẳng, mà phải chạy vòng, gấp khúc, không được đối diện thẳng Với gốc cây, mà phải tung đòn vào mặt bên của đối phương, điều đó vô cùng quan trọng, và là bí quyết thực chiến trên đường phố.

Họa Long ra đòn rất nhanh, tấn công vào vùng bụng dưới, cằm, hoặc vào bắp chân đối phương, khiến chúng trở tay không kịp. Côn pháp nhìn có vẻ loạn nhịp và không theo quy tắc nào, nhưng thực ra trong đó bao hàm rất nhiều chiêu thức thực chiến và hiệu quả của Thiếu Lâm phong hòa còn, Võ Đang huyền vũ côn, Ngũ Lang bát quái côn. Khúc còn chỉ là một đoạn gỗ bình thường, mùa xuân chẳng nở hoa, mùa thu không kết quả, nhiều năm trước nó là một phần trên một chiếc cây lớn, nhiều năm sau nó trở thành chiếc cản cuốc bình thường. Nó từng trải qua những tháng ngày lao động trên đồng mộng, chứng kiến cuộc sống ăn máy của Đại Quái, sau đó bị bỏ quên trong một góc nhà, phủ lên mình lớp bụi thời gian. Chính Họa Long là người đã đưa nó trở lại, tòa ánh hào quang, ra đòn chớp nhoáng, tung người trên không. Chỉ trong thời gian không quá năm phút đồng hồ, mọi thứ đã trở lại yên tĩnh, trời yên biến lặng, Họa Long đã hạ gục cả lũ côn đồ, chúng nằm la liệt trên nền đất.

Đêm đó, Ba Xu nhiệt tình mời Họa Long: "Tửu lượng tôi chỉ một chai, hôm nay tôi uống hai chai cùng cậu"

"Được, vừa rồi đánh sướng tay, giờ phải uống sướng miệng."- Họa Long khẳng khái.

Đại Quái: "Trước đây cậu làm gì?"

Họa Long: "Dạy võ."

Cao Phi: "Hình như anh rất cần tiền thì phải?"

Họa Long: "Đúng thế, ở quê rôi gây ra chuyện lớn, đành trốn tới đây, cảnh sát đang truy nã khắp nơi."

Hàn thiếu gia: "Anh phạm tội gì? Giết người hả?"

Họa Long: "Việc này cậu không cần biết."

Đại Quái: "Không giấu gì cậu, chúng tôi cũng đang làm cái việc phạm vào tội chém đầu đấy."

Họa Long: "Cái gì cơ?"

Đại Quái: "Buôn hàng trắng, cả hàng đá nữa."

Ba Xu: "Cậu nhập hội với chúng tôi đi."

Họa Long suy nghĩ một lát rồi nói: "Được!"

Hậu quả của trận chiến đấu vừa rồi là một vụ báo thù lớn hơn, Trâu Quang Long gọi một nhóm rất đông, thậm chí chuẩn bị cả súng, định làm cuộc rửa hận cho các anh em của minh. Ba Xu cũng gấp rút gọi cứu viện từ Đông Bắc tới, ba tên trẻ tuổi từ Đông Bắc lập tức đi xuyên đêm tới Hoa Thành, trong đó có một tên vô cùng ngông cuồng, nói phải móc mắt Trâu Quang Long mà nhắm rượu. Ngoài ra, Ba Xu liên thú với ông chủ các trung tâm ăn chơi giải trí tại Hoa Thành, cũng chính là những khách hàng trong đường dây buôn bán ma túy của hắn. Mâu thuẫn giữa hai thế lực đen của Hoa Thành dâng lên đỉnh điểm, cá hai kéo hết lực lượng quyết một phen sống chết.

Ngày 21 tháng 10, Trâu Quang Long đích thân dẫn theo hàng trăm chân

tay tới quản Phú Quý, Đại Quái bị đánh trọng thương, mặt ông ta xưng húp như cái chậu.

Ngày 22 tháng 10, Họa Long dẫn theo hơn năm chục tên ăn mày to lớn đến đập phá bến xe Lưu Hoa và bến xe Tấu Mã Cương của Trâu Quang Long, mấy chục chiếc xe dù hoạt động phi pháp bị đập bẹp.

Ngày 25 tháng 10, một số tụ điểm ăn chơi kèm buôn bán thuốc phiện tại Hoa Thành bị một nhóm côn đồ đến đập phá.

Ngày 26 tháng 10, Ba Xu tìm một ông chủ sòng bạc làm trung gian, yêu cầu đàm phán với Trâu Quang Long. Trưa hôm đó, trong phòng khách lớn của sòng bạc tràn ngập một màu đen, đứng đầy trong đó là những tên tay chân của Trâu Quang Long, Ba Xu chỉ đưa theo một mình Họa Long tới. Đám người đứng tránh thành một lối đi, Trâu Quang Long đang ngồi chễm chệ trên chiếc ghế bành, tay cầm một chiếc ẩm từ sa, đưa lên miệng tu trà.

Trâu Quang Long: "Hức! Lại tự dẫn xác đến hả?"

Ba Xu: "Dám đến, nghĩa là không sợ mày!"

Trâu Quang Long: "Mày có tin tao chém mày chết ngay tại đây không?"

Ba Xu: "Tao đã nghe ngóng kĩ càng rồi, mày là người Kê Tây vùng Hắc Long Giang, trên còn một anh trai, dưới có cô em gái bán thuốc giả, vợ mày bỏ mày rồi, giờ đang sống ở số nhà 16, đường Viễn Hoa. Từ bé mày lớn lên cùng anh trai, mười tuổi đã đến Hoa Thành..."

Trâu Quang Long đập chiếc ẩm tử sa trong tay xuống đất, dằn mặt: "Mày định uy hiếp tao?"

Ba Xu nói: "Tao già rồi, chỉ muốn buôn bán nhỏ, hai bên đánh qua đánh lại, chẳng bên nào được lợi."

Trâu Quang Long: "Buôn bán nhỏ? Già nửa ma túy ở Hoa Thành này từ chỗ mày mà ra. Lão cáo già, tao chỉ gọi một cú 110 là tống cổ mày vào ngục ngay."

Ba Xu: "Cảnh sát cũng cần phải có chứng cứ."

Trâu Quang Long bẻ bão cố, nghĩ một lát, hắn không hề sợ Ba Xu, điều khiến hắn lo lắng chỉ là ba tên thanh niên vạm vỡ đến từ Đông Bắc kia. Hắn cũng thừa hiểu nếu hai bên cứ giằng co qua lại mãi, chắc chắn kết cục là cả hai đều phải chịu thiệt lớn.

Trâu Quang Long nhìn Họa Long, nói: "Nghe nói mày đánh ngon lắm?"

Họa Long không trả lời, chỉ nhìn thẳng vào hắn.

Trâu Quang Long tiếp: "Tao có một người bạn, tên Hắc Bì, cũng là hàng không vừa. Thế này đi, mày và Hắc Bì đấu một trận."

"Đẩu thế nào?" Họa Long hỏi.

Trâu Quang Long: "Tìm một chỗ thích họp, đánh tay bo, không đao còn gì hết, cởi trần đánh một trận, không có quy tắc gì cả, có đảm không?"

Ba Xu: "Nếu thắng thì sao?"

Trâu Quang Long: "Nếu mày thắng, thì việc này tới đây là kết thúc, sau này nước sông không phạm nước giếng."

Ba Xu: "Nếu thua thì sao?"

Trâu Quang Long: "Nếu thua, bọn mày cút khỏi Hoa Thành."

Ba Xu cười lạnh như băng.

Họa Long: "Hắc Bì là ai?"

Trâu Quang Long: "Chuyên đấu đài ở chợ đen."

Họa Long: "À, thì đánh."

Cái gọi là "đấu đài chợ đen" không đơn giản là một loại đầu quyền, mà chỉ tất cả những cuộc đấu phi pháp không được nhà nước công nhân.

Ở Nội Mông Cổ, tất cả những nơi có hợp chợ sẽ có đài đấu vật, chỉ cần gan to không sợ chết, bấtcứ ai cũng có thể lên đài đất, những người thua cuộc thường bị gãy cổ hoặc chân tay, không thể tự rời khỏi đài đấu mà phải có người dùng cảng khiêng đi.

Ở huyện Úy tỉnh Thiểm Tây có hai ngôi làng, người dân vô cùng hung hãn. Để tranh giành các mỏ than, ở đây từng xảy ra rất nhiều vụ ẩu đả tập thể lớn. Từ năm 1989 đến năm 1992 liên tục xảy ra các sự việc nghiêm trọng. Sau này bằng cách thương lượng đôi bên, mỗi làng cử ra một vài người giỏi nhất lên đấu, sống chết tự chịu, bên thắng sẽ được hưởng một năm khai thác than. Khi cuộc đấu diễn ra, những người các làng bên cạnh đều kéo đến xem, đến bà cụ tóc bạc cũng hừng hực khí thế cố vũ cuộc đấu. Một lần, họ sang vùng khác mời cao thủ, nhưng cao thủ bại trận bị đánh chết, họ ném xác anh ta xuống sống cho trôi xuống hạ lưu. Ở cuối sông có một khu cỏ mọc um tùm, một người nông dân đi cắt cỏ mò xuống bờ sông rửa mặt, từng thấy một người nằm dưới đáy sông nhe răng cười với anh ta.

Ở chùa Bão Phật, cử hai năm một lần, các đại diện của phái Thiếu Lâm, Võ Đang và Nga Mi đều tụ hội về đây tỉ thí, những cuộc đấu này là hoàn toàn bí mật. Những bông hồng Trung Hoa ở chùa Bão Phật vô cùng nổi tiếng, người ta dựng một dài đầu ngay phía trên vườn hồng, từ năm 1995 các cao thủ khác trong dân gian cũng bắt đầu đến đây xin được giao đấu. Truyền nhân của quyền Đàm Thối tên Kim Quá Phu liên tục giành ngôi đài chủ ba kì

liền, trường môn của Vịnh Xuân Quyền đến từ Đài Loan bị đánh đến tàn phế. Năm 1998, một con ong bay qua, đốt vào chiếc đầu trọc của một hòa thượng, do cuộc đấu chưa kết thúc, nên khi hòa thượng đưa tay che đầu, cúi người xuống, đã bị đối thủ lên gối vào trúng mặt, chết ngay trên đài đấu.

Nền võ thuật Trung Hoa vốn nổi tiếng với chiêu thức đấu tay bo và được lưu truyền qua nhiều đời.

Năm Ung Chính(*) thứ tư (1726), triều đình hạ lệnh "cấm đấu võ". Theo đó, cấm tất cả các nhân sĩ trong dân gian mang theo vũ khí như đao, kiếm trên người, cấm người dân đấu võ, cấm dựng các đài dấu, những kẻ vi phạm sẽ bị xử nghiêm theo luật, những kẻ đánh chết đối phương trên đài đấu sẽ bị luận tội giết người, thậm chí những kẻ mãi vỏ ngoài đường cũng bị nghiêm cấm tuyệt đối.

(*). Hoàng đế thứ 5 của nhà Thanh Trung Quốc.

Cũng kể từ khi đó, suốt mấy trăm năm liền ở Trung Quốc chỉ có những đài đấu chui lùi kiểu chợ đen.

Từ những năm 90 của thế kỉ XX, một số ông chủ các sòng bạc của Hồng Kông, Ma Cáo, Đông Nam Á bắt đầu mó tay vào thị trường đấu đài chợ đen, trước đó các quyền thủ chủ yếu đến từ các câu lạc bộ tư nhân hoặc các đội tự phát. Họ bắt đầu tổ chức các cuộc đấu lớn hơn, thu hút được rất nhiều sự chủ ý, một số võ sĩ xuất sắc còn được những ông chủ có tiền đưa ra nước ngoài thi đấu.

Đặc điểm của các đài đấu chợ đen là không hề có quy tắc nào cả, cũng không có trọng tài, đó là lí do đây trở thành sàn đấu có tỉ lệ KO (knock out)

lớn nhất thế giới, những kẻ thua cuộc không chết cũng thành tàn phế, nhẹ nhất cũng bị đánh ngất lim, mất hết khả năng chống cự.

Đài đấu chợ đen thực sự là loại hình "đấu không hạn chế", ngoài việc không được sử dụng bất kì loại vũ khi nào, các võ sĩ có thể dùng tất cả mọi cách đánh mà họ cho là cần thiết. Các đòn càng hiếm càng được cổ vũ nhiệt tình, cũng chính vì thế chỉ có đầu đài chợ đen mới có thể thỏa mãn khát vọng và sự kích thích của người xem.

Trong các cuộc đấu đài chợ đen, việc bị thương vong là điều rất phổ biến. Trong các cuộc đầu đỉnh cao, gần như mỗi trận đấu đều có người bị thương nặng, tỉ lệ tử vong rất cao. Một khi đã bước chân lên sàn đấu, sẽ chỉ còn hai lựa chọn: hoặc là giết chết đối thủ, hoặc là bị đối thù giết chết. Các cuộc đấu không bị hạn chế về thời gian, đó là cách đầu rất tanh máu và tàn nhẫn, các đấu sĩ dùng một cách thức vô cùng cực đoan thể hiện sức mạnh và sức lực của họ.

Một số cao thủ chiến đấu tại Trung Quốc, khi họ bước lên đài nhận giải, cũng là khi họ bị hai thế lực đen ~ trắng nhắm trúng. Nhà nước hi vọng họ có thể dốc sức vì nhân dân, vì thể xuất hiện những cảnh sát xuất sắc như Dương Kiến Phương; Các thế lực xã hội đen cũng muốn lợi dụng họ, vì vậy mà có những sát thủ không chớp mắt như Từ Hoa Ngang. Quản quân tán thủ Thế giới Kiều Lập Phu bắt cóc và mưu hại một phú hào Hồng Kông, điều đó cũng cho thấy những giải đấu tản thủ chính quy chẳng có mấy tiền thường, còn các đài đấu chợ đen lại mang đến cho họ số tài sản kê'ch xù, đó chính là nguyên nhân vì sao nhiều người thích nó đến thế.

Những võ sĩ đấu đài tại chợ đen thường có tâm lí ăn thua và thích cá cược.

Mặc dù rất nhiều người thấy phản cảm với các đòn đánh hiểm ác và sự xem nhẹ sinh mạng con người của các võ sĩ trên dài đầu chợ đen, nhưng đa số lại cảm thấy phừng phừng khí thế khi xem những cuộc đấu này. Sự hưng

phấn và kích thích mà các trận đấu này mang lại cao hơn rất nhiều so với các trận tranh tài khác. Đấu dài không giới hạn mang lại nhiều cảm xúc hơn rất nhiều so với tán thú, vật, nhu đạo, thậm chí là các giải đấu lớn như K-1, UFC. Khán giả của các cuộc đấu chợ đen chủ yếu là những nhân vật có tiền, những kẻ thích cá độ ở đây đều là các "phủ ông", họ đặt tiền cho sự thắng thua của các võ sĩ, vung tay không tiếc tiền. Những người mua vé bóng đá chỉ cần nhìn trái bóng lăn qua lăn lại đã thấy hưng phấn như thế, nói gì đến việc nhìn hai người đàn ông cơ bắp cuồn cuộn quyết đấu trên đài.

Trận quyết chiến của Họa Long và Hắc Bì diễn ra tại một công trường xây dựng đã bị bỏ hoang, trong công trường có một bểbơi cạn nước, hơn bốn chục chiếc ôtô vây quanh bờ bể bơi thành vòng khép kín, bật đèn chiếu xuống hồ sáng trưng, giữa màn đêm đen tối, đến trường đã chiến sáng hơn cả ban ngày.

Ông chủ sòng bạc đã bắt đầu đặt cửa từ mấy hôm trước, thu tiền của những kẻ cá độ, đa phần chủng đặt cửa cho Hắc Bì, vì Hắc Bì từng tham gia rất nhiều trận đấu đài chợ đen trước đây, "phong cách" chính của hắn là dồn đối phương vào con đường chết, cũng có nghĩa kĩ thuật chiến đấu của hắn chính là kĩ thuật giết người.

Họa Long và Hắc Bì đứng ở hai đầu bể bơi, để đảm bảo công bằng, cả hai đều không mặc gì,tránh trường hợp một bên mang theo vũ khí ám hại đối phương. Đó là một cảnh tượng đặc biệt, họ đến đây không phải để bơi, vì trong bể bơi không hề có nước.

Khán giả đến xem trận quyết đấu vô cùng hưng phấn, bắt đầu hò hét cổ vũ, "Hắc Bì, đá hắn đi", "đập nó", "đấm lòi ruột nó ra".

"Anh có nắm phần chắc không?"- Cao Phi hỏi Họa Long.

Họa Long lắc đầu.

Ba Xu châm cho Họa Long một điếu thuốc, nói: "Cố gắng lên, cậu sẽ thắng thôi."

Họa Long gật đầu

Ông chủ sòng bạc thổi còi ra hiệu, tiếng còi đanh thép xé toạc màn đêm, cuộc chiến đấu chính thức bắt đầu.

Trận đấu này có hai trọng tài: Thượng đế và Tử thần.

Hắc Bì đứng trên thành bể, làm một cú lộn nhào trên không đẹp mắt rồi vững chãi đáp xuống nền bểbơi, khán giả xung quanh hô hào cổ vũ rất nhiệt tình. Cậu ta nắm chặt tay quyền, rồi hét lên một tiếng lớn như kẻ điên, những gân xanh trên cổ vằn lên như những con rắn, trông rất đáng sợ. Thực ra, đây cũng là một chiến thuật tâm lí, dùng để thị uy với đối thủ, khiến đối thủ cảm thấy sợ hãi và phải dè chừng, đó là cách những tay đấu có kinh nghiệm thường làm để thắng thế trước về mặt tâm lí.

Họa Long vẫn ngậm điếu thuốc, từ từ bước từng bậc từ trên bờ xuống dưới hồ.

Hai bên càng tiến càng gần, khán giả xung quanh dường như ngừng thở, Họa Long sớm đã thấy sát khi tỏa ra từ mắt Hắc Bì, rất nhiều đấu sĩ cho rằng thứ sát khi đó có cũng được chẳng có cũng không sao, nhưng sự thực không phải vậy. Sát khí có thể giúp tăng thêm sự tập trung và ý trí. Cùng là một đòn như nhau, nhưng những suy nghĩ khác nhau của người ra đòn trong lúc đó sẽ quyết định rất nhiều đến độ sát thương của miếng đánh.

Dưới ánh mất theo dõi của rất đông khán giả, cả hai nhanh chóng tiến tới khu vực chính giữa bể bơi.

Họa Long xuất chiêu trước, anh cầm điếu thuốc trên tay, húng mạnh về phía Hắc Bì, hắn nhẹ nhàng tránh được. Họa Long nhân cơ hội lập tức tung

đòn đá ngang chân đối phương, Hắc Bì lên gối phòng thủ, hai chân đá vào nhau "chát" một tiếng lớn khiến khán giả cũng không khỏi rùng mình. Lên gối là một trong các đòn cơ bản của quyền Thái, động tác này có thể bảo vệ gần như toàn bộ phần thân dưới khỏi sự tấn công của đối phương, nhưng điều kiện cần có là một đôi chân rắn chắc từ xương cốt đến các bỏ cơ. Cú vừa rồi là đòn thăm dò đầu tiên của trận đấu, cả hai đều ý thức được rằng đối thủ có thể mạnh hơn mình tưởng tượng rất nhiều, Họa Long đã đoán được Hắc Bì là tay luyện quyền Thái chuyên nghiệp, Hắc Bì cũng khá rõ về uy lực các đòn đá của Họa Long.

Má đùi cả hai đấu sĩ đều có một lớn da đã chai sạn rất dày.

Hắc Bì cũng tung một đòn đả, Họa Long tránh được, một khi để đối phương đánh trúng vùng đùng, cũng đồng nghĩa với việc trận đấu kết thúc.

Trong các trận đấu chính quy, rất nhiều người thích sử dụng những đòn đá ngang tầm cao, nhưng những đòn này tốc độ chậm, đường đi của đòn đánh rất dài, đối thủ có thể dễ dàng né được. Khi thực chiến, các đòn đả tầm thấp là lí tưởng nhất, do cự li gần, xuất chiêu nhanh, vừa kín đáo vừa mang tính sát thương cao, còn việc tấn công vào vùng dũng của đối phương cũng không phải là trò gì quang vinh cho lắm, tuy nhiên đó là đòn hữu dụng nhất.

Cả hai vẫn nằm trong trạng thái thăm dò.

Họa Long theo thói quen thả lỏng cánh tay trái, khẽ đung đưa qua lại, tay phải phòng ngự theo kiểu tán thủ. Hắc Bì bắt đầu dồn đợt tấn công, cách tấn công của hắn theo kiểu liên tục và sử dụng tất cả các phần cơ thể, từ tay, chân, cùi trỏ, gối, với tốc độ kinh người đổ dồn về phía đối phương một cách không hề tiếc sức. Quyền Thái vốn nổi tiếng về độ hung bạo, vừa tấn công vừa phòng thủ. Họa Long vừa lùi lại phía sau vừa dùng các đòn tay câu của Vịnh Xuân Quyền để đáp trả các đòn trực diện và móc ngang của Hắc Bì, bắp tay trên nhẹ nhàng nâng bắp tay dưới chạy những đường cong như nước

chảy, hóa giải từng đòn tấn công của đối thủ. Đôi chân là vũ khí tấn công lợi hại nhất của những người luyện quyền Thái, cách luyện tập cũng vô cùng đặc biệt, trong đó có cách đá vào gốc cây, ví dụ như võ sĩ quyền Thái Apidej Sit-hirun mỗi ngày đã vào gốc cây khoảng hai nghìn lần. Đối diện với nhân vật vô cùng uy lực như Hắc Bì, Họa Long phải liên tục ứng phó với các đòn mạnh mà đối phương tung ra, có phần yếu thể, dành chọn cách né đòn cho an toàn. Khi phải đánh giáp lá cà, Họa Long dùng các đòn di chuyển của Thái Cực tạo ra khoảng trống, nguyên tắc trong Thái Cực là khi không thể đối kháng lại được thì phải chuyển hướng để lực tấn công của đối phương dồn sang hướng khác. Những đòn cận chiến trong tân thủ như bắt chân vật ngã, vốn là sở trường của Họa Long giờ đây gần như không có tác dụng, vì bất cứ đòn vật ngã nào bây giờ cũng có thể phải lãnh hậu quả bằng đòn lên gối của đối phương vào mặt hoặc dùng cùi trò đánh vòng ra sau gáy. Các đòn gối và cùi trỏ của quyền Thái mặc dù không phong phú, nhưng lại có sức sát thương vô cùng cao, một võ sĩ quyền Thái từng hạ knock-out liên tục chính võ sĩ đến từ Myama, quán quân giải K-l người Hà Lan Remy Bonjasky được mệnh danh là "vua trỏ sắt", sức nặng một đòn tấn công cùi trò của anh ta có thể đạt tới 1700 pound.

Sau một hồi tấn công, Họa Long đối chiến thuật từ phòng thủ sang tấn công, tung ra tuyệt chiêu của mình. Anh đệm chân lăng người trên không lao nhanh về phía trước tung đòn đá trực diện đầy uy lực. Trong suốt mười năm làm sĩ quan huấn luyện cảnh sát vũ trang, ngày nào anh cũng luyện đòn này không biết bao nhiêu lần, anh tin rằng ở Trung Quốc không có quá năm người có thể chịu được đòn đá này của mình. Sức đột phá kinh người như núi cao ập xuống biển sâu, đạp trúng ngực Hắc Bì, thế nhưng Hắc Bì chỉ mất trọng tâm giật lùi về sau mấy bước, không hề gục ngã. Sức chịu đòn đáng nể của Hắc Bì khiến Họa Long vô cùng kinh ngạc. Họa Long không thể chờ hơn, lập tức chạy về phía trước, đạp liền hai phát nữa, Hắc Bì dùng đến đòn xoay trỏ, khiến Họa Long phải lùi lại.

Cả hai lại chuyển sang giai đoạn phòng ngự, vừa để thăm dò, vừa hồi phục thể lực.

Họa Long hiểu rằng, nếu vẫn đánh bằng các đòn đứng anh sẽ không có cơ hội chiến thắng, nên muốn chuyển sang các đòn tầm thấp sát mặt đất. Anh mạo hiểm tung đòn đá vòng cầu đặc trưng của karate, thực ra những đòn đánh mang tính biểu diễn như thế này thường là các đòn "tự sát" trong thực chiến. Quả nhiên, Hắc Bì chẳng lấy gì làm khó để tránh được đòn này, Họa Long hẫng chân ngã sông trên nền đất.

Hắc Bì không chờ gì hơn giáng ngay một đòn đố cả người xuống Họa Long. Họa Long lập tức xoắn người quay về sau, rồi dùng kĩ thuật cầm nã tóm lấy bàn chân đối phương, khóa chặt lại, đồng thời vung chân phải đạp sau lưng đối phương khiến hắn mất thăng bằng đồ về phía trước, hai tay Họa Long vẫn giữ chặt, lộn ngược người lại, khóa chặt Hắc Bì trên nền đất, đây cũng là đòn kết thúc trên mặt đất. Những võ sĩ của Brazil từng nhiều lần giành quán quân giải UFC cũng nhờ những đòn như thếnày.

Họa Long về cơ bản đã khống chế được cục diện, khóa chặt được phần chân của Hắc Bì, lấy điểm tựa là chân mình, ép chân đối phương xuống đất. Hắc Bì hét lên đau đớn, dường như hắn cảm giác được chân mình sắp bị bẻ gãy. Hắc Bì đã mất hết sức chiến đấu, liên tục đập tay xuống mặt đất xin tha. Họa Long vẫn chưa yên tâm, còn giữ chặt khớp nối bàn chân và cẳng chân, rồi lật người lại, một tay ôm chặt lấy eo đối phương, giơ tay hắn qua vai, vừa giơ vừa thì thầm: "Nếu không muốn chết, thì tốt nhất là giả chết."

Sau đó, Họa Long dùng đòn vật qua vai, lăng Hắc Bì từ phía sau ra trước, trong quá trình vật thân người anh cơ về phía mặt đất, đầu đối phương lao xuống đất trước, bằng sức vật mạnh xuống nền đất cứng, đối phương bị giáng một đòn mạnh, đây cũng là đòn quyết định cuối cùng.

Họa Long không hề có ý định giết chết Hắc Bì, muốn thả cho hắn một con

đường sống, nên trong lúc vật xuống anh không để đầu Hắc Bì đập xuống đất mà vật lưng hắn xuống.

Khán giả thấy Họa Long giáng Hắc Bì xuống đất chỉ kịp khẽ than lên một tiếng vì rùng mình, nhóm Ba Xu và Cao Phi hò lên sung sướng.

Họa Long đứng dậy, Hắc Bì nằm sông soài dưới đất, nếu Hắc Bì giả chết hoặc giả hôn mê, cuộc đấu sẽ kết thúc tại đó, nhưng tên bì ối này không hề cảm kích trước sự nương tay của Họa Long, hắn dùng bên chân chưa bị thương đạp mạnh vào mắt cá chân Họa Long. Họa Long không hề có chút phòng bị nào, mất trọng tâm ngã ngửa xuống đất. Hắc Bì lập tức vùng dậy lấy tay bóp chặt cổ Họa Long.

Họa Long càng lúc càng khó thở, anh dùng sức đấm liên tiếp vào đầu Hắc Bì, nhưng càng vùng vẫy hắn càng xiết chặt.

Các chứng minh y học cho thấy, một người treo cô chỉ trong một phút rưỡi bộ não đã không thể điều khiển chân tay được nữa, rồi dần dần mất hết tri giác. Những người chết treo không chỉ thè lưỡi dài ra ngoài, mà một số trường hợp còn không làm chủ nối cơ quan tiêu hóa, các chất thải trong cơ thể không được khống chế và tự tuông ra ngoài.

Họa Long lúc đó đã bắt đầu mê man mất dần ý thức, có cảm giác mót đại tiện. Nhãn cầu của anh lồi ra rõ rệt, mọi thứ trước mắt bắt đầu mờ đi, anh thấy mình sắp không trụ nối nữa.

Đúng lúc đó, anh lờ mờ nhận ra trên mặt đất ngay cạnh chỗ mình nằm có một đốm đó, thì ra đó chính là mẩu thuốc là anh vừa vứt đi lúc xuống "đài đấu". Điếu thuốc đã cháy sắp hết nhưng chưa tắt hẳn vẫn còn lập lòe theo từng cơn gió nhẹ quẩn qua. Họa Long lập tức với tay lấy điếu thuốc dang dở, châm đầu đang chảy vào nách Hắc Bì khiến hắn giật mình đau điếng, vội buông tay.

Vận mệnh con người đôi khi có bước ngoặt quan trong chỉ nhờ những điều nhỏ nhoi như một câu nói, một ánh nhìn, một bức tưởng, hay... một điếu thuốc sắp tàn.

Họa Long thoát khỏi sự khống chế của Hắc Bì, lập tức vùng dậy. Một bên chân Hắc Bì vừa rồi đã bị Họa Long bẻ bị thương khiến hắn rất bị động, trong giai đoạn giao đấu sau này gần như mất hết khả năng phản kích. Họa Long chẳng mất nhiều sức để kết thúc trận chiến đấu chỉ bằng một cú móc ngang vào huyệt thái dương của đối thủ. Hắc Bì ngã gục trên nền bể bơi, không động đậy, không rõ chỉ hôn mê bất tỉnh hay đã chết.

t

ĐỨA CON NGỤC TÙ

Tri Thù
www.dtv-ebook.com

Chương 2: Ngôi Nhà Chết Chóc

Trong mỗi khu nhà cũ đều chứa đựng rất nhiều câu chuyện.

Tại một khúc hẹp trên dòng sông Tùng Hoa, ven bờ mọc um tùm những bụi hoa tử đằng, có'những đoạn dây vắt qua cả khúc sông sang bờ bên kia, tạo thành những cây cầu hoa tuyệt đẹp. Tại Vân Nam có một đoạn đường, những dây tường vi quấn theo thân cây lớn ven đường mà ngoi lên, tạo ra từng cụm hoa lớn trang trí cả một khúc đường. Tại khu Tam Nguyên ở Hoa Thành có hai căn nhà cao tầng, dưới chân hai căn nhà chất đầy các thứ rác rưởi, từ trên những đống rác lâu năm đó từng đám trình đằng bò men theo những bức tường, rồi "nắm tay" nhau qua một sợi dây điện chăng ngang, rủ xuống như một thác nước xanh rì. Lẫn trong thác nước còn thấp thoáng mấy lả bìm bỉm và nho đại, những ngườimuô'n đi ngang qua con đường giữa hai căn nhà tầng đều phải đưa tay vén "thác nước" lên rồi bước qua.

Một người từ khu khác đến đây thăm bà con gần đó,khi đi ngang nhìn thấy cảnh tượng này không khỏi tấm tắc: "Đẹp! Đẹp thật!"

Người bà con sống gần đó tròn mắt hỏi: "Ông không biết gì à?"

Người đến thăm cũng tò mò hỏi: "Biết gì cơ?"

Người bà con chỉ vào căn nhà bên trái, nói: "Nhà này có ma!"

Năm 1992, người ta hay thấy những con rắn bò từ khu cầu thang của căn nhà ra ngoài, hồi đó sống trong căn nhà này có một người chuyên buôn rắn.

Năm 1994, nếu có ai ngang qua đây lúc nửa đêm, sẽ nghe thấy những tiếng ho lụ khụ từ trong căn nhà vọng ra, lẫn trong đó là tiếng trẻ con khóc,

tiếng xì xì của những con nhím, mèo, tê tê kêu rên, đó cũng là những thứ động vật mà người sống trong căn nhà đó buôn bán, cũng là một số trong những món ăn ghê rợn mà người ở Hoa Thành ưa thích.

Cầu thang vừa hẹp vừa tối, kể cả ban ngày nơi này cũng khiến cho người ta có cảm giác sợ hãi rùng mình. Sống trong căn nhà này chủ yếu là những người từ vùng khác đến thuê trọ. Năm 1998, có hai người đến thuê gian phòng phía đông của tầng sáu, nhưng người hàng xóm kĩ tỉnh chỉ hay gặp một người, người kia kể từ khi bước chân vào trong căn phòng thì không bao giờ thấy bước ra khỏi đó nữa.

Nửa tháng sau, người kia trả phòng, rồi ngay sau đó có hai cậu sinh viên chuyển đến.

Ngay trong đêm họ vừa đến, trời tối đen như mực. Xung quanh một màn yên tỉnh, một cậu sinh viên gặp ác mộng rồi giật mình tỉnh giấc, thấy lờ mờ trên chiếc ghế cách giường không xa có một bóng đen, nhìn kĩ thì nhận ra đó là một người. Quá sợ hãi, cậu lấy hếtcan đảm, vùng dậy bật đèn... Bóng đen đã không còn ở đó, Người bạn cậu cũng tỉnh dậy, dụi mắt hỏi người bạn cùng phòng vì sao không chịu ngủ, cậu bạn kể về bóng đen ngồi trên ghế, nhưng đối lại người bạn kia cho rằng cậu hoa mắt, làm gì có ai trong phòng, đến một bóng mà cũng chẳng thấy. Cậu sinh viên này cũng cho rằng mình đã hoa mắt, nên tắt đèn ngủ tiếp. Thế nhưng suốt đêm cậu không ngủ nổi, mỗi khi nhắm mắt hình ảnh bóng đen đó lại hiện ra, cuối cùng không nhịn được cậu lại từ từ mở mắt nhìn về phía chiếc ghế, cái bóng đen vẫn ngồi đó và dường như đang lắc qua lắc lại. Cậu sinh viên lấy hết dũng cảm, ngồi dậy, Cuối cùng cũng nhìn rõ, trên chiếc ghế kia đúng là đang có người ngồi, nhưng nhìn mãi vẫn không thấy rõ mặt, chỉ biết đó là một người đàn ông. Cậu thấy tóc gây dựng ngược, trực giác cho cậu biết bóng đen kia không phải người mà là một bóng ma. Cậu mò tay lay tỉnh người bạn cùng phòng, người bạn bực tức bò ngổm dậy định chửi một trận,nhưng khi thấy nét mặt sợ hãi đến biến dạng của bạn

mình, cậu biết đã có chuyện chẳng hay xảy ra. Cậu bật đèn, chiếc bóng lại biến mất.

Ngày hôm sau, họ tìm gặp chủ nhà đòi trả phòng ngay lập tức.

Sau khi hai cậu sinh viên chuyến đi, một người bán rau chuyển tới ở. Người bán rau cũng gặp rất nhiều chuyện kì lạ trong đêm. Vòi nước trong nhà bếp thường xuyên tự động bật mở, trên trần nhà thỉnh thoảng phát ra những âm thanh kì lạ, giống như tiếng kính vỡ rơi xuống mặt đất. Một hôm, khi anh ta đang ngủ say thì có cảm giác dưới gầm giường thò ra một cánh tay lạnh ngắt, cánh tay đó lần mò trên khuôn mặt người bán rau rồi biến mất. Không thể chịu đựng được những điều ghê rợn đó, người bán rau đành trả phòng. Một loạt những điều lạ lùng xảy ra với khách trọ khiến chủ nhà không thể không báo cảnh sát điều tra.

Cảnh sát không tin vào những câu chuyện tà ma dị quỷ, nên chủ nhà phải cất công đến đồn không biết bao nhiêu lần lực lượng chức năng mới đồng ý tới điều tra, nếu không căn nhà đó không bao giờ có thể cho thuê được nữa. Cảnh sát dùng luminol phát quang kiểm tra căn phòng. Giữa căn phòng tối, trên nền đất được rải luminol, các vết máu phát sáng trông như dải ngân hà dưới trần gian, thứ ánh sáng xanh ngút mắt đến vô tận đã chứng tỏ trong gian nhà này từng xảy ra một vụ hung án.

Căn phòng có mùi hỏi rất khó chịu, nhưng do lúc bấy giờ đang là mùa đông, nên mùi hỏi không quá nồng. Một cảnh sát cho rằng mùi khó chịu đó bốc ra từ đôi giày đút dưới gầm giường, nhưng đó là một đôi giày mới không thế có mùi kì lạ như vậy được. Mấy cảnh sát nhìn nhau, rồi như hiểu ý tiến lại lật chiếc giường lên kiểm tra.

Chiếc giường vừa được nhấc lên, trước mặt mọi người hiện ra một thi thể nam giới bị trói dưới gầm giường.

Một tên giết người tên Tôn Minh Thiếu từng nhét thi thể nạn nhân vào giữa ghế sô pha; Gã Dương Hiệp Đào nhét xác chết vào tủ lạnh; Chu Ngọc nhét nạn nhân vào giữa bức tường bê tông; Cung Nhuận Bồi vùi xác chết dưới hố phân. Một số kẻ lựa chọn cách phi tang xác rất ngờ nghệch, cảnh sát không mất nhiều thời gian để xác định danh tính xác chết dưới gầm giường, đó là một tên tội phạm đang bị truy nã. Năm 1995, người nhậm chức quản lí kho bạc của một ngân hàng tại Hàm Đan, Hà Bắc, cũng một viên quản lí khác liên thủ trộm tiền của ngân hàng, sau đó do mâu thuẫn trong việc chia chác kê này bị tên đồng bọn giết hại tại đây.

Một năm sau, mọi người dường như đã quên mất câu chuyện này, một đôi vợ chồng làm ăn buôn bán cùng hai đứa con chuyển tới đây sống.

Đứa con gái lớn đã mười sáu tuổi, thằng em trai mới ba tuổi. Đôi vợ chồng lao động rất chăm chỉ, khi trời còn chưa sáng đã thức dậy đưa rau đi bản khắp nơi, sau đó họ chuyển sang bán hoa quả, sau một năm vất và cũng tích cóp được chút tiền, gia đình cũng coi như có của ăn của để. Cô con gái lớn của họ làm việc tại một tiệm bánh bao, rất ít khi về nhà. Thằng em thì rất ít khi nói chuyện, trông có vẻ hơi ngô nghê, đặc biệt sắc mặt nó lúc nào cũng trắng nhọt, thấp thoáng gân xanh, trông chẳng khác nào người chết.

Một dạo, hai vợ chồng đó mấy ngày liền không bước ra khỏi cửa, khác hẳn cách họ đi sớm về khuya như mọi khi, điều đó khiến hàng xóm cảm thấy tò mò thắc mắc.

Trong căn nhà đối diện có một cậu học sinh lớp 11, sở thích duy nhất của cậu ta là nhìn trộm những căn nhà cao tầng xung quanh bằng chiếc kính viễn vọng tầm xa. Vào một đêm trăng sáng, cậu nhìn thấy một cảnh tượng nổi da gà: Một người đàn ông trong căn phòng của căn nhà đối diện treo cổ chết, một thằng bé bám lấy đùi ông ta và không ngừng văng cái xác vào tường.

Cảnh sát phải dùng đến cưa máy để mở cánh cửa chống trộm, một mùi hôi

thối xộc ra, hai vợ chồng nhà kia đã chết trong phòng, hiện trường vô cùng ghê rợn. Người vợ bị chém chết bằng rìu, trên tường đính đầy vết máu, thì thể nằm ngang giữa sàn. Người chồng treo cổ gần đầu giường, thi thể đã bắt đầu phân hủy, những con dòi đã "bao vây" cái xác, thậm chí từ trong miệng lỗ mũi, hốc mắt, chúng không ngừng chui ra chui vào. Chẳng mất nhiều công sức, cảnh sát đã điều tra rõ sự việc. Hung thủ chính là người chồng, sau khi giết vợ ông ta đã treo cổ tự vẫn, nhưng không ai biết động cơ giết người của ông ta là gì. Điều khiến cảnh sát rùng mình nhất không phải là hiện trường thê thảm của vụ án, mà là đứa trẻ ba tuổi. Nghĩ rằng cha mẹ mình đã ngủ say, thằng bé vẫn quanh quẩn trong nhà, ăn bánh quy, uống nước lã, rồi chơi cùng mấy thứ đồ chơi của mình, thỉnh thoảng quay sang nói chuyện với hai cha mẹ đã chết, rồi khóc lóc đến lạc cả giọng, cứ như thế, nó đã sống ba ngày cho tới khi cảnh sát đến.

Tâm hồn ngây thơ trong sáng của đứa trẻ và hiện trường vụ thảm án đầy máu tanh là sự trái ngược khiến bất cứ ai nhìn thấy cũng phải đau lòng, đứa trẻ làm sao có thể hiểu được nghịch cảnh mà nó đang gặp phải, rồi đây nó sẽ phải đối mặt với nỗi ám ảnh, với tấm bi kịch này ra sao? Tương lai của nó rồi sẽ ra sao?

Kể từ ngày đó, đứa trẻ gần như không nói, những người xung quanh đều coi nó là một đứa trẻ câm. Cô chị đưa cậu bé đến trường mầm non nội trú, chỉ cuối tuần mới tới đón về. Chỉ khi nào đứng trước mặt chị gái, thằng bé mới mở miệng nói vài câu đơn giản.

Do gian nhà phía đông của tầng sáu từng xảy ra hai vụ án mạng ghê gớm, nên căn phòng phía tây cũng chẳng có ai dám tới ở. Ngày 20 tháng 10 năm 2000, cậu bé thích nhìn trộm bằng kính viễn vọng ở căn nhà bên cạnh thấy có bốn người chuyển vào gian nhà phía tây của tầng sáu, trong đó có một người hình như có hai đầu. Sau khi nhìn kĩ lại, câu mới biết "cái đầu" thứ hai thực ra chỉ là một cục bướu.

Bốn người đó chính là: Ba Xu, Hàn thiếu gia, Cao Phi và Họa Long.

Họa Long: "Nơi này an toàn không?"

Ba Xu: "Gian đối diện mới có người chết, một gã đàn ông dùng rìu chém chết vợ rồi treo cổ tự tử."

Cao Phi: "Khắp người toàn là dòi bọ."

Hàn thiếu gia: "Nghe nói cảnh sát sau khi rời khỏi đó đều ngồi xổm dưới sân nôn thốc nôn tháo. Mấy nhà bên dưới cũng lần lượt chuyến đi hết rồi."

Ba Xu: "Căn nhà rách này giờ trống không, chỉ còn hai đứa trẻ con sống ở gian đối diện, thứ bảy chúng mới về."

Họa Long: "Đại Quái sao thế?"

Ba Xu: "Vẫn đang trong Viện, mặt nó bớt sưng rồi."

Họa Long: "Ngộ nhỡ Trâu Quang Long đến gây sự thì sao?"

Cao Phi: "Ba thằng đàn em của Pháo vẫn canh ở đó."

Ba Xu: "Bảo chúng về Đông Bắc đi."

Họa Long: "Pháo là ai?"

Ba Xu: "Mày hỏi nhiều làm gì?"

Cao Phi: "Hôm nay nói cho anh biết, ngày mai có thể anh sẽ mất mạng đấy."

Họa Long: "Vẫn còn một câu hỏi nữa, sao ông lại tên như thế. "

Ba Xu móc mấy đồng tiền xu trong túi quần ra, rồi tung từng đồng một

lên trời, hai tay lần lượt đỡ lấy rồi lại tung tiếp.

Ba Xu: "Trước đây tao ở trong đoàn xiếc, chuyên biểu diễn tung dao và đuốc."

Cao Phi: "Sơn Nha cũng thế."

Ba Xu: "Sơn Nha chuyên huấn luyện xiếc thủ, những trò như xiếc khỉ, gà ba chân, cừu năm cẳng đều thuộc phần của ông ta hết."

Ba Xu: "Ông ta có một bên chân giả, có một thời gian mưa ẩm lâu ngày, trên chiếc chân giả mọc cả nấm."

Ba Xu: "Ông ta từng huấn luyện một con sóc nhưng sau đó con sóc tự treo cổ mà chết."

Họa Long: "Sóc cũng biết treo cổ?"

Ba Xu: "Treo cổ giữa hai chạc cây."

Cao Phi: "Nói đến mấy việc này, tôi muốn hỏi anh một chuyện."

Họa Long: "Việc gì?"

Cao Phi: "Sao anh không giết Hắc Bì đi?"

Họa Long: "Không muốn."

Cao Phi: "Anh chắc không phải là "cớm" chứ?"

Họa Long: "Có thằng "cớm" nào quyết sống chết như tôi không? Hắc Bì suýt nữa thì lấy mạng tôi rồi."

Cao Phi: "Có, trước kia tôi từng gặp một thằng tên Chu Hưng Hưng."

Chương 3: Tình Yêu Từ Cái Nhìn Đầu Tiên

Cạnh căn nhà mọc mấy cây hướng dương, nếu trời đổ mưa vào lúc hoàng hôn, những chiếc lá như những chiếc tai to sẽ chụp lấy đầu, nước mưa từ lá nhỏ xuống thành dòng.

Tháng 10 năm 2000, một cô gái ngang qua mấy gốc hướng dường, một chàng trại đứng dưới hông nhà, cô gái ngước mắt nhìn cậu bạn trước mặt, ánh mắt họ giao nhau.

Chàng trai đó chính là Hàn thiếu gia, trước đó cậu ta chưa bao giờ dừng ánh nhìn của mình trước ánh mắt của một người khác, lúc nào cậu ta cũng cúi gầm mặt, vì mặc cảm với chiếc bướu trên cổ. Những cô gái trẻ thấy cậu ta ngang qua, thường tò mò ngoái lại nhìn rồi bàn tán. Cậu lập tức đi thật nhanh hoặc cố tránh vào đâu đó, trong lòng trỗi dậy một nỗi buồn vô hạn. Cậu có vẻ ngoài chẳng lấy gì làm đẹp, lại chưa bao giờ cười, thậm chí chẳng ai nhận ra cậu ta vẫn còn trẻ... mới mười bảy tuổi đời. Chàng trai tính tình khép kín và cô độc này suốt bao năm nay sống cuộc đời tách biệt với cả thế giới, làm bất cứ việc gì cũng đều vô cùng cẩn trọng, suy trước tính sau. Thế nhưng lần này, khi cô gái nhìn cậu ta, ánh mắt ấy giống như một tia sét đánh trúng trái tim, khiến cậu ta cảm thấy ngượng ngùng, rồi lập tức ngoảnh mặt bước đi.

Cô gái sống tại gian nhà đối diện gian của Hàn thiếu gia, mẹ cô chết vì bị giết, cha cô chết vì tự sát.

Có tình yêu của ai lại không bắt đầu từ ánh mắt đầu tiên ấy? Tình yêu thường bắt đầu từ ánh nhìn đầu tiên, tình yêu đó là thứ tình yêu chân thành duy nhất, chỉ cần xen chút do dự, tình yêu đó đã không còn nguyên vẹn.

Hàn thiếu gia trở về phòng, cậu ta cảm thấy mình xấu xí hơn bao giờ hết, cái bướu trên cổ khiến cậu vô cũng mặc cảm, tự ti đến đáng thương. Tối đó, cậu nằm dài trên giường, không biết bao nhiêu lần mở mắt nhìn ra màn đêm ngoài cửa số, rồi tự lẩm bẩm: "Cô ấy thật xinh đẹp!"

Một tuần sau, cậu ta nghĩ đủ mọi cách, dàn xếp một cuộc gặp mặt tình cờ. Cậu cúi đầu, từ từ bước đi trên chiếc cầu thang trống vắng, lắng nghe tiếng chân cô gái đang bước lên lầu, trong lòng cảm thấy vô cùng hồi hộp, tim như sắp bắn ra ngoài. Cứ như thế, cậu ta từ từ tiến lại gần sự hoàn hảo và thuần khiết, cậu ngửi thấy một thứ mùi hương nhè nhẹ. Cô gái vừa gội đầu xong thứ mùi hương tinh khiết và thoang thoảng đó khiến đầu óc bất cứ người đàn ông nào cũng phải say đắm, đó cũng là thứ ma lực bóp nghẹt hơi thở đối phương. Cậu ta cảm thấy như mình vừa ngang qua một vừa hoa rộ nở. Hàn thiếu gia thấy đôi dép xốp của cô gái có phần để rất dày, đó là thứ mốt thời thượng lúc bấy giờ. Cậu ta thậm chí cho rằng mình không xứng đáng có được thứ hạnh phúc như lúc này, kể từ lúc sinh ra, bị vứt vào thùng rác, trái tim cậu đã nằm khuất dưới những sự kìm nén, không có cách nào thoát ra mà hòa vào thế giới, thứ gốc rễ thâm ăn cố để khiến trái tim đó chẳng còn cơ hội mở lòng ra, mà càng ngày càng ăn sâu, sống trong một hang động tăm tối, hang động đó chính là thế giới nội tâm của cậu. Hàn thiếu gia từng phải chịu đựng tất cả những đau khổ của nhân gian, nhưng thế giới tâm hồn chìm ngập bóng đêm đó vừa lóe lên một tia sáng, rồi nở rộ có hoa.

Căn nhà cao tầng này đã rất cũ, dưới mái nhà lác đác vài chiếc tố chim, từng đàn chim sẽ bay đi rồi lại bay về.

Hàn thiếu gia tiến lại phía dưới căn nhà, mười bảy năm cuộc đời đây là lần đầu tiên cậu ta nghe thấy tiếng chim kêu, không phải vì cậu ta chưa từng gặp mà vì trước giờ những âm thanh véo von đó chưa từng lọt được vào tâm hồn cậu. Cậu bỗng phát hiện ra, dưới ánh trăng vằng vặc đêm nay, những hạt sương đêm đọng lại trên lớp lá vàng đã rụng trải đầy dưới đất, mỗi giọt sương

đó giống như một vì sao đang lấp lánh trên bầu trời.

Con người khi yêu dẫu có cúi đầu vẫn có thể thấy sao trên trời.

Lại một tuần nữa trôi qua, Hàn thiếu gia bắt đầu theo dõi người trong mộng. Cậu ta giả vờ đi dạo. Trước đây, chỉ những khi trời mưa, mặc chiếc áo mưa lên người cậu ta mới dầm ra ngoài tản bước, chiếc áo mưa lúc ấy không chỉ giúp che đi cục bướu quái ác trên cổ, mà quan trọng hơn, nó mang cho cậu ta cảm giác an toàn.

Đó là một cô gái bán bánh bao.

Những người đã có tuổi sống gần đó vẫn còn nhớ như in căn nhà mái ra trước kia, giờ đã là cửa tiệm bán bánh bao được trang hoàng đẹp đẽ, ông chủ ở đó là người vùng Khai Phong, món bánh bao nhân súp gia truyền giúp ông ta trở nên giàu có. Đối với Hàn thiếu gia mà nói, cửa tiệm bánh bao đó đang tỏa ra thứ ánh sáng màu xanh đầy mê hoặc. Cậu ta tiến lại, càng lúc càng gần, nhưng bước chân càng ngày càng chậm, sau một hồi do dự, mất hết lòng dũng cảm, Hàn thiếu gia quay người bỏ về, đến chính cậu ta cũng không hiểu có chuyện gì đã xảy ra với mình. Trong chốc lát, cậu lại hối hận vì sự nhát gan vừa rồi, lại muốn lấy can đảm quay trở lại đó, thế nhưng trong lòng cậu ta cảm thấy một nỗi tuyệt vọng, có lẽ cậu ta sẽ không bao giờ dám tới đó nữa. Sự giằng xé trong lòng Hàn thiếu gia lúc này không kém gì một cuộc đại chiến thế giới, cuối cùng, lòng dũng cảm đã chiến thắng, cậu ta quyết định quay lại tiệm bánh bao, nét mặt vô cùng ngại ngùng, xấu hổ. Cậu rút tiền đưa cho cô gái, nói:

"Tôi mua bánh bao."- Vừa dứt lời, đôi tai cậu ta đó ửng, cảm thấy trái tim mình đập loạn xạ, vừa lo lắng vừa khó chịu vì sự mất tự chủ này.

"Cậu đấy à?"- Cô gái nhận ra cậu hàng xóm mới chuyển tới chưa lâu, cô hỏi: "Cậu mua mấy khay?"

Cậu ta không nói gì, chỉ giơ lên bốn ngón tay, không dám ngẩng mặt nhìn. Cô gái bỏ bánh bao nhân súp vào trong một chiếc túi ni-lon, đưa cho vị khách hàng xóm. Hàn thiếu gia cầm lấy bánh rồi lập tức quay đầu bỏ đi.

"Từ từ đã."- Cô gái gọi giật lại.

Tiếng gọi đó như một tiếng sét ngang tai, khiến mọi thứ trước mặt cậu tối sầm, không biết đã xảy ra chuyện động trời gì rồi đây? Sắc mặt cậu ta bỗng nhiên trắng nhợt.

"Tiền thừa trả cậu này!"- Cô gái cười nhẹ nhàng, đưa tiền lẻ lại cho cậu.

Nụ cười ấy, mãi cho tới tận sau này ngồi sau chấn song nhà tù, cậu cũng không bao giờ quên nổi.

Sáng sớm ngày hôm sau, Họa Long dẫn theo một đội cảnh sát vũ trang đến bao vây nơi trú ngụ của Ba Xu và đồng bọn. Chiều tối hôm trước, anh lấy lí do ra ngoài đi dạo, tìm một bốt điện thoại công cộng, bí mật gọi về cho bộ chỉ huy ở Bắc Kinh. Do Ba Xu và Cao Phi đã bắt đầu nghi ngờ Họa Long là cảnh sát nằm vùng, nên bộ chỉ huy hạ lệnh cho Phòng Công an tỉnh Quảng Đông lập tức vây bắt các đối tượng. Công tác bảo mật được thực hiện rất nghiêm ngặt, không một cảnh sát nào được báo trước về cuộc vây bắt. Giữa đêm hôm đó, khi các cảnh sát trong doanh trai đang ngủ say thì có lệnh tập họp khẩn cấp, thậm chí có người không kịp mặc quần dài, bật dậy chỉ với chiếc quần đùi đã lập tức lên đường.

Các cảnh sát mang theo súng bao vây phía dưới ngôi nhà, Họa Long tiến lại gọi người mở cửa, các cảnh sát vũ trang đã mai phục sẵn ở đó chỉ chờ có thế là ập vào bất gọn các đối tượng. Ba Xu và Hàn thiếu gia chỉ còn biết giơ tay chịu trói. Cao Phi lúc đó đang ở trong phòng riêng của mình, hắn giơ súng bắn một phát ra gian phía ngoài, các cảnh sát nghe thấy tiếng súng theo phản xạ đều nằm sạp xuống. Lợi dụng phút giây quý giá đó, Cao Phi đẩy

chiếc bàn học chặn lấy cửa. Họa Long lấy đà huých mở cánh cửa phòng Cao Phi, nhưng trong phòng trống không, Cao Phi đã chạy thoát.

Ở phần trên chúng ta có nhắc tới "thác nước" màu xanh được tạo ra bằng những dây leo quấn vào đường dây điện, những dây nho đã khô quất và những nhanh từ đằng cuốn lấy nhau, trở thành đoạn dây thừng chắc chắn. Cao Phi chui qua cửa sổ ra ngoài ban công rồi bò ra ngoài bức tường, với lấy những dây leo chắc chắn đó, tụt xuống bên dưới, biến mất giữa màn đêm.

Bộ chỉ huy lập tức triệu tập ba chuyên gia thẩm vấn hàng đầu Trung Quốc, thế nhưng trong suốt mấy ngày liền, Ba Xu chỉ có một câu trả lời duy nhất "Không biết!". Nửa tháng sau, chuyên gia thẩm vấn nói với Ba Xu rằng Đại Quái đã bị bắt và khai hết hành vi buôn bán ma túy trong suốt mấy năm qua, bất kể Ba Xu có nhận tội hay không, thì đến cuối cùng cũng sẽ bị xử tử hình. Chuyên gia thẩm vấn đặt một chai rượu và một con gà quay trước mặt Ba Xu, nói: "Đây là món quà do một người bạn của ông mua đến, nói là để tiễn biệt ông đấy."

"Ai?"- Ba Xu hỏi.

"Họa Long."- Chuyên gia thẩm vấn trả lời.

Khi bị thẩm vấn, Hàn thiếu gia cũng chỉ im lặng, nhưng rồi một ngày không thể nhẫn nhịn hơn được nữa, cậu ta nói với người thẩm vấn: "Tôi khai hết cũng được, nhưng các ông phải cho tôi gặp một người."

Ngày 21 tháng 11 năm 2000, một người thanh niên tiến vào một tiệm bán bánh bao, trên cổ cậu ta có chiếc bướu to tai quái, phía sau lưng cậu ta là một nhóm cảnh sát đi theo áp giải. Các thực khách trong cửa tiệm không rõ đã xảy ra chuyện gì, sợ hãi đứng hết dậy, cảnh sát yêu cầu tất cả giữ im lặng, người thanh niên đứng trước mặt cô nhân viên trẻ tuổi của cửa tiệm, miệng ấp úng:

"Cậu... cậu không biết... mình... mình thích... thích cậu thế nào đâu!"

Trong suốt một tháng sau đó, cảnh sát tại Hoa Thành triển khai chiến dịch càn quét những hang ổ mua bán, tàng trữ và điều chế ma túy, hàng loạt băng nhóm bị triệt phá, hơn chục địa điểm vui chơi giải trí có dính líu đến ma túy bị kiểm tra và cấm kinh doanh. Tính đến ngày 10 tháng 12, đội truy đuổi đã bắt 140 kẻ có liên quan đến vụ án này trên địa bàn khắp các tỉnh Quảng Đông, Vân Nam, Hải Nam, thu giữ tổng cộng 420 cân heroin, 85 cân thuốc phiện, 130 cân ma túy đá, 200 cân bột ke (ketamine), 64 khẩu súng, 7000 viên đạn, 40 quả lựu đạn, mìn, bom, cùng số tiền mặt lên đến 3047 van tệ.

Tại nơi ở của Ba Xu, cảnh sát phát hiện ra một bức ảnh đen trắng cũ, trong bức ảnh là một gánh xiếc, đó là một gánh xiếc rong đi phiêu bạt khắp nơi, bảy người trong bức ảnh sau này được Hàn thiếu gia nhận diện, đó là: Ngón Cái, Mã Hữu Chai, Đinh Bất Tam, Đinh Bất Tứ, Ba Xu, Sơn Nha và Mạnh Ni.

Hai mươi năm trước, chỉ cần gánh xiếc này xuất hiện ở đâu, tiếng thanh la, tiếng sao, tiếng trống, tiếng trẻ em cười đùa sẽ xuất hiện ở đó. Cho dù chỉ có một chiếc rạp tạm trên khoảng đất trống, nhưng buổi biểu diễn chưa bao giờ vắng khách, họ kéo đến như ong về tổ, ném lại đó những đồng năm xu và mang đi một chút bùn đất dính dưới để dép.

Hai mươi năm trước, năm hào lẻ có thể mua được cả khay bánh bao tiêu, một xu có thể ngồi đọc miễn phí ở sạp xách cả ngày, hai xu có thể mua một bao thuốc lá, năm xu có thể mua vé vào xem xiếc. Vào thời đó, những hình thức giải trí chưa có nhiều, nên gánh xiếc đi đến đâu, ở đó cũng đông chặt người đến xem.

Mạnh Ni phụ trách bán vé, Ba Xu đánh trống, Ngón Cái múa sư tử, trên bạt dựng rạp vẽ hình một số loài động vật quý hiếm hoặc hiếm gặp. Những người đến mua vé chủ yếu là giới trung lưu, những đứa trẻ thường lén lút

chui qua chân bạt nhòm vào bên trong xem ké, đợi đến khi khách đã đến đông đủ, buổi biểu diễn chính thức bắt đầu.

Tiết mục đầu tiên là múa sư tử, Ngón Cái đội vai một con sư tử, không ngừng lắc qua lắc lại, giương nanh giương vuốt giữa đám đông hỗn độn, rồi theo nhịp vỗ tay tán thưởng của khán giá, "con sư tử" nhảy lên chiếc ghế dài. Lúc đó hắn yêu thích múa sư tử biết bao, mỗi khi rảnh rỗi, hắn lại luyện tập, mỗi lần gánh xiếc cắm trại tại một nơi nào đó, hắn lại tranh thủ thời gian chạy ra các cánh đồng lúa mạch, ra những mặt hồ đóng bằng mà tập luyện, hắn múa từ mùa xuân sang mùa thu, Là "thủ lĩnh" của gánh xiếc này, Ngón Cái đang đóng vai chính mình - một con sư tử, chính hắn đã mang lại linh hồn cho con sư tử đó.

Sau màn múa sư tử, Mạnh Ni xuất hiện, người phụ nữ vừa cao vừa to béo này từ từ bước ra giữa sân khấu, đứng đan hai bàn tay vaờ nhau. Cô ta miệng chẳng mấp máy, nhưng khán giả lại nghe thấy giọng một người đàn ông cất lên: "Ái chà chà, khách cũng đông đấy nhỉ!" Đang lúc mọi người chưa hiểu âm thanh trầm đục kia từ đâu mà có, thì một tên lùn lăn từ dưới váy Mạnh Ni ra.

Hắn bịt mũi, xua xua tay rồi nhăn mặt nói: "Khai quá!"

Khán giả bật cười sảng khoái, tên lùn bắt đầu giới thiệu bản thân mình bằng một màn hát dân ca kiểu vùng Đông Bắc, động tác hấp dẫn, phong cách hài hước, sau đó hắn bắt đầu phần biểu diễn chính "chiếc miệng thần kì"

"Cô kia, chống mông ra xem nào."- Tên lùn nói với Mạnh Ni.

Mạnh Ni làm mặt kinh ngạc, rồi nhanh chóng đối sắc mặt, cười trừ một cái rồi chống mông về phía sau sân khấu.

Tên lùn chui trở lại bên dưới vảy Mạnh Ni, rồi giả một tiếng "bom" nổ,

khiến khán giả được phen cười né ruột.

Hắn vẫn đứng trong đó, bắt đầu mô phỏng tiếng còi hú của cảnh sát phòng không. Cả hội trường im bặt, không ai lên tiếng. Bỗng đâu nghe như tiếng một quả bom rơi xuống, sau đó là tiếng dê chạy, gà kêu, trẻ con khóc, tiếng những nếp nhà gianh bị đốt cháy lách tách, khán giả ai nấy đều tập trung cao độ nghe bài biểu diễn. Tiếp theo đó, có tiếng kêu "xèng xèng xèng", thì ra là tiếng gõ vào chậu nhôm, một giọng hô già nua cất lên: "Bà con ơi! Xông lên! Xông lên diệt bọn quỷ(*) đi!" Sau đó có tiếng súng liên thanh đội lên, rồi tiếng lựu đạn nổ, tiếng những tên "quỷ" kêu gào thê thảm... Mọi âm thanh của cả một quá trình đều được tên lùn mô phóng một cách kì diệu, khán giả vỗ tay không ngớt.

Người tiếp theo ra sân khẩu là một hòa thượng tai to mặt lớn.

Hòa thượng tự xưng mình đến từ Ngũ Đài Sơn, pháp hiệu là Hữu Chai. Ông ta cầm ra một chiếc đèn dầu, đưa cho một khán giả chân đèn, rồi tự mình thổi tắt đi. Tiếp đó, ông ta đưa hai ngón tay trống không chạm vào bấc đèn, lập tức ngọn lửa cháy trở lại. Ông ta tiếp tục thối tắt, rồi lại lấy ngón tay nhóm lại, cứ như thế rất nhiều lần, khán giả vỗ tay khâm phục. Điều kì điệu hơn là khi ông ta lấy ra một quả trứng gà, đặt dưới ánh sáng một lúc, thì quả trứng bỗng nhiên từ từ bay lên, xoay vòng trong không trung. Mọi người nhất loạt đứng nhốm dậy, ngóng cố ra nhìn cho rõ thực hư, rồi ai nấy há hốc miệng vì bất ngờ. Hòa thượng đưa tay nắm lấy quả trứng, gõ xuống nền đất cho vỡ ra, bên trong hoàn toàn trống rỗng. Tiết mục cuối cùng của ông ta là một màn ảo thuật, người trợ giúp lăn ra sân khấu một chiếc ang lớn, hòa thượng yêu cầu tên người lùn vừa nãy chui vào đó, rồi liên tục mang nước đổ vào ang cho tới khi đầy hẳn. Hòa thượng đi vòng quanh chiếc ang, miệng lẩm bẩm mấy câu quyết gì đó, rồi dùng một ngón tay chó thẳng xuống mặt nước, nước trong ang lập tức nổ một tiếng lớn, khói bốc nghi ngút, giữa mặt nước bắt đầu sôi ùng ục, rồi bốc hơi, sau đó lại từ từ lặng xuống, trở lại bình

thường. Trong lúc mọi người còn đang dị nghị xem tên lùn có bị chết đuối trong ang nước hay không, thì hắn đã xuất hiện ngoài cửa rạp, kéo tấm bạt sang một bên và đi vào. Khán giả vỗ tay vang đội, không ngớt lời khen ngợi.

(*) Cách người Trung Quốc gọi quân đội Nhật thời xưa.

Ngón tay nhóm đèn, trứng gà bay, ang nước phát nổ, đó đều là những trò tà thuật trong dân gian, không có gì là bí ẩn, chúng ta sẽ dần dần nói về chúng trong các phần sau. Trò ảo thuật làm người sống biến mất một cách kì lạ thực ra vô cùng đơn giản, chiếc ang được thiết kế đặc biệt, bên dưới có một khoang bí mật, người lùn chỉ cần chui xuống đó Ià xong, còn người từ bên ngoài tiến vào thực ra chỉ là anh em sinh đôi của cậu ta.

Cặp anh em song sinh này tiếp tục biểu diễn một màn kịch câm, hai người giằng qua giằng lại một chiếc ghế ba chân, tạo tiếng cười từ những pha ngã, đánh lộn, cùng các động tác chân tay hài hước. Cuối cùng, tiếng nhạc nền nổi lên, một con dê "bước" lên sân khấu, thời gian của hai chàng hề lùn đã kết thúc.

Một con dê núi đen kéo theo chiếc xe nhỏ từ từ tiến vào, trên xe có hai con khi. Sơn Nha vừa thổi sáo vừa đi theo phía sau. Hai con khỉ chạy một vòng quanh sân khấu,chắp tay lạy chào khán giả, khiến ai nấy đều cười vui sướng, nhất là mấy đứa trẻ con. Tiếp theo đó, lũ khi biểu diễn bước đều, nhào lộn, trồng cây chuối, con dê lấy móng của mình gõ chiếc trống nhỏ làm nền cho bài biểu diễn của hai con khi. Màn cuối cùng, cũng là màn khiến khán giá bất ngờ nhất, Sơn Nha lôi trong túi áo ra một con chuột, tháo dây xích nhỏ trên cổ rồi đặt nó xuống đất. Còn chuột ngửi xung quanh mấy cái rồi chạy biến đi mất. Sau giây lát, Sơn Nha húyt một tiếng sáo, con chuột lại

chạy từ phía sau sân khấu ra, trèo lên theo ống quần Sơn Nha, lên tới vai, rồi ngồi yên đó không động đậy. Khán giả há hốc miệng, Sơn Nha cầm con chuột trên vai xuống, móc dây xích vào cổ nó, vuốt ve một lúc, rồi lại bỏ nó vào trong túi. Đó chỉ là một con chuột xám thông thường, mà hắn có thể huấn luyện thuần thục tới mức ấy, khán giả được dịp mở rộng tầm mắt.

Tiết mục tiếp theo là xiếc người, Ba Xu quăng mấy con dao lên trên không trung, rồi lại đưa tay đỡ lấy, động tác vô cùng thuần thục. Điều khiến khán giả thích thú hơn nữa là màn phi đao của Ba Xu. Hắn đặt một tấm gỗ thẳng đứng trên sân khấu, bịt mắt lại, đứng ra xa, rồi ném những chiếc dao về phía tấm gỗ. Những chiếc dao bay một cách chính xác, găm vào đích làm tấm gỗ rung lên.

Tiết mục cuối cùng, hai tên người lùn mang ra một chiếc xe đẩy, trên chiếc xe là cái máng sâu lòng bằng thủy tinh, trong đó bò lốm ngốm những rắn là rắn, một người phụ nữ đang ngồi trong cái máng đó.

Khán giả đã về hết, mọi niềm vui nỗi buồn đều khép lại sau cánh gà.

Gánh xiếc lại nhổ trại, rời đi nơi khác, chỉ để lại một đống tro nhỏ bị gió thổi bay. Đi hết từ nơi này đến nơi khác, phiêu bạt chân trời, lang thang góc bể.

Hồi đầu, khi gánh xiếc vừa được thành lập, trong đoàn còn có một con voi do Ngón Cái mua từ Vân Nam về, nhưng sau đó chết do bị bệnh. Trong suốt mấy năm đó, họ liên tục đến biểu diễn tại các thành phố xa lạ, một tên lùn ngồi trên cổ voi, trông chẳng khác nào chàng hoàng từ bé kiêu ngạo, trên độ cao một trăm mét, còn có một con đại bàng đầu trắng.

Năm 1980, họ dừng lại dựng lều tại một chân núi, những con tỉnh tỉnh lớn ngủ trên đám cây to trong rừng, tiếng gió hòa lẫn tiếng đá sỏi lăn trong rừng cùng mùi hoa phảng phất. Một tên người lùn bứt về một bó cúc dại lớn, tay

phải cầm một chùm nho tím trở về lều. Một tên lùn khác xỏ đôi dép nhựa màu vàng, bắt được rất nhiều đom đóm, định mang về chơi. Khi hắn quay về, người ta đứng phía ngoài có thể nghe thấy trong lều vọng ra tiếng cúc áo đứt. Hai tên người lùn đang đánh nhau, vì tranh giành một người phụ nữ, một người vô cùng phốp pháp.

Năm 1981, họ dừng chân giữa một rừng cây ăn quá, gần một con sông nước trong vắt, những bông hoa lê trắng muốt rơi xuống như những bông tuyết bay trong gió, phủ một lớp dày như chiếu vải trên mặt đất, trên "mảnh chiếu hoa" đó có một tên lùn đang ngồi. Nếu có con chim sẻ nào tình cờ bay ngang rừng cây, thấy một tên người lùn đang ngồi có độc ở đó, rồi nó bay về thành phố, đậu lại trên đường dây điện chằng chịt, sưởi ánh nắng ấm áp của một ngày đẹp trời, thì nó dễ thấy một người phụ nữ mập ú đang cầm tay một tên lùn khác đi dạo phố. Tên lùn trong rừng cây vẫn ngồi đó, vẻ mặt u buồn, nhìn những cánh hoa nặng trĩu kéo cành lê rủ xuống thành những đường cong bất tận.

Đinh Bất Tam và Đinh Bất Tứ đều yêu Mạnh Ni.

Sơn Nha đã thử nhiều lần nhưng vẫn không thuần phục được con đại hàng đầu trắng kia, và một ngày nọ con đại bàng đã bay đi mất, không bao giờ còn đậu lại trên vai hắn nữa.

Khi con voi còn sống, nó bị cọc chân sau bên phải vào một cọc gỗ đóng dưới nền đất bằng một sợi dây thừng nhỏ. Ai cũng biết sức mạnh của những chú voi, nó có thể dùng chiếc vòi quật để cả cây to, thậm chí chỉ một châm cũng đủ dẫn chết một con heo lớn. Vậy vì sao nó lại ngoan ngoãn đứng ở đó? Từng có đứa trẻ vô cùng thắc mắc về điều này, nó hỏi Sơn Nha vì sao con voi không bỏ chạy?

Sơn Nha trả lời: "Vì nó nghĩ rằng mình không thể bỏ chạy nổi."

Thì ra, khi con voi mới được mua về, gánh xiếc vì sợ nó bỏ chạy, nên đã dùng một đoạn xích sắt xích chặt chân nó lại, sau đó khóa vào một thân cây rất lớn, mỗi khi con voi con có ý đồ bỏ trốn, chân nó sẽ bị sợi xích cọ vào rất đau, đến mức chảy cả máu. Sau rất nhiều lần bỏ trốn không thành công như thế, trong đầu con voi con đã tự hình thành một suy nghĩ, rằng chỉ cần trên chân nó có buộc một sợi dây thì nó sẽ không bao giờ thoát được. Khi lớn lên, mặc dù dưới chân nó chỉ buộc một sợi dây thừng nhỏ, một đầu dây thùng chỉ buộc vào một khúc gỗ nhỏ đóng trên nền đất, nhưng trong tiềm thức của con voi, nó vẫn luôn tự nói với mình rằng: "Bị xích rồi, không thoát nối đầu."

Ba Xu xuất thân là người Quảng Đông, Ngón Cái là người Nguy Sơn, Vân Nam.

Mã Hữu Chai nhà ở Liêu Ninh, hai cha mẹ đều đã mất, chỉ có những con chim én, mỗi dộ xuân sang lại bay về căn nhà cũ đã bỏ hoang của hắn.

Mã Hữu Chai thích ăn thịt, uống rượu, hút thuốc, bài bạc, hắn chỉ là một gã hòa thượng giả mà thôi. Hắn thích sự yên tĩnh, cái yên tỉnh mà hắn cần chi là một con rạch nhỏ bốc mùi nhẹ nhàng chảy, cỏ mọc um tùm đôi bên, hắn ngồi bên bờ con rạch mà hút thuốc. Phía sau lưng hắn không phải là khu đất hoang, mà có hàng trăm căn nhà cùng một loại kiến trúc nhàm chán, xếp sát cạnh nhau, trong mỗi ngôi nhà đều có người đang ngủ, thậm chí hắn có thể cảm nhận được cả hơi ấm phá ra từ hơi thở của những gia đình đang say giấc nồng đó, kì thực hắn rất mong có một gia đình.

Khi đến Hoa Thành, Ba Xu nhặt được trong thùng rác một quái thai, Mã Hữu Trai cũng nhặt được một người phụ nữ, người phụ nữ đó sinh cho hắn ba đứa trẻ rồi nhắm mắt ra đi. Năm 1990, gánh xiếc giải thể.

Khi chúng ta hồi tưởng lại những ngày tháng đã qua, chắc sẽ nhớ lại một buổi chiều nào đó của nhiều năm về trước, trên nền đất tung bay những hạt bụi, tiếng người hò hét cổ vũ, tiếng trống vang, tiếng sáo rẻo rắt, mùi hoa hòe

phảng phất, hương hoa quế nồng nàn, những căn nhà cũ lụp xụp, những khung cửa sổ quay về phương bắc, chính những thứ đó khiến chúng ta nhớ về một gánh xiếc rong. Nhưng những gì họ để lại trong lòng người cũng chỉ vỏn vẹn trong ba chữ "gánh xiếc rong" và một vài thứ cảm xúc nhất thời khi đi xem biểu diễn.

ĐỨA CON NGỤC TÙ

Tri Thù

Chương 4: Tương Tư

Dưới chân núi Trường Bạch có một tiệm thịt chó nhỏ, chủ tiệm là một bà già, những người trẻ tuổi trong làng đều gọi bà ta là Mạnh Bà Bà, một số người đã có tuổi thì gọi là Mạnh Ni.

Mạnh Bà Bà chẳng con chẳng cái, cuộc đời bà ta chỉ thuộc về hai người đàn ông và ba con chó. Nửa đầu cuộc đời bà ta sống cùng rắn, nửa cuối cuộc đời bà ta sống cùng chó.

Khi còn là một thiếu nữ, bà ta đã chẳng mấy xinh đẹp nếu không muốn nói là xấu xí, chỉ khác ở chỗ không phát phì như bây giờ. Hồi đó, cô ta trong một chiếc máng bằng thủy tinh, trong máng còn có hàng trăm con rắn đủ các màu sắc, cô ta và lũ rắn trở thành thứ hàng trưng bày để người ta tự do tham quan. Tiết mục khép lại buổi biểu diễn của gánh xiếc luôn là màn đẩy một chiếc xe nhỏ, trên đó có chiếc máng thủy tinh, hoặc gọi là một chiếc quan tài cũng không sai. Một người phụ nữ xấu xí ngồi trong cái máng, trên người cô ta bò lổm ngổm những rắn là rắn. Quả thật, màn biểu diễn này hấp dẫn hơn nhiều màn xiếc khỉ. Mỗi khi tên lùn đẩy chiếc xe có cái máng thủy tỉnh ra, khán giá đều hô hào ầm ĩ, cho rằng đây mới là tiết mục xứng đáng nhất cho số tiền mà họ đã bỏ ra. Khán giả vỗ tay vang rộ, nhưng cô ta chẳng nghe thấy gì, đôi tai cô ta có phần nghễnh ngãng, trò duy nhất cô ta cần biểu diễn là ở yên trong chiếc máng sâu lòng bằng thủy tinh kia, cái "quan tài" đó cũng chính là cả thế giới của cô.

Mặc dù chỉ ngồi yên bất động, nhưng đó là màn biểu diễn vô cũng mệt mỏi, ví dụ như có lần, vào một chiều mùa hè nóng nực của năm 1982, cô ta ngủ quên trong chiếc "quan tài" thủy tính đó, những con rắn quấn quanh

người cô, bò lốm ngổm qua lại. Mãi đến mùa hè năm 1983, cô ta mới quen với màn biểu diễn mệt mỏi này, cảm giác mệt nhọc dần mất đi, chỉ còn thấy một sự mát mẻ khó tả, đó là vì rắn là loài động vật máu lạnh, chính nó đã giúp cô giải nhiệt. Kể từ đó, cô ta càng ngày càng lười, thậm chí chăng buồn bước ra khỏi cái máng rắn của mình, chỉ trừ những lúc đi vệ sinh. Cô ta ngáp dài ngáp ngắn, nói vọng ra phía ngoài túp lều, hỏi Sơn Nha: "Đây là đâu?" Sơn Nha trả lời: "Quý Châu" Có lúc là "Tứ Xuyên", cô ta chỉ "Ờ!" một tiếng, đi vệ sinh xong lại trở về với cái "quan tài" của mình, dùng chân gạt lũ rắn vào một góc rồi lại nằm xuống ngủ.

Có lần, trong lúc ngủ mê man, cô ta thấy bụng hơi đau, tỉnh dậy đi vệ sinh, cô ta đi ra cả một con rắn.

Mạnh Ni ở trong máng rắn lâu ngày, ngực đã xệ xuống, người càng ngày càng phát phì. Một lần, cô bỗng nhiên đến kì con gái mà không biết trước, trong lúc màn biểu diễn chưa kết thức, cô cũng không thể bỏ đi thay đồ được. Một vài con rắn ngửi thấy mùi máu bắt đầu tấn công cô ta, khán giả hét lên vì sợ hãi và lo lắng, nhưng cô vẫn ngồi đó, mặt không biến sắc, vì... màn biểu diễn vẫn chưa kết thúc. Lúc đó, từ trong cánh gà, một tên lùn hầm hầm xông ra, hắn lấy hết sức dẫm chết những con rắn đang tấn công Mạnh Ni rồi đỡ cô ta đứng dậy, trên mông cô vẫn còn một con rắn cắn riết không buông, tên lùn tức tiết giật nó xuống, ném về phía khán giá rồi đưa cô ta vào trong. Kể từ đó, cô ta cảm kích vì tấm lòng của hắn, rồi nguyện lấy thân mình đền đáp. Trong một con ngõ nhỏ, cô ta và hắn gặp phải mấy tên say rượu. Bấy giờ hai người họ đang đi dạo, hắn chui vào núp dưới váy của cô ta, cô ta dùng cánh tay khỏe mạnh nhấc bổng chiếc xe đạp đặt bên lề đường để tự vệ. Kể từ đó, họ trở thành vợ chồng Người đàn ông dù thân hình bé nhỏ đến đâu cũng vẫn là người hùng cao lớn, người phụ nữ dù cao ráo thế nào cũng vẫn là người đàn bà bé nhỏ. Có lúc, cô không phân biệt nổi người đang ngủ cạnh mình là người anh hay người em, vì cặp sinh đôi này trông giống nhau như đúc. Cả hai anh em họ đều không thể sinh con đẻ cái, cô ta thành gái hai chồng.

Sau này, gánh xiếc giải thể, Mạnh Ni đưa một trong hai tên lùn về quê cùng mình, bắt đầu cuộc sống tẻ nhạt nơi xóm nhỏ. Cô không dám chắc người đàn ông bé nhỏ mà mình đang nắm tay này có phải là người đã cứu mình ra khỏi máng rắn hôm đó hay không. Tên lùn này tính khi rất thất thường, thích mắng chửi người khác, có lúc còn đánh người ta, người trong thôn chẳng ai ưa hắn. Hắn thích nhăn mũi, ngửi qua ngửi lại trong không khí xem có mùi gì la hay không. Sau một lần uống say, hắn đã mất tích, khi được ngươi ta tìm thấy, hắn đã bốc mùi rất khó ngửi rồi, cả xóm chạy ra xem người ta vớt xác một người chết đuối trong ao làng.

Năm bốn mươi tuổi, hắn uống say, nghĩ về cha là khóc, nghĩ đến mẹ lại cười, rồi hắn kết thúc cuộc đời trong một ao cá.

Hắn không biết làm gì, không biết trốn dưới vảy đàn bà biểu diễn tài giả giọng, không biết nấp trong ang nước lớn diễn ảo thuật, hắn chỉ là một kẻ vô dụng.

Một tên lùn khác đến Vân Nam cùng Ngón Cái, hai tên cùng nhau buôn ma túy từ bên kia biên giới về bán lại cho Sơn Nha, Sơn Nha tiếp tục đưa hàng về cho Ba Xu và Mã Hữu Chai, sau khi gánh xiếc giải tán, chúng "nâng cấp" thành tập đoàn buôn bán ma túy lớn nhất Trung Quốc.

Trước cửa tiệm của Mạnh Bà Bà có một cây hòe lớn, năm đó hoa hòe nở muộn, giữa những tán cây um tùm có tiếng chim ác là réo gọi.

Dưới gốc hòe, Mạnh Bà Bà đang lạch cạch đạp chiếc máy khâu đời cũ. Một tên lùn khác giờ cũng đã có tuổi tìm về đây, hắn đứng ở góc đường, gió thổi tới từ sau lưng lại khiến hắn thêm phần khi chất như một vị quân vương giả đáo.

"Ni, cô... vẫn ổn chứ?"

Mạnh Bà Bà không trả lời, nước mắt tràn ra.

Mạnh Bà Bà thịt một con chó chiêu đãi vị khách đường xa. Con chó đó bà ta đã nuôi sáu năm trời.

Gã lùn mang về rất nhiều quà cáp, nào dây chuyền vàng, nào nước họa, một cọc tiền, còn có cả vài quá anh túc. Mạnh Bà Bà ném hết mọi thứ ra ngoài cửa số, nói: "Tôi không cần."

"Thế cô cần gì?"

"Tôi không muốn anh bỏ đi nữa."

"Tôi sẽ còn quay trở lại."

"Khi nào?"

"Mùa đông."

"Mùa đông là khi nào?"

"Khi trời đổ tuyết." Tối đó, họ uống rượu ấm, ăn thịt cầy, vui về cả một đêm

Sáng sớm hôm sau, hắn ta lại ra đi. Tên lùn đó còn đàn ông hơn rất nhiều gả đàn ông khác, khi cần ra đi hắn quyết không quyến luyến quay đầu nhìn lại.

Hai người đàn ông đều yêu bà ta như nhau, đó là niềm hạnh phúc lớn biết chừng nào, cho dù cả hai bọn họ ghép lại cũng chẳng cao tới mang tai Mạnh Bà Bà. Ngoài việc giết chó, bà ta chỉ còn một sở thích khác duy nhất, đó là ngủ nướng. Rất ít khi thấy Mạnh Bà Bà ra khỏi nhà, có lẽ cũng vì dung mạo chẳng sánh bằng ai nên bà ta càng ít xuất hiện, hơn thế nữa, cái sự phốp pháp của bà ta còn hiển hiện hơn cả sự xấu xí. Năm hai sáu tuổi, Mạnh "cô nương"

đã hơn 150 cân. Những tảng mỡ dày khiến cô ta không tự buộc nối dây giày, nên cả ngày chỉ loẹt quẹt đôi dép lê, suốt một năm bốn mùa đều mặc váy. Mùa hè cô ta mặc một lớp váy, mùa đông mặc lồng bốn lớp. Những chiếc váy được một vị thợ may trong xóm cắt riêng cho cô ta, còn về khoản áo lót, cô ta chưa bao giờ mặc, hoặc cũng có thể chẳng có cỡ áo nào "dung nạp" hết được vòng một đồ sộ đó.

Sự xấu xí và khuôn mặt của cô ta không liên quan gì đến nhau là mấy. Năm bốn chục tuổi, cô ta đã gần hai trăm cân, mỗi động tác đều rất từ từ. Cô ta đi bộ chậm chạp như một chiếc thuyền đang đảo chiều. Người đàn bà này vô cùng sức vóc, chỉ một "chưởng" thôi cũng làm rụng hết những trái chín trên cây táo ngọt, cô ta giết chó chỉ cần một nhát dao, hai tay tuốt một lượt là lột được cả lớp da chó xuống. Những quả anh túc bị ném, ra cửa số đã nảy mầm, rồi lặng thầm sinh trưởng. Mùa hè năm đó, chúng nó những bông hoa đẹp tuyệt vời, rồi nhanh chóng kết thành những trái anh túc mới. Mạnh Bà Bà thu hoạch đám anh túc, ném vào trong nồi, rồi bỏ thêm hoa hồi, hoa tiêu, riềng cú, vỏ quế, đinh hương, bạch chỉ, thảo quả, dương quy, nhục đậu khấu. Cô ta nấu một nồi thịt chó, rồi gánh vào trong phố bán, mới được nửa đường đã bán hết sạch; Thứ hương thơm mê hoặc vô cùng cứ thế bốc lên nghi ngút, khiến những người qua được không khỏi nuốt nước miếng.

Ăn gì không quan trọng bằng việc ngồi ăn cùng ai, ăn ở đâu. Ăn thịt chó Cũng không hẳn quan trọng ở thịt chó, mà ở không khí chỗ ngồi ăn. Trước cửa tiệm chỉ có vài cái bàn ăn cũ kĩ và lộn xộn, trên những cành cây cạnh bờ dậu treo lơ lửng những mỏm băng to như cánh tay người, giữa trưa có năng, từ mỏm băng nhỏ xuống vài giọt nước đá đã tan. Dãy núi Trường Bạch trở thành phông nền cho tất cả mọi thứ, gió bắc rít qua, các "hảo hán" Quan Đông(1) uống từng bát rượu, tay xẻ thịt cầy, vỗ ngực chan chát giữa ngày tuyết rơi mịt mù, những nhánh mai vẫn đâm lộc nảy hoa, mùi hoa mai hòa trong không khí. Khách ăn xong thịt chó rồi biến mất sau những trận gió tuyết lạnh căm, trở về với những căn nhà ấm áp ánh đèn mờ đó, Những người

đàn ông tỏa ra mùi rượu này tính tình cục súc, năm nào trong xóm cũng có người chết vì rượu, say vào lời qua tiếng lại là sẵn sàng đánh người. Mới ngày hôm qua còn là hàng xóm láng giềng, giúp nhau dập lửa cứu người, hôm nay đã biến thành kẻ phóng hỏa đốt sạch nhà bên cạnh, kẻ sẵn sàng cho tiền những người lang thang ăn mày cũng có thể trở thành kẻ cướp đường cướp chợ chỉ vì thua bạc.

---

(1). Chỉ chung ba tỉnh vùng Đông Bắc ngày nay.

Những người đi đảo nhân sâm đã lên đường vào núi, mấy người đi săn bắt ban đêm vẫn đang quây quanh chiếc đèn lồng bàn tán gì đó. Họ nướng một viên gạch đến khi đỏ hồng, rồi dùng một thanh sắt gắp viên gạch nóng đó bò lên mặt hồ đã đóng băng. Viên gạch kêu lên xèo xèo, rồi từ từ làm tan chảy lớp băng dày. Chính trên mặt băng này, mới ban ngày những chiếc xe trượt tuyết còn ngang qua, mấy tháng trước đàn cả còn bơi lội, bây giờ đã thành một cái lỗ trên mặt băng dày cộp, những con cả thiếu dưỡng khi lâu ngày bắt đầu bơi tới hít thở. Mấy người vừa ngậm điếu thuốc trên miệng, vừa múc từng xô nước dưới cái hố vừa rồi lên, từ mỗi xô nước lại đổ ra vài con cá tươi rói, nhảy tanh tách trên mặt băng.

Mạnh Bà Bà đứng bên bờ sông, hồi tưởng lại những ngày hè vừa qua khi chồng bà ta còn ở nhà. Người đàn ông bé nhỏ đó lôi một chiếc giường gỗ ra thả xuống nước, một đầu buộc vào đám cỏ mọc ven bò để chiếc giường không bị cuốn theo dòng chảy. Ông ta đứng trên chiếc giường đang nổi, thả lưới, bắt cả, rồi rút một con dao nhip cạo vảy, mổ bụng cá thật sạch, xiên vào dây phơi bằng sắt phía sau nhà để hong khô.

Những bông tuyết vẫn rơi dày, Mạnh Bà Bà ngẩng đầu nhìn lên bầu trời,

một trận tuyết thôi đã đủ làm mái đầu bà ta bạc trắng, người đàn bà phương phi đáng thương nhìn trời rồi tự than: "Sao không về...?"

Mùa hè năm 1998, Mạnh Bà Bà đã không thể đợi thêm được nữa. Trên bàn ăn của bà ta đặt một chai rượu, trong chai rượu cắm đóa hoa nhựa, đó là thứ kỉ vật bà ta đã mua từ những năm tám mươi của thế kỉ XX. Bà ta đứng dậy, rời khỏi bàn, ra ngoài cửa, khóa chặt cửa lại rồi bước chân lên con đường cái giữa xóm, bấy giờ trời vừa hửng sáng. Hôm đó, còn xảy ra hai việc khác một con ong bắp cày bay về phía đám cỏ, và một con rắn hoa khế cuộn mình thành một đám. Bà ta rẽ ở một ngả đường, đến Thẩm Dương tìm Mã Hữu Chai. Vì sao phải tìm hắn? Câu trả lời chắc không cần nói nữa, vì hai chữ "tương tư" vốn dĩ khó tạo hình. Kể từ đó, mỗi năm bà ta đều phải xa nhà một thời gian.

Phần 5- Đánh Cược Cả Cuộc Đời - Chương 1: Tà Thuật Giang Hồ

Hai mươi năm trước, Mã Hữu Chai là một hòa thượng. Mười năm trước, Mã Hữu Chai là một đạo sĩ.

Hắn ta đi theo gánh xiếc của Ngón Cái suốt mười năm trời, chuyên biểu diễn các trò ảo thuật. Hắn dùng ngón tay nhóm lửa, niệm chú để quả trứng rỗng bay trong không trung, lừa bịp biết bao nhiều người. Dùng tay nhóm lửa thực ra rất đơn giản, "mang trộn kali clorat (KClO3) với lưu huỳnh, mỗi loại năm mươi gam, rồi dính lên các ngón tay. Khi chiếc đèn vừa tắt, vẫn còn đang bốc khói, bấc đèn vẫn còn chút lửa tàn, dùng ngón tay đã dính sẵn hỗn hợp trên vào, ngọn đèn sẽ chảy trở lại. Ở Tương Tây có ông thầy mo giả thần giả quỷ, vẽ một cây đèn trên tường, rồi dùng que diêm đốt cho đèn sáng. Thực ra, trước đó ông ta đã khoan sẵn trên tưởng một cái lỗ bằng hạt đỗ xanh, trong lỗ nhét một miếng băng phiến khi "làm phép" chỉ cần lấy diêm châm lửa vào chỗ ngọn đèn được vẽ trên tường, cũng chính là chỗ nhét băng phiến, cây đèn sẽ lập tức phát sáng.

Còn làm cách nào để quả trứng rỗng bay lơ lửng trên không? Điều đó để còn gì bằng.

Đục một lỗ nhỏ trên quả trứng, lấy hết lòng trắng lòng đỏ ra rồi lấy bơm kim tiêm đổ nước sương vào bên trong, rồi dùng sáp bịt kín bên ngoài. Dưới tác dụng của ánh sáng mặt trời, quả trứng sẽ từ từ bay lên. Điều phiền phức của trò này nằm ở chỗ phải đi thu lượm nguyên liệu. Mùa hè Mã Hữu Chai phải chạy ra đồng mộng vào sáng sớm hứng sương, hắn cầm trong tay một lọ thủy tinh, rung rung cành lá, hứng lấy chỗ sương sớm ít ỏi, trong lúc hứng sương, hắn cũng bị chính thứ nước kì diệu này làm ướt sũng.

Sau khi gánh xiếc giải thể, Mã Hữu Chai trở về làng quê của mình. Trong làng có một bà bói chuyên lên đồng, mỗi lần đi ngang cửa nhà bà ta, Mã Hữu Chai đều phải chửi vài cầu mới sướng miệng: "Con mụ chết dẫm, đồ nghèo kiết xác, loại giả thần giả quỷ." Hắn ta còn xúi ba đứa con của mình đi qua nhà mụ ta phải nhỏ bọt cho bỏ tức. Trong làng không ai đám động đến bà bói, vì những người ở đây đều giữ gìn sự tôn kính với thánh thần.

Một hôm, trời cao nắng đẹp, bà bói đứng tựa cửa cắn hạt hướng dương, Mã Hữu Chai ngang qua, hỏi: "Sao? Hôm nay không hành tội nữa hả mụ?"

Bà bói ngúyt một cái rõ dài, bĩu môi, ngảnh đầu sang một bên, tiếp tục cắn hướng dương.

Mã Hữu Chai thấy vậy dừng lại, chửi tục một câu:

"Con mẹ mày!"

Bà bói "xí" một tiếng, rồi ngảnh cổ sang một bên khác, tiếp tục cắn hướng dương.

Mã Hữu Chai lộn tiết, xông lại, đẩy bà bói vào trong nhà, đóng cửa lại, cưỡng bức mụ ta.

Kể từ đó, hai kẻ độc thân dọn về sống cùng nhau, trong trái tim họ ít nhiều cũng có chút lửa đang nhen nhóm. Bà bói đã góa bua nhiều năm, Mã Hữu Chai ham muốn điên cuồng, điều đó đã thúc đẩy nhanh hơn quá trình hai kẻ cô độc trở thành một gia đình. Bà bói có hai đứa con, Mã Hữu Chai có ba đứa, năm đứa trẻ cần chăm sóc khiến áp lực cuộc sống tăng lên gấp bội. Mã Hữu Chai không thể không xách cuốc lên, bắt đầu lại từ đầu công việc ruộng đồng, những lúc nhàn rỗi hắn cùng bà bói "chấn yêu diệt quỷ, trừ tà đuối ma".

Hắn phải đóng vai đạo sĩ là vì tóc hắn đã mọc dài trở lại.

Mã Hữu Chai và người vợ được làng xóm gọi là "Tiên Cô" thường xuyên được mời đi hầu đồng. "Tiên Cô" đeo mặt nạ, đội mũ quan đầy màu sắc, người mặc áo lễ, eo treo chuồng đồng, tay trái cầm trống, tay phải cầm dùi. Mã Hữu Chai đứng bên cạnh đánh trống cái làm nhịp, "Tiên Cô" vừa nhảy múa vừa hát:

A... a ới a...

Tay trái cô cầm trống Văn Vương,

Trống tròn trống mỏng tiếng vang lại rền.

Tang tính tình tang...

Tám sợi dây buộc, bốn sợi đan,

Lông cừu này kết ta mang xâu tiền.

Tang tính tình tang...

Tay phải cô dâng Đông Hải, Nam Sơn

Sợi roi chấn biển, chấn non đương cầm.

Thước hai chẳng ngắn chẳng trường,

Chi hồng cuốn chặt, ngoài quàng chỉ xanh.

Vải màu mấy dải buông mành

Tang tính tình tang...

Các thần tiên qua đường xin dừng lại,

Ía...

Tám dặm xa con đón ngài qua lối,

Năm cây gần xin ngài đừng đi vội,

Ở lại đây ngắm biển, ngắm núi đồi.

Ngoài cửa chính con treo lá cờ hội,

Lối cửa trong con mắc dải lụa sồi,

Thảm êm cũng đã trải rồi,

Dẫn vào trong điện, mong ngài ghé chân.

A... í là là a...

Ngài muốn ở miếu, xin mở miếu ngay,

Nếu chẳng ưng thuận, xin ngài về đây.

Nhà con nằm ở phía tây,

Cổ Lầu xưa cũ vẫy đây vẹn toàn.

Mắt trần con đón giá loan,

Hoa hồ lô trắng đầy giàn nở bung,

Ngài nào loan giá xuất cung,

Ngang qua bốn điện, xin dừng lại đây.

Đa phần những lần lên đồng như thế, thánh "về" thường là Chung Quỳ(1), cũng có khi là Quan Âm Bồ Tát(2), chủ yếu còn xem "nhu cầu" của tín chủ. Nếu tín chủ đang bệnh bẹp giường, thì Thọ Tinh Nam Cực Tiên Ông(3) hoặc

Diêm Vương(4) sẽ "về"; Ngọc Hoàng Đại Đế(5) thường không xuất hiện, trừ khi gia đình tín chủ cực kì giàu có. Một lần, bà ta lên đồng lâu quá, thấy đói bụng, liền "mời" thần Vĩ Hỏa Hổ(6) "về". Trong nháy mắt, bà ta như một con mãnh hổ thực thụ, nhảy ngang nhảy dọc, vồ lấy cống phẩm trên mâm mà ăn ngấu nghiến.

Sau khi lên đồng, Mã Hữu Chai ngoài việc thu gom tiền lễ của gia chủ, còn lấy ra một túi tàn nhang, bán cho những người đến xem với giá của loại "linh đơn" chữa bách bệnh.

---

(1): Một vị thần trong truyền thuyết dân gian Trung Quốc, có thể trừ ma diệt quỷ.

(2): Nhân vật trong Phật giáo, là vị bồ tát cứu nạn chúng sinh.

(3): Một trong ba vị tiên (Phúc, Lộc, Thọ) ở chốn Bồng Lai.

(4): Vị vua của địa ngục.

(5): Vị vua tối cao của bầu trời, chủ của Thiên Đình trong quan niệm của Trung Quốc.

(6): Tên một chòm sao thuộc Đông Phương Thanh Long (một trong tứ tượng), trong "nhi thập bát tú" (28 chòm sao) nằm trên thiên xích đạo theo cách chia của thiên văn học Trung Quốc cổ đại

---

Mã Hữu Chai thấy mấy trò này quả dễ vơ tiền, liền đeo một chiếc kiếm gỗ đào, giả làm đạo sĩ chuyên về bùa bắt ma. Hắn ta có thể khiến chiếc vỏ trứng rỗng bay trên không trung, biết dùng hai ngón tay nhóm lửa, thì lo gì không

lừa được dân đen. Những ngón nghề tạp kĩ xưa của hắn lợi hại hơn nhiều so với trò lên đồng của mụ vợ, rồi hắn thành vị "bán tiên"(1) nức tiếng khắp xa gần. Chỉ những ai dám bỏ món tiền lớn mới mời nổi Mã "bán tiên". Lần nọ, một ông già từ tỉnh khác bỗng dưng tới tìm hắn, vừa vào đến cửa đã móc ra hai nghìn tệ đặt lễ, nói con trai mình trúng tà, nếu "bán tiên" có thể chữa trị được, con trai ông ta khỏi bệnh sẽ hậu tạ thêm ba nghìn tệ nữa.

Ông già kể lại sự việc quái đản xảy ra với gia đình mình.

Ông ta họ Lí, đấu thầu một hồ cá lớn trên thị trấn. Mấy hôm trước, con trai ông ta đến hồ cá bơi mấy vòng, khi về nhà thì bị trúng tà, ánh mắt ngơ ngác, nói năng chậm chạp, cứ như đã biến thành một người hoàn toàn khác. Nghiêm trọng hơn cả, con trai ông bỗng dưng rất sợ nước, thậm chí không dám rửa ráy mặt mũi chân tay. Ông ta đưa con trai đến khắp các bệnh viện khám chữa, nhưng các bác sĩ cũng đều bó tay.

Mã Hữu Chai nghe xong thì gật đầu, nói: "Thế là rõ rồi! Nó bị quỷ nước nhập rồi!"

---

(1): Nửa người nửa tiên

Ông già họ Lí lo lắng hỏi: "Liệu có đuối nó đi được không ạ?"

Mã Hữu Chai trả lời: "Không đuổi được... Trừ khi bắt được nó!"

Ông già họ Lí sợ sệt hỏi: "Bắt được con quỷ đó rồi phải làm sao ạ?"

Mã Hữu Chai điềm tĩnh đáp: "Chiên dầu!"

Ngày hôm sau, trong sân nhà ông già họ Lí người ta đặt một vạc dầu lớn,

bao nhiêu người trong thị trấn đều tới xem, những đứa trẻ nghịch ngợm còn trèo cả lên cây cao bên ngoài mà theo dõi. Mã Hữu Chai cầm chiếc kiếm gỗ đào, mặc bộ đạo bào, sau lưng đạo bào thêu bức hình âm dương thái cực, từng lọn tóc của hắn bay nhẹ theo gió, trông cũng ra cốt cách nhà tiên đáo để.

Mã Hữu Chai nhìn vào vạc đầu, rồi bảo ông già họ Lí chuẩn bị thêm chút củi khô nữa. Chỉ một lát sau, vạc đầu đã sôi, lớp dầu trong chảo sủi lên cuồn cuộn. Mã Hữu Chai thò tay vào trong vạc đầu sôi, mọi người đến xem đứng kín sân đều vô cùng kinh ngạc. Mã Hữu Chai vẫn giữ vẻ mặt điềm tỉnh như không có việc gì, nói: "Nấu thêm nữa đi, cho nhiều củi vào, thổi lửa to lên."

Thực ra, vạc đầu đó không hề sôi, nhưng Mã Hữu Chai đã bí mật bỏ vào đó một ít bột hàn the, khi xảy ra phản ứng hóa học sẽ sinh ra chất khí, chất khi nổi lên khỏi mặt vạc đầu khiến người xem tưởng dầu đang sôi, nhưng thực tế nhiệt độ vạc đầu còn rất thấp, không thể gây ra thương tích cho cơ thể người được.

Mã Hữu Chai bảo con trai ông lão họ Lí nằm trên một chiếc chiếu, sau đó vẽ một lá bùa ra giấy, đặt lên trên ngực con trai ông lão họ Lí, bảo cậu ta nhắm mắt lại rồi dặn cậu ta nhất định không được mở mắt ra. Mã Hữu Chai rửa sạch tay, đốt nhang, bắt đầu hành lễ, xung quanh im phăng phắc, chỉ còn tiếng đọc thần chú của Mã Hữu Chai vang vọng. Hắn vừa đọc vừa đi quanh chỗ nằm của con trai ông lão họ Lí. Bỗng nhiên, Mã Hữu Chai hét lên một tiếng lớn, rồi giáng một chưởng mạnh xuống lá bùa, trên lá bùa bỗng xuất hiện ngay một dấu tay đó như máu. Hắn cầm lá bùa lên, xiên trên chiếc kiếm gỗ đào, hả hê nói với mọi người: "Bắt được rồi!"

Tay trái Mã Hữu Chai bắt quyết, tay phải cầm kiếm, hắn thần tốc lao mũi kiếm về phía trước, áp lá bùa xuống hương án, rồi thu kiếm về trước ngực, mắt nhìn chằm chằm vào là bùa. Lúc đó, hắn thở hắt ra mệt nhọc, có vẻ bắt ma là công việc vô cùng hao tâm tốn sức. Một lát sau, mọi người thấy lá bùa bắt đầu bốc khói, rồi cháy bùng lên. Mã Hữu Chai móc từ trong áo ra một

nắm gạo nếp, vãi lên hương án, những hạt gạo cũng cháy rụi.

Cuối cùng, Mã Hữu Chai đổ đống tro bùa vào nồi dầu đang sôi, "chiến dịch" bắt ma đã hoàn tất.

Dấu tay màu đỏ máu trên lá bùa thực ra chỉ là hiện tượng hóa học. Khi gặp môi trường axit, quỳ tím sẽ đổi sang màu đỏ. Mã Hữu Chai lợi dụng chính nguyên lý giản đơn này qua mắt tất cả mọi người. Trước tiên, hắn phun một lớp dung dịch quỳ tím lên trên giấy bùa rồi phơi khô, khi "làm phép" hắn thoa một chút dung dịch axit loãng lên tay, khi đập tay lên là bùa, axit trên tay sẽ dính lại và làm quỳ tím chuyển sang màu đỏ.

Thế nhưng tại sao là bùa lại bốc cháy được? Điều này cũng rất đơn giản, Mã Hữu Chai trước khi "làm phép" đã tải một lớp bột màu vàng nhạt lên trên hương án, đó chính là natripeoxit (Na2O2). Chất bột này khi gặp nước và cacbonic sẽ bốc cháy. Hắn áp lá bùa trên hương án đã được rắc natripeoxit, rồi đừng làm bộ như thở dốc vì mệt mỏi, kì thực hẳn đang thổi vào đó. Trong hơi thở ra có chứa cacbonic và hơi nước, khi các chất này phản ứng với nhau và đạt đến điểm cháy, lá bùa sẽ tự khắc bắt lửa. Nắm gạo nếp của hắn đã được trộn sẵn cũng lưu huỳnh, khi lưu huỳnh gặp natripeoxit cũng sẽ xảy ra hiện tượng bốc cháy.

Mấy hôm sau, cậu con trai của ông lão họ Lí cũng khỏi bệnh một cách kì lạ, trở về với bộ dạng hoạt bát ngày nào. Việc "bán tiên" đến bắt ma đối với cậu ta là một sự an ủi và giải tỏa rất lớn về mặt tâm lí. Con trai ông lão họ Lí khi đi bơi lặn ở hồ cá đã tình cờ nhìn thấy một xác chết dưới hồ, điều đó khiến cậu ta vô cũng sợ hãi, cái xác đó đã trương phình lên như môt kẻ khổng lồ, vùng ngang eo còn quấn một búi dây điện, hai đầu dây diện đều được thắt chặt vào những tảng đá lớn Cậu ta không biết người chết là ai, cũng không biết kẻ nào đã giết người phi tang xác dưới đáy hồ, để đỡ ám ảnh, đêm khuya hôm đó, cậu ta lôi cái xác lên bờ rồi mang chôn cất.

Việc này cậu ta không hề kể với ai.

Năm 1996, bà bói qua đời, những đứa con của Mã Hữu Chai cũng đã lớn.

Ngày 5 tháng 4 năm 1997, Thanh minh, có ba vị khách đến nhà Mã Hữu Chai, họ là Ngón Cái, Đinh Bất Tứ và Sơn Nha.

Sơn Nha: "Chúng ta không gặp nhau mấy năm rồi nhỉ?"

Mã Hữu Chai: "Bảy năm rồi đấy!"

Ngón Cái: "Nhìn nhà cậu chẳng có gì ra hồn cả."

Mã Hữu Chai: "Ôi dào, sống cho qua ngày ấy mà."

Đinh Bất Tứ: "Giờ ông anh còn giả thần giả thánh nữa không?"

Mã Hữu Chai: "Giờ này ai còn tin mấy trò ấy."

Đinh Bất Tứ: "Anh tôi mất rồi."

Mã Hữu Chai: "Mạnh Ni giờ ở quê bán thịt chó."

Đinh Bất Tứ: "Tôi phải về thăm cô ấy một chuyến."

Mã Hữu Chai: "Ba Xu đâu?"

Ngón Cái: "Ở Hoa Thành."

Sơn Nha: "Lão ăn mày đó, cũng khá lắm đấy, bọn cái bang ở đẩy đầu phải nghe lời cậu ta."

Mã Hữu Chai: "Tôi có lỗi với anh, cứ nhìn cái chân này tôi lại thấy khó chịu trong lòng."

Sơn Nha: "Có gì đâu, cũng chẳng ảnh hưởng việc tôi dắt Bao Thuốc Nhỏ phiêu bạt khắp nơi."

Mã Hữu Chai: "Vẫn diễn xiếc khỉ hả?"

Sơn Nha: "Giờ tôi đi theo Ngón Cái, phát tài rồi."

Ngón Cái: "Tôi kiếm được ít "bột trắng" ở quê."

Đinh Bất Tứ: "Đi đường đó thì dễ kiếm to rồi."

Ngón Cái: "Không thể bỏ mặc cậu được, giờ chúng tôi muốn gọi thêm cậu nữa, cả Ba Xu, chúng ta có phúc cùng hưởng có họa cũng chịu."

Mã Hữu Chai: "Buôn bán ma túy hả?"

Ngón Cái: "Ở Vân Nam quê tôi, rất nhiều người đều làm nghề này."

Mã Hữu Chai: "Tôi chẳng có vốn."

Ngón Cái: "Không cần cậu phải lo khoản ấy tôi còn nợ cậu nhiều."

Mã Hữu Chai: "Thôi được, tôi... và cả ba thằng con tôi nữa, sẽ theo anh cả."

Khi Mã Hữu Chai rời khỏi ngôi làng, trời bắt đầu đổ tuyết.

Thực ra, chúng không mang đi bất cứ thứ gì, mọi đồ đạc đều giữ nguyên tại chỗ. Khi những bông tuyết bắt đầu rơi xuống, vại dưa muối trong sân phủ một lớp tuyết trắng như lớp bụi thời gian phủ lên một thứ đồ cổ.

Trước năm 1993, ở vùng Đông Bắc chỉ rải rác vài kẻ buôn bán ma túy lẻ, chúng mua hàng từ phía nam rồi bán lại. Kể từ năm 1997, Mã Hữu Chai bắt đầu lũng đoạn thị trường ma túy khắp ba tỉnh trong vùng. Siêu lợi nhuận mà

thứ hàng cấm này mang lại giúp Mã Hữu Chai mua được nhà trong thành phố, mua thêm mười mẫu đất, dựng đình xây lầu, vô cùng xa hoa.

Hai mươi năm trước, Mã Hữu Chai là một hòa thượng, sau khi gánh xiếc giải thể, hắn bắt đầu đi lừa bịp khắp nơi.

Trên một con phố dài hai bên hàng liễu đang nở rộ, những cánh hoa bay dập đời theo làn gió, Mã Hữu Chai khoác trên mình bộ đồ nâu giản dị của một tăng từ, đi đôi giày vải màu vàng, khấu đầu trước cửa từng nhà một. Những cánh cửa gỗ, cửa sắt, những cánh cửa rộng sơn màu đen, màu đó, mỗi lần mở ra lại nghe hắn niệm một câu "a đi đà phật", rồi hắn rút ra một quyển sổ công đức, bảo gia chủ điền tên tuổi, quê quân, sau đó mới nói mình đang đi quyên tiền sửa sang tôn tạo một ngôi chùa nào đó, mong gia chủ xả lòng từ bi. Hắn chắp hai tay trước ngực, cúi đầu, để lại dáng vẻ tưởng chừng từ bi chân thật, nhưng lại mang đi thứ tiền tài vừa lừa đảo được. Thời đó, những người có đức tin, có thiện tâm vẫn còn nhiều, nhưng càng ngày người ta càng đề phòng hơn. Mỗi khi nhìn thấy một hòa thượng hay một người qua đường gõ cửa, họ đã không còn muốn mở rộng cánh cửa đón chào nữa.

Khi Mã Hữu Chai đi khất thực, nhìn hắn thật từ bi và lương thiện, trên thực tế hắn là một kẻ tính khí vô cùng thô bạo và bỉ ổi.

Khi còn ở Hà Nam, hắn từng dùng chiếc roi quật rụng hết là một cây non, hai mươi năm sau đó, trong giấc mộng của mình, hắn mơ thấy cây non đó đâm chồi trở lại. Khi cảm thấy vui, hắn thường cầm cây tích trượng, múa võ "mua vui" cho ba đứa con trai của mình, hai mươi năm sau, cây tích trượng đã han gỉ, dụng dưới chân cửa sổ, trên đầu cây tích trượng như đang treo ánh trăng ngoài trời.

Lí do tên hòa thượng giá đổi nghề thành đạo sĩ chúng ta đều đã nghe kể ở trên, đó là do tóc hắn đã mọc dài trở lại.

Những tháng ngày mua thần bán thánh đọng lại trong hắn chỉ có một hình ảnh: Dưới một gốc hồ đào, hắn ngồi trên tảng đá, lấy một cục đá nhỏ đập vỏ hồ đào mà ăn nhân.

Ma túy giúp Mã Hữu Chai trở thành phú ông chỉ sau một đêm, hắn dường như đã quên hết quá khứ, chỉ biết hưởng thụ những tháng ngày sung sướng hiện tại.

Một chiếc răng của hắn rất đau, bác sĩ nha khoa nói: "Ông Mã, cái tăng này phải nhổ mới được." Hắn lừ mắt, quát: "Không nhổ, cút!" Hắn là kẻ không có khả năng chống chọi với sự đau đớn. Hắn xách chiếc chùy lên, đi lòng vòng quanh nhà, tim một chỗ có thể đóng đinh được. Sau khi đóng đinh xong, hắn buộc vào đó một sợi dây rất chắc, rồi mắc một đầu vào chiếc răng đau của mình. Hắn đứng trên ghế, nhắm mắt nhảy xuống đất, kể từ đó hắn không còn thấy đau răng nữa, chiếc răng sâu đã bị mắc lại trên sợi dây, lắc qua lắc lại. Hắn trồng một chiếc răng vàng, trên cổ đeo dây chuyền vàng nặng chịch, tay đeo đồng hồ vàng, bàn tay có ba chiếc nhẫn vàng, trên người hắn từ đầu đến chân luôn lấp lánh ảnh sáng của kẻ nhiều tiền.

Về sau, Mã Hữu Chai bị chứng thoát vị đĩa đệm, "dẻ dát vàng" này chỉ cảm thấy thoải mái khi ở tư thế quỳ, nếu nằm xuống hắn sẽ thấy đau đớn như nằm trên giường đinh, suốt đêm không chợp mắt được. Bỗng dưng hắn cảm thấy tư thế của mình hình như mang mốt hàm nghĩa nào đó, cũng từ Iúc ấy hắn lờ mờ hiểu được thứ "nghiệp ác"nghiêm trọng mà hắn gây ra.

Vị bác sĩ đầu tiên châm cứu, bấm huyệt cho hắn nhưng chẳng có tác dụng gì. Vị bác sĩ thứ hai dùng phương pháp xông nhiệt cục bộ, còn sử dụng các loại thuốc giảm đau như voltaren đang mở, nhưng tất cả vẫn không có tác dụng. Vị bác sĩ thứ ba khuyên hắn nên làm phẫu thuật nhưng bị hắn từ chối thẳng thừng vị bác sĩ chỉ còn cách dùng 250 gram sorbitol 25% trộn với 10 gram thuốc dexamethason, truyền trực tiếp vào tĩnh mạch.

Khi truyền thuốc hắn cũng phải quỳ.

Mã Hữu Chai đau đớn vô cùng, hắn nói với cậu con cả: "Đi... Cầm một gói bột trắng tới đây!"

Những kẻ buôn bán ma túy chắc chắn biết cách hút thuốc. Hắn nhón một ít bột cho lên tờ giấy, gấp hai bên lại cho chảy vào giữa thành hàng, một tay cầm giấy, một tay khác bịt lấy một bên mũi, bên còn lại để hít khói, chỉ trong nháy mắt số "hàng trắng" đã bị hắn xử hết. Cảm giác thăng hoa từ việc hút thuốc phiện khiến hắn quên đi cơn đau đang hành hạ. Mấy hôm say, hắn bỗng nhiên khỏi một cách thần kì, nhưng khoái cảm của việc hút thuốc phiện đã không còn như trước. Mã Hữu Chai bắt đầu đổi sang chích thuốc. Hắn lấy một đoạn ga-rô quấn quanh bắp tay, giống như cách các y tá chuẩn bị tiêm tĩnh mạch, sau đó hắn cầm ổng tiêm ngược lên hên, cắm mũi tiêm vào ven ở cánh tay rồi từ từ tiêm thuốc phiện vàn. Được một chút hắn rút ngược máu vào ống tiêm, rồi lại bơm vào, cứ như thế tiêm sạch chỗ thuốc phiện vào trong cơ thể Những kẻ tới giai đoạn chích thuốc đã là giai đoạn nghiện nặng, rất khó cai. Sau khi nghiện vài năm, trên người con nghiện gần như không tìm nổi ven nữa, khi đó chúng sẽ phải dùng đến cách đặt cố định một đoạn ống truyền dịch trên bắp đùi, mỗi khi lên cơn nghiện chúng sẽ tiêm thuốc qua chính ống truyền dịch này.

Trên bắp tay Mã Hữu Chai đã chi chít những vết kim tiêm, hắn chỉ còn cách tiêm ở hông, mỗi ngày hắn phải cởi quần mấy lần mới dứt được cơn nghiện. Không còn cách nào cứu vãn, ba đứa con trai đành phải quỳ xuống cầu xin cha mình cai nghiện.

"Cha, cha không muốn sống nữa sao?" -Đứa con cả nói.

"Không." -Mã Hữu Chai thờ ơ.

Đứa con cả giật lấy chiếc kim tiêm, Mã Hữu Chai vội bỏ lại, cầu xin: "Trả

lại cho cha đi!"

Ba đứa con trai chỉ còn cách ép cha cai nghiện. Chúng nhốt Mã Hữu Chai vào gian nhà ở sân sau, rồi cho một ông già ngày đêm trông coi săn sóc. Mỗi khi lên cơn nghiện, ông già sẽ trói chân tay Mã Hữu Chai lại, nhét miếng giẻ vào miệng hắn để hắn khỏi cắn lưỡi chết. Ở Vân Nam có tên La Phát Vì, một lần lên cơn nghiện hắn mang cả tro cốt của cha mình ra mà hít vào bụng; Tên Vương Quyên ở Cam Túc lên cơn nhưng không có thuốc, hắn lột phăng đồ chạy nhong nhong ngoài đường, rồi cấm đầu vào bãi phân; Tên Trần Cẩm Nguyên ở Tứ Xuyên những lúc như thế thường chân tay co giật, gào khóc như ma đói, một nhà trẻ gần đó vì sợ ảnh hưởng đến con trẻ đành phải chuyển đi nơi khác; Tên Tào Tiểu Quân ở Quảng Đông lại có thói quen nuốt nắp chai, bật lửa, thậm chí là cả hai ngón tay của hắn đã chui vào bụng chỉ vì những cơn nghiện.

Mã Hữu Chai chẳng mấy chốc đã gầy rộc, từ một người đàn ông trung niên phong độ và cơ bắp biến thành một bộ xương di động, ánh mắt mở đục, nước mắt nước mũi giàn giua, không còn khả năng làm chủ sự bài tiết. Do sức đề kháng suy giảm nghiêm trọng, tóc hắn bắt đầu rụng từng búi, sau một trận sốt cao, hai mất hắn đã bị mù vĩnh viễn.

Thuốc phiện có thể phá hủy quy luật hoạt động sinh lí và hệ miễn dịch của con người, chỉ cần bị muỗi đốt nhẹ một nốt, trên người con nghiện cũng có thể nổi cục lớn, Một tên nghiện đã ngồi tù kể rằng, hắn từng ngồi làm cỏ suốt một tiếng đồng hồ, khi đứng lên mới phát hiện các mạch máu của mình đã nứt ra trông thấy, màu từ trong mạch phun ra như súng bắn nước, vì sợ hắn bị HIV nên chẳng ai dám tới gần. Mãi tới khi máu không phun ra nữa, người ta mới tới đưa hắn đi cấp cứu.

Mã Hữu Chai giờ đã là một kẻ mù lòa, đối với hắn mà nói việc đi ngủ giống như đi vào trạng thái hôn mê. Có lần hắn nằm ngủ mà hai mắt mở trừng trừng. Bất luận nhắm mắt hay mở mắt, những gì hắn thấy được đều chỉ

là một màu đen. Dưới sự can thiệp của các phương pháp cai nghiện bằng dược phẩm, Mã Hữu Chai đã dần cai nghiện được.

Sau khi cai nghiện, việc đầu tiên khi tỉnh giấc mỗi ngày là hút một điếu thuốc, rồi chẳng được bao lâu, hắn chuyển sang giai đoạn châm hai điếu thuốc. Nếu bạn thấy có ai đó kẹp hai điếu thuốc trên tay, thì đó chính là Mã Hữu Chai. Mỗi ngày hắn hút tầm sáu bao thuốc, rồi lăn ra ngủ vì say. Chỉ tới khi trời tối mới thấy hắn tỉnh giấc, mỗi khi tỉnh giấc trên tay hắn lại phải kẹp hai điếu thuốc mới thấy thỏa lòng.

Ngoài hút thuốc, hắn còn một sở thích nữa, đó là khắc chữ trên đá.

Khi thế giới khép lại một cánh cửa, thì sẽ có một cánh cửa khác mở ra.

Cả ngày hắn chìm trong tâm trạng khố não và buồn bực. Một ngày nọ, hắn bảo con trai mua về mấy tảng bia đá, búa, đục và một số dụng cụ khắc đá.

"Cha muốn khắc gì?" -Đứa con hỏi.

"Kinh Kim Cương." -Mã Hữu Chai trả lời.

"Nhưng mắt cha có thấy gì đâu? Liệu có khắc sai không?" -Đứa con hỏi.

"Kinh nằm trong tim cha, làm sao khắc sai được." -Hắn trả lời

Trong căn phòng tối tâm ở sân sau, những tiếng dục đẽo đã lạch cạch vang lên. Từng mảnh mạt đã bay tung tóe. Ban đầu, hắn khắc đá chỉ là kiếm việc làm cho có, đối với một kẻ mù mà nói, những công việc như thế này không phải để giải tỏa nỗi cô đơn, mà ngược lại, đó là để duy trì sự cô độc. Hắn dựng những tấm bia đã khắc xong ở ngoài sân, ngày này qua tháng khác, khoảng sân sau đã trở thành một khu rừng bia đá, một khu nghĩa địa chỉ có những tấm bia mà không có mộ phần và xương cốt.

Cạnh sân sau còn có một cái hồ lớn, trong hồ có đủ các loại cá chép, cá trầm, trạch lươn, ếch nhái, rắn và cả những quả trứng vịt bị chìm dưới đáy ao. Một buổi sớm, Mã Hữu Chai mở cửa sổ, hắn bỗng ngửi thấy một mùi hương thoang thoảng.

"Ngoài đó có gì mà thơm thế?" -Hắn hỏi ông già đưa cơm.

"Hoa sen! Đám sen trong ao nhà bắt đầu nở rồi." -Ông già trả lời.

"Ờ, biết rồi!" -Mã Hữu Chai tự lẩm bẩm.

Kể từ đó, hắn lần lại chiếc áo cà sa ngày nào, ngồi trong gian nhà tối gõ mõ, tụng kinh, ngồi thiền. Trước đây hắn là một hòa thượng giả, giờ này hắn đã thành một hòa thượng thật. Ba đứa con trai hỏi hắn vì sao lại làm thế, hắn trả lời: "Chuộc tội, thay cho ba đứa đấy."

Ba đứa con trai của hắn kết giao với không ít người có quyền cả chức, cũng làm hư không ít quan viên, trở thành chiếc ô lớn che chắn cho hành động phạm pháp của chúng. Một vị viện trưởng Viện kiểm sát tới nhà hắn làm khách, sau khi uống say chạy ra sân sau, hỏi Mã Hữu Chai: "Ông này, tôi muốn hỏi một điều, "Phật" là gì?"

"Mấy giờ rồi?" -Mã Hữu Chai hỏi lại.

"Mười một giờ tối." -Vị viên trường giọng nói đã ngà ngà, nhìn chiếc đồng hồ đắt tiền trên tay, trả lời.

"Giờ này người ta đều ngủ say rồi đúng không nhỉ?" -Mã Hữu Chai hỏi.

"Chắc thế, cũng sắp nửa đêm rồi." -Vị viện trường vừa nấc vừa trả lời.

"Có mang chìa khóa không?" -Mã Hữu Chai hỏi.

"Có! Ông xem này!" -Vị viện trường rút một chùm chìa khóa bên hông,

lắc qua lắc lại trước mặt Mã Hữu Chai.

Mã Hữu Chai cầm lấy chùm chìa khóa, ném thẳng xuống chiếc hồ cạnh sân sau.

"Ông làm trò gì thế hả?"

"Chẳng phải ông muốn biết "Phật" là gì sao?"

"Đúng thế, nhưng sao ông lại vứt chìa khóa của tôi?"

"Phật" ở nhà ông ấy."

"Tôi không hiểu."

"Bây giờ ông về nhà, ai mở cửa cho ông người đó chính là "Phật"."

ĐỨA CON NGỤC TÙ

Tri Thù

Chương 2: Đao Súng Pháo

Mã Hữu Chai có ba đứa con trai: Thằng Súng, thằng Pháo, thằng Đao.

Bà bói có hai đứa con trai: Thằng Gào lớn và thằng Gào bé. Ngày 16 tháng 6 năm 1998, chúng từng nói chuyện với nhau thế này:

Gào lớn: "Nể mặt chú Mã."

Gào bé: "Hơn nữa, chúng ta từ nhỏ lớn lên cùng nhau."

Thằng Súng: "Để mọi người đi theo, là hại mọi người."

Thằng Đao: "Đây là tội chặt đầu đấy."

Thằng Pháo: "Hai anh có dám giết người không?"

Ngày 19 tháng 6 năm 1998, một ông cụ cầm theo tờ báo đi vào nhà vệ sinh công cộng, mươi phút sau ông cụ đi ra, chúng ta đi vào, nêu để ý sẽ thấy trên tờ báo vừa được "sử dụng" qua loa ấy, sẽ thấy một dòng tin: "Vào hơi 9 giờ 30 tối 16 tháng 6, tại khu vực đặt ti vi màn hình rộng ngoài trời của khu thương mại HuiFa có hai đối tượng nam cầm dao không ngừng tấn công đám đông, gây hậu quả nặng nề, ba người chết hơn mười người bị thương, Sau khi gây án, hai đối tượng đã lên một chiếc xe máy chạy về phía Đông Sơn, hiện vẫn chưa tìm thấy."

Tối đó, khi các phóng viên tới hiện trường, cảnh sát đã phong tỏa hoàn toàn cả một đoạn đường, hơn hai chục xe cảnh sát và mấy chục cảnh sát đang tiến hành kiểm tra hiện trường.

Những người sống gần đó cho biết, chỉ cần thời tiết đẹp, bên ngoài khu thương mại HuiFa thường có hoạt động chiếu phim ngoài trời để thu hút sự chủ ý của dân chúng. Khoảng 9 giờ tối ngày 16 tháng 6, có khoảng hai trăm người đang tập trung xem phim tại khu vực này, nhưng chỉ một lát sau ở đây đã xảy ra thảm kịch.

Anh Quách, một nạn nhân đến từ Hắc Long Giang cho hay, anh hiện đang làm việc tại một công xưởng, trong khoảng thời gian xảy ra vụ việc anh đang ngồi xem phim bên ngoài khu thương mại HuiFa thì thấy xung quanh bỗng trở nên vô cùng hỗn loạn, rồi cả người hét lên: "Đánh nhau rồi, đánh nhau rồi, chạy mau!" Anh không kịp nghĩ gì hơn, vội vàng bỏ chạy, nhưng có thể do chạy quá chậm, bị kẻ tấn công đuổi kịp và đâm một nhát ngang sườn. Lúc đó, anh chỉ kịp cảm thấy một cơn đau nhói như bị điện giật nhưng đến lúc chạy xa mới phát hiện vết thương bên sườn đang chảy máu. Rất may vết thương không quá sâu và cũng không ảnh hưởng tới nội tạng.

Anh Quách cho các phóng viên xem vết rách trên áo và vết thương của mình, nói rằng đây chính là vết dao đâm. Trên chiếc áo vải vẫn còn lại vết rách rất "ngọt", rộng tầm 2 cm, trông giống như một vết kéo sắc mới cắt qua.

Nghe nói có ba người thiệt mạng, anh Quách tỏ vẻ âm trầm: "Lúc ấy mà chậm nửa bước, có khi..."

Theo những thông tin các phóng viên nhận được, một phụ nữ tầm hai chín tuổi và một nam thanh niên tầm hai mươi tuổi đã chết ngay tại chỗ, các phóng viên thấy xác một nạn nhân được đặt trên chiếc bàn bi-a bên ngoài khu thương mại, cảnh sát đã phủ một lớp giấy trắng lên nhưng vẫn có thể nhận ra vũng máu lớn đọng dưới đất. Hơn chục người bị thương khác đã được chia ra và đưa tới cấp cứu tại bệnh viên nhân dân khu Đông Sơn, bệnh viên nhân dân thành phố và viên đông y! trong đó nạn nhân được đưa tới bệnh viên nhân dân thành phố đã không thể qua khỏi và tử vong sau đó không lâu.

Phía cảnh sát từ chối tiết lộ bất cứ thông tin gì liên quan do vụ án nghiêm trọng này đang trong thời gian điều tra khẩn cấp. Tính đến thời gian bài báo được đăng tải, phía cảnh sát vẫn chưa có bất cứ thông tin gì về việc bắt giữ các nghi phạm.

Lúc xảy ra sự việc có hàng trăm nhân chứng đã tận mắt chứng kiến thảm kịch, hai đối tượng cầm giao xông thẳng vào đám đông, dường như chúng không có mục tiêu tấn công rõ ràng nào cả.

Một người phụ nữ bán trà sữa phía ngoài khu thương mại HuiFa đã chứng kiến toàn bộ quá trình xảy ra vụ việc, cô cho biết lúc bấy giờ mọi người đang chú ý xem phim, bỗng xuất hiện hai đối tượng nam, một để râu tóc dài, một cắt đầu bằng. Mỗi tên cầm một chiếc dao nhọn và dài, tấn công từ phía sau những người đang đứng xem phim, những người có mặt ở đó vừa gào thét vừa bỏ chạy. Khung cảnh lúc bấy giờ vô cùng hỗn loạn, mỗi người chạy một đường, nhưng những kẻ tấn công đường như không có mục tiêu cụ thể. Cô thấy một tên đâm trúng một phụ nữ đang ôm con, rồi rút dao đâm tiếp sang người đàn ông bên cạnh. Cả một khu vực như kiến vỡ tổ, hung thủ vẫn cầm dao đuổi theo đoàn người, đuổi kịp được ai thì chém người đó rồi tiếp tục tìm nạn nhân tiếp theo, tới khi chém bị thương hơn chục người chúng mới chịu rút lui. Sau đó hai tên hung thủ chạy ra phía rìa đường, nhảy lên một chiếc xe máy phóng về hướng Đông Sơn (Trích "Thời báo đô thị sáng", nhà báo: Lâm Huệ).

Tổ chuyên án xin ý kiến một chuyên gia trinh hình sự đã nghỉ hưu, chuyên gia cầm tập hồ sơ trên tay, phân tích rằng các đầu mối phá án nên nhắm vào các thế lực xã hội đen trong thành phố, hai hung thủ này rất có thể đang trong giai đoạn rèn luyện sự gan góc, thử độ liều lĩnh của mình, vụ án lần này chính là "giấy thông hành" để chúng được gia nhập băng nhóm.

Trong các vụ án bạo lực điển hình, thường xuyên xuất hiện các trường hợp giết người vô tội, các phần tử phạm tội gây án chỉ để luyện tâm lí vững

vàng. Tên Lưu Tân người Hải Nam từng giết một ông cụ bán điều, rồi lệnh cho các đồng đảng của mình chặt xác phi tang để chúng rèn độ gan lì; Tên Giang Hiệu Quân người Tây An muốn dụ dỗ cảnh sát tới nhà mình đã tự bắn mấy phát súng chỉ thiên. Sau đó để tập cho mình trở nên tàn nhẫn hơn, hắn ra tay giết hại một người phụ nữ đến giao gas.

Hai hung thủ trong vụ án lần này, tên râu tóc đài chính là Gào lớn, tên cắt đầu bằng là Gào bé.

Những băng nhóm xã hội đen tại vùng Đông Bắc vốn nổi tiếng về độ ác độc và dã man, trong các vụ án lớn từng làm chấn động Trung Quốc, có không ít vụ liên quan đến các nhân vật vùng Đông Bắc. "Đao, Súng, Pháo" ba thứ vũ khí này chính là hình tượng tiêu biểu nhất của xã hội đen Đông Bắc. Từ một hạt đào có thể nhận biết cả vườn đào, Mã Hữu Chai đặt tên cho ba con trai mình bằng ba loại vũ khí trên có thế vì chúng chính là niềm hi vọng lớn lao của hắn.

Buôn bán thuốc phiện mang lại siêu lợi nhuận, nhưng chúng chưa bao giờ thỏa mãi với điều đó, thằng Súng lấy số tiền kiếm được từ chỗ "hàng trắng" mở nhiều sòng bạc lớn, thằng Đao thì mở hàng loạt các vũ trường và trung tâm tắm hơi trá hình, từ năm 1998 đã bắt đầu manh nha một tập đoàn tội phạm mang tính gia đình, chủ yếu thao túng thị trường gái gọi và buôn bán ma túy.

Gào lớn và Gào bé chẳng mất bao lâu để có được sự tín nhiệm của ba anh em Đao Súng Pháo, chúng bắt đầu tập hợp hàng loạt những kẻ côn đồ và lưu manh đầu đường xó chợ, sau nhiều vụ các băng nhóm xã hội đen đấu đá và sáp nhập, chúng dần dần "nuốt" trọn địa bản, nâng cao thế lực. Chính trong giai đoạn này, chúng cũng gây thù chuốc oán với không ít nhân vật máu mặt, trong đó có một tên trùm chuyên đấu thầu các công trình tên Hổ Vằn, tên này từng nhiều lần tuyên bố sẽ "phế truất" bọn chúng. Hai anh em Gào lớn và Gào bé cầm súng đến tìm Hổ Vằn để "giải quyết sự việc". Lúc đó Hổ Vằn

đang ngồi uống rượu cùng một nhóm người, Gào bé giơ súng, bắt cả lũ ngồi yên. Gào lớn vênh vào nói với Hổ Vằn: "Chẳng phải mày muốn giết bọn tao sao? Súng đây, thử xem."

Gào lớn đưa khẩu súng trong tay mình cho Hổ Vằn, nhưng Hổ Vằn không dám cầm.

Gào lớn thu khẩu súng lại, nhắm thẳng vào đầu mình, rồi lôi tay Hổ Vằn đặt vào cò súng.

"Chỉ cần mày bóp cò, tao sẽ chết ngay, tao cho mày một cơ hội, cơ hội kết liễu đời tao. Tao đếm đến ba, mày phải nổ súng. Một... Hai... Ba..."

Hổ Vằn không dám bóp cò, hắn không hề biết trong súng có đạn hay không, kể cả hắn bắn chết Gào lớn, Gào bé cũng nhất định không tha cho hắn.

Gào lớn rút khẩu súng lại, hỏi: "Hổ Vằn, có phải mày nghĩ trong súng không có đạn không?"

Gào lớn dí súng vào đầu Hổ Vằn, bóp cò súng. "Pặc!" Hổ Vằn giật mình khi nghe thấy tiếng súng nổ không đạn, hắn quỳ sụp xuống đất, một thứ mùi hôi thối bốc ra, Gào bé chau mày hỏi: "Mùi gì thế hả?"

Gào lớn nhếch mép, nói: "Nó sợ vãi cả ra quần rồi!"

Chương 3: Trá Hình

Chúng ta bước ra khỏi khu nhà vệ sinh công cộng, nơi có tờ báo bị vứt lại sau khi "sử dụng", đi về hướng tây khoảng sáu chục cây số sẽ tới một ngôi làng.

Trưởng thôn ở đây là ông Mã, con trai ông ta tên Tiểu Mã. Một ngày nọ, con trai ông muốn vào thành phố. Ông bảo cậu ta đừng đi, vì trong thành phố quá ư loạn lạc. Thế nhưng, cậu con trai nào nghe lời cha, vẫn một mực lên đường. Cuối cùng, tới khi mắc bệnh hiểm nghèo mới dành muối mặt trớ về quê nhà.

Tiểu Mã trở về nơi chôn rau cắt rốn, cậu ta không muốn phiêu bạt khắp nơi như một con chó hoang nữa, trong khu rừng bạch dương đầu làng có những dấu chân thời thơ ấu, có căn lều lụp xụp làm chỗ trú chân. Mặt trời khuất núi đằng tây, đàn gia súc nhà bác hai của anh ta phải về chuồng, cảnh đó khiến cậu ta mường tượng lại sự dâm loạn nơi thị thành.

Tiểu Mã có hàm răng trắng. Trước khi vào thành phố, cậu ta thường ngồi đánh răng ở ngoài sân. Nước giếng không lạnh lẽo, những con gà mái cục tác nhảy ổ, góc tường mọc đầy những bụi sương rồng đang nở hoa đỏ rực. Hôm đó, cậu ta nói với người cha là trưởng thôn của mình: "Cho con ít tiền, con muốn lên thành phố tìm việc làm." Người Cha buồn bã: "Cả nhà cả cửa có mỗi năm trăm tệ, còn phải để dành mua phân mua gio, cỏ đại trong đồng mọc cao lắm rồi, cây bông lại bị nhện đó phá hoại, còn phải dành tiền mua thuốc phun nữa chứ, mày bảo mày lên thành phố để làm gì? Mày cũng chỉ là thằng nhà quê, ngày nào cũng chổng mông đánh răng sạch sẽ làm gì? Ăn được hả? Hay là uống được?"

Đầu óc Tiểu Mã căng như dây đàn, những dây đàn dường như đang bật lên từng khúc nhạc chói tai. Cậu ta ngồi xuống đất, im lặng, nhưng sâu thẳm trong lòng mình, một sự phẫn nộ đang nhen nhóm. Mẹ cậu ta bước lại, lẩm bẩm mấy câu: "Tiểu Mã, còn không đi làm cỏ đi!". "Cút!"- cậu ta không làm chủ nổi mình, gào lên một tiếng rồi đứng phất dậy. Mẹ cậu ta và mấy bà hàng xóm mỗi lần chửi nhau cũng thích bật lên bật xuống, dậm chân xuống đất để "trợ uy", nhưng mẹ cậu ta còn có ngón độc chiêu hơn, đó là mà ngồi bệt dưới đất, vỗ đùi đen đét, vừa vỗ vừa chửi như hát hay.

Tiểu Mã ăn ngay một tát vào sau gáy. "Thằng mất dạy, mày định làm phản đấy hả, cải đồ ngu như lợn." Trưởng thôn cũng chạy lại, cho cậu ta một bạt tai nữa quát: "Mày vừa bảo ai cút hả?" Đầu óc Tiểu Mã kêu lê o o, trong họng cảm thấy ấm ức như đang mắc nghẹn thứ gì đó mà không ói ra được. Trưởng thôn Mã lại định nói thêm gì đó, Tiểu Mã quay lại đẩy mạnh cha mình một cái ngã dụi dưới đất khiến ông ta gãy mất một chiếc răng cửa, mãi tới khi chết cũng vẫn hổng một lỗ.

Tiểu Mã bò lên thành phố, cậu ta thấy trên cột điện dân một tờ quảng cáo việc làm:

"Khu nghỉ dưỡng hồ Hoa Thanh cần tuyển gấp vị trí nhân viên truyền thông (nữ và nam), nhân viên phục vụ cao cấp, nữ phục vụ phòng, nam phục vụ phòng, nhân viên massage sauna, masage chân, yêu cầu ngoại hình khá, có tố chất tốt, lương cứng 3000 tệ + thưởng, có thể lĩnh lương trực tiếp theo ngày, bao ăn ở, có thể đi làm ngay sau khi phỏng vấn."

Khu vực hồ Hoa Thanh rất rộng lớn, có ba nguồn suối nước nóng, trông bên ngoài có vẻ giống một khu nghỉ dưỡng bao gồm cả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và ẩm thực, giải trí, nhưng thực tế đây là một địa điểm trá hình, chuyên cung cấp cảng dịch vụ đen một cách nửa công khai, đây cũng chính là nơi do Đao lập ra, hắn chính là kẻ đứng sau điều khiển tất cả, nhưng trên danh nghĩa nơi này thuộc quyền quản lí của Gáo lớn. Dưới chướng Gào lớn

có một người phụ nữ thường được gọi là chi Lan, chuyên quản lí hàng loạt các quản lí cấp dưới khác những quản lí cấp dưới này thực tế chính là các "má mì", mỗi "má mì" lại có một nhóm các "trai thanh gái tú" chuyên hành nghề xác thịt khác.

Chị Lan tầm bốn mươi tuổi, thích mặc váy da, trông rất phong tình.

"Ngẩng mặt lên xem nào."- Chị Lan phì khói vào mặt Tiểu Mã mà hỏi. Cô ta ngồi trên chiếc ghế xoay phía sau bàn làm việc, trong phòng vô cùng yên tĩnh, chỉ nghe âm ỉ đâu đó tiếng nhạc từ vũ trường vọng lại.

Tiểu Mã ngẩng đầu, nhưng mắt vẫn nhìn sụp xuống dưới.

"Bao nhiêu tuổi?"

"Dạ, hai mươi ạ."

"Đi tù bao giờ chưa?."

Tiểu Mã vừa bất ngờ vừa sợ hãi trước câu hỏi vừa rồi, vội trả lời: "Chưa... Chưa bao giờ ạ."

Chị Lan có vẻ hơi tiếc rẻ, cô ta luôn cho rằng những kẻ từng ngồi nhà lao sẽ thông minh hơn kẻ khác. Cô ta nhìn kĩ từ đầu đến chân Tiểu Mã, rồi dừng ánh mắt trước đũng quần cậu ta.

"Có muốn tìm một việc kiếm ra tiền không?"

Tiểu Mã gật đầu lia lịa.

"Có biết massage không?"

Tiểu Mã tắc đầu

"Chẳng lẽ tôi phải cầm tay chỉ việc cho cậu sao"- Chị Lan cười ranh mãnh, ánh mắt long lanh đưa tình.

Tim Tiểu Mã đập thình thịch, dự cảm sắp xảy ra chuyện lớn.

"Lại đây cậu bé, ngồi lên lòng chị." Chị Lan đổi giọng ngon ngọt.

Tiểu Mã đứng chết chân không bước nổi.

"Chị đếm đến ba."- Chị Lan bắt đầu đếm: "Một... hai... ba... bốn... năm... sáu..."

Đếm đến bảy, Tiểu Mã mới quyết định bước lại, rồi ngồi xuống đùi chị Lan.

Chị Lan ôm cậu ta vào lòng, cười lên khanh khách, báo: "Công việc của cậu, chính là làm trai bao, trai bao, cậu hiểu chứ?"

Mấy hôm sau, Tiểu Mã như lột xác từ một chàng trai nhà quê thành một mĩ nam trên người toàn hàng hiệu.

Số lượng phụ nữ từng được Tiểu Mã massage rất nhiều, nhưng thực sự xinh đẹp thì chỉ có ba người. Chị Lan từng cầm tay chỉ việc, dạy cậu những vùng nhạy cảm của phụ nữ, từ tai, môi, cổ, ngực, dưới nách, rốn, tới mông, đùi trên, đầu gối, lòng bàn chân. Chị Lan cũng dặn cậu, nếu họ vẫn chưa thấy thỏa mãn, thì đành phải dùng đến chiêu cuối là những vùng kín đáo nhất thôi. Chị ta cũng dặn Tiểu Mã đừng bao giờ quên tiền boa, vì những người đến đây đều là các bà lắm tiền nhiều của.

Vị khách đầu tiên của Tiểu Mã là giám đốc Vương, một người phụ nữ mạnh mẽ. Sau khi công việc kết thúc, cô ta bỗng vô cớ khóc lớn, nước mắt người phụ nữ tuôn rơi như mưa khiến Tiểu Mã ngẩn người không hiểu chuyện gì xảy ra.

Vị khách thứ hai là cô Tiền, vừa mất chồng không lâu vì chứng bệnh mất trí tuổi già, nhưng cô ta mới vừa hai mươi chín tuổi, một cô gái xinh đẹp như hoa đang độ nở gả cho môt ông già lắm tiền trước giờ chẳng có gì là lạ.

Cô Tiền lúc đầu còn hay đưa Tiểu Mã ra ngoài, thuê khách sạn cao cấp, sau đó thành thói quen nên đưa thẳng cậu ta về nhà, vì cho rằng ở nhà an toàn hơn bên ngoài. Cô ta vốn là mẫu phụ nữ coi trọng tiểu tiết, ví dụ như trong căn phòng khách quá yên tĩnh, cô ta sẽ bật một khúc nhạc du dương cho đỡ trống vắng, lại tạo không khí lãng mạn. Con người đôi khi phải đối mặt với rất nhiều những lựa chọn chẳng phải là lựa chọn. Đứng trước một đống đĩa nhạc chất cao, có lần cô ta tiện tay rút một chiếc ra, bật lên lại là giai điệu của Kinh Kịch.

"Thích không?"- Cô Tiền hỏi Tiểu Mã.

"Chậm quá!"- Tiểu Mã nói.

"Thế thì chúng ta cứ chầm chậm vậy!"- Cô Tiền ánh mắt đong đưa.

Cô ta ngồi xuống chỗ đối diện với Tiểu Mã, cầm lên một tách cà phê. Cách cô ta ngồi xuống ghế thật nho nhã, cặp mông từ từ đặt xuống ghế, không vội vàng không dung tục. Cô mạnh dạn nhìn thẳng về phía Tiểu Mã. Khi đã ăn hết viên đường thứ ba, mà lẽ ra phải bỏ vào cà phê, cô ta như đang tan chảy, vén chiếc váy ngủ lên thật gợi cảm rồi nhoài người sang bên kia bàn trà, áp sát vào lòng Tiểu Mã.

Tiểu Mã thành thục đáp lại sự mời gọi của cô Tiền, hôn lên môi rồi vuốt ve đôi tay đang không ngừng khám phá của cô ta. Chiếc váy lụa mềm mại tuột xuống đất thật nhẹ nhàng, nhẹ như chính giai điệu của khúc Kinh Kịch đang phát.

Vị khách thứ ba là bà Triệu, một trùm thuốc lá giả, trên người lúc nào

cũng lấp lánh vàng bạc châu báu, nhưng trông chẳng khác nào một con lợn già mấy lứa, bà ta còn không thích đánh răng, cũng chẳng ưa thay đồ. Bà ta vô cùng sủng ái Tiểu Mã, lần nào đến cũng chỉ chọn cậu ta tiếp khách, rồi ngồi vào lòng cậu nhõng nhẽo như một thiếu nữ, đòi "bao" cậu ta luôn đến tận sau này. Tiếp những vị khách "xinh đẹp" như bà Triệu là một sự dày vò không hề nhỏ. Bà Triệu sức lực dồi dào, nhu cầu cao, hành sự xong bà ta còn muốn ra đại sảnh nhảy nhót một lúc mới thôi.

Mỗi khi tới cuối tuần, đại sảnh chính là nơi náo nhiệt nhất. Rất nhiều người tới đây nhảy nhót, đặc biệt nhất là một khi bước vào đó sẽ được hưởng "chính sách tự do sờ". Giữa đại sảnh lớn có một sân khẩu, trên đó lúc nào cũng không thiếu những màn biểu diễn hở hang và hạ đẳng, từ múa cột, nhảy thoát y, thậm chí là cả màn xác thịt ngay tại chỗ. Đáng chú ý nhất là chương trình tuyển chọn người đẹp, mười mấy cô gái trong bộ dạng nguyên thủy nhất sải những bước catwalk hiện đại trên sân khấu cùng những tư thế khêu gọi để "lấy điểm", họ quẳng một bông hoa hồng về phía đám đông đang hô hào. Người cướp được hoa sẽ có quyền chọn bất kì một người trên sân khấu làm phục vụ miễn phí cho mình trong đêm đó.

Tiểu Mã thường ngồi tại một góc của đại sảnh, từ trước tới giờ cậu ta chưa từng nghĩ trên đời lại có những cảnh tượng dâm loạn đến mức này. Một lần, có bông hồng chẳng hiểu từ đâu bỗng rơi trúng đầu cậu ta.

Những tiếng hoan hô, gào thét lập tức chĩa về phía cậu ta, một đám gái chẳng mảnh vải che thân chạy lại chỗ cậu ta. Ả cầm đầu buộc tóc đuôi gà cao phía sau tỏ ra vô cùng hào hứng, có kẻ thừa cơ thò tay sờ lên đôi gò bồng đảo của mình mà cô ta cũng chẳng thèm để ý, cứ thế xông thẳng vào lòng Tiểu Mã, giọng the thé: "Bắt được rồi nhé!"

"Chàng thích em nào, đêm nay em ấy sẽ phục vụ."- Cô ta nói.

Trong đám mĩ nữ trước mặt, cao quý có, gợi cảm có, hiền dịu có, đưa đẩy

có, lạnh lùng có, đáng yêu có, tất cả như một làn sóng đang dập dờn trước mặt, ánh mắt long lanh mời gọi, từng cặp môi như những cánh hồng đỏ mọng tỏa hương gọi mời.

"Tôi chọn cô."- Tiểu Mã nói với cô gái buộc tóc đuôi gà.

Sau này Tiểu Mã mới biết tên cô ta là A Mi. Một người là gái gọi, một kẻ là trai bao, sự gặp gỡ của họ là một trò đùa của số phận. Sự có mặt của họ trên đời lẽ nào là sự nhầm lẫn trong lúc nhào nặn con người của Thượng Đế, nhân cách của họ phải chăng là điều khiến Đức Phật phải bật khóc? Chẳng ai cần trả tiền cho ai, đêm đó trong tiếng sấm nổ rền và ánh chớp lấp loáng, Tiểu Mã và A Mi lần đầu tiên thuộc về nhau. Từng có một đại gia hỏi A Mi một cách chân thành: "Hỏi thật, em có yêu anh không?" A Mi không cần suy nghĩ, trả lời thẳng thừng: "Không." Vì thế họ không cần kết hôn mà vẫn sống với nhau vô cùng hạnh phúc. Sau một thời gian sống cùng, vị đại gia đã ngán cô đến tận cổ. A Mi đành phải bỏ đi, tới thành phố này và trở thành một cô nàng làm nghề massage tiếp khách. A Mi rất ấn tượng với Tiểu Mã, cô nói rằng tối đó khi chạy về phía Tiểu Mã, cô đã rất bất ngờ về một anh chàng đẹp trai đang ngồi trong góc đại sảnh, đó là mẫu đàn ông trong mộng của cô. Tiểu Mã chẳng mấy chốc đã rơi vào lưới tình, những lời nói ngọt ngào như rót mặt vào tai, cậu ta cũng không muốn suy nghĩ quá nhiều về việc mấy lời trăng gió đó là thật hay giả. Họ cùng nhau đi dạo phố, cùng nhau đi ăn, mỗi đêm không cần làm việc họ lại ôm nhau nằm ngủ. Tiểu Mã từng nghĩ đến việc sẽ cưới A Mi, sống cuộc sống giản dị của một gia đình nhỏ nơi xóm núi, cậu ta vui sướng khi nghĩ đến hình ảnh cô giặt chiếc ga giường trắng tinh phơi dưới ánh nắng vàng óng ngoài sân sau.

Chẳng bao lâu sau, một nhà báo bí mật "ghé thăm" hồ Hoa Thanh, nhà báo đó tên Lâm Huệ, chính là người đăng bài về vụ thảm sát tại quảng trường HuiFa. Cô đóng giả thành một nhân viên thành đạt trong giới thương trường, rồi đăng tải mọi thông tin tìm hiểu được trong quá trình "ghé thăm" nơi đây.

Mặc dù chị Lan có ô dù là những quan chức lớn trong ngành kiểm sát, nhưng hồ Hoa Thanh vẫn không thoát khỏi việc bị kiểm tra và cấm kinh doanh.

Hôm hồ Hoa Thanh bị kiểm tra, trời đổ mưa, có người cầm bó hồng đẫm nước tặng cho A Mi. Tiểu Mã nấu mì ăn liền ở trong phòng , A Mi bực tức xông thẳng vào phòng, ném bó hoa vào giữa chảo nóng, trên bếp vang lên một tiếng "xẻo" lớn, ngay sau đó là một làn khói trắng khét lẹt bốc lên. Hóa ra, vẻ đẹp lại chân thực đến vậy. Đối với một kĩ nữ mà nói, hoa hồng không có ý nghĩa gì cả

"Anh muốn rời khỏi đây, không làm nghề này nữa."- Tiểu Mã nói.

"Đi đâu bây giờ?"- A Mi hỏi.

"Về quê."- Tiểu Mã ngập ngừng.

A Mi bật khóc, nhưng rồi lập tức lau đi dòng lệ, nói: "Không quay lại đây nữa? Có kế hoạch gì chưa?"

"Chưa! Còn em?"- Tiểu Mã rụt rè hỏi.

"Hai chúng ra cũng tiết kiệm được ít tiền rồi, hay mình mở một cửa tiệm, làm ăn chân chính đi."- A Mi nói.

"Em... Có lấy anh không?"- Tiểu Mã hỏi.

"Tất nhiên là có rồi, cũng đến lúc phải lập gia đình rồi."- A Mi trả lời tỉnh bơ.

Tối đó họ vẫn bên nhau như thường lệ, nhưng dường như đêm nay khác hẳn bao đêm trước đó, trong họ rạo rực một niềm hạnh phúc mới, cuộc sống dường như có thêm chút thi vị, thêm chút lung linh.

Bất ngờ có mấy cảnh sát từ đâu ập đến, theo sát sau đó là một nhà báo

đang cầm trên tay chiếc máy quay phim, Tiểu Mã và A Mi giật mình sợ hãi. Một cảnh sát tóm lấy đầu Tiểu Mã dúi xuống giường, quát: "Đến tìm gái đúng không?"

"Không."- Tiểu Mã trả lời.

"Còn cô, gái gọi hả?"- Một cảnh sát khác hỏi A Mi.

A Mi chỉ lắc đầu.

"Dù sao cũng không phải vợ chồng, đưa hết đi."- Một cảnh sát chỉ huy tại đó ra lệnh.

"Chúng tôi là vợ chồng."- Tiểu Mã nói.

Thế nhưng kết cục họ vẫn bị giải đi.

Chương 4: Bàn Tay Ma Thuật

Năm 1983, một kẻ găm trên đầu con dao gọt hoa quả hiên ngang đi qua bảy con phố.

Năm 1984, một nạn nhân của vụ tai nạn giao thông, trên mặt vẫn còn lấm tấm những mảnh thủy tinh vội vã chạy qua một khu chợ nông sản.

Mồng Một tết năm 1990, trên đường phố xuất hiện một người vô cùng kì lạ, trên hốc mắt anh ta có hai viên xúc xắc do bị người ta găm vào. Đôi khi, sức sống của con người ngoan cường đến mức đó. Ban đầu, anh ta được đưa vào trong viện, sau khi về nhà nằm liệt giường nửa năm rồi qua đời.

Lời di nguyện duy nhất anh ta để lại cho cậu con trai mình là: "Đừng cờ bạc."

Con trai anh ta tên Bảo Nguyên, hồi đó mới mười sáu tuổi, sau này trở thành "vua cờ bạc" nổi tiếng khắp trong nam ngoài bắc.

Sau khi chồng chết, mẹ của Bảo Nguyên vất vả một mình nuôi hắn lớn khôn, xây nhà lấy vợ cho hắn.

Cả gia đình tưởng như đã có thể sống một cuộc sống hạnh phúc và bình yên. Vợ hắn sinh một đứa con trai, nhà hắn có một chiếc xích lô máy, hàng ngày hắn chạy dọc đường đê và các khu chợ mua bản đồ thủy sản. Một ngày, mấy gã bán cá túm tụm lại với nhau, một tên trong đó nói: "Chúng ta chơi tú lơ khơ đi."

Câu nói đó đã làm thay đổi hoàn toàn cuộc đời của Bảo Nguyên.

Đó là một công xưởng đã bị bỏ hoang nhiều năm, trên những bánh răng bỏ lại mọc đầy dây bỉm bỉm, trong một gian chế xuất thậm chí đã có một gốc ngô đồng mọc quá đầu người. Lúc đó trời đang đổ mưa, những tên bán cá bỏ mấy chiếc xích lô máy lại bờ sông, cùng nhau chạy vào khu xưởng hoang tránh mưa. Một tên đưa ra đề nghị cả nhóm chơi bài, khi mọi người đồng ý tên đó lập tức tiện tay bẻ quật thân ngô đồng xuống, đưa cho mỗi người một lá ngô đồng để lót dưới mông, rồi tất cả ngồi quây lại một chỗ. Bao Nguyên chỉ ngồi ôm khuỷu tay xem, khi cả nhóm rủ rê, anh ta chỉ cười, nói: "Không biết chơi."

Nhóm bán cả chơi trò ba cây nói dối, đây là trò chơi bài đơn giản và phổ biến nhất, gần như ai cũng có thể chơi được. Đôi khi có kẻ điểm rất thấp nhưng nói dối giỏi nên lừa được cả đối thủ điểm cao. Mặc dù quy tắc đơn giản, nhưng đây thực sự là cuộc so bì thực lực, lòng dũng cảm, sự vững tin, mưu lược của kẻ chơi bài đây cũng là một trò chơi vô cùng nguy hiểm.

Chỉ ngồi xem một lát Bảo Nguyên dường như đã nắm bắt được phần nào cái ảo diệu của trò chơi này.

Một tên bán cá nói với hắn: "Ông em, cứ chơi đi, càng nhiều người càng vui."

Hắn bỗng thấy nhiệt huyết lên cao, xoa hai bàn tay vào nhau, nói: "Thôi được."

Hắn được di truyền cải gen liều lĩnh và ham cờ bạc của người cha có máu đen đỏ, giống như một người giữ lại một phần hình ảnh của mình trong quá khứ vậy.

Trong công xưởng hoang rất nhiều muỗi, chúng đốt chi chít những vết đỏ trên da thịt hắn, làm nổi lên từng tảng dày cộm. Hắn lấy móng tay day nhẹ những chỗ sưng, cả một buổi chiều hắn ngồi hưởng thụ thứ cảm giác đau đớn

mà khác lạ này. Tới khi trời tối, mưa ngừng, những kẻ buôn cả hô nhau giải tán, hắn cũng gật đầu vì lúc đó đã kiếm được hơn hai nghìn tệ, đó là lần đầu tiên hắn sờ tay vào là bài đen đỏ.

Hắn đứng dậy, phủi mông, một chiếc lá ngô đồng rơi xuống.

Kể từ đó, trong túi Bảo Nguyên lúc nào cũng bỏ sẵn một bộ bài. Hắn cờ bạc mọi lúc mọi nơi từ khu đất trống cạnh bến phà, trên giường nhà hàng xóm, đến những bàn ăn sang trọng trong quán đắt tiền, dần dần hắn không còn thỏa mãn với những ván cược vài chục tệ nữa, nhưng tên bằng hữu giúp hắn hắn lạc với các nhóm lớn hơn.

Hắn càng lún càng sâu, rồi dần dần thua hết số tiền mình từng tích lũy được. Hắn cho rằng vận mình không đỏ, nhưng sau này mới được một người nhắc nhở, hắn thua sạch là do trong lúc chơi bạc có kẻ gian lận, nhưng rốt cục gian lận kiểu gì hắn nghĩ nát óc cũng không giải thích nổi. Mặc dù vậy, hắn vẫn mê muội không chịu tỉnh ngộ, ngày ngày vay mượn khắp nơi rồi mang đi đốt vào bài bạc.

Mẹ hắn phát hiện con trai mình dính vào cờ bạc, bắt hắn về quỳ trước bàn thờ cha mà hỏi:

"Mày có nhớ bố mày vì sao mà chết không hả?"

"Chết vì bệnh."

"Nhổ toẹt, tại ông ta cờ bạc đấy. Giở trò gian lận bị bọn nó tóm được, chúng nó mới găm hai con xúc xắc vào mắt cho. Mà mày có biết chúng nó găm vào bằng cách nào không?"

"Biết làm sao được ạ."

"Dùng ghế nó đập vào đấy."

Bảo Nguyên hết tiền đánh bạc, xung quanh cũng không còn ai muốn cho hắn vay tiền nữa, hắn chỉ còn biết ngày ngày ngồi đó mà xem "chúng bạn" chơi bạc.

Ngày 19 tháng 02 năm 1997, Bảo Nguyên nhặt được một chiếc bật lửa trên đường, kế từ đó vận mệnh của hắn đã rẽ sang một hướng mới. Chiếc bật lửa được làm bằng đồng, sau khi được mài nhẵn và đánh bóng, nó sảng loáng đến mức có thể soi gương được. Hắn ta vốn đầu óc lanh lợi, định lợi dụng việc phản chiếu hình ảnh trên chiếc bật lửa để nhìn trộm quân bài. Cũng có nghĩa là, đặt chiếc bật lửa ở một vị trí thích hợp, nếu chia bài ngang qua chỗ cái bật lửa, thì hắn chỉ cần cúi đầu nhìn chiếc bật cũng có thể biết được quân bài của đối phương là gì.

Hồi đó vẫn chưa có mấy trò lừa đảo bằng kĩ thuật chuyên nghiệp như bây giờ, rất nhiều các "đạo cụ" trợ giúp quy trình gian lận đánh bạc đều chưa ai nghe qua, và việc gian lận hoàn toàn dựa vào đôi tay và kĩ thuật "xử lí" của những kẻ trực tiếp tham gia.

Mưu kế vừa rồi thực sự khiến Bảo Nguyên mở cờ trong bụng. Hắn tự mình thử nghiệm mấy lần, chắc chắn "tính khả thi" của việc này, rồi lẳng lặng bán mất ngôi nhà đang ở. Trong túi hắn nhét một chiếc bật lửa sáng bóng, trong tim hắn có ngọn đuốc đang chực bùng cháy, chỉ còn chờ chiếc bật lửa kia nhóm mồi lửa. Nhờ có "trợ thủ" mới này mà hắn có cơ hội chứng kiến những màn ăn gian xảo quyệt và đáng sợ đến không tưởng.

Tại một tròng bao trong quân trà, mấy ông chủ đặt cửa khá lớn, ít cũng phải 100, nhiều nhất là 1000 tên mỗi ván thắng thua phải tính đến mười mấy vạn. Lúc Bảo Nguyên đến, họ đã vào cuộc khá lâu, mọi thứ đang lúc "nước sôi lửa bỏng", những bảo kê ở đó chào hỏi hắn một cách qua loa, rồi để hắn nhập hội.

Hắn châm một điếu thuốc, rồi làm như vô tình quẳng chiếc bật lửa ra giữa

bản trước mặt. Tới lượt hắn xỉa bài, hắn lợi dụng sự phản chiếu từ chiếc bật lửa nên biết hết quân bài của các đối thủ, rồi dần dần hắn đã thắng một con số không nhỏ. Hắn chơi rất cẩn trọng, khi trời sắp sáng hắn rút được ba con 6.

Bảo Nguyên nghi bụng, thời khắc quyết định thắng thua đã đến, sau ván này kiếm lại tiền vốn rồi sẽ không bao giờ chơi nữa.

Tiền trên bản đã chất cao như núi, một số người theo hắn vài ván đã bỏ cuộc, chỉ còn một gã đàn ông mặc đồ tây, cứ rút từng nghìn tệ một theo hắn các vòng. Bảo Nguyên biết rất rõ trong tay đối phương là hai con K và một con ba bích.

"Cậu còn bao nhiêu tiền?"- Người đàn ông mặc đồ tây hỏi hắn.

"Hơn bốn vạn."- Bảo Nguyên trả lời.

Người đàn ông mặc đồ tây lôi ra bốn cọc tiền, nói: "Cứ từng nghìn một thế này mệt quá, chúng ta lôi hết tiền ra một lần luôn đi, có được không?"

Bảo Nguyên hiểu đối phương đang định dọa cho mình sợ mà tự rút lui, nhưng hắn nào sợ gì. Bảo Nguyên ném hết số tiền có trên bản ra, nói: "Được, theo thì theo, ông hạ bài đi."

Người đàn ông mặc đồ tây hạ bài, ông ta vừa lật bài từ từ vừa nhìn Bảo Nguyên, nói: "Cậu tự xem đi."

Bảo Nguyên há hốc miệng, mãi đến tận sau này hắn vẫn không quên nổi ván bài của đối phương: Ba cây K!

Rõ ràng lúc đầu hắn thấy đối phương có hai cây K và một cây ba bích, nhưng không thể hiểu nổi vì sao nó có thể biến thành bộ ba K được.

Trên đường về nhà, hắn không một xu dính túi, còn mắc rất nhiều nợ, trời

nổi gió lớn, bên ngoài rất lạnh.

Mẹ Bảo Nguyên vì trốn chủ nợ, đành bỏ về quê, rồi bất đắc dĩ phải ở cùng bà cô. Vợ hắn đưa đứa con trai về nhà ngoại tá túc. Bên ngoài tiếng pháo nổ tưng bừng, người người nhà nhà đang hân hoan đón năm mới, Báo Nguyên chỉ còn biết đau đớn, khóc lớn lên giữa đêm.

Bảo Nguyên đến nhà bố mẹ vợ tìm vợ con, đứa con trai chạy ra mở cửa, gọi hắn một tiếng "cha". Người vợ tức giận véc đứa trẻ một cái, sau đó vừa đánh vừa nghiến răng nghiến lợi chửi mắng: "Không được gọi hắn ta là cha, đó không phải cha mày, mày không có cha, cha mày chết lâu rồi."

Đứa trẻ ba tuổi đáng thương chỉ còn biết nhìn Bảo Nguyên bằng đôi mắt ngấn lệ.

Nhiều năm sau đó, hắn vẫn thưởng ám ảnh hằng đêm bởi ánh mắt tủi thân của đứa con trai mình.

Kể từ đó, mọi câu chuyện liên quan đến Bảo Nguyên đều xảy ra ở tha hương đất khách.

Dưới chân cầu Quan cũ ở Giang Tây có một cửa hàng bán bóng bì, ông chủ tiệm đã bán hàng ở đó suốt năm năm. Một hôm, cửa tiệm bóng bì của ông chuẩn bị đóng cửa dọn hàng, thì có một người trông vẻ hung tợn hầm hầm bước tới. Sau buổi tối hôm đó, không bao giờ còn thấy ông ta mở cửa bán hàng nữa, mọi tài sản cũng đã bị cướp sạch.

Kẻ cướp đáng sợ đó không ai khác, chính là Bảo Nguyên.

Giả sử trước mặt hắn có một dòng sông, hắn sẽ nhảy ngay xuống không ngần ngại. Hắn từng nghĩ đến việc tự sát, nhưng khi đứng trên cầu hắn lại nhụt trí. Hắn nhìn dòng nước phía dưới, nhìn những đám mây bay trái bóng dưới dòng sông, nhìn những con cá bơi qua lại, nhìn người thuyền chài tung

lướt. Có những loài cá không bao giờ có thể mắc lưới, vì chúng thuộc về bầu trời. Bảo Nguyên đi xuống chân cầu, ăn một bát bóng bì, sau khi đã no bụng hắn cướp luôn cửa tiệm, rồi bắt đầu cuộc sống phiêu bạt giang hồ.

Khi ở Hà Nam, hắn từng vào làm bảo vệ cho một xưởng đồng. Khi sang Hà Bắc, hắn đến học việc tại một quán ăn. Rồi hắn đến Ngô Kiều, quê hương ngành xiếc của Trung Quốc, bất luận là trong ngõ ngoài phố hay vào làng ra xóm, từ người già đến trẻ nhỏ mỗi nhân vật ở Ngô Kiều đều mang trong mình một ngón nghề tuyệt kĩ riêng. Một hôm, Bảo Nguyên đi loanh quanh dọc bến xe, bên đường có một nhóm người đang tụm năm tụm ba, chen chúc nhau tới xem một lão què chơi bài.

Lão què bốc lên ba cây bài, trong đó có hai cây "cơ" và một cây A bích. Ông ta úp ba cây bài xuống đất, ai bốc được cây A bích sẽ thắng cuộc, đánh to thắng to, đánh nhỏ thắng nhỏ. Do động tác của ông ta rất chậm, có là trẻ con đi chăng nữa cũng nhìn rõ mồn một vị trí của cây A bích. Chỉ một lát sau, hắn đã thua không ít tiền, bắt đầu thấy lo lắng, miệng lái nhái: "Hôm nay hình như toàn gặp cao nhân, tôi chơi ván cuối rồi xin rút đây."

Ông giả vẫn úp ba cây bài xuống một cách từ từ như bao lần, mọi người thấy rõ ràng cây A bích đã nằm ở vị trí chính giữa, một số kẻ thấy hời vội vã đặt cửa, Bảo Nguyên cũng đặt mười tệ. Ông già lật quân bài ở giữa lên, nhưng đó không phải là cây A bích, không biết bao nhiêu người đã thua trong ván đó.

Đây là một trò lừa bịp không hiếm gặp ở các vỉa hè. Đó chẳng phải ảo thuật gì, chỉ là một trò "tay chân" nhỏ của những lão cờ bạc già đời, cách làm của họ để khiến đối phương này sinh ảo giác mà đoán sai.

Bảo Nguyên ngày nào cũng đến bến xe, nói chuyện lua lại nhiều lần, hắn bỗng trở thành bạn thân của ông già ở đó. Ông già nói rằng mình là người vùng Đông Bắc, nhưng giọng nói lại đặc chất của phía nam, ông ta đã bương

chải giang hồ hơn mười năm, quen biết vô số. Một lần, Bảo Nguyên vừa được nhận tiền lương, hắn mời ông cụ ăn mày uống rượu tại một hàng bán phở bò tương đối nổi tiếng, ông già cảm kích liền lôi ra biểu diễn một vài chi tiết cho Bảo Nguyên nhìn.

Ông già đảo bài một cách thuần thục, còn biểu diễn cả màn đảo bài một tay, sau khi đào xong ông ra chia cho bốn người. Bảo Nguyên lật bài của mình lên, mất hắn sáng rực, là ba cây K. Ông già lật bài của mình lên, cười một cách gian xảo. Ba con A.

Ông già bảo Bảo Nguyên rút thêm một cây bất kì nữa, hắn rút rồi lật lên, không ngờ vẫn là một cây A.

Bảo Nguyên nghĩ rằng mình đã gặp được bậc "thánh bài", liền cầu xin ông già dạy hắn. Ông giả nói: "Không thể dạy không được, phải đóng học phí chứ." Bảo Nguyên lập tức lôi chỗ tiền lương mới nhận của mình ra. Hôm đó, ông già dạy hắn cách trộn bài, cách đổi bài, cách trộm bài.

Bảo Nguyên như người say giờ bỗng tỉnh ngộ, cuối cùng hắn cũng hiểu vì sao từ trước tới nay mình toàn thua rồi.

Bảo Nguyên hỏi ông già: "Ông giỏi như thế sao không đi đánh bạc kiếm tiền?"

Ông già trả lời: "Ha ha, không thể nói như thế được, đó toàn là mấy trò con nít trong giới này thôi. Trong đoàn xiếc Đông Phương ở Thượng Hải có một nhà ảo thuật, tên Trần Thế Vinh, ông ta mới là cao thủ thực sự."

Bảo Nguyên là kẻ sáng dạ, ông già chỉ làm đi làm lại mấy lần hắn đã học lởm được ngay các trò gian lận, đó đều là các "chiêu" cơ bản của nghề này.

Dân cờ bạc dù khó khăn đến đâu cũng có cách mò được ổ bạc, giống như những con chó có sống ở chỗ nào cũng có thể đánh hơi ra phân vậy.

Bảo Nguyên sau khi luyện tập thành thạo, muốn đi thử nghề một lần cho biết. Mặc dù đây chỉ là một số trò tráo bài cơ bản, nhưng trên những ván bạc nhỏ cũng không ai nhận ra được. Bảo Nguyên chỉ dựa vào mấy trò đó cũng kiếm được không ít tiền, dần dần chẳng ai thèm chơi cùng hắn nữa. Hắn nghe một tên đồng hương nói ở Thạch Gia Trang có một ổ bạc lớn dưới lòng đất, ngay ngày hôm sau hắn đã lên đường tới đó.

Những gì người ta biết về ổ bạc dưới lòng đất ở Thạch Gia Trang thực chỉ như mỏm băng nhỏ của mỏ băng chìm.

Bảo Nguyên vốn rất tự tin vào ba trò mèo của mình, hắn tự cao tự đại bước vào, nhưng vừa định giở trò đã bị tóm.

Những bảo kê ở ổ bạc cũng không muốn làm to chuyện, chỉ dần cho hắn một trận nhừ tử rồi thả đi.

Bảo Nguyên nằm bẹp ở một quán trọ gần bến xe suốt nửa tháng trời, sau đó bắt tàu đi Thượng Hải, chuẩn bị "tầm sư học đạo". Ông già què ở bến xe Ngô Kiều từng nói với hắn rằng ở đoàn xiếc Đông Phương Thượng Hải có một ảo thuật gia tên Trần Thế Vinh, hắn lên sẵn kế hoạch vừa đi làm thêm vừa từ từ tìm kiếm, không ngờ danh tiếng của Trần Thế Vinh quá nổi, nên chỉ hỏi mấy người lang thang ở Thượng Hải đã có ngay tin tức. Đoàn xiếc Đông Phương nổi tiếng khắp nơi, nhiều lần giành được các giải thưởng quốc tế lớn, Trần Thế Vinh là ảo thuật gia lão làng, đã đứng trên sân khấu suốt từ những năm 80 của thế kỉ XX, sở trường của ông ta chính là ảo thuật bài Đoàn xiếc này ngày nào cũng biểu diễn ở nhà hát, khi Bảo Nguyên tới nơi vừa đúng lúc tới phần biểu diễn của Trần Thế Vinh. Trần Thế Vinh mở đầu bằng trò tay không biến bài, trong tay ông ta lúc đầu không hề có gì, nhưng chỉ một lát sau, những cây bài đã được ném ra đầy sân khấu, nhưng các khán giả lại chẳng lấy gì làm bất ngờ, chỉ lác đác vài người vỗ tay cho có lệ, chỉ riêng Bảo Nguyên đứng hẳn dậy vỗ tay tán thưởng.

Trần thế Vinh nhìn Bảo Nguyên rất bất ngờ, hỏi: "Người anh em này, cậu cổ vũ tôi như thế này quả là niềm vinh hạnh, tôi sẽ biểu diễn cho mọi người một màn vô cùng đặc sắc."

Ông ta lấy trong túi ra một bộ bài, rút ra một quân, ném lên không trung, quân bài xoay mấy vòng liên tục, khán giá đều ngước mắt nhìn, nào ngờ quân bài bay mãi, bay mãi rồi biến mất luôn. Không ai tin được một quân bài có thể dễ dàng biến mất trước mắt tất cả mọi người như vậy, cả khán phòng không ai lên tiếng, sau một hồi im lặng là tràng pháo tay vang dội.

Trần Thế Vinh cúi chào khán giả rồi bước vào trong cánh gà, Bảo Nguyên đi vòng ra phía sau, tới trước mặt Trần Thế Vinh, rồi không nói không rằng quỳ luôn xuống đất.

"Cháu muốn bái sư học nghề."- Bảo Nguyên nói.

"Được, cậu đăng kí tên đi."- Trần Thế Vinh nhẹ nhàng.

"Đăng kí tên?"- Bảo Nguyên có vẻ bất ngờ.

"Trong đoàn chúng tôi có một lớp bồi dưỡng ảo thuật tuần nào tôi cũng tới đó giảng bài."- Trần Thế Vinh giải thích

"Cháu không phải đên để học ảo thuật."- Bảo Nguyên nói.

"Thế cậu định học gì?"- Trần Thế Vinh hỏi.

"Cháu muốn học tráo bài."- Bảo Nguyên trả lời. Trần Thế Vinh cười nhẹ nhàng, có vẻ không hề bất ngờ với câu trả lời này, ông ta nâng Bảo Nguyên dây, nhìn kĩ từ đầu đến chân, rồi rút ra một cây bài, bảo Bảo Nguyên biểu diễn tất cả những trò mà mình biết cho ông ta xem. Trước mặt người thầy trong mộng, Bảo Nguyên không ngần ngại giờ hết các chiêu trò mà mình biết ra. Trần Thế Vinh xem xong nói: "Tôi thấy cậu rất có khiếu, cũng không

đành lòng để phí mất một tài năng, chỉ cần cậu đồng ý một điều kiện, tôi sẽ nhận cậu làm đồ đệ."

"Điều kiện gì ạ?"- Bảo Nguyên sốt sắng.

"Rất đơn giản, chỉ có ba chữ thôi, không cờ bạc."- Trần Thế Vinh quả quyết.

Bảo Nguyên nghĩ ngợi một lúc, đồng ý: "Được!"

Trần Thế Vinh bĩu môi lắc đầu, nói: "Cậu nói dối."

Mặt Bảo Nguyên lập tức biến sắc, vội vàng đáp: "Không đâu ạ."

Trần Thế Vinh lôi một con dao nhíp trong túi ra, quẳng xuống trước mặt Bảo Nguyên, nói: "Cứ mấy hôm lại có người đến tìm tôi học nghề, chỉ cần câu đủ dùng cảm đâm con dao này vào lòng bàn tay, phế đi một bên tay, tôi sẽ nhận cậu làm trò. Còn không, cậu cũng đi về theo mấy người kia đi."

Bảo Nguyên cầm con dao nhip lên, do dự một hồi lâu, nếu học được ngón nghề tráo bài điệu nghệ rồi mà lại không được đánh bạc, chẳng thà đừng học còn hơn. Nhưng bỗng nhiên trong đầu hắn lóe lên một suy nghĩ, mình không đánh bạc, không chơi trò tráo bài, nhưng có thể đi bắt bọn tráo bài cơ mà. Ý tưởng đó như ánh chớp sáng lóe lên giữa trời đêm mù mịt, soi sáng cho con đường phía trước của hắn, cuối cùng hắn hạ quyết tâm, cầm con dao nhíp lên, găm phập vào mu bàn tay mình. Thế nhưng hắn không hề thấy đau, cũng chẳng thấy chảy máu, con dao nhip như một cái lò xo thụt lún vào trong cán dao.

Thì ra, con dao nhíp đó cũng chỉ là một dụng cụ làm ảo thuật.

Trần Thế Vinh chính thức nhận Bảo Nguyên làm đệ tử, đây là lần đầu tiên ông ta thấy một thanh niên dám cầm dao đâm vào tay mình như thế, dù gì

ông cũng luôn muốn tìm một người đủ khả năng để truyền nghề. Ban ngày, Bảo Nguyên làm mấy việc vặt trong đoàn xiếc, buổi tối, hắn cùng sư phụ học thuật tráo bài. Trần Thế Vinh kể với Bảo Nguyên rằng mình là người của Hồng Môn Hội(1), cha ông trước đây uy phong lẫm liệt, vang danh khắp vùng, không ai ở bến Thượng Hải không biết tên, thuật tráo bài vốn là ngón nghề gia truyền của dòng họ Trần thời đó. Tám "yếu lĩnh" của nghề này là: "Chánh đề phản thoát phong hóa trừ dao."

Chánh: nghĩa là lợi dụng thuật tráo bài hoặc các kĩ thuật khác để làm giả.

Đề: nghĩa là bố trí một ván bạc.

---

(1): Tổ chức bí mật của những người có tư mòng phản Thanh phục Minh, nhưng sau này có công lớn trong việc lật đổ nhà Thanh lập công đánh Nhật. Một vài nhân vật tiêu biểu có Tôn Trung Sơn, Tư Đồ Mĩ Đường...

"Cảnh giới cao nhất của tráo bài chính là không tráo bài."- Trần Thế Vinh nói.

"Nếu thể dựa vào đâu để thắng được tiền?"- Bảo Nguyên hỏi.

"Hên xui!"- Trần Thế Vinh trả lời.

Các sòng bạc tại Lasvegas Mỹ và ở Ma Cao đều rất công bằng, không hề có trò gian lận nào, lợi nhuận kinh doanh của bốn sòng bạc lớn nhất thế giới đều dựa vào tỉ lệ may mắn. Việc thắng hay thua của các khách chơi bạc đều do máy móc quyết định, mọi thứ dựa hoàn toàn vào số đen số đó của người chơi, nhưng đứng hên tổng thể mà nói, phần nhiều may mắn vẫn thuộc về sòng bạc. Sòng bạc thu lợi dựa vào một nhóm khách đánh bạc lớn, còn các

con bạc, nếu cứ không ngừng dấn sâu vào quá trình đánh bạc, sẽ tạo ra một cơ số cờ bạc lớn, số tiền lời ít ỏi kiếm được từ mỗi lần đánh bạc đã không còn ý nghĩa gì nữa. Đứng trước tỷ lệ đền bù đã được cài đặt theo quy tắc có sẵn trong máy tính, các khách đánh bạc mỗi lần đặt cửa thì sòng bạc đều thắng nhiều thua ít.

Người đầu tiên có tư tưởng tính toán tỉ lệ thắng thua trong cờ bạc là Cardano của nước Ý sống vào thời Phục Hưng. Gần như ngày nào ông ta cũng đánh bạc, rồi dần dần kiên định suy nghĩ của mình rằng nếu một người cờ bạc không phải vì mục đích kiếm tiền, thì không có gì có thể bù đắp lại những thời gian đã hao phí vào đó. Ông tính toán xem khi cùng lúc tung ra hai con xúc xắc, thì xác suất nhận được kết quả nào là nhiều nhất, kết quả cho thấy đó là con số "7"

Trần Thế Vinh nói với Bảo Nguyên: "Người giỏi còn có người giỏi hơn, núi cao còn có núi cao hơn, sẽ mãi tồn tại những nhân vật giỏi hơn mình. Một số nhà toán học, nhà vật lí, nhà hóa học đều có thể là cao thủ mà trước nay cậu chưa từng gặp"

Ba tháng sau, Bảo Nguyên đã học xong nghề. Kể từ đó, hắn trở thành "vua cờ bạc" nổi tiếng khắp trong nam ngoài bắc.